Trân Châu Cảng

Contents

Trân Châu Cảng **1**
1. Chương 1 . . . 2
2. Chương 2 . . . 7
3. Chương 3 . . . 12
4. Chương 4 . . . 16
5. Chương 5 . . . 23
6. Chương 6 . . . 29
7. Chương 7 . . . 30
8. Chương 8 . . . 32
9. Chương 9 . . . 35
10. Chương 10 . . . 38
11. Chương 11 . . . 44
12. Chương 12 . . . 48
13. Chương 13 . . . 48
14. Chương 14 . . . 52
15. Chương 15 . . . 56
16. Chương 16 . . . 57
17. Chương 17 . . . 62
18. Chương 18 . . . 69
19. Chương 19 . . . 76
20. Chương 20 . . . 81
21. Chương 21 . . . 86
22. Chương 22 . . . 92
23. Chương 23 . . . 96
24. Chương 24 . . . 99
25. Chương 25 . . . 101
26. Chương 26 . . . 105
27. Chương 27 . . . 109
28. Chương 28 . . . 112
29. Chương 29 . . . 115
30. Chương 30 . . . 120
31. Chương 31 . . . 124
32. Chương 32 . . . 125
33. Chương 33 . . . 126
34. Chương 34 . . . 130

Trân Châu Cảng

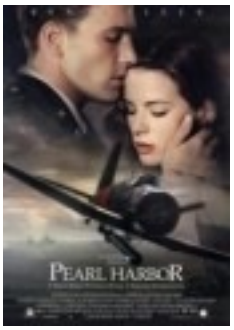

Giới thiệu

Truyện Trân Châu Cảng, ai thằng bé cột chặt sợ dây ngang thắt lưng trông cho giống dây an toàn th

Đọc và tải ebook truyện tại: http://truyenclub.com/tran-chau-cang

1. Chương 1

Mùi thơm ngọt ngào của mảnh gỗ thông bay đến mũi Danny Walker. Rafe McCawley đã khoan hai lỗ nhỏ bằng đầu đinh rồi luồn sợ dây thừng qua. Sau đó, hai thằng bé cột chặt sợ dây ngang thắt lưng trông cho giống dây an toàn thường thấy trên máy bay. Hai đứa đang ngồi trong một thùng bia cũ bằng gỗ. Miệng thùng chẳng to hơn cái thố đựng nước là mấy, tuy nhiên cũng đủ rộng cho hai thân hình mỏng dính gầy gò. Rafe và Danny mới 10 tuổi đầu. Chúng ở trên mảnh đất vốn là một thái ấp cũ. Lúc này, nước Mỹ đang trong cơn đại khủng hoảng của những năm 1930. Nhưng hai thằng bé này sang lắm! Có máy bay riêng!

Một chiếc máy bay có hai tầng cánh, thuộc loại nhỏ dùng để rải phân bón ngoài ruộng - một phương tiện lao động thường thấy ở khắp miền Nam nước Mỹ. Cha của Rafe mang chiếc máy bay cũ kỹ ấy về nhà. Thân máy bay bị bể. Máy móc hư nát, không thể dùng được. Ông tháo tung cỗ máy cồng kềnh ấy ra để lấy những phần phụ tùng còn tận dụng được. Lúc này, cánh máy bay là những mảnh gỗ, giẻ rách và đống dây kẽm gai rỉ sét. Quạt gió là cái cánh quạt gẫy nát ai đó vất sau góc vườn nhà. Rafe lượm về lắp cho máy bay của mình. Còn kính chắn gió của máy bay được làm bằng tổ chim sẻ. Khi còn nguyên vẹn, máy bay này đã từng lướt nhẹ trên bầu trời Tennessee. Bây giờ trong tâm trí của hai thằng bé sống nơi thôn dã, chiếc máy bay này là thứ tàu lượn bay nhanh nhất và xa nhất thế giới.

Rafe hét lên:

- Quân địch đang tới từ phía cánh trái kìa!

Nó giả vờ nghiêng ngửa, ngả vai vào người Danny. Tuy tay thằng Rafe gầy gò, chỉ có da bọc xương, nhưng thân hình khá cao ráo. Đặc biệt, nó có cặp mắt nhanh nhẹn của một phi công. Mặc dù mới bước sang tuổi 11 nhưng Danny cũng nhận ra Rafe có tố chất thiên bẩm qua ánh mắt của bạn mình. Không hề có sự sợ hãi, tức giận. Chỉ là ánh mắt rất tinh tường và quả quyết.

- Tớ thấy chúng rồi! - Danny trả lời. Trong khi ấy, thằng Rafe đá lưỡi kêu rừ rừ tạo Rafe âm thanh gầm rú của những chiếc máy bay tưởng tượng. Vừa la lối, và vừa cầm chiếc chổi cũ lượn tới lượn lui như thể nó đang lướt đi trong không trung vậy.

- Danny! Hạ chúng ngay!

- Được rồi! Rafe.. pằng pằng..

Thằng Danny mím môi phát ra âm thanh giả tiếng súng máy đang nã đạn. Danny thích cái cách Rafe gọi tên nó. Nghe âu yếm như hai người anh em ruột gọi nhau vậy. Rafe là người duy nhất trên đời này gọi nó là Danny. Trước đây, mẹ nó cũng gọi nó là Danniel. Nhưng bà đã chết khi Danny mới lên 4 tuổi. Cái từ đẹp đẽ nhất mà cha nó thường gọi nó chỉ đơn giản là nhóc tỳ mà thôi.

Tóc của Danny màu nâu sáng giống hệt tóc mẹ. Nó còn được hưởng thêm cặp mắt xanh dương của bà. Ấy là nó hy vọng thế. Trước đây bà vẫn thường ban cho nó những tia nhìn dịu dàng, ẩn chứa một tình yêu

thương sâu thẳm. Đó là dấu ấn in đậm trong tâm trí thằng bé mỗi khi nó nhớ về mẹ. Còn những thứ khác thuộc về bà, đối với nó, giờ đây chỉ còn là những kí ức ngọt ngào với những ý tưởng tuyệt vời kỳ diệu trong đầu óc nó. Nó yêu quý mẹ nó cũng như thằng Rafe yêu quý cái máy bay của chúng vậy, dù chỉ là một máy bay tưởng tượng đang gầm thét trên bầu trời.

- Kẻ thù đang tấn công từ đằng sau! Ngay đằng sau chúng mình kia kìa. Có thấy nó không?

- Tớ thấy rồi, Rafe.

Danny reo hò và bắt đầu bắn như mưa về phía đuôi máy bay. Nhưng thật ra Danny chẳng nhìn thấy gì, chỉ có bức tường của nhà kho cũ và những cánh đồng đã cày ải trải rộng phía sau. Nhưng sự ăn ý của hai thằng bé trong trò chơi đánh trận giả khiến chúng hưng phấn vô cùng. Rafe có óc tưởng tượng phong phú khác người. Đối với nó, chắc chắn có một máy bay hai tầng cánh của một tên Nam Tước khát máu đang vòng xuống tấn công chúng. Rafe có thể "nhìn thấy" mọi thứ hiện ra trong óc tưởng tượng của nó, rõ ràng sống động như thế giới thật vậy. Đó là điểm nổi bật ở thằng Rafe. Theo nó thì mọi thứ nó tưởng tượng ra, người khác đều nhìn thấy hết. Cả thiên hạ đều như nó, lúc này cùng nhìn thấy một chiếc máy bay cũ nát lượn vòng trên bầu trời trong xanh, và nó cùng thằng Danny đều là những phi công kiên cường dũng cảm. Chỉ có mỗi một thứ thằng Rafe không sao làm được là đánh vần trong giờ tập đọc. Trên tấm gỗ ván lớn được dùng làm bảng điều khiển trên máy bay, Rafe dùng phấn viết chữ RUDR lên đó. Từ này chẳng có ý nghĩ gì cả. Còn Danny, từng đoạt giải Quán quân trong 3 cuộc thi chính tả được tổ chức hàng năm ở trường, thường tìm cách ghép từ trong tâm trí trước khi nói từ đó ra. Không chỉ có thế, nó còn thấy những chữ cái nhảy múa, hát ca, chơi đùa. Thằng bé còn tưởng tượng ra những âm thanh sống động của từng chữ cái nhảy múa trong đầu nó. Danny dạy Rafe chơi đố chữ. Còn Rafe, trong những trận đấu bóng, lại tinh mắt hơn tất cả các đấu thủ khác. Khi bóng nảy lên hay khi bóng được vụt về phía trước thì Rafe là người đầu tiên bắt được trái bóng đó dù người giao bóng có khó tính đến đâu. Đoán hướng bóng là biệt tài của Rafe. Vì vậy, thằng bé nổi trội trong trò chơi giao bóng và bắt bóng. Nó chạy cũng rất nhanh. Chân, tay và mắt phối hợp nhịp nhàng trong một tốc độ chóng mặt. Còn lợi thế của Danny lại là những trận giao chiến nảy lửa ở sân chơi. Nếu có thằng bạn ngổ ngáo nào đấm mạnh vào giữa mặt nó, nó cũng không bao giờ khóc. Nó sẽ đánh trả và lần nào đòn trả miếng của nó cũng phải nặng kí hơn đòn nó phải lãnh. Hai đứa đều nhận thấy những ưu điểm của nhau thế nên tình bạn của chúng ngày càng thêm gắn bó.

Chuyện xảy ra vào một ngày tháng 10 lạnh giá. Bầu trời kéo đầy mây đen, khiến cho tâm trạng của cô giáo làng cũng ảm đạm khác thường. Người ta nói quả không sai "người buồn, cảnh có vui đâu bao giờ". Cô ấy đã cho bọn chúng một bài tập làm văn dài thườn thượt cả trang giấy miêu tả Lễ tạ ơn các Thánh. Sau đó, cô lệnh cho bọn trẻ trao đổi bài với người bạn ngồi bên cạnh để kiểm tra chéo lẫn nhau. Đó là một trong những cách dạy dỗ học trò của cô giáo làng.

- Nào, hãy kiểm tra lỗi chính tả của bạn mình. - Cô la lớn.

Và thế là những tiếng mở tập sột soạt bàn khắp dãy bàn. Danny lúc nào cũng ngồi bên cạnh Rafe. Hai trẻ cùng vẽ những bức tranh miêu tả những trận không chiến trong Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, rồi cứ thì thầm và khúc khích cười với nhau hoài. Vì chúng cứ làm ồn không ngớt như thế nên cô giáo bắt buộc phải tách chúng ra. Giờ thì Calvin Pearson ngồi bên cạnh Rafe. Danny liếc nhìn bài Rafe vừa được trao vào tay Calvin mà thấy chột dạ. Danny sửa bài cho thằng bé ngồi cùng bàn rất nhanh. Chỉ có một lỗi chấm câu và Danny phát hiện ra ngay tức khắc. Sau đó, nó sợ hãi nhìn ngó mặt thằng Rafe. Rafe chẳng biết là bài của Calvin đúng sai chỗ nào, đối với nó, bài của Calvin sai đúng ra sao cũng mặc. Còn Calvin, nhíu mày vẻ quan trọng, chăm chú rà soát kỹ trang tập đầy chữ viết như gà bới của Rafe. Sau đó, nó mỉm cười và bắt đầu khoanh tròn vào nhiều từ sai bằng chiếc bút chì sáp đỏ. Trước khi Danny và bất cứ ai đó kịp ngăn lại thi Calvin đã giơ cao bài làm của Rafe, cười hềnh hệch và kêu gọi sự chú ý của cả lớp:

- Nhìn nè! Xem thằng Rafe nó thông minh như thế nào đây nè!

Cả trang tập đầy những vết bút sửa lỗi màu đỏ choé. Nhưng không đỏ bằng nỗi nhục nhã như vết sắt nung dí vào da mặt Rafe lúc bấy giờ. Cô giáo nói lạnh lùng:

- Trả bài cho Rafe đi Calvin!

Và đối với cô như thế là xong chuyện.

Nhưng đối với thằng Danny thì mọi chuyện không thể dừng lại ở đó. Sau giờ học đó, nó lao thẳng ra cổng trường theo hướng thằng Calvin đang rảo bước về nhà nhanh như một viên đạn vừa thoát khỏi nòng súng. Danny húc mạnh cái trán dô vào giữa mũi Calvin, xô thằng này té ngửa rồi nó ngồi lên trên ngực đối thủ đấm như điên cuồng vào thân hình nằm dưới cho tới khi người ta phải can hai đứa ra. Danny vẫn chưa đã. Nó vùng ra và tiếp tục đấm đá thằng Calvin không tiếc tay. Cuộc ẩu đả đó khiến bọn trẻ về sau cứ nhìn thấy Danny là sợ.Và cũng từ đó trở đi, nó và Rafe không chỉ coi nhau là bạn. Bọn chúng đã trở thành anh em, thân thiết như cùng một mẹ sanh ra.

Hai thằng bé ngừng chơi khi nghe tiếng gầm rú của một chiếc máy bay thực sự. Tiếng động cơ ngày càng lớn hơn khi chiếc máy bay hạ thấp xuống trên cánh đồng lúa non xanh ngút tầm mắt. Ngồi trong buồng lái chính là cha của Rafe. Ông là một con chiên ngoan đạo, tự tay cày cấy trên cánh đồng của mình, tự tay sáng chế mọi loại máy móc, biến tất cả những đồ vất đi của người khác thành những cỗ máy hữu dụng. Chiếc máy bay vừa hạ cánh kia là một chiếc chuyên rải phân bón và thuốc trừ sâu trong nông nghiệp mà ông đã tự tay lắp ráp từ những đống phế thải chất đống ở ngoài một căn cứ quân sự gần trang trại của ông. Cũng có vài thứ ông lấy ra từ chiếc máy bay cũ nát mà Rafe và Danny vừa chơi đánh trận giả. Chiếc ông tự tay lắp ráp ấy được sơn một màu đỏ rực. Cánh máy bay và chân vịt sáng loá dưới ánh mặt trời. Lúc này, nó chỉ cách mảnh đất đã được cày ải có vài sải. Phân hoá học tuôn ra từ đuôi máy bay thành những làn khói trắng, vắt lên trên nền trời xanh như ngọc những dải lụa đẹp tuyệt vời.

Danny ngắm nhìn, trầm trồ thán phục. Hệt như trên thiên đường vậy. Đó là những từ ngữ bất chợt đến trong tâm trí Danny. Rồi không hiểu tại sao những từ như những người xả thân vì đất nước lại đến lập tức trong đầu óc Danny. Nhiều năm trước đây, nó đã từng viết một bài miêu tả quê hương mình. Một phần trong những bài văn đó có nội dung như sau:

Nơi ấy không phải là thiên đường, nó chỉ là bang Tennessee. Nhưng một khi mảnh đất này còn thuộc về đất mẹ Hoa Kỳ thì toàn dân tộc Mỹ sẽ như một đội quân tình nguyện chiến đấu và chết để bảo vệ nó.

Giờ thì nó đã hiểu tại sao nó có thể viết được những dòng văn hay ho đến thế. Danny cảm nhận được cuộc sống xung quanh mình, cảm nhận được hương vị của hoà bình. Và nó cảm thấy rất sung sướng được sống trong một miền quê thanh bình đến như vậy.

Lúc này Rafe ngồi cạnh Danny, nhìn chiếc máy bay lao xuống, thả lại đàng sau một làn khói mỏng nhẹ như sương những chất dinh dưỡng nuôi sống cánh đồng. Rafe ngồi đó hình dung cha nó điều khiển buồng lái ra sao. Thằng Rafe có thể cảm nhận mọi thứ. Đối với Rafe McCawley, thế giới này là nguồn cảm hứng vô tận của cuộc sống. Những nguồn xúc cảm ấy được Rafe nối với những tâm tư tình cảm và tới từng nhịp đập của trái tim. Mọi hành động, âm thanh, hình ảnh, mùi vị đều tác động lên tâm tư, tình cảm và suy nghĩ của thằng bé.

Tuy nhiên, không ai biết nó là một thằng bé giàu tình cảm, mặc dù, cuộc sống đối với nó sống động và muôn hình muôn vẻ đến nỗi một người dù có nhiều kinh nghiệm đến đâu cũng không cảm nhận được như nó. Những cảm xúc mãnh liệt thường được Rafe dấu kín trong lòng. Mọi người cho rằng thằng bé sống quá lặng lẽ. Nhưng đối với những người Rafe coi như ruột thịt, những người có tinh thần trong sáng và tâm hồn ấm áp dịu dàng thì Rafe thường bày tỏ tình cảm mãnh liệt như núi lửa phun trào.

Rafe chỉ sống hết mình với những người như thế và tình cảm của nó với họ không thay đổi. Nó biết nó và Danny sẽ là bạn thân suốt đời mặc dù tính cách hai đứa rất khác nhau. Ví dụ như: khả năng ngôn ngữ của Danny chẳng hạn. Nhưng đó không phải là rào cản ngăn cách chúng. Đối với Rafe, có cái gì đó thiêng liêng khiến chúng luôn ở gần nhau, mặc dù Danny say mê ngôn ngữ, còn nó luôn cảm thấy bối rối khi phải đối diện với những bài tập làm văn. Hơn nữa, Danny luôn sẵn sàng lao vào thế giới tưởng tượng mà hai thằng bé của vùng Tennessee thường chia sẻ trong những ngày mùa xuân ấm áp.

Rafe gào lên:

- Bọn không tặc lại đến kìa!

Danny đáp:

- Tấn công!

Cả hai thằng cong lưỡi lên giả tiếng máy bay đang gầm rú, cùng kéo những chiếc cần số tưởng tượng. Bàn chân trần của Rafe đặt lên trên bàn đạp bên kia. Đằng sau chúng chỉ là một cái nhà kho không tô trát cũng chẳng quét vôi. Chỉ có một dòng chữ viết tay: "Ruộng nhà McCawley ". Vậy mà thằng bé nhìn như nảy lửa vào bàn điều khiển vẽ bằng những nét phấn trắng nguệch ngoạc. Trí tưởng tượng của bọn trẻ cho phép chúng thấy cả thế giới xoay tròn và lượn vòng xung quanh như thể máy bay của chúng đang nghiêng cánh vút lên nền trời. Trong tâm trí chúng, đống sắt vụn, giẻ rách và dây kẽm gai đã biến thành những chiếc máy bay chiến đấu. Chúng tưởng tượng đầu mình đội nón bay bằng da. Cả hai hoá thân thành hai phi công kiên cường của Hoa Kỳ, chiến đấu chống lại lũ không tặc Đức vô cùng hiếu chiến trong Thế chiến thứ nhất. Danny nắm chặt tay giật tới giật lui trước mặt. Miệng pằng pằng như thể đang bắn súng máy.

- Pằng chíu… Pằng chíu…

Thằng bé căng phồng hai má giả tiếng đạn vút đi trong gió.

- Bắn giỏi lắm! Danny!

- Cậu bay cũng giỏi lắm đấy! Rafe!

Rafe gào lên như một chiến binh mộ đạo chiến đấu vì tự do của Tổ quốc. Danny đáp lại:

- Đất mẹ muôn năm!

Trước khi bọn trẻ kịp nghĩ ra một vài câu khẩu hiệu nào nghe đao to búa lớn hơn thì một bàn tay túm lấy cổ Danny lôi tuột nó ra khỏi buồng lái.

Dù bị bất ngờ, Danny biết ngay đó là cái gì trước khi mắt nó có thể nhìn thấy. Đó chính là tay của cha nó. Một bàn tay bẩn thỉu nhưng mạnh mẽ và gân guốc. Những bàn tay như thế chỉ có ở những người chỉ còn một cánh tay. Walker, cha của Danny là một cựu chiến binh của Chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Ông đã bỏ lại một cánh tay trong cánh rừng Argonne. Ông giải ngũ với thân hình không còn nguyên vẹn và hai lá phổi nám đen vì khí mù tạt, một loại vũ khí hoá học. Từ khi thành người tàn phế, ông mất đi thiên hướng nhạy cảm, sự quan tâm của những người có cơ thể lành lặn. Ông quăng con trai mình ngã sõng soài dưới chân ông. Cole Walker lập tức túm lấy ngực áo thằng bé, nâng thân hình còm cõi của nó lên mà lắc:

- Cái thằng vô dụng này! Ông Johnson vừa đến tìm tao nói rằng ông ấy sẽ trả một hào nếu mày đến dọn chuồng lợn cho ông ấy. Thế mà tao không tìm thấy mày đâu cả. Để tao nói cho mày nghe! Nếu mày cứ phí thời gian chơi cùng với thằng ngu này, cái thằng học mãi cũng không được một chữ vào đầu, thì mày sẽ lớn lên vô dụng giống nó thôi. Mày hiểu chưa?

Nỗi sợ hãi và ngượng ngùng đốt cháy Danny đến nỗi nó không thốt lên được lời nào. Nó lắp bắp một cách vô thức:

- Rafe không phải là thằng ngốc! Cha đừng có mà…

Trước khi nó kịp kết thúc câu nói vừa rồi thì cha nó đang dang thẳng tay cho nó một cái bạt tai thật mạnh khiến nó ngã lăn ra đất.

Trước đây, Rafe đã bị cha nó bạt tai cho vài lần và cũng bị mắng vài câu, nhưng chưa bao giờ nó nhìn thấy một người to lớn nhường kia lại bạt tai một thằng bé gầy gò đến độ thằng bé té đập đầu xuống đất như thế. Rafe kinh hoàng muốn nhào lên nhưng âm thanh không sao thoát ra được cổ họng đang nghẹn lại. Còn thằng Danny không buồn ngạc nhiên nữa. Nó ăn đòn như cơm bữa nên quen rồi. Nhưng khi cha nó lại túm lấy nó xoắn mạnh ngực áo sơmi khiến nó nghẹt thở thì nó bắt đầu vùng vẫy thoát thân. Nhưng không ăn thua. Cha nó cất bước đi ngang qua cánh đồng, lôi Danny xềnh xệch theo sau.

Danny nghẹn ngào:

- Cha! Cha ơi!

Giận mất khôn. Cole Walker không tự chủ được nữa. Ông ta quyết không nương tay, hùng hổ lôi thằng con trai tội nghiệp như lôi một còn chó ghẻ. Bất ngờ, một vật cứng đập mạnh vào lưng cha Danny với một sức mạnh đủ để ông phải buông tay và ngã úp mặt xuống những luống cày. Đòn ấy giáng mạnh vào gáy ông. Mắt Cole Walker nảy đom đóm trước khi bóng đen ụp xuống khiến ông không còn biết gì nữa. Mọi vật quay vòng vòng như say rượu. Walker lật người và nhìn thấy ngay cái vật vừa đập không thương tiếc

vào gáy mình: một cánh quạt máy bay nằm gọn trong tay Rafe McCawley. Rafe vung tay. Trông nó lúc này giống như một vận động viên bóng chày nâng cây vợt, chuẩn bị giao trái bóng quyết định. Thằng bé gào đến lạc cả giọng:

Để cho Danny yên!

Mắt Walker toé lửa. Ông ta từ từ đứng dậy.

Danny thét lên:

- Rafe ơi! Cha ơi! Đừng!

Ba ngày nay, cha Danny không cạo râu. Và cũng đã ba ngày rồi nó không nhìn thấy cha mình. Trong ba ngày đó, ông đã kịp kiếm về cho mặt mình vài vết trầy xước. Máu đã khô, đóng vảy. Danny đoán cha nó ngã vào đống dây kẽm gai trong lúc bị con ma men hớp hết cả hồn vía. Mắt ông vằn đỏ. Những dãi nhớt vọt ra từ những lần ói mửa còn dính đầy trên áo bốc mùi hôi thối. Trông ông như một tay giết người thực sự. Nhưng Rafe không hề sợ mặc dù nó chưa hề đối mặt với một sát thủ bao giờ. Nó chỉ thấy người ta đang bắt nạt Danny. Mảnh gỗ trong tay nó có thể giúp được bạn nó thoát khỏi cảnh bị đánh đập tàn nhẫn. Nó vừa vung thanh gỗ lên, miệng la to như tuyên thệ:

- Tôi sẽ đập vỡ đầu ông ra! Đồ lính Đức hôi thối!

Câu nói của thằng bé lên 10 như lưỡi dao khoét sâu tâm não Cole Walker. Ông đứng sững, mắt chớp chớp như người vừa tỉnh cơn mê. Rồi ông bắt đầu nổi cơn ho dữ dội, tiếp đó là những cơn co giật khủng khiếp. Đó là những hậu quả thường thấy ở một người lính già như ông, với tâm trí và cơ thể bị bào mòn sau chiến tranh. Thêm vào đó, những cơn căng thẳng và thói nghiện thuốc lá, nghiện rượu khiến phổi ông đã hỏng càng hỏng thêm. Tất cả những thứ đó cộng lại đã biến cuộc sống của ông thành địa ngục. Sau cơn ho rũ rượi, ông há miệng thở hổn hển, phều phào:

- Mày vừa nói gì thế? Tao chiến đấu tiêu diệt bọn Đức thì có.

Ông nhìn quanh quất tìm con trai, hối hận vì những gì mình đã làm. Walker mếu máo:

- Danny à! Cha…

Nói đến đây, ông nghẹn ngào quay lưng loạng choạng bỏ đi. Danny nhìn Rafe tức giận. Thương cha, nó chỉ muốn nhai sống bạn mình. Nhưng nó chỉ đứng đó, nhìn trân trối rồi chạy theo sau cha mình.

-Cha! Cha! Chờ con với!

Danny bắt kịp cha, nắm lấy tay ông. Nó bước sát vào người ông, giật giật ngón tay ông, cầu xin tha lỗi.

Sau lưng Rafe, Jeke McCawley cho máy bay hạ cánh, tắt động cơ. Rafe nghe tiếng khoảng không tĩnh lặng còn đáng sợ hơn cả tiếng ồn của môtơ. Ngoái nhìn ra sau, nó thấy bố mình nhíu mày nhìn Danny và Cole Walker lê bước trên cánh đồng nhà ông.

- Con trai à! Chuyện gì thế? - Cha Rafe hỏi.

-Không có gì đâu ạ! Cha của Danny chỉ tới đưa nó về thôi mà! - Rafe quày quả đi về chiếc máy bay siêu vẹo, lùng nhùng của mình và lắp cái cánh quạt về chỗ cũ. Còn bố nó đứng ngây nhìn Danny và người cha phế binh đi ngày một xa, khuất dần nơi cuối ruộng. Lát sau, Jeke McCawley lên tiếng:

- Này con trai! Muốn bay một vòng không? Mắt Rafe loé lên tia vui mừng. Nó chạy về phía máy bay, nhảy lên cánh, trèo vào buồng lái và ngồi gọn lỏn vào lòng cha.

- Bố này! Hôm nào mình cho Danny bay cùng nữa nhé!

Bố nó cài dây an toàn ngang qua người cả hai, cười cười:

- Tất nhiên rồi con trai!

Ông khởi động động cơ máy bay. Chiếc phi cơ chạy dài chuẩn bị cất cánh. Rafe nhìn ra ngoài cửa kính thấy cái lưng của Danny nhấp nhô giữa cánh đồng. Nó tự nhủ một điều: kẻ nào làm tổn thương Danny Walker, kẻ ấy phải đối mặt với nó trước đã.

2. Chương 2

12 năm sau.

Trên bầu trời thuộc sân bay quân sự Hoa Kỳ ở New Jersey, một đội gồm 10 máy bay đồng loạt cất cánh vút lên trời xanh. Rafe trên máy bay chỉ huy và Danny bay ngay bên cánh phải của anh. Họ đều lái máy bay chỉ huy và Danny bay ngay bên cánh phải của anh. Họ đều lái máy bay chiến đấu cho dù vào thời điểm tháng 1 năm 1941, nước Mỹ chưa hề tham chiến.

Trong vòng 12 năm, thế giới đã thay đổi nhiều lắm. Nhưng những thay đổi lớn ấy hình như chỉ ở đâu đó phía bờ bên kia đại dương. Một người có tên là Adolf Hitler đã thống trị nước Đức. Nhiều người trên thế giới này cũng theo phe ông ta. Cả phi công lừng danh người Mỹ là Charles Lindbergh cũng ủng hộ học thuyết Hitler. Họ cho rằng những thay đổi mà Adolf Hitler mang đến là điềm lành. Hitler đã thực hiện công cuộc tái thiết nước Đức thành công, vượt qua những cuộc khủng hoảng khi chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc. Lúc này ông ta đang tổ chức một cuộc chiến tranh nhằm kết thúc mọi cuộc chiến tranh khác giống như báo chí thường gọi. Và nước Đức có đầy đủ sức mạnh và động cơ đẩy cỗ máy chiến tranh quay nhanh. Có một số người, mà một phần lớn trong số họ là những người không phải ở châu Âu, và một số ít người Mỹ cảm thấy những động cơ gây chiến của Adolf Hitler là không ổn, đặc biệt Hitler còn phát triển những đội quân hùng mạnh và đưa vào sử dụng những loại vũ khí giết người hàng loạt.

Trong trò chơi này, Hitler không đơn độc. Phía bên kia bờ Thái Bình Dương, cách nước Mỹ một nửa quả địa cầu, người Nhật cũng bắt đầu xây dựng đế chế riêng của mình, sẵn sàng xâm lấn những nước láng giềng.

Thay vì chống lại những nỗ lực của Nhật và Đức đang dồn sức để thực hiện một cuộc chiến tranh mới, nước Mỹ, nhìn chung, lại giúp đỡ hai nước này. Nếu thiếu dầu lửa của Mỹ, Nhật phải bó tay và Hoa Kỳ vẫn là nhà cung cấp dầu lửa chính cho Nhật Bản nhiều năm qua, cùng những khối lượng kim loại khổng lồ. Trong khi đó, nước Mỹ thiếu tiền mặt sau nhiều năm dài của cuộc Đại Khủng Hoảng. Nguồn kim loại lớn nhất cung cấp cho Nhật Bản được người Mỹ gom nhặt từ những vùng nông thôn. Cách kiếm tiền đơn giản nhất là đi nhặt những mảnh sắt vụn từ những thiết bị hư hỏng nằm rải rác trên các cánh đồng, gom chúng lại thành những đống phế liệu chở về thành phố. Lúc nào cũng có người sẵn sàng mua. Rafe và Danny cũng có lần tham gia vào việc thu gom phế liệu ấy. Nhưng sau một chuyện xảy ra khiến họ thôi không làm công việc ấy nữa.

Số là có lần, Rafe và Danny hí hửng kể cho ông nội Rafe nghe về công ty tư nhân của họ làm ăn phát đạt bằng cách thu gom phế liệu. Ông ngồi yên trên chiếc xích đu trước hiên nhà, chỉ nghe mà chẳng nói câu nào. Cho đến khi đề tài chuyển sang kế hoạch chi xài món tiền kiếm được, ông nội mới bình thản phả khói thuốc và phán một câu:

- Này! Mấy thằng nhãi kia! Rồi tụi bay chẳng hí hửng được lâu đâu. Nói cho mà biết những mảnh sắt vụn ấy sẽ biến thành đạn chì rồi quay trở lại rít trên đầu tụi bay! Lúc ấy mới sáng mắt ra. Lúc ấy có ôm cả đống tiền cũng chẳng cứu nổi mạng mình đâu, các con ạ.

Thế là hai nhà doanh nghiệp trẻ tuổi đành giã từ đống sắt vụn về sống trong trang trại nhà Rafe vì cha của Danny đã chết. Cũng phải nói thêm rằng, trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, một mảnh đạn pháo đã phạt đứt cánh tay của cha Danny. Nghe ông nội khuyên như thế Rafe và Danny biết mình phải tìm cách khác kiếm tiền. Hoặc nếu không, thì thà không làm gì cả còn hơn là góp sức đúc lên những viên đạn chì đã từng lấy đi một cánh tay của cha Danny trong chiến tranh.

Nhưng bọn họ cũng không ngồi chơi xơi nước được lâu. Có cách kiếm tiền mới. Đáng ra họ phải trả tiền để được làm việc ấy mới phải. Đó là lái máy bay phun thuốc trừ sâu và phân bón cho các cánh đồng. Với sự giúp đỡ của cha Rafe, cả hai bới tìm trong đống phế liệu ra đầy đủ phụ tùng và ráp một chiếc máy bay thứ hai phục vụ cho công việc làm ăn của gia đình. Và lần đầu tiên trong đời, hai thằng lao vào nhau ẩu đả quyết liệt để xem ai có quyền được lái chiếc máy bay này.

Một thời gian sau, không lực Hoa Kỳ cho họ một cơ hội chưa từng có trong đời. Và hôm nay đây, trung úy Rafe McCawley và trung úy Danny Walker đang ở trong buồng lái trên hai chiếc máy bay dẫn đầu phi đội

gồm 10 máy bay chiến đấu vút ngang qua bầu trời phía trên căn cứ quân sự New Jersey. Đại úy Connor phụ trách huấn luyện từ mặt đất hướng dẫn bằng bộ đàm.

- McCawley và Walker nghe đây! tản đội hình ra!

- Ông vừa bảo chúng tôi co cụm đội hình lạ ư? - Giọng McCawley vang lên trong máy bộ đàm có chất lượng âm thanh cực tốt. Mỗi khi được bay lên không trung, giọng của McCawley có pha lẫn tiếng cười vui.

- Danny à! Hình như ông ấy vừa bảo tụi mình co cụm đội hình lại thì phải?

- Ừ! Tớ cũng nghe thấy đấy. Walker đáp.

Viên đại úy chỉ huy chỉ còn biết chửi thầm nhìn lên hai chiếc máy bay dính với nhau như hai con sam lướt trên bầu trời xanh ngắt.

- Này! Này! Đừng có bay dính vào nhau như thế! - đại úy Connor hét.

Ông rất yêu quý hai chàng trai này. Đối với ông, tự phụ một chút cũng không sao, miễn là kỹ thuật bay của anh phải chuẩn. Hai chàng trai người Tennessee này đã chứng tỏ năng khiếu lái máy bay từ khi còn học ở học viện quân sự. Theo ông, họ sẽ còn tiến xa hơn cả các giáo viên của học viện. Giờ là thời bình. Nếu như binh chủng không quân không đòi hỏi phải có thêm nhiều phi công trẻ và nếu các giáo viên già của học viện có việc gì khác để mà làm thì hai thằng bé mặt búng ra sữa, tính tình rất dễ thương kia có thể tự dạy cho nhau là đủ. Connor thuộc hạng giảng viên gạo cội trong học viện. Ông biết một căn cứ quân sự chẳng có gì trang bị cho các phi công lái máy bay chiến đấu ngoài cách trang bị cho họ lòng dũng cảm và kỹ năng bay. Đặc biệt là căn cứ đó do đại tá Jimmy Doolittle chỉ huy. Nhưng đại úy Connor vẫn thích hai chàng trai này. Mặc dù, họ có vẻ tự mãn nhưng vẫn giữ được nét lịch sự tao nhã của dân Tennessee.

McCawley và Walker dẫn đầu đội bay gồm 10 chiếc máy bay đang đưa cả đội hình nhanh nhẹn quay trở lại. Connor nhìn chiếc máy bay xé không khí với vẻ mặt đầu thán phục. Tám phi cơ khác trong đội bay theo với một niềm tin vững chắc không gì lay chuyển nổi. Như thể McCawley và Walker đã tạo nên những đường mìn trên không cho toàn đội khiến họ chỉ còn việc hào hứng lướt theo.

Lúc này các phi công trẻ khác trong đội đang lao vào vòng cua gắt theo sau chiếc máy bay dẫn đầu như bản sao của chiếc máy bay đầu tiên vậy. Đại úy Connor nói vào máy bộ đàm:

- Tốt đấy! Đưa cả đội hình bay theo chiều mũi tên đi.

Thời ấy, máy bay P-40 được coi là máy bay chiến đấu tốt nhất của không quân Hoa Kỳ. Bắt đầu, họ chuẩn bị hạ cánh theo một đội hình chặt chẽ. Lần lượt từng chiếc trượt trên đường băng, ngay cạnh nơi viên đại úy phụ trách đào tạo đang đứng. Tất cả các phi công điệu đàng tắt động cơ ra khỏi phòng kính che buồng lái. Sau một chuyến bay tập dài mà hầu hết những người trong số họ còn rất sung sức. Các phi công ra khỏi máy bay đến gần đại úy Connor. Đại úy nghĩ thầm: Nếu ta chỉ có một nửa sức lực của tụi bay thôi thì cả thế giới này đã nằm gọn trong tay ta rồi. Bất chợt ông nhận ra tất cả các máy bay đều dừng lại. Chỉ còn lại hai chiếc P-40 vẫn chưa xong động tác này. Không cần điểm danh, ông biết ngay hai người kia là ai. Ông hỏi lớn:

- McCawley và Walker đâu?

Hóa ra hai chiếc mày bay kia vẫn còn đang ở trên không. Chúng lượn vòng ở hai đầu sân bay và bây giờ đang lao thẳng vào nhau hệt như hai viên đạn vừa bắn ra khỏi nóng súng ở hai phía đối diện. Connor kêu lên:

- Ồ không! Đừng!

Các phi công khác đều ngước mặt nhìn lên.

Bên trong buồng lái Rafe và Danny bình thản mở van tiết lưu. Sau khi đạt đến tốc độ cho phép, hai chiếc máy bay lao thẳng vào nhau với một vận tốc gấp đôi vận tốc cho phép bay bình thường. Tiếng động cơ rít lên nghe thật hào hứng, nhưng cũng thật đáng sợ.

Các phi công đứng trên đường băng nín thở nhìn theo hai chiếc P-40 rít lên ầm ầm và như muốn nuốt chửng nhau trên bầu trời. Billy, hay còn gọi là Billy Nhí, bởi vì anh ta có khuôn mặt rất trẻ, nhìn theo hai người

bạn thân đang nhào lộn trên trời mà phát hoảng lên. Trông hai đường bay thẳng như kẻ chỉ, không ai có thể tưởng tượng được họ có thể tránh được nhau. Billy hét lên, nhưng tiếng hét của anh bị tiếng động cơ rít trên không trung nhấn chìm.

Cách đầu họ hai mươi sải, hai chiếc máy bay cùng lao tới và chỉ trong tích tắc nữa thôi chúng sẽ lao thẳng vào nhau ngay trước mắt những người đang xem. Hai chiếc máy bay chiến đấu P-40, nghiêng cánh 450. Lúc này, cánh của chúng chĩa thẳng lên trời và hai cái bụng máy bay sượt ngang qua nhau chỉ trong đường tơ kẽ tóc. Tiếng gió rít lên làm quần áo của những người đứng dưới mặt đất bay phần phật. Mũ nón bốc khỏi đầu họ văng xuống đất như thể đang giữa cơn cuồng phong khủng khiếp.

Trong buồng lái Rafe và Danny cười phá lên. Máy bay của họ bay cách xa nhau cũng nhanh như khi họ bay lại gần nhau. Hai trái tim cùng chung sự hồi hộp rồi cùng thoả mãn vì đã được sống hết mình. Danny tăng tốc độ, tiếng động cơ gầm rít và máy bay bay vút lên trời tựa như một con diều hâu đang nương theo chiều gió. Rafe tự thưởng cho mình bằng một màn nhào lộn trên không. Máy bay của anh ta bây giờ bay hình xoắn trôn ốc như một cái ruột gà mở nút chai. Mũi máy chĩa thẳng lên trời như thể nó muốn thoát khỏi lực hút của Trái Đất và phóng thẳng về phía các vì sao.

Trên đường băng, những phi công khác cười lớn và reo hò ầm ĩ như thể chính họ đang ở trong buồng lái của hai chiếc máy bay thần diệu kia. Đại úy phụ trách huấn luyện chẳng biết chiếc nón lưỡi chai của mình nằm dưới đất ngày cạnh chân ông tự lúc nào. Ông cứ đứng ngây ra nhìn. Cuối cùng ông lẩm bẩm: - Hậu sanh khả úy! Có tụi bay thì an ninh quốc gia không còn có gì phải lo ngại nữa.

Anthony là một người lính gốc Ý, dáng thư sinh đến từ Broocklyn. Anh sải bước nhặt nón đưa cho đại úy, mỉm cười:

- Chắc ông cũng nghe nói rồi, chỉ huy. Hai tay này lái máy bay nhà nông từ khi còn trong bụng mẹ mà! Không có gì đáng ngạc nhiên khi họ bay điệu nghệ như thế trong những chiếc máy bay P-40.

Danny cho máy bay trượt dài trên đường băng nhập bọn với những máy bay đã hạ cánh trước đó. Anh tắt động cơ trước khi nhảy ra khỏi buồng lái, lột chiếc mũ bay bằng da khỏi đầu, để bạn bè chiêm ngưỡng mái tóc màu hạt dẻ lúc nào cũng dựng ngược. Danny khoe hàm răng trắng bóng như một minh tinh màn bạc cùng đám bạn bè. Anh tháo dây an toàn, chân trước chân sau nhảy ra khỏi buồng lái. Chợt Danny giật mình:

- Rafe đâu?

Một anh bạn trong đội bay thường được các bạn gọi là Gã Đầu Đỏ, bởi vì mái tóc màu đỏ rực như ngọn lửa cháy trên thân đuốc gầy nhom. Danny xoa cằm nhìn lên bầu trời. Lúc này máy bay của Rafe vẫn đang bay lên cao thật chậm theo chiều xoáy trôn ốc lên cao và lên cao mãi. Viên chỉ huy đội huấn luyện gào lên bào máy bộ đàm:

- Tôi bảo hạ cánh xuống ngay! McCawley! - Nhưng trả lời ông chỉ có tiếng eo éo thoát ra ở chiếc máy bộ đàm cầm tay.

- Tôi không nghe thấy ông nói gì cả! Nhắc lại được không? - Danny chửi thề. Anh tức giận thở hào hển. Vừa nhảy trở lại buồng lái, đưa tay mở động cơ thì chỉ huy Connor hét lên:

- Anh kia! Xuống đây! Walker. Đây là mệnh lệnh.

- Thế còn nó thì sao? - Danny bảo, hất hàm về phía chiếc máy bay đang lượn vòng trên nền trời.

- Thằng đó đâu còn muốn nghe lệnh tôi nữa.

Danny đang định hỏi ông nói thế nghĩa là sao. Chợt anh nhận ra máy bay của Rafe lên ngày càng cao và bắt đầu tăng tốc hệt như một tay đua ngựa đang ghìm cương trước khi thực hiện một cú vượt rào nguy hiểm.

- Thế nào nó cũng làm điều đó cho mà xem.

Billy hỏi:

- Điều gì?

- Thì điều đó đó!

Máy bay của Rafe giờ chỉ còn là một chấm nhỏ trên nền trời. Đột nhiên, ngay lúc này, nó như ngừng hẳn lơ lửng trên không trung.

Billy hỏi:

- Đó là cái gì?

Cả Red và Anthony cũng cau mày chờ câu trả lời.

- Vòng nhào lộn ngoài!

Nhiều năm qua, ít người dám mơ đến chuyện thực hiện màn diễn tập này. Họ coi đó như một đỉnh cao của ngành hàng không. Nếu ai chỉ có tay nghề xoàng thôi mà dám mạo hiểm định thử trò này thì máy bay sẽ vỡ tan ra thành từng mảnh trước khi bốc cháy ngùn ngụt trên trời. Cũng có người thành công, nhưng chuyện xảy ra lâu lắm rồi. Tác giả không phải ai khác chính là đại tá Jimmy Doolittle, chỉ huy trưởng đương nhiệm của căn cứ không quân này. Sau ông, cũng có vài người thử sức. Số người thành công chỉ đếm trên đầu ngón tay. Còn tất cả những người khác đều phải thiệt mạng vì dám trèo cao.

Bình thường, các phi công hay trình diễn trò vòng nhào lộn trong. Tức là phi công chỉ việc kéo cần điều khiển về phía sau để cho chiếc mũi của máy bay chĩa thẳng lên trời. Làm thế không khó. Đà của máy bay cộng với khí động lực khiến cho màn nhào lộn trong rất dễ thành công. Thường thì các phi công hay dùng màn nhào lộn này để thử nghiệm những gì mình đã được học trên ghế nhà trường. Nhiều thập kỷ qua, phi công coi màn nhào lộn trong là chuyện nhỏ. Nhưng nhào lộn ngoài thì khác hẳn. Đó là phi công sẽ để máy bay hạ xuống thật thấp, sau đó hoàn thành một vòng nhào lộn hầu như từ sát dưới mặt đất và bốc thẳng lên cao. Lúc đó thì buồng lái của máy bay như đang rơi ra ngoài không trung, nguy hiểm hơn vòng nhào lộn trong rất nhiều. Phi công lúc ấy sẽ không nhìn thấy mặt đất lướt dưới cánh máy bay mà chỉ còn biết đặt cả mạng sống của mình vào linh cảm và tài nghệ điều khiển phi cơ trong một thời điểm mà không có gì có thể bảo đảm mạng sống cho anh ta. "Được ăn cả, ngã về không" không có cái gì đứng ở trung bình, mức giữa.

Đại úy Connor hoảng lên:

- Ồ không! Đừng.. đừng!

Anthony và Billy cũng bên cạnh ông gào lên, thấy trái tim mình đông cứng lại.

- Đừng mà! Đừng!

Trong buồng lái, Rafe hít một hơi thật dài. Đây chính là lúc anh hiểu mình nhất. Khó khăn, nguy hiểm, cô đơn, nỗi sợ hãi bị bạn bè coi thường và ước muốn được là chính mình thách thức anh. Cũng ngay lúc này đây, những lỗi lầm trong quá khứ đang quay trở lại hành hạ anh. Anh phải chiến đấu đánh bại nó. Cảm giác lúc này hệt như lúc Calvin Pearson giơ cao bài làm của anh cho cả lớp cười chế nhạo. Cùng lúc, nhiều cảm xúc trái ngược dâng trào. Sự thôi thúc phải hoàn thành nhiệm vụ lẫn sự bình tĩnh đối mặt với hiểm nguy, sự giận dữ và quả quyết như một con rồng đang thổi những hơi nóng hổi như hơi nóng phả ra từ chiếc đèn hàn trong tay người thợ nung nấy tâm can của Rafe. Rafe hoàn toàn có thể dựa vào những cảm xúc đó để có thêm nguồn sinh lực mới mà không làm phương hại đến sự trong sáng, rõ ràng của ý thức và mục đích đã được định sẵn. "Hãy làm nó" là những từ ngữ xuất hiện từ kinh nghiệm, từ tiềm thức, như tiếng vọng của một giấc mơ hơn là một lời mách bảo vu vơ của giác quan thứ sáu.

Một khi đã quyết định làm một việc gì, anh hình dung được việc ấy anh sẽ phải làm ra sao rất lâu trước khi quyết định. Cơ thể anh bắt đầu chuyển động thành thạo mà không cần tâm trí mách bảo. Rafe cũng không cần phải hô to khẩu hiệu như bao người khác bắt đầu làm một việc trọng đại. Ngay lúc này, bàn tay trái của anh mở hết van tiết lưu, tay phải đẩy cần số về phía trước, chân trời dâng cao và mặt đất chỉ hiện ra lờ mờ trước mặt Rafe.

Năng lượng của máy bay vụt biến mất.

Chiếc P-40 rú rít lao thẳng xuống mặt đất với một tốc độ chóng mặt. Trong buồng lái, cơ thể của Rafe nhanh nhẹn hơn cả chiếc phi cơ được thiết kế như một máy bay chiến đấu. Sự hoà hợp của những lực vật lý bắt đầu khiến cho thân máy bay rung lên và cuối cùng máy bay của anh lắc thật mạnh. Khi ấy máy bay rớt chậm hơn. Và đó là điều mà Rafe cần. Anh kéo van tiết lưu khiến máy bay rung lên dữ dội và nó cứ thế rơi ngày càng nhanh hơn. Dưới đường băng, Danny lẩm bẩm như đang cầu nguyện.

- Rafe, cậu làm được mà! Tớ tin cậu làm được!

Chiếc P-40 nhào thẳng xuống mặt đất với một tốc độ chóng mặt. Trong khi rơi, nó quay một nửa vòng, đầu của phi công lộn ngược xuống đất. Với kinh nghiệm bay nhiều năm, cơ thể của Rafe dính chặt vào ghế bằng một loại keo vô hình. Mặt đường băng trải nhựa vụt qua trước mặt. Thân máy bay chỉ cách mặt đường có 10 sải. Chưa một ai trong số những người đứng trên đường băng hôm ấy từng thấy một vật nào lao nhanh đến thế. Tất nhiên đạn bắn đi khỏi nòng súng thì nhanh hơn rồi. Nhưng có ai nhìn thấy đường đạn bay ra sao đâu. Còn chiếc P-40 này hệt như một ánh chớp được tạo thành từ động cơ và sức gió. Rafe bắt đầu cho máy bay vút lên cao. Lúc này, buồng lái của anh đang ở phía ngoài vòng tròn. Máy bay tiếp tục lao thẳng lên nền trời một lần nữa. Tốc độ khủng khiếp đẩy chiếc máy bay lên cao mãi, nhưng đột nhiên nó bay chậm lại, phản lực của máy bay nhanh chóng kết thúc cuộc vật lộn nhằm thắng lực hút của Trái Đất khi chiếc máy bay vọt lên nền trời xanh thành một đường thẳng đứng. Danny và bạn anh đứng nhìn, họ không còn biết tim mình còn đập hay không và mũi mình còn thở hay không nữa. Bởi vì khi đã lên đến đỉnh điểm của vòng nhào lộn thì chiếc máy bay dường như bị chết máy. Nếu như tốc độ bay không được điều chỉnh và phi công không tính được sức gió một cách kỹ lưỡng thì chiếc máy bay này sẽ rơi thẳng xuống mặt đất mà không ai có thể cứu vãn được, hệt như một mảnh kim loại khổng lồ rớt từ trên trời xuống.

Và người ta đã từng chứng kiến rất nhiều cảnh như vậy rồi. Lúc đó, mọi chuyện không còn nằm trong tầm kiểm soát của phi công nữa. Trong buồng lái, Rafe không ngừng điều chỉnh các van tiết lưu của máy bay và lại tiếp tục cho chiếc phi cơ của mình lại cắm xuống đất một lần nữa. Chỉ khác là lần này độ cao anh tự định ra cho mình là hết sức hạn hẹp. Tất cả những khó khăn của một màn nhào lộn ngoài nằm ở thời điểm này đây. Màn nhào lộn ngoài như một hành động ngông cuồng chống lại bà mẹ thiên nhiên. Nhưng lúc này, Rafe đã quá say sưa với màn mạo hiểm được bay lượn, được làm những điều mà không phải ai cũng làm được, khiến anh không còn muốn tỉnh táo cân nhắc giữa cái sống và cái chết nữa.

Đối với Danny, Billy, Rafe, Anthony, cả đại úy Connor cùng với tất cả các phi công khác trong đội đang đứng dưới đường băng thì hình như Rafe đang không có đủ độ cao để hoàn thành màn trình diễn này. Máy bay của anh sững lại giữa không trung. Lát sau, tốc độ của máy bay lên cao, lợi dụng từng cm của độ cao cho phép. Nhưng đối với những người đang đứng quan sát thì anh vẫn đang đứng ở quá thấp.

Cả Rafe cũng có cảm giác ấy. Xung quanh lúc này hoàn toàn yên ắng. Khoảnh khắc đối diện với nguy hiểm đến với anh không an bình như bầu không khí bên ngoài. Bản thể của anh như muốn la lên thật lớn và nỗi lo sợ đang bắt đầu gặm nhấm tâm can Rafe.

Nhưng anh quyết định vẫn làm như mình đã định. Anh mở van điều lực hết cỡ.

Nhưng anh không chỉ làm thế rồi ngồi chờ ông trời cho mình được phép sống còn. Muốn sống anh phải đưa máy bay đạt đến tốc độ lớn nhất và chọn lấy một thời điểm thích hợp nhất, thời điểm mà sức gió và mật độ không khí trong ngày hôm đó cho phép máy bay của anh biến vận tốc thành lực xoay vòng.

Chiếc máy bay lao thẳng xuống mặt đất, bụng ngửa lên trời.

Lúc máy bay lộn vòng thì cánh của nó chỉ còn cách mặt đất có một sải.

Tát cả bạn bè anh, trừ Danny và đại úy Connor, đều ồ lên sung sướng.

Trong buồng lái, Rafe hài lòng tự thưởng cho mình một nụ cười thật tươi.

Tim của những người đứng trên đường băng vẫn còn đập thình thịch trong lồng ngực khi chiếc P-40 của Rafe hạ cánh xuống đường băng và hướng về phía họ. Phi công của toàn đội bay chạy ào ra mừng đón anh. Riêng đại úy Connor vẫn đứng yên một chỗ và lắc đầu. Danny trèo lên máy bay trước mọi người. Anh nhảy lên cánh máy bay trong khi Rafe đã cho máy bay ngừng hẳn và đang mở mái vòm kính của buồng lái, Danny ôm chầm lấy Rafe, lắc mạnh, thân hình bạn anh đập rầm rầm lên ghế.

- Mày muốn chết sao mà làm trò nguy hiểm đó hả? Đồ khùng!

Danny gào lên nhào vào buồng lái ôm lấy bạn, hai chân vẫn còn khua khoắng phía ngoài. Trong khi đó, các phi công khác quây tròn xung quanh và gào lên chúc mừng. Danny ghé vào tai Rafe la lớn:

- Chưa bao giờ tao thấy có thứ gì khác trên đời đẹp hơn vòng nhào lộn vừa rồi! Đẹp lắm! Đẹp chưa từng thấy!

3. Chương 3

Đại tá Jimmy Doolittle khoảng hơn 40 tuổi, nhưng chí khí còn mạnh hơn cả tuổi 20. Tất nhiên ông không thể sống lại những năm tháng của tuổi 20 để chứng minh mình vượt qua rào cản của cuộc sống như thế nào. Nhưng Doolittle hình dung được và tin chắc rằng sau này, tuổi càng cao thì sự chịu đựng đau đớn và những cơn bệnh tuổi già sẽ không còn là khả năng chịu đựng của thân thể như khi còn trẻ nữa. Lúc ấy, chỉ dựa vào ý chí mới có thể vượt qua được tất cả. Cũng phải nói thêm là phải dựa vào cả kinh nghiệm sống nữa. Khi còn là một phi công trẻ tài ba, lòng dũng cảm của ông có thừa để lái máy bay chiến đấu. Nhưng trong một thế giới điên khùng, đầy rẫy những quan liêu trong quân đội thì ông có thêm một tính cách đặc biệt khác: sự bền gan, sự quả quyết để làm mọi việc cho đến cùng. Ông đã sống gần hết đời mình với lực lượng không quân, hết mình với cả cấp dưới và cả với cấp trên.

Lòng can đảm đó là kết quả của sự tự rèn luyện nhiều năm. Cho dẫu thế, đại tá Jimmy Doolittle nhiều khi vẫn phải tự hỏi mình rằng ông phải cứng rắn như thế nào nữa mới khiến bọn trẻ ngày nay phải tâm phục, khẩu phục. Ông nghĩ nhiều về điều này, bởi vì ông đang huấn luyện những phi công trẻ, và ông biết mình sẽ không bao giờ làm được công việc của mình một cách xuất sắc trừ phi ông tin rằng và cả những gã trai trẻ đang đứng dưới quyền ông huấn luyện kia cũng phải tin một điều: Ông vẫn còn ngon lành và thiện nghệ hơn chúng.

Làm cho bọn trẻ phải tâm phục khẩu phục không phải là điều gì khó lắm. Mỗi năm nhìn vào mắt các học viên của trường huấn luyện ông đều nhận thấy vẻ sùng kính ông trong con mắt họ. Mỗi khi gặp ông là chúng dập gót giầy đứng nghiêm chào chứ không dám tỏ ra lấc cấc khó ưa. Tất cả những chàng trai được ông gọi vào trong văn phòng của mình, mặc dù có nhiều người ông chỉ gọi vào để khen ngợi thôi cũng đều run như cầy sấy.

Doolittle thích người ta tôn sùng mình. Ông luôn mồm nhắc câu "Quân lệnh như sơn". Nhưng nhìn đám lính trẻ đầu gối va vào nhau lập cập thì ông chẳng thích chút nào.

Rafe McCawley không hề run rẩy khi được gọi vào phòng chỉ huy.Nhưng chắc chắn anh ta đang rất hồi hộp.

Doolittle ngồi sau bàn làm việc, mắt nhìn thẳng bào Rafe McCawley, ông nói cố làm ra vẻ nghiêm trọng.

- Nhiều người nghĩ những ai thích cú nhào lộn ngoài thường là liều lĩnh và vô trách nhiệm.

McCawley cất lời. Anh vẫn dùng giọng Tennessee như bình thường. Nhưng giọng nói có phần nhẹ nhàng hơn, dễ nghe hơn. Vì anh đang sống trong một môi trường gồm những người đến từ nhiều miền khác nhau trên đất Mỹ.

- Thưa chỉ huy. Không thể gọi là tắc trách được. Bởi vì chính ngài là người đầu tiên trình diễn thành công cơ mà!

- Này! Nói thế là hơi vô lễ đấy nhé!

- Không dám, thưa ngài. Ý tôi là chỉ những phi công muốn phô tài thì mới cho màn trình diễn đó là nguy hiểm. Còn với những phi công khác, đó lại là một niềm cảm hứng. Tôi rất biết ơn ngài vì những gì ngài đã làm đối với tôi. Và để đáp lại lòng cảm kích ấy, tôi đã thực hiện màn trình diễn kia thay cho lời cảm ơn, để tôn vinh ngài đấy, thưa chỉ huy. Với lòng biết ơn và kính trọng xuất phát từ tận đáy lòng tôi đã không tiếc tính mạng mình để nói lời cám ơn sao cho có ý nghĩa nhất.

- Tớ biết cậu đang nịnh thúi. Nhưng nghe được những lời này thật mát lòng mát dạ.

- Cám ơn, thưa chỉ huy.

- Tôi đã tự tay mình tống cổ biết bao gã không đủ phẩm chất ra khỏi đội của mình. Nhưng chưa có ai đang ở trong đội tôi lại tình nguyện bỏ tôi mà đi cả.

Ông dừng lại, cân nhắc từng lời nói. Rafe vẫn đứng đó tự hỏi: liệu quyết định của mình có đúng đắn không? Và mọi người sẽ phản ứng ra sao đối với công việc anh sắp làm? Doolittle nhìn ra ngoài cửa sổ hồi lâu. Lát sau, ông quay lại nhìn Rafe nói tiếp:

- Chưa bao giờ tôi thấy nước Mỹ lại kiên quyết đứng khoanh tay nhìn cả châu Âu đang chìm trong biển lửa chiến tranh như thế này. Khi tổng tư lệnh Fenton bảo tôi rằng người Anh đang thành lập một đội có tên là Đại Bàng, tuyển mộ những người Mỹ xung phong sang giúp người Anh chiến đấu với người Đức thì tôi có hai ý nghĩ trái ngược nhau. Một là rồi đây máu của người Mỹ sẽ phải đổ khi nhận lời giúp họ. Và hai là tự bản thân tôi cũng muốn sang đó một chuyến thử sức mình xem sao.

Doolittle đứng lên vòng qua bàn bước tới bắt tay Rafe thật chặt.

- Tôi rất cảm phục tinh thần của cậu McCawley ạ! Chúc cậu lên đường may mắn.

*

Trong doanh trại của Rafe, các phi công trẻ đang làm dáng. Vì đêm nay, họ sẽ cùng đi chơi. Danny đứng trước gương trong phòng tắm, xịt nước hoa Old Spice vào lòng bàn tay rồi vỗ lên mặt và cổ, rồi hài lòng nhìn bóng mình đã chỉnh tề trong gương. Thực ra Danny không thấy vẻ bề ngoài của mình có gì hấp dẫn cả. Theo anh, điều đáng tự hào nhất là những gì mình làm được trong đời và việc đó đã mang lại ích lợi cho mình và cho người khác như thế nào. Tuy nhiên, Danny không chỉ ngồi đó suy ngẫm và tự hào về những gì mình đã làm được. Chưa bao giờ anh đánh giá thấp dáng vẻ bề ngoài. Bộ quân phục anh đang mặc trên người là điều anh tự hào nhất trong đời. Nó xứng đáng với những cố gắng và công lao của anh. Những đứa con trai nhà giàu ở một đất nước dân chủ như nước Mỹ vẫn có thể dùng thế lực, tiền tài để dành lấy những công việc hoặc những vị trí nhàn hạ trong quân đội. Nhưng riêng những tấm phù hiệu của phi công thì không tiền tài nào có thể mua được. Danny cũng như đồng đội của mình, đều phải đổ mồ hôi, sôi nước mắt khổ công tập luyện mới có được tấm phù hiệu ấy. Và Danny tôn trọng tất cả các bạn bè trong đội của mình. Cho dù người này hay người kia đều có những thiếu sót nhất định. Nhưng họ cũng biết vượt qua chính mình để hoàn thành tốt những công việc khó khăn được giao. Đối với nghề lái máy bay chiến đấu, cả những thất bại và những thành công đều phải để lại đằng sau để phi công tiến bộ và tiến bộ không ngừng. Đức tính Danny quý nhất đó là sự tận tâm, tận lực trong nghề nghiệp. Về phần kỹ năng lái máy bay, anh không cho phép bất cứ ai qua mặt mình, ngoại trừ thằng Rafe. Đối với Danny, bây giờ cũng như suốt quãng đời về sau này, bất cứ người nào thắng nổi anh thì sự thắng lợi ấy cũng chỉ là tạm thời. Danny đã cố gắng rất nhiều để đạt thành tích cao. Học hỏi tự nâng cao tay nghề, và anh sẽ không bao giờ ngưng quá trình tự hoàn thiện mình. Những tháng ngày rèn luyện trong quân đội qua mau. Và giờ đây, anh đã trở thành một sĩ quan đáng được mọi người tôn trọng.

Lúc này, đứng bên tay trái Danny là Anthony và Billy. Cả hai đang xịt nước hoa lên tóc và chải cho thật mượt. Anthony có mái tóc dầy rậm màu đen đặc trưng của người Ý. Anh này thường hay ra ngoài chơi khuya nên rất có kinh nghiệm chải chuốt sao cho vừa mắt các cô gái. Còn Billy lại đến từ Kansas, đó là một bang của Mỹ chứ không phải một thành phố lớn, nên có phần ngượng ngập hơn. Dù đã thấm dầu chải tóc lên mái tóc màu vàng rậm rạp nhưng nhìn kiểu chải đầu của Billy, người ta vẫn hình dung ra anh đang cào rơm ở cánh đồng sau nhà. Dù thế, Billy không hề tỏ ra mất tự tin. Anh chàng này mềm tính nhất, dịu dàng nhất trong đội, có khuôn mặt trẻ con. Thế nhưng anh luôn tỏ ra quan tâm đến mọi người và cũng rất quan tâm tới chuyện người ta nghĩ về mình như thế nào. Mỗi khi có ai đó nhìn mình, anh lại đỏ mặt lên sung sướng. Còn Anthony là dân chính gốc New York, lịch lãm và khôn ngoan, luôn khiến Billy hài lòng. Lúc này, anh ngắm Billy trong gương, thầm kêu lên:

- Cậu đẹp trai lắm đấy! Thế này thì các cô đến chết mê chết mệt thôi.

Vừa nói, anh vừa ngắm kỹ mái đầu bóng lưỡng của mình trong gương, xoa tay vẻ hài lòng.

- Tớ bảo này Billy, khi cậu kéo được cô nàng y tá ra một chỗ rồi, thì hãy nhìn vào mắt cô ta và nói: Em yêu! Người ta đang huấn luyện anh thành một chiến binh, nhưng chiến đấu thực sự ra sao thì anh vẫn còn chưa biết. Nhưng nếu ngày mai đây anh có phải chết thì đêm này anh phải biết sống hết mình nghĩa là thế nào. Cậu hãy cứ nói ra câu đó cho tớ! Tớ nói câu đó nhiều lần rồi, và đã khiến nhiều nàng phải đổ nghiêng đổ ngả.

Red đứng bên tay trái của Danny đã đánh răng xong và đang rửa mặt. Anh này có tật nói lắp mỗi khi anh

quá phấn khích hoặc quá lo lắng, thậm chí ngay cả lúc đứng trước mặt người thân hoặc bạn bè. Đêm nay tật nói lắp của anh trở nên tệ không thể nào chịu nổi. Red lắp bắp:

- Nó...nói...nói...đúng...đúng...đấy!

Cả bọn cùng cười đùa, xô đẩy nhau trên đường ra khỏi doanh trại. Tối nay xe buýt của căn cứ sẽ đưa họ đến Mahattan vui vẻ một chầu. Các cô y tá xinh đẹp đang đợi họ ở đó. Khi cả bọn vừa ra đến cửa thì Rafe từ sở chỉ huy trở về. Danny nói:

- Cậu đây rồi! Tớ định tối nay không thấy cậu thì sẽ không đi. Nhưng nếu không có bọn mình thì họ chắc sẽ buồn lắm đấy.

Rafe mỉm cười, nhưng ánh mắt không được vui. Danny nghĩ chắc ông Doolittle định kỷ luật Rafe nặng hay sao mà trông anh có vẻ trầm ngâm đến thế. Anh vỗ vai bạn an ủi:

- Yên tâm đi! Doolittle đâu giết cậu được mà cậu sợ.

Anh ôm choàng qua vai Rafe và dẫn bạn đến chỗ những chiếc xe buýt đang đợi sẵn. Rafe vỗ vào lưng Danny vẻ độ lượng. Chưa bao giờ cha của Danny có cử chỉ ấy với anh, nhưng chính cha của Rafe lại thường âu yếm vỗ vào lưng anh như thế.

- Danny này! Tớ có chuyện này muốn nói với cậu.

- Thì nói đi!

Nhưng đứng giữa đám bạn cùng đội thì Rafe không muốn nói. Anh bảo những người khác:

- Các cậu cứ đi đi! Tụi tớ sẽ theo ngay bây giờ đây.

Thế là khi tất cả những người khác đi về phía xe buýt chuẩn bị khởi hành đến một buổi tối ngọt ngào thì Rafe và Danny tụt lại đằng sau. Cả hai đi về khoảng trống gần bãi đậu xe dưới hàng đèn tồi mờ. Tối nay là một tối mùa đông đẹp trời hiếm có ở New Jersey. Trời không quá lạnh đến độ mặt đất phải đóng băng. Nhưng vì là mùa đông nên không ngọn cỏ nào mọc nổi. Đất cứng và lạnh. Gió thổi làm bay những mẩu thuốc và giấy bọc kẹo Swingum tả tơi trong gió. Ở quanh doanh trại quân đội nào mà chẳng thế, đâu có sạch bong như sàn khách sạn được. Thường thì khi nào có bạn tâm tình họ mới kéo nhau ra đây. Dựa vào thái độ của Rafe, Danny đoán ra họ sắp nói về một điều rất quan trọng đây.

Những phi công khác đã ra tới xe buýt. Họ ngồi đó chờ và trò chuyện râm ran. Những cuộc huấn luyện sắp kết thúc. Tin đồn trong doanh trại đang lan dần rằng có thể tuần tới họ sẽ biết mình chính thức thuộc quân số của căn cứ nào. Hầu hết các phi công đều rất trẻ, chưa được đi đây đó nhiều, chưa ai trong số họ được đi đâu xa trước khi vào quân đội. Đối với họ, những khả năng thuyên chuyển trong tương lai nghe như những cuộc thám hiểm kì thú đầy hồi hộp, đầy kịch tính. Và chắc chắn các cô gái sẽ chào đón họ như những người hùng. Tối nay, sẽ rất vui. Dù sao các cô y tá không nhẹ dạ như các cô gái dân thường. Tuy nhiên, những chàng phi công đón nhận việc đó như một thử thách và họ đang nóng lòng muốn vượt qua thử thách đó để hái được trái cấm. Anthony hét lên bảo người lái xe:

- Thôi mình đi đi thôi!

Billy cản:

- Chúng ta phải đợi Danny và Rafe nữa chứ!

- Không biết chúng nó làm cái quái gì thế nhỉ? - Red tự hỏi.

Billy, Red và Anthony nhìn về phía Rafe và Danny đang đứng trong bóng tối phía đàng xa.

- HÌnh như chúng đang cãi cọ.

Danny bước lùi lại, xoa xoa cái cằm như thể không biết nên mắng cho thằng bạn chí cốt một trận hay là bạt tai cho nó vài cái. Billy, Red và Anthiny đã thấy Rafe và Danny cãi nhau nhiều lần rồi. Nói cãi nhau thì không đúng, chỉ tựa như anh bảo em vậy thôi. Nhưng lần này thì khác hẳn, to chuyện thật rồi.

Danny hỏi:

- Cậu sao làm được chuyện đó chứ?

- Đại tá sẽ giúp tớ hoàn tất thủ tục.

- Tớ không hỏi về chuyện giấy tờ. Tớ hỏi là làm sao cậu dám đưa ra quyết định như thế mà không nói với tớ một câu.

- Xin lỗi Danny! Nhưng người ta chỉ nhận những phi công giỏi nhất thôi. - Rafe cười gượng.

- Đừng đùa nữa Rafe. Cậu đang nói về chiến tranh đấy. Nói cho cậu biết là tớ biết rõ chiến tranh mang lại những gì cho con người ta. Chiến tranh là một cái máy xay thịt khổng lồ, cậu biết chưa. Và cái máy xay thịt đó chỉ chấp nhận thu nạp những kẻ mù quáng dẫn thân vào chỗ chết mà chẳng đem lại điều tốt đẹp nào. Tớ đã đọc được trong một cuốn sách nói rằng chiến tranh có nghĩa là con trai của một người nông dân ở bang Kansas cố tìm cách giết con trai của một công nhân ở Berlin. Cả hai điên cuồng lao vào chém giết lẫn nhau mà không biết tại sao họ phải làm như thế.

- À, nếu tớ mà đã đọc được câu chuyện ấy thì tớ có đủ khôn ngoan để không xung phong đi đợt này.

- Cậu quá đáng lắm Rafe.

Danny cố giữ bình tĩnh, cả hai đã nổi sung lên và sẵn sàng nhào vào nhau bất cứ lúc nào.

- Này! Tớ nói cho cậu nghe, chiến tranh không phải trò đùa. Chiến tranh là cái nơi mà kẻ thua sẽ bị giết chết và không bao giờ có kẻ thắng. Những ai ra về thì cũng đều phải chịu những tổn thất và mất mát, không về thể chất thì cũng về tinh thần. Cứ nhìn cha tớ thì biết.

- Danny, tớ biết cậu đang nghĩ gì, và vì nghĩ như thế cho nên cậu ở nhà là đúng lắm. Nhưng tớ thì không nghĩ như cậu đâu. Tớ nghĩ mình phải có bổn phận đi chuyến này.

- Rafe à! Đừng thuyết giáo! Đừng lên lớp tớ về bổn phận nữa! Thằng này cũng mặc quân phục y như bộ quân phục cậu đang mặc trên người đấy nhé. Nếu chiến đấu là việc không thể đừng thì tớ đây không ngán. Nhưng việc gì phải ôm rơm cho nặng bụng. Lần này chẳng ai bắt buộc cậu phải dấn thân vào chỗ chết cả.

- Đối với tớ đây là cơ hội.

Danny nghĩ thầm. Khốn kiếp thật! Mỗi khi Rafe đánh trúng điểm yếu của anh thì anh thường chỉ biết cấm khẩu. Danny đứng đó cố kìm chế cơn giận dữ, cố nghĩ ra điều gì hợp lý để thuyết phục bạn mình. Nhưng chưa kịp nghĩ ra điều gì thì Rafe đã bồi thêm:

- Danny à! Tớ biết cậu nói đúng. Chiến tranh không phải trò đùa, cũng không phải đánh trận giả như hồi thơ bé chúng mình thường chơi. Giờ đây chúng ta đã là những người đàn ông thật sự. Chúng ta sống trong một thế giới đầy rẫy những cảnh ngang trái, cá lớn nuốt cá bé. Cậu nên nhớ trong đời tớ, chưa bao giờ tớ có thể khoanh tay đứng nhìn cảnh ấy. Chúng mình đều là đàn ông, giữa đường thấy chuyện bất bình chẳng tha, đúng không nào?.

Giờ thì Danny thấy cơn giận bay đâu mất. Anh cứ vẫn đứng như trời trồng. Rafe vẫn thường biết cách khoá miệng anh. Có tiếng Billy réo gọi từ phía xe buýt.

- Này! Các cô y tá xinh đẹp đang chờ mấy anh đấy!

Như để phụ hoạ với lời mời gọi, người lái xe nhấn còi tu..tu.. báo đã trễ giờ. Danny không nhúc nhích. Rafe nói:

- Đi thôi nào!

- Để lần khác. Tớ chẳng còn lòng dạ nào mà tiệc tùng lúc này nữa.

Rafe buồn bã nhìn Danny quay lưng lủi thủi bước về doanh trại. Bóng tối xung quanh như mênh mông hơn, buồn bã hơn. Nhìn bóng Danny buồn bã cúi đầu, Rafe biết mình sẽ không bao giờ quên được giây phút này. Nhưng có một điều anh còn chắc chắn hơn là không có gì trên đời này có thể làm tan vỡ tình bạn thân thiết giữa họ.

Trên xe buýt, một tay Red ôm cổ người lái xe, một tay nhấn liên tục vào kèn xe. Rafe nhìn theo Danny một lần nữa. Anh ước sao mình có thể ở lại cùng với bạn. Cả hai sẽ trò chuyện suốt đêm bên vại bia sóng sánh trong căn tin của doanh trại.

Nhưng rồi đó, Rafe còn phải đi gặp một người nữa.

Red lại nhấn còi và Rafe đành quay lưng chạy về phía xe buýt, nhảy lên bậc cửa trước khi nó kịp chuyển bánh tiến về phía trung tâm thành phố New York.

4. Chương 4

Những con tàu được sản xuất năm 1941 có những nét đẹp riêng. Lúc ấy tất cả những chiếc ghế êm ái trên tàu đều có màu Chocolate. Trong khoang, vách ngăn đều được ốp bằng gỗ ánh Vecni bóng loáng. Trên cửa sổ của mỗi khoang có lắp những bóng đèn nhỏ sáng rực rỡ như ban ngày. Vào mùa này trong năm, những con tàu thường ít khách. Những toa tàu thơm mùi gỗ mới và mùi dầu nhớt thấm đẫm trên những bánh xe bằng sắt. Nhưng hôm nay thì con tàu ấy đầy ắp hành khách chứ không trống trải như mọi khi. Nó đang chở những hành khách đặc biệt từ vùng ngoại ô New York tới trung tâm Mahatan. Mười cô y tá hải quân ngồi túm tụm trong một toa tàu cuối đang trò chuyện như pháo rang và cười vô cùng vui vẻ. Mùi nước hoa của họ sực nức trong khoang tàu chật chội len lỏi cả vào màn trời đêm miền thôn dã lấp lánh ánh đèn hai bên đường ray.

Evelyn Stewart ngồi lặng lẽ bên cửa sổ đăm đắm nhìn ra màn đêm phía ngoài. Cũng như các chị em khác trong đội, nàng mặc bộ đồng phục màu xanh dương sẫm của y tá. Chiếc mũ trắng đặc trưng cài chặt vào mớ tóc màu nâu sáng. Những phụ nữ tự chủ có tính cách độc lập như nàng chỉ đếm trên đầu ngón tay. Chưa bao giờ nàng lả lơi tìm cách gây chú ý của người khác. Mới gặp nàng, người ta thường nghĩ nàng là người sống nội tâm không dễ gì hoà đồng với những người chung quanh. Họ sẽ dễ dàng kết luận nàng là kẻ tự mãn. Một tính nết thường thấy ở những cô gái đẹp. Bất cứ ai có vẻ ngoài lịch lãm, yêu kiều cũng đều lạnh lùng và xa cách như thế. Chỉ ít người thực sự hiểu biết nàng mới nhận ra Evelyn không hề bình thản như vẻ bề ngoài, cũng không phải là người vô tình như người ta thường nghĩ. Bất cứ thứ gì ám ảnh nàng đều cuốn hút nàng đi khiến nàng có thể chết vì nó hoặc hết mình vì nó. Trở thành một y tá giỏi chính là một trong những đam mê của Evelyn, nàng muốn mọi người hiểu mình nhưng điều nàng mong mỏi nhất là làm sao hiểu được chính bản thân nàng. Cha nàng từng là một sĩ quan trong quân đội. Mẹ nàng là con gái của một bác sĩ ở miền Nam Dakota. Bà thầm mơ ước trở thành bác sĩ. Tiếc thay bà lại phải theo chồng sống cuộc đời nay đây mai đó. Nhiều mâu thuẫn trong đời sống đã khiến Evelyn không theo khuôn mẫu của cha nàng hay của mẹ nàng giáo dưỡng từ khi còn bé mà nàng thường hay tìm kiếm và nghe theo lẽ phải của chính do lý trí mình mách bảo.

Những y tá khác có mặt trong toa tàu ngày hôm ấy đều là những người cùng đội làm việc ở cùng một bệnh viện hải quân với Evelyn. Có hai người cùng cấp bậc với Evelyn. Họ biết khả năng của nàng, thường nghe theo nàng, nhất là trong những trường hợp cấp cứu. Nhưng đó chỉ là ở bệnh viện thôi, còn bây giờ, họ đang ở trong một toa tàu sắp sửa đi gặp các chàng phi công. Những chàng trai có thể coi là lính kiểng của quân đội Hoa Kỳ. Thì họ cứ để mặc Evelyn đăm đắm nhìn ra cửa sổ một mình, hài lòng ngồi trò chuyện với nhau mà không buồn để ý đến nàng. Đối với họ, bữa tiệc đã bắt đầu từ khi họ bước chân lên toa tàu này rồi.

Tất cả y tá của đội đều xinh xắn và chín chắn. Có thể nói là quá chín chắn là đàng khác. Đã qua rồi cái tuổi mới lớn. Họ đã biết cách trang điểm sao cho thật cuốn hút, quyến rũ. Này nhé: môi thì tô son đỏ thắm, mặt đánh phấn rất kỹ càng, sức sống tràn căng trong lồng ngực trẻ. Niềm vui đến bất chợt khiến họ không còn sợ lên ký một cách vu vơ và tạm quên đi mối lo lắng về những nếp nhăn mờ mờ có thể xuất hiện nơi đuôi mắt bất cứ lúc nào. Họ cùng nhau hút thuốc, uống nước ngọt thả dàn và không ngần ngại hay dè chừng gì những chiếc bánh ngọt mà bình thường họ rất sợ. Đối với Evelyn, tiếng trò chuyện của bạn nàng vào lúc này chỉ như tiếng nhạc nền. Bởi vì nàng đang đắm mình vào dòng suy tưởng. Y tá thường vẫn thế, tập trung vào công việc nhưng tai lắng nghe mệnh lệnh để làm việc cho đồng điệu. Lúc nào Evelyn cũng vừa suy nghĩ vừa lắng tai nghe các bạn trò chuyện xung quanh. Barbara, một cô gái có mái tóc nâu và vẻ

đẹp huyền bí như nữ hoàng Ai Cập, độc diễn trước đám bạn bè. Cô gái này có giọng khàn khàn và lớn tuổi nhất trong nhóm đang lên mặt đàn chị lên lớp cho những nàng y tá trẻ hơn về buổi tối với các chàng phi công hào hoa phong nhã. Barbara lớn tiếng:

- Nào! Bây giờ thì hãy nghe tôi nói đây! Các chàng phi công thường tán tỉnh rất bài bản. Tất nhiên là đàn ông nào cũng sắp sẵn nhiều bài văn hay ho để khẽ thỏ thẻ vào tai các cô gái. Nhưng các chàng phi công thì có đặc biệt hơn. Sự tán tỉnh sẽ bắt đầu bằng cái liếc mắt ngắm nhìn khi bạn không để ý. Khi gặp một cô gái xinh đẹp nào khiến mắt các chàng muốn nhảy vọt ra khỏi tròng thì bắt đầu đảo mắt nhìn những chàng đực rựa khác, để xem cô nàng của mình có để mắt đến ai trong số bạn thân của mình hay không. Mọi diễn biến ấy dễ thấy đến nỗi ta có cảm tưởng anh chàng kia hoàn toàn quên mất rằng: đối với những người như chàng ta thì phụ nữ chúng mình thường có mắt ở đằng sau lưng, nếu không nói là ta có thể quan sát chàng ấy ở bất cứ đâu. Không cần nhìn cũng biết anh ta đang nghĩ gì.

Sandra, một cô có đôi mắt xanh đến từ Chicago cười khúc khích. Cả bọn cười ồ lên tán thưởng nhưng rồi im lặng ngay khi Barbara tiếp tục lên tiếng. Chẳng là họ đang muốn học tập những kinh nghiệm của người đi trước.

- Lúc này, có thể nói các chàng trai hệt như những chú cá nhỏ vậy. Khả năng làm việc của bộ não một anh chàng không lớn hơn óc chim là mấy. Nếu như các cô hạ cố nhìn anh ta hơi lâu một chút thì lập tức mấy anh này chỉ còn há hốc miệng ra mà nhìn. Khi thấy cặp mắt họ láo liên tức là cá đã cắn câu rồi đấy.

Barbara ngồi thẳng người, hít một hơi thật dài khiến cho cả đám hò reo và vỗ tay tán thưởng. Cô mơ màng nâng điếu thuốc lên môi bắt chước các nữ minh tinh màn bạc và tiếp tục.

- Thế rồi anh chàng sẽ tiến đến gần, lòng lâng lâng như bước trong cõi tiên. Tất nhiên đó chỉ là lần đầu thôi. Còn đối với những chàng đã gặp nhiều lần rồi thì khi họ bước đến gần thì mắt sáng lên như bắt được vàng. Trong đầu họ lúc đó sẽ không còn ý nghĩ nào khác ngoài những hình ảnh của lần cuối cùng hai người gặp gỡ. Đó, đàn ông là như thế đó. Lúc đó trông họ mới ngờ nghệch làm sao.

Betty, một cô gái mắt xanh, tóc vàng có khá nhiều tai tiếng nhất đến từ Texas. Trông cô như vừa rời ghế nhà trường ngày hôm qua. Cô hỏi Barbara:

- Chị tin rằng họ dễ hạ gục đến thế sao?

Barbara vờ tròn mắt nhìn nàng cho tới khi các cô khác cười ngặt nghẽo. Barbara đáp:

- Nhưng vào một buổi tối như hôm nay, nếu một trong số các nàng bị vẻ bề ngoài của họ làm lu mờ ý chí thì họ sẽ hạ các nàng đo ván ngay. Đầu tiên, chàng ta sẽ mời các nàng ăn tối. Trong bữa tối có khi còn có cả rượu vang, đôi khi còn có cả Champange. Kết thúc bữa ăn bao giờ cũng là màn nhảy đầm. Thế nào chàng gà trống bảnh choẹ kia chẳng ghé vào tai các nàng mà thì thầm đại loại như…

Tới đoạn này, Barbara bắt đầu chúm chím môi làm trò hệt như miệng con cá đang ngáp ngáp khiến cho bạn nàng cười phá lên.

- Thế rồi anh chàng sẽ nói: - Này em! Chưa bao giờ anh thấy có cảm giác như thế này với bất kỳ ai, em thật là đặc biệt! Em chính là một nửa mà anh đang đi tìm, ước sao đêm nay sẽ kép dài mãi mãi, Nhưng cả anh và em đều biết đó chỉ là mộng tưởng. Rồi đây, anh sắp phải ra trận, biết đâu sẽ chẳng bao giờ trở về. Nói đến đây, chàng ta bắt đầu nhìn thẳng vào mắt cô nàng dễ dụ và nói tiếp: vậy nên chúng ta phải để đêm nay kéo dài mãi trong ký ức của anh và của em. Chúng ta phải làm sao để cho đến hết đời cũng không thể quên được buổi tối hôm nay.

Barbara ngừng lời, châm điếu thuốc mới. Tiếng bánh xe nghiến trên đường ray nghe rợn người. Không hiểu sao các nàng y tá không ai bảo ai đều im lặng rồi Sandra lên tiếng trước:

- Để em nói với các chị chuyện này: Các chị nghĩ sao nếu một trong các anh chàng phi công tự mãn kia dám dở trò đó ra với em? Các chị cho rằng em sẽ làm gì nào?

Betty tròn xoe mắt nhìn bạn. Ngay cả Evelyn cũng phải rời cửa sổ lắng nghe xem bạn mình định nói gì.

- Thì em sẽ không bao giờ để cho anh đạt được ý đồ của mình đâu.

Đám y tá cười khúc khích. Như tìm ra lời giải đáp cho chính mình, Evelyn cũng cười cùng với họ. Nhưng khi câu chuyện trở về chủ đề sắp tới họ sẽ được thuyên chuyển đi đâu thì nàng lại bắt đầu suy tư nhìn ra cửa kính. Betty mơ màng nói:

- Ôi! Em nôn nóng muốn ra ngoài kia xem người ta sống ra sao. Các chị nghĩ người ta sẽ điều chúng ta đi đâu đây?

Sandra đáp:

- Chị hy vọng nơi chúng ta sắp đến sẽ là một miền đầy nắng ấm.

- Cả em cũng thế, em muốn đến nơi nào đó ở vùng biển Thái Bình Dương.

- Ở đó thì tha hồ diện áo đầm dạ hội và đồ tắm các kiểu.

Betty vặn lại:

- Em đâu có muốn diện áo đầm, em chỉ muốn tìm cho mình một đức ông chồng cho ra hồn thôi.

- À, nếu thế thì hãy hỏi kinh nghiệm của Evelyn kìa! Chị ấy đã chinh phục được anh chàng giỏi giang nhất, nổi tiếng nhất trong đội quân tinh nhuệ nhất của Mỹ đấy.

Evelyn định phản đối nhưng mọi ánh mắt đều đổ dồn vào nàng chờ đợi.

Barbara nói:

- Thôi đi nào! Kể cho chúng em nghe đi Evelyn. Chị tìm đâu ra một của quý như anh Rafe vậy?

Lần này thì không cần phải quay qua nhìn đăm đắm ngoài cửa kính nữa. Evelyn vẫn có thể để dòng suy nghĩ của mình quay trở lại 2 tháng trước đó, tại trung tâm y tế quân đội ở thành phố New York.

Cơn đại khủng hoảng những năm 30 đã khiến cho quân đội Mỹ phải cắt giảm nguồn chi phí và nhân lực phục vụ cho quân đội. Khi Washington nỗ lực giúp đỡ vương quốc Anh và nước Nga chống lại chủ nghĩa phát xít thì sự căng thẳng thiếu thốn càng tăng hơn. Nhiều ban ngành trong quân đội Mỹ đang cố gắng làm hết sức mình vì thiếu bác sĩ và thiếu đủ thứ. Thế nên, nhiều binh chủng trong quân đội Mỹ phải cùng sử dụng những phương tiện khám tổng quát cho các quân nhân. Thế là Evelyn và đội của nàng đều là những y tá của hải quân lại phải cuống cuồng thích nghi với hoàn cảnh mới. Trong một dịp kiểm tra sức khoẻ cho các chàng phi công. Có người là phi công của không quân, cũng có người lại là phi công phục vụ trên những tàu hàng không mẫu hạm khổng lồ của Mỹ. Trong màn khám tổng quát ấy cũng có những chuyện dở khóc dở cười. Các y tá phải điền vào giấy khám sức khoẻ và phải bắt các chàng trai cởi đồ lót ra mà khám.

Tất nhiên tiêm chủng không nằm ngoài cuộc kiểm tra sức khoẻ lần đó. Vừa tiêm máy, vừa kiểm tra sức khoẻ luôn. Những hàng dài tưởng không bao giờ dứt những chàng phi công giơ những tập hồ sơ dầy cộm khiến cho các y tá mệt bã người. Evelyn quyết định chia y tá của nàng ra làm nhiều ca để làm việc. Còn nàng nhận công việc khó khăn nhất: kiểm tra mắt. Đó là một giai đoạn khám buồn tẻ nhất. Trong suốt hai năm hành nghề y tá, nàng chưa từng thấy có một phi công nào đã qua hàng chục cuộc khám thử mắt mới vào được trong trường với tình trạng sức khoẻ hoàn toàn không chê vào đâu được lại trở nên cận hoặc viễn trong thời gian huấn luyện ngắn ngủi. Thế nhưng thủ tục vẫn là thủ túc. Và thế là Evelyn cũng vẫn phải chấp hành. Công việc của nàng buồn chán đến nỗi để tiêu khiển nàng chỉ còn cách nghe lỏm những câu chuyện trao đổi từ bàn tiêm chủng ngay cạnh bàn khám mắt.

- Này, cô! Xinh đẹp như em sao lại phải làm cái việc kỳ khôi này cơ chứ?

Một gã trai tóc bóng mượt tán tỉnh. Sau này Evelyn mới biết tên anh ta là Anthony. Mặc dù không biết gã này từ trước nhưng nàng vẫn biết ngay anh ta là một phi công. Thái độ tự mãn ngông nghênh thì không thể nhầm vào đâu được. Evelyn nghe Betty trả lời:

- Tất nhiên tôi không phù hợp với công việc này rồi. Nhưng mà anh thì làm việc này hợp hơn tôi đấy.

Betty hất hàm sang bàn bên cạnh. Bên đó có một nàng y tá thân hình đồ sộ với một cánh tay lực lưỡng đang phập kim tiêm máy xuống những chiếc mông trắng hếu của các chàng lính trẻ. Trước khi chàng phi công kia kịp trả lời thì Betty đã chích ngay cho anh ta một mũi.

- Ôi, đau quá! Mông chàng lính nào trong quân đội Hoa Kỳ cũng phải chịu trận trước cây kim tiêm của em hay sao?

Betty cười. Nụ cười thiên thần của nàng khiến chàng kia ngây ra:

- Không, chúng tôi là y tá hải quân. Thôi, anh sang bàn bên cạnh đi! Làm ơn đi mà.

- Tôi chỉ định nói với em một chuyện: Tôi đã tiêm chủng cả ngàn lần rồi. Không lẽ lần này cũng phải tiêm nữa hay sao?

- Chính phủ bảo tôi phải xịt chỗ thuốc này vào mông anh. Và thế là tôi xịt. Người kế tiếp đi.

Evelyn cố nhịn cười. Nàng thầm thán phục tài ứng đối của Betty. Nhưng nàng cũng sợ đùa như thế nhiều lần sẽ khiến tâm hồn thành chai đá. Đám con trai thường vây xung quanh Betty nhưng cô bé chưa từng rung động trước bất cứ người nào. Những y tá khác đều có cơ hội khám phá cánh đàn ông dịu dàng ra sao, nhưng không phải ai cũng có miệng lưỡi sắc lẻm như Betty vậy.

Chợt có cãi vã, tiếng người xôn xao ở góc phòng, tiếng dụng cụ y tế loảng xoảng trong khay sắt và tiếng người ồn ào khiến Evelyn phải chú ý. Một chàng trai đang van vỉ bác sĩ làm như thể nếu như ông ta không mở lòng từ bi thì anh ta có thể mất mạng không bằng.

- Bác sĩ à! Xin ông hãy nghe đây: Tôi đã từng qua nhiều hàng chục cuộc khám tổng quát cho quân nhân rồi. Ông mà viết vào bệnh án của tôi như thế này thì tôi đến phải gỡ phù hiệu phi công ra mất.

Giọng chàng phi công van vỉ. Dù không cố tình lắng nghe nhưng những lời nói ấy vẫn lọt vào tai của mọi người trong phòng. Họ cố không nghe nhưng họ không thể không thấy chuyện đang diễn ra. Mọi người cố quay mặt nhìn đi phía khác, cố nghĩ đến những chuyện khác. Lúc này, Evelyn để ý đến hai phi công đứng giữa hàng. Một chàng thì cao, cơ bắp cuồn cuộn như lực sĩ. Còn chàng kia không cao lớn bằng nhưng rất cân đối. Có bịt mắt vào Evelyn vẫn nhận ra anh chàng cao lớn hơn có gặp rắc rồi. Còn bạn anh ta thì thầm điều gì đó rất nhanh và cả hai gật gù như đã hiểu nhau. Anh chàng to lớn hơn đang nhìn vào bảng chữ trước mặt cách anh ta 20 sải. Anh chàng này mắt nhìn thẳng không hề lo lắng vì biết mình không có nguy cơ bị cận thị. Lúc nay anh ta mở tròn mắt và nhìn thẳng về phía trước như thể đang cố nhớ bảng chữ phía đàng xa kia. Tuy nhiên, anh ta lại không chú tâm đủ để làm việc ấy. Cuộc nói chuyện vẫn tiếp tục bên cạnh anh ta. Tình thế ngày càng trở nên xấu đi và các phi công đã nghe được từng lời đối thoại giữa họ.

- Bác sĩ à! Tôi xin ông đấy! Chờ cho một chút, tôi chỉ đọc nhầm thôi mà! Viên bác sĩ tiếp tục viết vào bệnh án không ngước mắt lên.

- Nếu như công việc khám tổng quát sáng nay kết thúc sớm thì chúng tôi sẽ cho anh một cơ hội khám lại cho anh.

Ông nói cái điều mà ông biết chẳng bao giờ sẽ xảy ra. Thiếu gì người muốn trở thành phi công. Nhưng giảng viên và máy bay để cho họ có thể thực hiện được khoá tập huấn thì lại thiếu. Những người nào không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ để trở thành phi công đều phải hài lòng với chân quản lí nhân sự hay điều khiển bay dưới mặt đất. Viên bác sĩ chụp lấy con dấu bằng cao su và đóng mạnh dòng chữ "Không đủ sức khoẻ" vào giữa tờ bệnh án của viên phi công không may kia. Evelyn nhìn thấy chàng trai cao lớn nhảy ra khỏi hàng. Tiếng dấu cụp trên bệnh án chẳng khác nào tiếng đạn rít lên bên tai. Trong hàng của Evelyn, hai chàng phi công trẻ vẫn thì thầm điều gì đó rất bí mật. Khi người đứng ngay trước mặt anh chàng cao lớn vừa kết thúc cuộc kiểm tra, Evelyn cũng vừa đóng con dấu "Đủ Sức khoẻ" vào bệnh án của anh ta, thì anh chàng phi công cao lớn hơn đã nhào lên phía trước, nhẹ nhàng đặt bệnh án của mình trước mặt nàng. Khi Evelyn chưa kịp ngồi thẳng lên, anh ta hùng hồn đọc nguyên một dãy:

- J L M C P O. Thấy chưa, mắt tôi chẳng khác gì mắt đại bàng.

Evelyn nhìn kỹ bệnh án của anh ta và thấy tên anh này là McCawley. Không thèm nhìn lên, nàng nói:

- Làm gì vội thế? Anh lính! Tôi đâu có yêu cầu anh đọc dòng cuối cùng đâu. Tôi muốn anh đọc dòng trên cùng kia kìa.

Anh ta sững sờ:

- Nhưng, nhưng những chữ đó to lắm! Đọc để làm gì chứ?

Nàng nghiêm giọng:

- Làm ơn đọc hàng đầu cho tôi!

Chàng phi công đứng đàng sau ho thật to, nhưng Evelyn vẫn không ngẩng đầu lên. Nàng giữ im lặng khiến cho anh ta phải biết rằng nàng đang cảnh báo là mình vẫn còn đang nghe. Nếu anh ta định chơi trò gian lận để gỡ bí cho bạn mình thì hãy coi chừng. Tay phi công bắt đầu đọc:

- À! R Tr C. Không, không. R Tr Q W, à ý tôi nói là W Q.

Evelyn đã thuộc lòng bảng chữ kia như lòng bàn tay biết ngay hai chàng phi công kia đang đi đêm ngay trước mắt mình. Thị lực kém thường khiến cho người ta nhầm lẫn những chữ cái có nhiều nét giống nhau như Q và O hoặc R và P. Chàng trai này đang sắp xếp lại bảng chữ cái dùm nàng. Tiếc thay dòng chữ đó lại dễ đọc nhất, to nhất trong bảng chữ mới chết chứ. Evelyn mở bệnh án của anh ta và liếc nhìn những dòng chữ ghi trong đợt khám sức khoẻ lần trước. Điểm thi toán và võ thuật của anh này đều 99 điểm, thật xuất sắc. Nhưng khả năng đánh giá về ngôn ngữ của anh ta chỉ có 68 thôi. Những kết quả phát âm và ghép từ của anh này không hơn một cậu học sinh tiểu học là mấy. Nhưng những dòng chữ trong bài của anh ta mạnh mẽ và hết sức thuyết phục. Cuối bài luận văn, anh ta có viết: Tôi thích được bay trên bầu trời, khi ấy tôi có thể cảm thấy được cả hơi thở của Chúa. Một ý tưởng đơn giản và cao đẹp nhưng viết lại sai lỗi chính tả. Đây không phải là một chứng cớ của thiểu năng trí tuệ. Mà đối với anh ta, những dòng chữ thường lẫn lộn lung tung cả. Chứng bệnh rất thường gặp. Các nhà khoa học không hiểu nguyên nhân của bệnh này là do đâu. Hình như nó có liên quan tới cấu trúc của những vùng não bộ đặc biệt nào đó. Rất nhiều người thông minh nhưng lại mắc phải những lỗi này. Không phải ai cũng nhận ra được bệnh nhân của căn bệnh quái ác này và bệnh nhân thường bị hiểu lầm. Người ta cũng khó nhận biết bởi vì những biểu hiện của chứng bệnh này thường mâu thuẫn nhau. Lúc thì người ta có thể đọc đúng viết đúng được chữ đó, nhưng chỉ một tích tắc sau lại viết sai mất rồi. Tuy nhiên, những quy tắc trong quân đội lại không mơ hồ chút nào. Một khi ai đó đã mắc bệnh này thì tức là anh ta không đủ tư cách là một phi công. Evelyn nhắc lại:

- Rồi! Bây giờ anh đọc lại dòng cuối cùng cho tôi nghe xem nào? Nhưng nhớ là đọc từ bên phải sang bên trái, từng chữ một. Đọc to lên!

Rafe McCawley lại bắt đầu đánh vật với những chữ cái theo đúng yêu cầu của nàng, anh ta ấm ứ:

- À, E X.

Anh bạn đứng đằng sau lại ho lớn. Lợi dụng lúc đưa tay lên che miệng, anh ta thì thầm đủ cho người đằng trước nghe. Lát sau, giọng của Rafe có vẻ tự tin hơn.

- X E Z U.

Thình lình, Evelyn ngẩng đầu lên nghiêm nghị nhìn thẳng vào mặt Rafe. Cặp mắt của anh ta nhìn lại nàng như chứa đựng hết tâm hồn của chàng lính trẻ. Mãi cho tới tận sau này, Evelyn vẫn không thể hiểu hết được ánh mắt ấy. Chắc chắn nó không phải là một sự ngẫu nhiên. Bởi vì chưa bao giờ nàng thấy cặp mắt ai lại biết nói nhiều đến thế. Nhưng ngay lúc ấy, nàng không bận tâm với những suy nghĩ đại loại như vậy. Lúc ấy, nàng chỉ cố làm sao đối mặt với một anh chàng cởi trần trùng trục và cặp mắt muốn cố nói lên điều gì.

Ánh mắt nghiêm khắc của nữ y tá Evelyn chuyển sang anh bạn trẻ đứng đằng sau Rafe. Tự nhiên nàng thấy thương hại anh ta. Anh ta đứng ngây ra, mặt đỏ dần lên vì âm mưu của mình đã bị phát giác. Rõ ràng anh ta cũng vừa liếc trộm nàng như thể mình trót xúc phạm tới một vị cấp trên đang nắm quyền sinh sát. Chắc chắn anh lính này không lo sợ nàng ta sẽ làm gì mình, nhưng anh ta hoàn toàn lo lắng cho tương lai của bạn mình không biết rồi sẽ ra sao. Còn anh bạn đang đứng trước mặt nàng đây chắc cũng đoán ra được tính nghiêm trọng của sự việc.

Nàng quay lại nhìn Rafe. Mồ hôi rịn ra, chảy thành dòng trên trán anh ta khi thấy nàng quay lại với trang bệnh án. Một tiếng nói từ sâu thẳm khuyên nàng đừng nên làm điều nàng đang muốn làm. Bởi vì nếu làm thế, sẽ khiến anh ta không còn cơ hội gì nữa. Trách nhiệm của nàng là phải làm theo đúng thủ tục, cuốn sổ có ghi điều lệ quân nhân đang để sẵn trên bàn của nàng như nhắc nhở nàng phải làm tròn nghĩa vụ. Rắc rối là ở chỗ, quân đội Mỹ không cần quan tâm nguyên nhân vì sao anh không đọc được bảng chữ cái trong

khâu kiểm tra thị giác. Nếu như anh ta đọc tốt thì anh ta hoàn thành phần kiểm tra này, còn nếu không thì chắc chắn anh ta bị loại không cần biết nguyên nhân do đâu. Thật tội nghiệp! Thêm nữa, báo cáo của chàng trai này lại có ghi: Kỹ năng bay của anh ta được xếp vào hạng nhất.

Ấn tượng quá nhỉ! Vẫn tiếng nói nội tâm nhắc nhở nàng rằng nàng không phải chỉ biết tuân theo nhiệm vụ mà nàng còn phải biết bảo vệ những người phải làm công việc hết sức nguy hiểm này. Nếu như khả năng về thể chất của anh ta không đủ mà anh ta cứ được bay thì rất có thể anh ta sẽ phải chết một cách vô nghĩa lý, lúc ấy thì lỗi tại ai đây? Liệu có phải là do nàng, khi biết rõ anh ta có vấn đề mà vẫn cho qua. Nàng bắt đầu với tay tới con dấu "Không đủ sức khoẻ" trên bàn.

Chàng trai vội giữ chặt tay nàng.

Cặp mắt của anh ta van vỉ nhìn nàng rồi lại lo lắng nhìn y tá trưởng chỉ ngồi cách đó hai dãy bàn. Anh ta nói vội vã, giọng như van lơn:

- Tôi biết đọc mà! Thỉnh thoảng tôi có gặp rắc rồi, không hiểu sao chữ nghĩa cứ loạn xạ không theo trình tự nào cả. Tất nhiên là khả năng đọc của tôi kém, nhưng người ta đâu có bay lên trời bằng khả năng đọc của mình đâu. Cô cũng đâu cần phải tỏ ra quá nghiêm khắc như vậy. Tôi là phi công giỏi nhất ở đây. Theo thủ tục thì những người như tôi không thể là phi công giỏi. Nhưng hãy nhìn báo cáo sức khoẻ của tôi mà xem. Tôi có phải là phi công bay giỏi hay không cô biết liền à. Vậy cô nên tin cái nào? Tin những thủ tục cứng nhắc hay tin vào thực tế?

Anh ta đứng như trời trồng trước mặt nàng. Mắt anh nhìn thẳng vào đáy mắt nàng, cầu khẩn nàng với tất cả tấm lòng, rồi anh thì thầm như đang cầu nguyện:

- Xin đừng tước phù hiệu trên vai áo tôi.

Nàng cũng nhìn sâu vào đáy mắt của chàng trai trẻ rồi lưỡng lự trước hai con dấu trên bàn mình: Một là "Đủ sức khoẻ", hai là "Không đủ sức khoẻ". Bàn tay nàng như vô thức lưỡng lự trên hai con dấu và cuối cùng nàng quyết định đóng dấu "Đủ sức khoẻ" lên báo cáo của anh ta.

Thế là trung úy Rafe McCawley rời đi. Khâu kiểm tra thể lực của anh thế là xong. Từ bây giờ cho tới khi anh nhận được quyết định chính thức sẽ về đơn vị nào thì những cuộc kiểm tra cầu kỳ như thế này sẽ không còn là khám định kỳ nữa. Chỉ thỉnh thoảng đột xuất được tổ chức lại thôi. Một khi anh đã nhận nhiệm vụ rồi thì bác sĩ sẽ không còn lo lắng kiểm tra về sức khoẻ của anh nữa mà anh chỉ gặp lại bác sĩ khi bị thương cần phải khâu vá ở đâu đó.

Evelyn không nhìn theo bóng Rafe rời khỏi bàn nàng. Nàng cố gạt những ý nghĩ không vui ra khỏi đầu và đưa tay đón nhận tập hồ sơ của người kế tiếp.

- Trung úy Danny Walker đâu.

Nàng liếc nhìn vào dòng chữ trên trang nhất: kỹ thuật bay xếp hạng hai.

Evelyn ngước nhìn lên, Danny Walker đang đứng trước mặt nàng. Anh ta quá đẹp trai, tóc dày màu nâu sáng và cặp mắt màu xanh sẫm đặc biệt quyến rũ. Nàng đọc thấy trong ánh mắt ấy sự biết ơn về những gì nàng vừa làm. Ánh mắt ấy khiến nàng không được thoải mái cho lắm. Có vẻ như anh ta tỏ ra anh ta hiểu thấu nàng còn hơn nàng hiểu chính mình nữa.

Lật giở vài trang, nàng biết thêm được một số thông tin. Điểm thi toán và võ thuật: 80, riêng điểm kiểm tra ngôn ngữ đến 99 điểm. Giờ thì nàng đã hiểu tại sao Danny và Rafe chơi thân với nhau đến thế. Và nàng cũng đoán ngay ra rằng những cuộc kiểm tra mắt trước đây, bao giờ Danny cũng đứng sau Rafe ném phao ra để cho anh ta qua được kỳ thi khó khăn này.

- Đến lượt anh, trung úy Danny Walker. Nói gì đi chứ?

Anh chàng nở nụ cười nịnh bợ:

- Nói gì cơ ạ?

- Này chàng Romeo giả hiệu kia, nghe đây! Đọc bảng chữ cái cho tôi!

Tối đó, khi nàng rời trung tâm y tế của quân đội đi chơi cùng bạn bè, nàng thấy hai chàng trai ban chiều đang đợi bên kia đường. Ánh đèn đường làm bóng họ đổ dài dưới chân. Cả hai đều mặc trang phục của phi công, áo khoác da và mũ lưỡi trai chỉnh tề. Ngay lập tức, Evelyn biết đó là Rafe và Danny, nàng dừng lại một chút để nhận ra Rafe đang bước lên phía trước vẫy nàng. Giữa họ là làn xe cộ đông đúc của thành phố New York. Danny đứng lại đằng sau như một người lính sẵn sàng bảo vệ cho bạn mình suốt cả cuộc đời. Evelyn nói với Betty, lúc này cũng nhận ra Rafe đang đến gần:

- Cậu đi trước đi! Tớ sẽ bắt kịp cậu ngay bây giờ thôi.

Betty mỉm cười bỏ đi. Evelyn nhìn Rafe qua đường, ngừng lại trước mặt nàng. Thường những bộ quân phục của cánh phi công đều được mang ra tiệm cắt và may đo. Nhìn bộ đồ bay màu xanh rêu với chiếc áo khoác da vừa khít ôm lấy bờ vai rộng của chàng trai, Evelyn sững sờ, nàng thầm nghĩ: Tại sao quân đội lại tuyển những người đẹp trai đến như thế làm phi công nhỉ? Anh ta cất lời:

- Tôi muốn cảm ơn cô. Cô đã cứu cả sự nghiệp của tôi!

- Tôi đâu có cứu sự nghiệp của anh.

- Thật sao? Nhưng đối với tôi thì đúng là như thế đấy!

- Đâu phải thế! Tất cả là đều do anh có thực tài, anh đã qua được khoá huấn luyện với thành tích rất xuất sắc. Tất cả những cuộc kiểm tra sức khoẻ khác anh đều có ghi nhận tốt cả. Chuyện lần này tôi nhận thấy anh xứng đáng với kết quả ấy cũng là điều dễ hiểu thôi.

Anh ta cười tươi. Lần đầu tiên nàng được chiêm ngưỡng nụ cười của Rafe. Nó sáng loà trên khuôn mặt anh hệt như tia chớp trên nền trời mùa hè vậy.

- Xứng đáng là một chuyện, nhưng thủ tục lại là một chuyện khác.

Nàng không đáp, chỉ nhìn anh. Chàng trai cũng nhìn lại nàng. Chưa ai nhìn nàng với ánh mắt như thế. Evelyn thường nhận thức được rằng đám đàn ông cho nàng là quyến rũ. Cô gái đẹp nào mà chẳng biết thế. Nhưng hầu hết các gã trai đều nhìn nàng với một vẻ khát khao tầm thường. Họ chỉ muốn chiếm hữu nàng. Cái nhìn của họ dành cho nàng chẳng khác nào cái nhìn dành cho miếng thịt bò ngon lành trong cơn đói. Còn ánh mắt của Rafe thì khác hẳn. Anh nhận ra trong sâu thẳm con người nàng có cái gì đó thật huyền diệu, thật tuyệt vời. Cũng giống như một phần tốt đẹp nhất ở trong chính con người anh vậy. Anh nói:

- Tôi tự hỏi không hiểu sao cô lại ưu đãi tôi đến thế. Chắc chẳng phải do tôi cũng ưa nhìn đôi chút phải không?

- Anh mà ưa nhìn sao?

Rafe cười lớn. Bên kia đường, Danny sốt ruột đi qua đi lại. Trông anh ta ra dáng một người anh cả cố đoán xem tiếng cười kia hứa hẹn một điều gì tốt lành giữa đôi trẻ hay không. Rafe nói:

- Thôi được rồi, cứ cho là tôi xấu trai đi. Nhưng tôi muốn biết tại sao cô lại làm thế?

- Cha tôi cũng là một phi công. Tôi biết để người khác lột lon của mình thì đau đớn như thế nào.

Rafe gật đầu, nụ cười biến mất. Đôi mắt anh nhìn xoáy vào mắt nàng. Những ngọn đèn Neon xanh đỏ của quán bar bên đường nhảy múa trong hai tròng đen của Rafe. Anh ngần ngừ:

- Cha tôi cũng là một phi công, thưa cô. Tôi không muốn đường đột, tôi chỉ muốn cảm ơn. Trước hết, tôi mời cô đi uống cà phê vào lúc nào cô thấy tiện, được không? Chỉ cần nói tôi phải tìm cô ở đâu là được rồi.

Trong khoang tầu, Evelyn quay lưng lại cửa sổ nhìn các bạn mình. Betty thốt lên:

- Evelyn, chị tuyệt vời quá!

Câu nói kéo tâm trí nàng trở về với thực tại. Sandra bảo:

- Vậy chị hãy dạy chúng em đi! Làm thế nào để chúng em gặp được người trong mộng của mình đây!

- Đừng bao giờ bị mờ mắt bởi vẻ bề ngoài. Đẹp trai cũng tốt, nhưng hãy chú ý đến phẩm chất của cánh đàn ông nhiều hơn.

5. Chương 5

Cùng với anh em trong đội, Rafe đứng trên sân ga chờ tàu tới. Anh đã kịp mua một bó hoa ngay phía ngoài cửa ga. Những chàng trai khác nhìn anh lạ lẫm, tự hỏi: Không biết có phải anh đang chờ người yêu cùng đến trên chuyến tàu kia không? Hay anh đang chuẩn bị chu đáo hơn họ cho cuộc gặp gỡ sắp tới. Trong khi chờ đợi, một vài chàng trai cũng làm theo Rafe, cố lùng cho được vài bó hoa rồi hối hả quay trở lại sân ga với những bó hoa xinh xắn mới mua trên tay. Chẳng ai muốn khi các nàng y tá đến, mình lại đứng tụt ở đằng sau cả.

Sân ga càng im lặng hơn bất cứ lúc nào, như thể nó biết đoàn tàu sắp tới. Phu khuân vác và những người bẻ ghi cùng nhân viên nhà ga đứng đợi sẵn trên thềm bê tông. Đầu tàu xe lửa đến kia rồi. Xình xịch… Xình xịch… Xình xịch. Chiếc đầu tầu như con rồng khổng lồ phun những làn khói hơi nước lên trên trời đêm. Nó dừng lại, những đám mây hơi nước toả ra không khí làm cho sân ga trở nên huyền ảo trong mắt Rafe và các chàng phi công trẻ.

"Evelyn, em là tất cả đối với anh". Những từ ấy chợt hiện ra trong tâm trí Rafe. Phong cảnh nên thơ lãng mạn khiến anh muốn thốt lên thành lời. Anh không phải là nhà thơ giàu ý tưởng như Danny. Anh cũng không thể miêu tả, mà trước đó cũng chưa từng ai miêu tả, tất cả cảm xúc của anh được diễn đạt bằng lời trước khi anh phải bày tỏ với cô gái ấy, cô gái không giống bất cứ người con gái nào anh đã từng gặp.

Rafe giấu bó hoa sau lưng. Khi cánh cửa của những toa tàu bật mở, nhân viên nhà ga đẩy những bận lên xuống sát cửa tàu. Mọi người dường như nín thở. Một lát sau, các nàng y tá túa ra.

Evelyn là người thứ 8 bước ra khỏi cửa toa tàu. Mắt nàng tìm thấy Rafe không chút khó khăn, tại vì anh ta cao hơn người khác cả một cái đầu. Bắt gặp nụ cười của anh, nụ cười trên mặt của Evelyn như sáng rõ hơn. Cả hai người đều mừng rỡ khi thấy niềm vui gặp gỡ hiện ra trên nét mặt người kia.

Cô gái tóc vàng, có khuôn mặt trẻ con ngồi ngay bên cạnh Evelyn chắc chắn là Betty. Rafe chưa từng gặp nàng. Sau lần gặp gỡ đầu tiên ở trung tâm y tế, Rafe và Evelyn đã từng đi chơi với nhau nhiều lần. Nhưng toàn là những cuộc hẹn hò riêng tư. Cuộc hẹn đầu tiên là ở quán cà phê. Hôm đó, sau bốn giờ trò chuyện về những kỷ niệm khi chưa vào quân ngũ, họ đã đi cắm trại suốt ngày cùng nhau. Trong suốt ngày chủ nhật đó, Rafe lái xe đưa nàng đến vùng ngoại ô đầy những dãy đồi chập chùng, vắng vẻ. Chiếc xe hơi do Rafe mượn được của một ông chú giàu có. Họ cùng ngắm lá vàng mùa thu trải đầy trên đường, cùng dắt tay nhau tản bộ trên con đường mòn sâu trong rừng. Vừa đi, họ vừa đá những hòn sỏi nhỏ đủ màu sắc. Nhưng hầu hết thời gian họ nhìn vào mắt nhau, đó cũng là lần đầu tiên hai người hôn nhau.

Evelyn kể cho Rafe về Betty và các y tá khác trong đội của nàng, Rafe kể với nàng về Danny. Tuy nhiên anh cho rằng không cần thiết phải kể về cuộc sống của mình cho nàng nghe. Hình như nàng đã biết cả rồi và điều đó làm anh rất cảm kích.

Mặc dù đứng đợi các cô y tá nôn nóng là thế, nhưng các chàng phi công khác ngoài Rafe vẫn tỏ vẻ như chỉ vừa mới nhận thấy các nàng đến đây thôi. Với vẻ thờ ơ giả tạo, họ tiến đến các cô gái trẻ đã thầm liếc mắt ngắm nhìn và chọn từ trước, sau đó cùng sánh đôi với nàng trong khi bắt chuyện làm quen. Những cô gái chưa tìm được ai thì làm bộ như đã dự định đi dự tiệc với các bạn của mình mà thôi. Còn sự có mặt của các chàng trai hầu như là ngoài dự kiến của các nàng vậy. Rafe không cần phải giả đò như thế. Anh len vào đám đông. Chàng trai ôm lấy Evelyn và gắn một cái hôn lên má nàng rồi anh đưa nàng đi, miệng cười tươi:

- Chào trung úy quân y. Mừng được gặp em.

- Em cũng rất mừng! Chào trung úy không quân!

Betty đi bên cạnh nàng đằng hắng một tiếng rõ to. Evelyn giới thiệu:

- Rafe à! Giới thiệu với anh, đây là Betty.

- Chào Betty! Anh rút một đoá hoa hồng hàm tiếu ra khỏi bó hoa đang cầm trên tay giữ lại, còn trao cả bó hoa cho Betty. Bông hồng duy nhất kia anh trao nó cho Evelyn. Nàng đỏ mặt, mắt sáng long lanh trong

ánh đèn đêm, nhìn Betty:

- Nói gì đi chứ!

Betty cười khúc khích:

- Cám ơn anh!

Rafe bảo:

- Danny mua bó hoa này đấy! Nhưng tối nay anh ấy bận không đến đây được.

- Danny không đến sao? - Evelyn ngạc nhiên.

Rafe, một tay cầm tay nàng, còn tay kia khoác tay Betty dẫn họ đi dọc theo sân ga. Rafe nói, lảng tránh ánh mắt Evelyn:

- Không, hình như anh ấy có tin gì từ quê nhà thì phải. Danny không sao, chỉ thấy tự nhiên không thích đi dự tiệc hôm nay thôi. Tụi mình hãy tìm cho Betty một người khác vậy.

- Thế thì cả em và Evelyn đều ở bên anh tối nay. Được không Evelyn? - Betty hỏi.

- Được thôi, có gì đâu hả Betty. - Evelyn giật ống tay áo Rafe.

Lúc này họ đã bước ra khỏi sân ga và hoà nhập vào dòng người đông đúc trên những ngả đường đến Mahattan.

Rafe thích âm nhạc. Hồi ở quê, anh thường hay nghe nhạc lắm, nhưng thường là những bài thánh ca với những giọng lên thì cao vút còn trầm thì mất hút của các gia đình hát thánh ca vào những ngày lễ. Kèm theo thứ âm nhạc đó là tiếng đàn Piano phát ra từ một cái đàn cũ kỹ, đã móm mém hết răng và nhạc công là một bà goá phụ thường dạy kèm toán cho bọn trẻ trong làng. Cho dẫu thế, Rafe vẫn hiểu được niềm đam mê và nỗi khát khao mãnh liệt chứa đựng trong tiếng nhạc và ca từ của các bài hát. Vào một chiều đông ấm áp, anh đứng ở dưới bụi cậy thông rậm rạp nghe những bài hát dạt dào tình cảm do con cháu của những người nô lệ hát về một tình yêu dang dở. Đối với anh, không có thứ âm nhạc nào hay bằng thứ âm nhạc xuất phát từ trái tim.

Rafe không hiểu gì về nhạc Swing cho lắm, nó vừa chứa chan tình cảm, vừa khiến người ta vui vẻ thêm. Nghe nhạc đó khó hơn nhạc thánh ca rất nhiều. Nhưng dẫu sao anh vẫn thích thể loại âm nhạc này. Thế nhưng, bây giờ nhạc Swing đang là mốt. Nhiều người cũng nghe nó một cách vô thức, thế nên anh không còn tin vào những cảm xúc mà thứ âm nhạc này mang lại cho mình trước đây. Nào là thân hình uốn éo, tay vung lên trời, chẳng ra sao. Rafe thấy nó kỳ khôi. Bản chất của ngườiTennessee lại trở về trong anh. Anh cảm thấy mọi thứ khác đều là lừa dối. Thấy những nhạc công da đen đang phồng mang trợn má thổi kèn Saxophone phục vụ cho đám đông các chàng phi công, y tá và các sĩ quan quân đội khác đang họp mặt trong câu lạc bộ nhạc Jazz hôm ấy thì hình như chẳng thích thú gì hơn thứ âm nhạc họ đang chơi: nhạc Swing, họ cứ phồng má thổi kèn như thể là không có ngày mai vậy.

Rafe, Evelyn và đám bạn của họ ngồi quanh một chiếc bàn tròn, ghế thì ôi thôi đủ loại. Bàn này đặt trong góc phòng, lúc này khói thuốc dầy đặc. Đám con gái uống nước ngọt, con trai uống bia. Anthony cặp kè ngay với Sandra. Còn Billy thì đã trở nên thân thiết với Barbara từ lúc nào. Tay trái Rafe là Betty, còn Red đã sun xoe ngồi phía bên tay trái nàng từ đầu bữa tiệc đến bây giờ. Sandra nói với bạn bè nồi xung quanh nàng:

- Tôi nghe hình như họ sẽ điều chúng ta đến Hawaii thì phải?

Anthony mở nút chai bia bằng hàm răng cứng như sắt.

- Thế lại hay đấy! Anh rất mừng nếu em để anh giúp em chọn đồ tắm.

Rồi anh chàng nháy mắt hạ giọng.

- Như thế làn da rám nắng của em đã tuyệt vời lại còn tuyệt vời hơn.

Sandra đáp:

- Còn em chỉ muốn nâng cao tay nghề.

- Thế thì anh không giúp em được rồi! Nhưng anh sẽ giúp em nâng cao thẩm mỹ trong chuyện yêu đương.

Đám phi công cười ồ lên.

Billy vỗ tay:

- Này, này! Mấy con chuồn chuồn kia! Đừng có đùa quá trớn đấy nhé!

Đám y tá cười còn to hơn và thi nhau ném khăn ăn về phía Anthony. Lợi dụng lúc đó, Red ngồi sát vào Betty. Anh ta lắp bắp:

- Xin..xin..xiin…xin chào! Tôi là Red, Red Strange.

Betty chớp chớp mắt nhìn Red. Còn Evelyn và Rafe thì vểnh tai lên nghe.

- Sao tên anh nghe kì thế?

- Không, họ của tôi là W-Winkle. Nhưng cô có biết cầuu..thủ….b…bóng…đá nổi tiếng Red Grange không? Họ gọi tôi là Red, b…bởi…vì tóc tôi màu đỏ. Họ còn nghĩ tôi có nét gì đó rất khác biệt, nên mới gọi tôi là Strange, nghe cho giống với cầu thủ bóng đá nổi tiếng Red Grange. Cô thấy c..có…hay không?

Betty chưa từng nghe đến cái tên Red Grange bao giờ, mặc dù anh này rất nổi tiếng. Người ta còn gọi anh ta là bóng ma trên sân cỏ nữa, bởi vì anh ta thường xuất hiện ở những lúc không ngờ nhất. Betty chớp mắt hỏi:

- Tôi không hiểu! Anh muốn nói cái anh Red Grange đó rất là lạ lùng à?

- L..làm..sao tôi biết được.

Red nói. Anh ngượng ngập nhún vai. Cái nhún vai của anh cũng chia ra làm hai, ba công đoạn cũng giống như là cái lưỡi của anh lúc lắp bắp nói chuyện vậy. Anh chàng vừa không muốn rời khỏi cặp mắt của Betty, lại vừa thèm bia thế nên mắt thì nhìn cô bạn ngồi bên cạnh còn tay dò dẫm tìm cốc bia. Lúc ấy, Billy vừa đổ chai tương cà lên món gà chiên, anh quên không đậy nút chai lại, cứ để chai mở như vậy đặt giữa bàn. Red không để ý thế nên thay vì nâng ly bia lên, anh chộp lấy chai tương và nốc ừng ực. Rafe và Evelyn nhìn thấy hết. Cả Betty cũng thấy. Nhưng chàng Red nhà ta thản nhiên đặt chai tương xuống bàn, như không có chuyện gì xảy ra. Mọi người lặng thinh không muốn nói thêm điều gì để anh ta phải ngượng. Tay của Red vẫn còn đặt ở chai tương cà chua. Betty hỏi anh:

- Anh vẫn hay nói cà lăm như thế này sao?

- À không! Chỉ khi tôi hồ..hồ..hồi….hộ….

- Hồi hộp phải không? - Cô nhắc.

- Mỗi khi cảm xúc dâng trào trong lòng thì tôi thường…

Tới đây Red ngưng thở. Rồi bằng cái giọng nam trầm ông ổng, anh ta nặng nhọc thốt lên:

- …cà lăm.

Betty cầm lấy chao tương cà, gỡ nó ra khỏi những ngón tay của Red và cầm lấy tay anh. Nàng bảo:

- Thôi, anh đừng quá cảm động như thế nữa?

Red không ngăn được tình yêu tràn đầy khi nhìn vào mắt Betty. Dưới gầm bàn, tay Rafe và tay của Evelyn cũng nắm chặt tự lúc nào. Lát sau, Evelyn lặng lẽ nói:

- Họ sẽ đưa chúng ta lên tàu đến Trân Châu cảng.

- Ồ, vậy là xa mặt trận lắm rồi. Tuyệt quá.

Muốn bạn mình được vui vẻ. Evelyn nói tiếp:

- Cũng may. Hoa Kỳ đứng ngoài cuộc chiến này.

Rafe không nói gì, chỉ thỉnh thoảng anh mới trả lời vài câu đám bạn bè ngồi xung quanh hỏi. Không hiểu sao Rafe thấy tiếng của mình to hơn bình thường. Những lúc ấy Evelyn cảm giác thấy anh đang suy nghĩ chuyện gì đó. Tuy nhiên, nàng không thể nào vào tận trong óc anh để biết anh đang nghĩ gì. Nàng nói tiếp:

- Người ta đồn rằng, bộ tư lệnh hải quân lo ngại quân Nhật lắm. Thế nên họ cố chuyển tất cả những thứ gì có thể từ bờ biển phía Tây đến Hawaii. Biết đâu quân đội lại chẳng điều các anh đến Hawaii như chúng em.

- E rằng đó chỉ là một ý tưởng hão huyền.

Rafe nhìn ra sàn nhảy, mắt anh ngây ra mất một lúc nhưng tâm trí không để ý đến tiếng nhạc rầm rập ngoài kia. Lát sau, anh quay lại nhìn Evelyn. Nàng thấy rõ anh có tâm sự gì. Chợt mọi người chú ý đến Billy. Anh này đang nói với Barbara bằng một giọng đều đều giáo hoảnh như đọc một bài học thuộc lòng.

- Em biết gì không? Em là một cô gái rất đặc biệt. Họ huấn luyện anh trở thành một chiến binh, phải ra trận bất cứ lúc nào tổ quốc cần, thế nhưng…

Ngồi đối diện với Billy, Anthony cũng đang nghe anh nói. Lúc này, anh ta lừ mắt như muốn bảo Billy rằng đừng có đùa quá trớn. Billy vẫn tiếp tục nói với Barbara, lúc này đang trố mắt lắng nghe không động đậy, không chớp mắt.

- Nhưng rắc rối ở chỗ là không ai biết rồi đây tương lai sẽ ra sao. Ngay sau đêm nay, chuyện gì sẽ xảy ra, thế nên chúng ta phải làm cho đêm nay phải đặc biệt, nó cũng phải đặc biệt hệt như anh vậy.

Anthony thích câu cuối cùng này, cứ nhìn anh ta bĩu môi ra thì biết ngay, hệt như người Sicil ăn dưa hấu. Những ngón tay của Barbara xoa chiếc cằm xinh xinh. Rafe chợt nhận thấy các nàng y tá ngồi xung quanh cũng đang dỏng tai nghe chuyện của họ. Cuối cùng Barbara gật đầu bảo:

- Anh là người thuộc bài nhất trong đám trai tán tỉnh tôi đấy.

Ngay lập tức mặt Billy tái nhợt, còn môi Anthony thì giật giật như thể miếng dưa hấu tưởng tượng ngọt ngào khi nãy giờ đã biến thành miếng chanh chua loét, nhưng Barbara vẫn chưa chịu thôi:

- Này, chàng phi công, như vậy là anh đã hiểu vấn đề rồi đấy! Bởi vì tôi chắc anh không bao giờ quên được tối nay đâu.

Nói xong, nàng đặt một cái hôn nồng cháy lên môi Billy, làm cho anh này chỉ biết ngây người đón nhận. Evelyn kéo Rafe đứng dậy, lôi anh ra khỏi bàn thật xa để cho hai người bạn mới quen có thêm khung cảnh riêng tư để trò chuyện.

Lúc này họ đang đứng lẫn trong đám người đi dự tiệc quay cuồng trong tiếng nhạc. Anh ghé vào tai nàng nói lớn át tiếng nhạc ồn ã xung quanh.

- Có chuyện gì thế?

Nàng trả lời cũng to tiếng y như thế.

- Chẳng có gì. Tối nay đột nhiên em không thích đám đông ồn ào, em chỉ muốn ngồi đâu đó nói chuyện riêng với anh thôi.

Ngay lúc ấy, âm nhạc cũng như ủng hộ nàng và Rafe, cho họ những giây phút thần tiên. Ban nhạc bắt đầu chơi điệu slow tình tứ. Rafe cầm lấy tay nàng như nàng mong đợi và họ xoay vòng trên sàn nhảy cùng với những người khác. Nàng tựa đầu vào ngực áo Rafe và anh ôm chặt nàng vào lòng. Nhưng nàng vẫn cảm thấy trong sự im lặng của anh có điều gì đó đang nung nấu mà chưa được nói ra. Nàng ngẩng lên nhìn thẳng bào mặt Rafe. Anh dừng chân nói nghiêm nghị.

- Chúng ta ra ngoài kia đi!

Một vài đôi cũng đã rời khỏi bữa tiệc dắt tay nhau dạo trên sân cỏ trước câu lạc bộ. Không ai trong số họ còn để ý gì đến khung cảnh đang diễn ra xung quanh nữa. Rafe dẫn Evelyn tới một góc đường thật xa khu câu lạc bộ ồn ã. Những ánh đèn đường cao ở các quảng trường của Mahattan soi sáng bước chân họ. Cả New York lúc này dàn trải, lung linh và tối sẫm.

Họ đứng đó bên nhau, Evelyn có cảm giác Rafe muốn hôn mình nhưng không hiểu sao anh chẳng nói gì cả. Nàng nhìn anh. Và bây giờ, trong mắt họ chẳng còn gì ngoài hình bóng của nhau. Anh ôm nàng sát hơn. Cô gái nhắm mắt lại chờ cái hôn của Rafe. Nhưng chuyện đó không diễn ra. Khi nàng mở mắt, anh đang nhìn nàng.Tay anh nắm tay nàng thật chặt. Evelyn bảo:

- Không cần biết anh định nói với em chuyện gì. Nhưng chắc không phải là chuyện tốt lành rồi, hoặc chí ít cũng là chuyện rất khó nói phải không?

- Anh sắp đi xa!

- Em biết thế nào tất cả chúng ta cũng phải chia tay nhau mà.

Nàng chạm nhẹ môi mình vào môi anh, muốn nụ hôn chỉ nhẹ như gió thoảng. Nhưng khi môi họ chạm nhau, nỗi khao khát khiến cả hai siết chặt vòng tay, muốn được sưởi ấm nồng nàn hơn dưới tiết trời giá rét.

- Phải! Nhưng anh sẽ tham chiến. Anh sẽ bay trong đội Đại Bàng. Một đội toàn những phi công Mỹ chiến đấu dưới sự chỉ huy của người Anh. Giúp họ chống lại bọn phát xít.

- Anh nói gì? Em không hiểu.

- Hitler đã chiếm Balan và Tiệp Khắc rồi. Hắn còn chiếm nhiều quốc gia khác có những cái tên rất khó đọc với người Tennessee - như anh. Cứ chiếm xong một quốc gia, Hitler lại bảo: Hắn chỉ muốn có thế. Nhưng sau hắn lại tiếp tục kéo quân sang xâm chiếm nước khác nữa. Anh không hiểu gì về chính trị, nhưng anh hiểu những cường quốc thường hay bắt nạt những nước yếu như thế nào. Và anh biết phải có người đứng ra đối mặt với chúng.

- Nhưng anh đang ở trong quân đội của Mỹ! Tại sao họ có thể ra lệnh cho anh phải làm chuyện này?

- Họ đâu có ra lệnh! Anh tình nguyện đi!

Rafe nói, mắt lảng tránh ánh mắt của người yêu. Lúc này, biết bao nhiêu tâm trạng tình cảm trái ngược giằng co trong con người Evelyn. Nàng vừa muốn ôm anh thật chặt, lại vừa muốn la lên, hét lên, túm lấy cổ anh mà lắc. Nàng ngồi đó nhìn anh và bất chợt thấy hoảng sợ. Không phải cơn hốt hoảng biểu lộ ra bên ngoài bằng sự run rẩy và thốt nhiên điên cuồng chạy trốn, mà là một cơn hoảng hốt tận sâu thẳm tâm hồn. Tim nàng như bị bóp nghẹt lại. Nỗi sợ hãi và tiếng la hét nội tâm đè bẹp tất cả những chàng lính gác tận tuỵ của tâm hồn: Nào hy vọng, niềm tin, mơ ước, nỗi nhớ nhung và sự tiên đoán. Nàng ước sao mọi chuyện sẽ không xảy ra như lời Rafe vừa nói. Nhưng, kìa, Rafe vẫn đang đứng sừng sững trước mặt nàng. Mắt anh đăm đăm nhìn ra bờ biển, nơi có tượng Thần Tự Do đứng đó. Nhìn vào đáy mắt của Rafe có thể thấy bức tượng sừng sững chói loà in đậm trong đáy mắt anh. Hình ảnh đó mới lãng mạn làm sao. Evelyn biết không phải bất cứ người nào ra trận cũng đều trở về lành lặn, và nàng yêu Rafe vô cùng, muốn được sánh vai anh đi suốt cuộc đời. Và với một niềm tin cuồng tín trẻ con, nàng tin rằng không bao giờ Chúa trời còn cho phép nàng yêu một ai giống như nàng đã từng yêu Rafe. Evelyn chầm chậm nói:

- Rafe à! Em là một y tá. Em làm nghĩa vụ của mình khi họ cần em. Không phải em thích thấy người ta máu chảy đầm đìa để cho mình lao vào chứng tỏ tay nghề điêu luyện của mình. Cũng không ai bắt buộc em phải làm thế cả.

Rafe nói giống như đang tranh cãi với tâm tư của mình hơn là tranh cãi với Evelyn:

- Nhưng chuyện này anh bắt buộc phải làm. Chỉ có mình anh mới hiểu mình đang muốn gì mà thôi.

Evelyn biết Danny nhất định phải phản đối ý định này của Rafe.

- Ý anh nói là tương lai của cả thế giới này chỉ phụ thuộc vào mình anh thôi sao?

Nghe mình thốt ra câu đó nàng cảm thấy rất buồn, nhưng nàng không muốn rút lời.

- Tương lai của thế giới này phụ thuộc vào những người biết mình phải làm những gì để cứu nó.

Bây giờ con giận dữ đã trào lên lấn át cả tình cảm của Evelyn. Nàng cay đắng nói:

- Khi khám cho anh, em đã để cho anh qua. Và giờ đây anh lại tình nguyện đến cái nơi nguy hiểm nhất.

- Em không có lỗi gì trong chuyện này cả, Evelyn. Chỉ cần biết rằng anh yêu em, thế là đủ!

Giọng Rafe nghẹn lại:

- Evelyn này! Anh cứ ngỡ em hiểu anh yêu em đến mức nào. Có thể anh ngộ nhận, có thể mọi chuyện diễn ra quá nhanh, nhanh hơn những chuyện tình vĩnh cửu chúng ta vẫn thường thấy. Đúng, có thể là như thế! Bây giờ anh chẳng biết nói gì hơn ngoài việc thổ lộ hết tấm lòng mình. Tối nay anh phải nói với em: anh yêu em. Vì yêu em cho nên anh không thể nói như tất cả các chàng phi công đang nói với các cô gái: chúng ta phải có nhiệm vụ làm cho buổi tối hôm nay trở nên đặc biệt trong cuộc đời của hai người. Tối nay như thế này đã là đặc biệt lắm rồi, bởi vì có em ở đây và anh biết mình yêu em đến như thế nào. Khi anh đi rồi, cho dù em nghĩ gì về anh hay có nghĩ gì về những lời anh nói trong buổi tối ngày hôm nay thì anh cũng không biết làm gì hơn để thay đổi ý nghĩ của em. Nhưng anh sẽ trở về, anh sẽ trở về với em, anh hứa đó! Và khi ấy chúng ta sẽ có cơ hội để hiểu được ý nghĩ của anh tối ngày hôm này. Anh hy vọng em cũng hiểu giống như anh vậy. Hôm nay, giữa chúng ta hình thành một cái gì đó vĩnh cửu. Một cái gì đó vô cùng chân thực, trường tồn hệt như sự sống.

Mắt Evelyn đẫm lệ, ánh mắt nàng nhìn anh tràn đầy tình yêu.

Các quân nhân và y tá ôm hôn nhau thắm thiết. Những cái hôn khiến họ như tan chảy ra. Lúc này họ đang đứng trên lối đi trước khi bước vào những cánh cửa kính xoay xoay của khách sạn. Một vài cặp khác đi thẳng qua hành lang đến thang máy mà không cần dừng lại hỏi xem phòng mình nằm ở đâu. Rafe và Evelyn đi một quãng đường dài từ câu lạc bộ nhạc Jazz trở về đây. Lúc này đang đứng cạnh cánh cửa xoay của khách sạn, tay trong tay, họ hôn nhau nồng nàn. Các cặp khác đứng gần lối vào của khách sạn này cũng làm y như họ. Mặc dù tất cả bọn họ đều mặc trang phục quân nhân giống hệt nhau. Các cô gái trong quân phục y tá hải quân, còn các chàng trai trong quân phục không quân. Cặp nào cặp nấy giống nhau y hệt khiến Rafe và Evelyn không thấy lẻ loi, ngượng ngùng. Rafe lùi lại:

- Đây là một đêm đẹp nhất trong cuộc đời của anh. Anh không muốn làm hỏng nó.

- Sao anh lại nói thế?

- Ý anh là: Nếu anh không thể quay trở về thì anh không muốn em phải sống trong buồn tủi và nuối tiếc.

- Rafe à! Chuyện sống chết nằm ngoài ý muốn của anh.

Evelyn nói, mắt nhìn xuống đất đầy những bã kẹo Swingum và những vết đồ uống đổ tràn làm cáu bẩn những đường phố của thành phố New York từ hàng nhiều chục năm nay. Lát sau, nàng ngước lên nhìn thẳng vào mặt anh. Ánh đèn đường khiến mái tóc của nàng sáng rực trong đêm.

- Nhưng đối với em thì khác. Nếu em chỉ còn có một đêm để sống, thì em muốn được ở bên anh suốt đêm.

- Không phải anh đang cố làm ra vẻ cao thượng đâu. Thực ra trong lòng anh đang rất sợ chấp nhận một tình yêu còn mãnh liệt hơn tình yêu anh đang có. Ý nghĩ rất có thể anh sẽ không bao giờ có lại nó lần nữa làm anh còn sợ hơn bất cứ thứ gì khác trên đời.

Nàng ngả đầu vào vai Rafe. Anh thì thầm:

- Anh sẽ về mà! Anh hứa anh sẽ về. Dù có chuyện gì xảy ra đi nữa, anh hứa anh sẽ cố sống còn để tìm cách trở về với em.

Họ hôn nhau lần cuối. Tay nắm tay. Rồi nàng đi về phía cánh cửa khách sạn. Lúc này, Evelyn mới cảm thấy cô đơn làm sao. Khi nàng đi được nửa đường, Rafe giữ cánh cửa cho nó ngừng xoay. Evelyn ngừng lại. Qua lớp kính trong suốt, Rafe thì thầm:

- Tạm biệt!

Anh buông cánh cửa ra nhìn theo bóng nàng đi vào bên trong. Nàng đi đến bàn tiếp tân, lấy chìa khoá rồi quay lại ngó ra ngoài đường, vẫn thấy anh đứng đó. Lần này, anh giơ tay lên vẫy lần cuối cùng và bước đi vội vã. Lúc ấy nàng mới nhận ra mình vẫn còn cầm bông hoa hồng anh trao cho nàng khi ở sân ga.

6. Chương 6

Cũng ở sân ga đó, sáng hôm sau, Rafe và Danny đứng trong cái lạnh thấu xương. Mặt trời toả ánh sáng vàng nhạt xuyên qua làn sương mù dày đặc như sữa trải dài trên những đường ray vắng ngắt. Sân ga hầu như không có một bóng người. Những quân nhân khác được lệnh điều động và sẽ rời đi vào buổi chiều. Tuy nhiên, không một ai trong số họ đi lên phương Bắc cả. Chỉ có mình Rafe là sẽ tới Canada nhập đội với không lực hoàng gia. Sau đó, họ sẽ bay qua biển Bắc Đại Tây Dương đến nước Anh.

Ngoài Danny ra, Rafe không nói với bất cứ ai trong đội rằng mình sẽ đi. Giải thích với những người khác trong đội sẽ giúp Danny hiểu hơn quyết định của Rafe. Tuy nhiên, chẳng phải Rafe cố tình muốn thế, chỉ vì anh rất ghét phải chia tay với những người bạn đã thân thiết từ lâu. Anh cũng không muốn nói rằng mình chẳng thích cuộc chia tay này cho lắm, rằng anh chỉ muốn được ở chung với họ, cùng chiến đấu trong những ngày tháng tới, trong những ngày còn đang trong quân ngũ.

Tất nhiên đối với Evelyn thì khác hẳn. Gần nàng, anh muốn sống hết mình. Anh muốn những niềm tin, ý tưởng của mình được củng cố hơn. Trong đám mây mù, những ý nghĩ mơ hồ mãi từ khi anh bỏ nàng lại trước cửa khách sạn, Rafe vẫn thầm khinh miệt mình đã không ở lại dù chỉ để nắm tay nàng và ngồi với nàng cho đến sáng. Trong thâm tâm, anh tự nhủ: Evelyn có là đồ ngốc mới đi quan tâm đến những gã chỉ biết sống với những lý tưởng hão huyền, không có dính dáng gì đến thế giới thực tại.

Tất cả đồ dùng của Rafe, những hành trang cá nhân của anh đi cùng với anh đối mặt với cuộc chiến mới đều gói gọn trong cái ba lô đang đặt dưới chân. Tiếng người lái tàu sang sảng:

- Lên tàu hết đi!

Anh khoác túi lên vai, mắt nhìn ra ngoài cửa ga bồn chồn chờ đợi. Danny thấy vậy hỏi:

- Cậu không bảo với Evelyn rằng cô ấy đừng có đến đấy chứ?

- Mình trót nói với nàng ấy thế rồi. - Rafe thú nhận.

- Thế tại sao cậu còn chờ?

- Chỉ thử lòng của Evelyn thôi mà! Nếu mình bảo đừng đến mà cô ấy cứ đến thì mình sẽ biết nàng yêu mình.

Người lái tàu lại la lên:

- Lên tàu hết đi thôi!

Danny bảo:

- Cậu biết không: cậu chẳng khác gì một đứa trẻ con.

- Phải! Mình là thằng khờ mà. Nhưng mà Danny này, nếu có bất cứ chuyện gì xảy ra với mình, thì tớ muốn cậu là người đầu tiên thông báo với Evelyn.

- Không được! Cậu phải tin chắc rằng cậu sẽ không sao chứ!

- Cậu cũng thế nhé! Nhớ bảo trọng đấy.

Rafe vỗ vai bạn. Danny hất tay bạn ra, ôm chầm lấy Rafe. Đoàn tàu im lặng đợi họ. Trên tàu chẳng có ai và có vẻ như rất lạnh lẽo. Rafe bước lên tìm một chỗ ngồi bên cạnh cửa sổ đối diện với Danny đang đứng trên sân ga. Nhân viên hoả xa đóng cửa lại và con tàu lầm lũi tiến về phía trước. Chiếc tàu nhẫn nại kéo các toa phía sau mất hút sau làn sương mù dầy đặc. Vậy mà Danny vẫn cố chạy theo đoàn tàu, vừa chạy vừa vẫy. Rafe vẫy lại anh, Danny thì thầm: Nhớ đánh cho bọn nó tan tác vào nghe Rafe.

Và thế là Rafe ra đi.

*

Evelyn chạy dọc theo hành lang của sân ga chính. Mắt nàng dõi theo từng hàng số trên cửa dẫn ra sân ga chằng chịt như mê cung ngoài kia. Nàng đã tự bảo mình đừng đến. Rafe cũng khuyên nàng đừng đến. Có lẽ anh ấy thực sự muốn nàng không tiễn. Tối qua, trước khi lên giường, nàng không thèm đặt chuông đồng

hồ, hy vọng mình ngủ dậy thì đã quá giờ tàu chạy lâu rồi, có muốn đổi ý cũng không được. Mà nào nàng đâu có ngủ, suốt đêm nàng trằn trọc, rồi nàng lại ngồi dậy đặt chuông đồng hồ, tự bảo mình như thế thì sẽ yên tâm ngủ ngon hơn. Thế mà mắt vẫn chong chong. Cuối cùng nàng đành tắt chuông đồng hồ đi khi chỉ còn nửa tiếng nữa là đến giờ tàu chạy.

Lúc ấy nàng vẫn tự nhủ rằng mình không nên đi tiễn Rafe. Họ đã nói chia tay ngày hôm qua rồi. Tại sao lại còn muốn tình thế lại trở nên khó xử cho cả hai nữa. Rồi không hiểu tạo sao nàng lại quyết định ngược lại. Đột nhiên nàng đứng dậy, vơ vội áo khoác, lao đến sân ga. Bây giờ nàng không tìm được tàu của anh đậu ở hàng ga nào. Những hàng số này hình như bị người ta đánh lộn thì phải, chẳng theo thứ tự gì cả. Khi chạy qua trước mặt một người đang lau hành lang và xém chút nữa va vào người phu khuân vác, nàng dừng lại hỏi thăm bằng một giọng hổn hển:

- Làm ơn! Đây có phải là cửa ga cho chuyến tàu chuyển bánh lúc 6:20 không?

- Phải rồi đó, thưa cô. Nhưng tàu đã đi rồi!

Nàng nhào vào sân ga qua hai cánh cửa khép kín mà không nhìn thấy Danny đang đi qua mặt nàng. Bước qua hai cánh cửa, đi về phía hành lang ra phía ngoài, Evelyn đứng trên thềm bêtông. Quần áo, tóc tai nàng ướt đẫm sương sớm. Nàng nhìn theo những toa cuối cùng của đoàn tàu mờ dần trên đường ray rồi mất hút. Chưa bao giờ Evelyn thấy cô đơn đến thế.

Bốn ngày sau, Rafe đứng trên một tàu chở hàng của Canada, chất đầy những bột mì, nhiên liệu, vòng bi, sắt thép, dụng cụ sản xuất súng. Anh, một phi công Mỹ chuẩn bị ra nhập đội Đại Bàng, là món hàng cuối cùng trên chuyến tàu hôm ấy. Rafe bước ra ngoài boong tàu. Cố chống trả cảm giác say sóng và sự ngột ngạt trong khoang tàu. Đứng trên boong tàu lộng gió, anh thấy hết ngột ngạt rồi. Nhưng còn cái bao tử đang lộn tùng phèo vì say sóng vẫn không để anh yên.

Đứng đây, anh có thể nhìn thấy 5 chiếc tàu khác cũng đang đi vào vệt sóng của tàu chở hàng này, theo nó. Và anh cũng biết có 12 chiếc tàu nhỏ đi bên cạnh để hộ tống cho đoàn tàu này.

Trước mặt đoàn tàu đang rẽ sóng ra khơi là một bầu trời đen bầm với những đám mây chứa đầy giận dữ. Rafe đang làm một chuyến hải hành xuyên qua cơn bão.

Rafe nhắm mắt lại nhớ về Evelyn.

Khi Rafe đi về hướng Đông thì Evelyn đi về hướng Tây.

Nàng và các y tá khác trong đoàn quân y của hải quân nhận lệnh lên tàu lửa băng qua sông Mississippi của thành phố St.Louis. Ở đây, họ sẽ xuyên qua đồng bằng, xuyên qua những bang thuộc sa mạc của vùng Rocki Mountain và đến San Diega. Ở miền cực Tây của nước Mỹ này, bên bờ Thái Bình Dương, họ sẽ lên một con tàu đi đến biển Thái Bình Dương, quanh năm nước xanh ngắt với những buổi hoàng hôn như giát vàng trên mặt biển, về phía Nam hòn đảo có cảnh đẹp tựa thiên đường, đó là Hawaii.

Còn Danny và 8 người còn lại trong đội của anh sẽ không lên con tàu nào hết. Họ cưỡi những máy bay chiến đấu đến những căn cứ mà ở đó, những chiếc cần cẩu cẩu máy bay lên trên những hàng không mẫu hạm. Cả máy bay lẫn người phi công sẽ đến một điểm đến sau cùng. Một nơi xa những cơn bão của biển Đại Tây Dương hàng ngàn dặm, xa cuộc chiến tranh đẫm máu đang diễn ra ở châu Âu. Khoảng cách xa xôi đó không dễ gì có ai có thể hình dung ra. Vùng đất lạ lùng ấy nằm ở phía bên kia của quả địa cầu, nó có tên là Trân Châu cảng.

7. Chương 7

Những quần đảo nước Anh đắm chìm trong một bóng tối mờ mờ vĩnh cửu. Những vật thể từ tự nhiên cho đến máy móc, cho đến con người trông đều lạnh lẽo xám xịt màu của sương, màu của nước. Hầu như chỗ nào cũng thấy mưa, mưa mọi lúc mọi nơi. Mưa không chỉ đến từ những đám mây, mà nó có mặt trong từng

phân tử của không khí ở đây. Thế nên, không khí lúc nào cũng đẫm nước, độ ẩm bão hoà sẵn sàng chụp tấm chăn ẩm ướt lạnh lẽo lên bất cứ thứ gì tồn tại trên mặt đất.

Đường băng ở sân bay quân sự Bassingborne ướt nhẹp, chẳng khác mặt đất đen tối xung quanh nó là mấy. Gần khu đất ấy, những chiếc máy bay chiến đấu của Anh nằm trong những nhà chứa máy bay cổ lỗ sĩ, những máy bay này còn có tên là máy bay Spitfire và Cơn Bão. Đám thợ máy ngồi quanh những chiếc máy bay tháo thân máy bay bị đạn bắn thủng lỗ chỗ ra và chúi đầu vào bên trong kiểm tra máy của phi cơ. Rafe bước dọc theo đường băng trải nhựa, vai anh vẫn còn khoác chiếc ba lô đựng hành trang. Anh tiến đến sau một sĩ quan Anh có nước da xanh tái, cao, gầy. Tên ông là Peter Richard Tubbs, tư lệnh trưởng binh chủng không quân. Lúc này ông ta cũng đang cúi xuống xem xét nhưng hư hỏng của máy móc trong chiếc máy bay Spitfire. Rafe đợi cho đến khi viên sĩ quan kia đứng thẳng người lên rồi mới nói:

- Thưa ngài, tôi, trung úy McCawley có mặt.

Cho đến lúc đó Rafe mới nhận ra tư lệnh Tubbs bị cụt cánh ta phải. Tubbs bảo:

- Rồi chúng tôi sẽ đưa anh đi xem một vòng. Sau đó giới thiệu loại máy bay anh sẽ lái.

- Nếu ông còn phải có mặt ở đây ra lệnh cho những người này vá víu những lỗ đạn thủng trên thân máy bay ngay trên đường băng thế này thì có thể chúng ta bỏ qua công đoạn giới thiệu nơi ở mới mà đến thẳng chỗ những chiếc máy bay chiến đấu.

Tubbs quay người dẫn Rafe đi ngang qua mặt đường băng trải nhựa đường. Mặc dù đã mất một cánh tay, nhưng bước đi của ông vẫn rất vững chãi và quả quyết như một người bình thường. Ông có nghị lực của một người chỉ huy, và Rafe chắc chắn viên tư lệnh trưởng này vẫn tiếp tục những buổi tập thể lực sức khoẻ giữ cho thể hình cân đối mặc dù không còn cánh tay bên phải. Rõ ràng ông ta là một người cứng rắn, mạnh mẽ, một chủ huy đích thực. Nhưng ông ta không phải là mẫu người giống như Doolittle, một mẫu chỉ huy người Mỹ tiêu biểu, luôn hoà đồng với cấp dưới. Tubbs là một sĩ quan người Anh. Ông ta mang vẻ cao ngạo thường thấy của một xã hội có phân chia giai cấp rất rõ ràng.

Đi được nửa đường, ông bảo Rafe:

- Có phải người Mỹ nào cũng nôn nóng được chém giết như cậu không hả chung úy?

Ông ta không nói là Trung úy là nói là Chung úy. Lần đầu tiên Rafe nghe có ai đó phát âm từ ấy như vậy nên anh cảm thấy rất lạ tai.

- Không phải chúng tôi nóng lòng xông vào chỗ chết đâu ngài chỉ huy, mà chúng tôi chỉ muốn nóng lòng bắt tay vào việc ngay.

Tubbs bĩu môi gật đầu, mắt không thèm nhìn Rafe. Họ đi vòng qua một vài nhà mái vòm để máy bay. Cái thứ đầu tiên mà Rafe nhìn thấy là chiếc đuôi của một chiếc máy bay Spitfire có sơn biểu tượng của đội Đại Bàng, một con chim hung dữ, có thể chiến đấu rất tốt trong những trận không chiến. Đuôi máy bay này trông còn khá mới. Nhưng khi cái máy bay kia càng lúc càng hiện ra rõ hơn trong tầm nhìn của anh thì ấn tượng về nó đã thay đổi. Một hàng lỗ đạn đen ngòm chạy dọc thân máy bay. Một vài vết đạn khác xé toạc cánh của máy bay này. Nhưng cái thứ khiến người ta phải lạnh cả xương sống chính là buồng lái. Máu khô văng đầy bên trong, từ ghế cho đến bàn điều khiển. Tubbs bảo:

- Phi công trước từng lái chiếc máy bay này dũng cảm lắm! Mãi cho đến khi hạ cánh xuống đất an toàn và tắt động cơ đi thì anh ta mới chịu chết.

Tubbs dừng lại một lát, để Rafe có thể định thần lại.

- Hoan nghênh cậu đến tham chiến, chung úy ạ!

Tubbs quay lưng bước đi, để mặc Rafe nhìn những vết máu đỏ văng đầy trong buồng lái của chiếc máy bay chiến đầu rách tả tơi.

8. Chương 8

Đại úy Jessi Thurman là sĩ quan của tình báo hải quân Mỹ. Mái tóc dầy của ông thật rậm và lượn sóng che đi cái đầu to quá cỡ. Nón của ông đội to cỡ 78, khi đồng nghiệp của ông ở Lầu Năm Góc biết được ông đội cỡ nón khổng lồ như thế thì họ chép miệng: Trông mặt mà bắt hình dong thật cấm có sai bao giờ. Họ chỉ nói được có thế mỗi khi buộc phải công nhận rằng ông luôn luôn thông minh hơn họ.

Lúc nào người ta cũng phải tìm ra một cái cớ gì đó. Bởi vì nếu không, họ cảm thấy rất khổ sở trước một sự thật rằng ông luôn đưa ra những giải pháp cho các tình thế khó khăn nhanh nhẹn hơn họ. Ông cũng sáng tạo ra cách mới để giải quyết những vấn đề cũ. Trong khi những người khác còn đang bàn tới bàn lui, vặn vẹo nhau về vấn đề logic cũng như những khả năng có thể xảy ra thì ông đã tìm được cách giải quyết từ lúc nào. Thurman không có học vị cao như hầu hết đồng nghiệp của mình, ông cũng không phải là dân thành thị. Mẹ của Thurman là người làm nghề gõ đầu trẻ ở một vùng nông thôn xa xôi miền trung tây nước Mỹ. Tám năm đầu thời học sinh của ông, một tay bà chịu trách nhiệm dạy dỗ ông. Ông rất thích đọc, thích đến nhà thờ, và lúc này ông đã có một bà vợ rất xinh đẹp và dịu dàng. Một phụ nữ đầu tiên trong đời ông gặp là cưới liền, và họ đã có hai đứa con còn nhỏ. Hầu hết người ta đều quý mến ông. Cho tới khi họ bị ông qua mặt, không muốn chấp nhận những giải pháp quá sáng suốt, quá bất ngờ do ông đưa ra và những lúc ấy ông mất hết cả kiên nhẫn. Ông trở nên nóng nảy và hay châm chọc chua cay. Những người có tính tình như thế ít khi thăng tiến nhanh trong quân đội.

Tài làm chính trị của đại úy Thurman cũng rất nổi bật. Ông không còn cha. Thân sinh ông qua đời khi ông mới đỏ hỏn. Một trong những người chú của ông đã có lần nói với ông rằng, một người muốn leo cao lên các bậc thang trong xã hội phải ghi nhớ điều này: Khi thành công, không nên nhìn xuống mà ngạo mạn, mà phải nhìn lên để làm cho mình ngày càng hoàn thiện hơn. Và Thurman hiểu lời khuyên ấy. Những vị tư lệnh khác, quyền cao chức trọng hơn ông trong Lầu Năm Góc nhanh chóng nhận ra, nếu họ càng tỏ ra sâu sắc và trân trọng thì họ càng có dịp thường xuyên trò chuyện với viên chỉ huy có bản tính trầm lặng, người thường hí hoáy làm việc trong văn phòng nơi góc hành lang bên cạnh phòng tác chiến.

Nhưng chưa bao giờ đồng nghiệp của ông đưa ông đến Nhà Trắng. Chưa bao giờ ông đến đó cho tới tận ngày hôm nay.

Thurman ngồi tít trong đầu bàn phía bên kia. Mặt bàn bóng lộn như gương soi rõ những sao những vạch trên bộ đồng phục của các vị tướng ngồi quanh bàn. Những thành viên trong nội các của tổng thống có quân phục riêng của họ. Áo trắng hồ bột phẳng phiu, nơ đen cài cổ, khuy áo ở manchette tay bóng lộn. Thurman thấy mình như người thừa ở đây, tuy nhiên ông thấy không có gì là khó chịu. Ông biết những người đưa ông đến đây là muốn ông đừng nói gì cả. Ông cũng hiểu ông được mời đến đây bởi vì những cấp trên trong binh chủng hải quân nhận ra những cuộc họp trong Nhà Trắng như thế này rất khó chịu đối với họ. Và nếu không có vây cánh ngồi ở xung quanh thì họ cảm thấy như mình đang bị đặt trong vòng nguy hiểm.

Chỉ huy trưởng Thurman không có nhiều thời giờ để suy nghĩ về bầu không khí quanh bàn họp. Khi vị cố vấn đầu tiên an toạ thì những then cửa ở hai cánh cửa vị tướng đối diện với căn phòng lạch cạch mở. Cửa mở rộng, một người da đen cao, vai rộng bước vào. Đó là George, người hầu chuyên đi theo tổng thống Franklin Delano Roosevelt như hình với bóng.

Tổng thống ngồi trên xe lăn, đầu ông ngẩng cao, hàm đưa ra phía trước, vai ông rộng như người đẩy tớ da đen của ông vậy. Nó rộng hơn cả cái ghế tựa bằng mây trên xe lăn. Chiếc áo sơmi trắng ông mặc trên người được hồ bột trắng bóng, đeo cà vạt bằng lụa. Mái tóc bóng loáng được chải hất ra phía đằng sau. Hai bàn tay thả lỏng trên thành ghế của chiếc xe lăn trông rất mạnh mẽ. Thurman đã nghe rất nhiều những giai thoại về kỹ năng tập thể thao của Roosevelt trước khi ông bị mắc bệnh bại liệt. Người ta nói sau một ngày dài bơi lội và chạy chơi đùa cùng các con thì 24 tiếng đồng hồ sau đó, bệnh bại liệt đã chiếm lấy người ông từ thắt lưng trở xuống. Bây giờ người ta đang xì xào ở Washington rất nhiều rằng Roosevelt vẫn còn tiếp tục luyện tập nửa người phía trên để giúp cho vẻ ngoài của mình trông luôn cường tráng. Nhìn những cơ bắp cuồn cuộn ở hai vai và cánh tay được bộ đồ được may đo vừa khít người, Thurman biết lời đồn là thật. Ông cũng nhìn thấy cả đôi bàn chân của tổng thống teo tóp dưới lớp vải của chiếc quần soọc nhuyễn. Nó được cột chặt với những vòng sắt gần gần chiếc giầy của ông. Người hầu của tổng thống nắm lấy tay cầm ở đằng sau xe, đẩu Roosevelt vào trong phòng.

Mọi người đều tôn kính đứng lên chào.

Nhưng khi xe lăn của ông được đẩy ra phía đầu bàn, George quay lưng ra khỏi phòng, đóng cửa lại lặng lẽ cũng hệt như khi anh ta đến. Xong xuôi, tổng thống nói:

- Mời ngồi! - Họ chưa kịp ngồi xuống, Roosevelt đã nói tiếp:

- Tôi e rằng lúc này tâm trạng của tôi không được vui vẻ gì cho lắm. Churchill và Stalin hỏi tôi những câu hỏi mà tôi sắp sửa hỏi các ông đây. Cho tới chừng nào thì nước Mỹ hết muốn nhắm mắt làm ngơ trước một thế giới đầy binh biến?

Tướng George C. Marshall là một cố vấn quân sự đáng tin cậy nhất của tổng thống. Người ta chuyền tai nhau những chuyện nói rằng: tổng thống Roosevelt nổi tiếng là người bắt cấp dưới phải phục tùng những mệnh lệnh của mình ngay lập tức. Tổng thống đã để ý đến Marshall lần đầu tiên, mang ông vào Nhà Trắng để ông cung cấp cho tổng thống những tin tức mà tổng thống đòi hỏi phải đáp ứng ngay vào một buổi họp, không giống như những người hiện đang ngồi đây, Roosevelt đưa ra một kế hoạch và tất cả mọi người ngồi tại bàn đều tán thành. Ngoại trừ Marshall, ông ta đằng hắng và đứng lên nói giọng chắc nịch:

- Thưa tổng thống, tôi tin rằng ý tưởng của ông sai lầm kinh khủng.

Cũng theo như người ta kể, Roosevelt lúc đó đã nhìn thẳng vào mặt Marshall trong một sự im lặng rợn người trong khi những người khác ngồi bên bàn mặt tái mét xanh như tàu lá. Không biết chuyện này đến đâu, nhưng có một điều là Thurman biết chắc là một khi Roosevelt tìm một người mới ngồi vào chiếc ghế tổng tư lệnh bộ tổng tham mưu thì ông ta đã bỏ qua hàng loạt các tướng tá có bề dày thành tích mà chọn ra Marshall giữ chức vụ quan trọng này.

Bây giờ tướng Marshall đã nói xong, ông kết thúc:

- Chúng ta tiếp tục cung cấp ngày nhiều hơn thực phẩm và dầu lửa cho họ, thưa ngài tổng thống.

Roosevelt ngắt lời:

- Tất cả những thứ họ thực sự cần là máy bay, phi cơ, đạn dược và bom, và cả những người lính thiện chiến nữa.

- Nhưng dân Mỹ nghĩ Hitler và bọn côn đồ phát xít của hắn không phải mối quan tâm của chúng ta. Vấn đề là dân châu Âu phải giải quyết lấy.

Roosevelt lắc đầu. Nhìn môi tổng thống, Thurman biết ngay ông đang tỏ vẻ coi thường. Và ông cũng biết một khi tổng thống đã cắt lời tướng Marshall rồi thì ai có muốn nói thêm điều gì cũng chỉ là vô ích mà thôi. Có đôi lúc ông chủ của Nhà Trắng chỉ muốn nghe tiếng nói nội tâm. Thurman hiểu điều đó, bởi vì chính ông cũng đã trải qua những giờ phút như thế trong đời. Roosevelt nói:

- Tiếp tục đợt viện trợ mới đi thôi. Gửi đến Anh và Nga thêm nhiều tàu chiến và vũ khí dùng trong máy bay chiến đấu nữa đi!

Một viên tổng tư lệnh hỏi:

- Như vậy là tiếp tục lấy vũ khí, khí tài của chúng ta ở những hạm đội Thái Bình Dương để tiếp ứng cho họ hay sao?

Roosevelt quay mặt nhìn qua cửa sổ. Cặp mắt kính của ông phản chiếu ánh chiều xám xịt của buổi hoàng hôn mùa đông, ông tự nhủ: thế thôi chứ biết làm gì hơn nữa bây giờ. Trong khi dân Mỹ sản xuất tủ lạnh thì kẻ thù của họ ra sức sản xuất bom đạn với công suất chóng mặt.

Khi chỉ huy trưởng Thurman rời khỏi Nhà Trắng lặng lẽ một mình, các đồng nghiệp khác lờ ông như ông không từng có mặt ở đó. Thurman nghĩ những lời đồn vềRoosevelt hình như là thật.

Ông cũng tự nhắc nhở mình rằng một sĩ quan tình báo mà lại đi tin lời đồn thì người đó không còn là một nhân viên tình báo nữa.

Ở nửa bên kia của quả địa cầu, cách Washington DC hàng ngàn dặm, cũng gần như ngay lúc đó, tư lệnh Yusoroku Yamamoto bước vào một căn phòng không có cửa sổ ở thành phố Tokyo, hội đồng tác chiến của

Nhật lúc ấy đã có mặt đầy đủ. Họ cũng ngồi quanh một cái bàn, nhưng cái bàn này chỉ cao chưa quá nửa mét. Còn họ thì ngồi trên những cái gối đặt dưới nền nhà, Yamamoto gỡ mũ ra và cúi đầu chào khi ông ta bước vào. Đầu ông cúi thấp đủ để tỏ lòng kính trọng, nhưng không quá thấp để có thể chứng tỏ rằng ông đang sợ hãi những chiến binh rất hung hãn, những người đã từng chinh chiến nhiều năm để đến bây giờ được phục vụ dưới trướng của Nhật hoàng. Yamamoto ngồi xuống chờ cho trà được bưng lên như một dấu hiệu chấp nhận sự có mặt của người mới đến, sau đó ông mới hít một hơi thật sâu, thật chậm dãi, bầu không khí trong lành làm căng hai lá phổi. Ông có thể ngửi thấy mùi mồ hôi, những người này ngồi xuống quanh bàn đang trợn trừng mắt lên nhìn ông và đều tỏ ra tức giận, nôn nóng. Họ cố tỏ ra cho người khác thấy quyền lực của mình, bởi vì họ sợ thiếu quyền lực thì họ chẳng còn gì nữa. Yamamoto hiểu những con người này rất nguy hiểm.

Ông cũng biết họ cần ông, sợ ông nữa, bởi vì ông biết rất nhiều. Yamamoto đã từng du học ở Mỹ tại trường đại học danh tiếng Harvard. Ông biết từng nỗi thăng trầm của nền quân đội nước này như thể một quân nhân xuất sắc nhất của Mỹ vậy. Không ai ưa gì người Nhật. Những kế hoạch thôn tính các nước khác đều diễn ra hoàn hảo. Một cách tàn nhẫn, nước Nhật đã xâm chiếm hầu hết các nước châu Á, chiếm nhiều hòn đảo của Nga, đe doạ Trung Quốc lục địa và đã ăn tươi nuốt sống toàn lãnh thổ Đông Dương. Những thành công của họ càng làm cho họ tin tưởng rằng người Nhật là dân thượng đẳng ở châu Á. Yamamoto biết ý tưởng này khiến nhiều tướng Nhật ngây ngất, ông đã cố gắng nhắc nhở họ rằng không có một quốc gia nào, đặc biệt là một quốc gia thiếu những nguyên liệu thô chủ yếu như Nhật Bản lại có thể tồn tại được lâu dài mà thiếu những chiến lược ngoại giao đúng đắn. Nhưng những vị chỉ huy chiến binh có mặt ngày hôm nay cho rằng điều đình là cần thiết, nhưng trong nghệ thuật chinh chiến thì hoà hoãn và điều đình là những tối kiến nhất, rất nhiều thành viên trong hội đồng tác chiến này có ý kiến cho rằng những lời chỉ bảo phải cẩn thận của Yamamoto chẳng qua chỉ là kết quả của một đầu óc hèn nhát và một vài người bạn hiếm hoi của Yamamoto trong cái hội đồng tác chiến ấy đã từng cảnh báo ông phải cẩn thận trước nguy cơ sẽ bị ám sát bất cứ lúc nào.

Mặc dù được du học ở Mỹ nhiều năm nhưng Yamamoto không thiếu tinh thần dân tộc như bất cứ người Nhật nào. Ông không phải là người sợ chết, nhưng ông cũng là một người có đầu óc thực tế, ông biết những ước vọng, suy đoán, mơ mộng chỉ phù hợp với những khi dạo chơi trong vườn nhà. Ngoài những lúc đó ra phải biết đối mặt với sự thật, về mặt này ông rất giống một thủ lãnh quân sự người Mỹ, người mà ông hết sức thán phục đó là Robert E.Lee. Ông này luôn có một mơ ước cháy bỏng là làm sao tránh được chiến tranh. Chỉ chủ chiến trong những trường hợp không thể đừng và nếu đã bị đẩy vào tình thế bắt buộc phải tham chiến thì phải chiến đấu hết sức khôn ngoan và chiến đấu tới cùng.

Yamamoto đi thẳng vào đề:

- Chiến tranh là không tránh khỏi, và ẩn sau ý nghĩ của từ này là chết chóc. Chúng ta đưa quân đội đến Trung Quốc thì người Mỹ sẽ cắt đi nguồn dầu lửa, chặn đứng huyết quản của chúng ta. Chúng ta không còn lựa chọn nào khác, chỉ còn cách đánh mà thôi.

Yamamoto cho thính giả của mình có thời gian tiêu hoá lượng thông tin ông vừa đưa ra. Ông xác nhận kế hoạch hiếu chiến là tất cả những gì những người đang ngồi bên bàn kia cần. Nhưng rất tiếc, nó lại không được chấp thuận. Yamamoto nói tiếp:

- Và nếu chúng ta buộc phải chiến đấu với người Mỹ thì chỉ có một con đường duy nhất là tấn công hàng loạt và bất ngờ trước khi họ kịp chuẩn bị trở tay. Phải giáng cho họ một đòn mà khiến cho họ phải què quặt đến hàng ngàn năm sau. Trong thời gian chờ nước Mỹ phục hồi, thì cũng là lúc chúng ta thôn tính khắp vùng Thái Bình Dương, và thế là người Mỹ sẽ bắt buộc phải nhượng bộ chúng ta để có hoà bình.

Trong hội đồng tác chiến, Misikura là thành viên duy nhất và cũng là bạn thân của Yamamoto, đã cảnh báo sự nguy cơ có thể Yamamoto có thể sẽ bị giết. Ông nói:

- Ngài cho rằng chúng ta có khả năng giáng một đòn mạnh đến thế sao?

- Chính người Mỹ đã cho chúng ta sức mạnh ấy, chúng ta sẽ hủy diệt họ chỉ bằng một trận tấn công duy nhất tại Trân Châu cảng. Hãy nhìn đây! Để tôi trình bày với ông kế hoạch này.

Ông ta gạt ấm trà và ly tách sang một bên để lộ tấm bản đồ của Thái Bình Dương được phủ một lớp sơn mài bóng loáng trên mặt bàn.

9. Chương 9

Trân Châu cảng là một hòn ngọc, còn vương giả hơn thứ ngọc trai mà nó mang tên.

Nó là một viên ngọc quý của vùng biển thanh bình. Trân Châu cảng nằm trên một hòn đảo thuộc quần đảo Oahu. Ngay giữa một quần thể thực vật tươi tốt xum xuê và sực nức hương hoa mọc trên vùng nham thạch cụm núi lửa trong vùng quần đảo Hawaii. Thái Bình Dương bao phủ cả một nửa quả địa cầu và Hawaii nằm ở giữa Thái Bình Dương, cách xa đất liền hơn bất cứ nơi nào trên Trái Đất. Đối với những người hằng phải vượt hàng ngàn hải lý và lênh đênh trên các đại dương thì đảo Trân Châu này là một thiên đường luôn chào đón họ. Hầu như ai đi qua vùng biển này cũng phải dừng chân ở đây một lần.

Đảo có độ cao thấp so với mặt biển, bờ cát dài. Cảng không những là nơi neo thuyền của các tàu bè mà còn là một vị trí quân sự tuyệt vời. Từ vị trí này thì ta có thể chế ngự khắp bờ biển xung quanh. Vào giữa năm 1941, có tới 6 tàu chiến hàng không mẫu hạm, tàu chiến lớn, tàu khui trục, tàu ngầm và tất cả các con tàu khác có mặt ở đó đều là những tinh hoa của hạm đội Pacific của Mỹ. Lúc này đang vây quanh đảo Ford.

Evelyn nhìn những con tàu ấy hướng ra mọi phía, khi nàng cùng bạn bè ngồi trên những chiếc xe Jeep của quân đội đi qua cổng chính của căn cứ hải quân trên đảo Ford. Lần đầu tiên nàng nhìn thấy mật độ tàu chiến dày đặc trong một bán kính nhỏ như thế. Lúc đầu, nàng bị lạc đường đến hỏi người gác cổng chỉ cho mình cổng chính là ở đâu, nhưng trước khi kịp mở lời thì anh ta đã ngoác miệng ra cười:

- Xin chào!

Người lái xe kí tên làm thủ tục trước ánh mắt ngơ ngác của các y tá. Anh ta bĩu môi nhìn mấy chàng lính thủy đánh bộ đang lảng vảng ở trong cảng rồi cho xe chạy tới. Barbara hỏi:

- Này! Mấy bạn có biết tỷ lệ giữa đàn ông và đàn bà trên đảo này là bao nhiêu không? 4000/1 đấy nhé.

Betty lôi cặp kính râm có khắc hai cây cọ hai bên chiếc gọng nhựa đeo vào mắt. Chiếc kính này nàng mua của một người bán hàng rong trước khi kịp leo lên tàu. Vừa đeo kính nàng vừa reo lên với đám lính thủy đánh bộ đứng phía sau xe.

- Gặp lại sau ngoài bờ biển nhé mấy anh!

Evelyn không chậm trễ như các cô gái khác trong đội. Nàng tìm ngay ra phòng mình, một phòng ngủ nàng sẽ ở chung với Betty và xếp đồ đạc vào trong chiếc ngăn tủ ngay dưới giường. Sau đó nàng đi một mình đi tìm bệnh viện của căn cứ ở đâu. Sắp tới, họ sẽ làm việc ở bệnh viện đó.

Bệnh viện sạch, không một hạt bụi, các phương tiện y tế còn mới nguyên. Trong bệnh viện hàng dãy những phòng còn trống. Drap trải giường trắng tinh, giường nào cũng được đặt ngay ngắn dọc cửa sổ tràn nắng, hai bên tường không khí êm dịu thoang thoảng mùi hương của hoa mận dại mọc đầy trên đảo. Hương thơm ướp đầy lên từng chiếc gối, át cả mùi thuốc khử trùng và mùi thuốc tẩy trắng dùng để cọ rửa những cánh cửa bằng gỗ nặng nề dọc các phòng trong bệnh viện. Evelyn nghĩ: đây là một nơi sạch sẽ nhất nàng từng thấy.

Nàng thấy một hộ lý quân y đang dọn dẹp một phòng nhỏ có chứa các dụng cụ máy móc y tế và hỏi:

- Tại sao bệnh viện này lại trống trơn như vậy?

Anh ta bảo với nàng: những vết thương nặng nhất của người ở đây là trật khớp và bệnh viện từng tiếp nhận tới 5, 6 ca bị cháy nắng do vui chơi ngoài biển quá lâu.

Evelyn bước về khu nhà dành cho y tá. Lúc này, nàng hoàn toàn tin chắc rằng đến Trân Châu cảng tức là nàng đã rời xa chiến tranh tới độ không thể xa hơn được nữa.

Thế nhưng Rafe lại đang lăn mình trong chinh chiến, điều đó khiến nàng cảm thấy nỗi kinh hoàng của chiến tranh đeo bám nàng tựa như trái tim vẫn còn đập trong lồng ngực của nàng vậy.

*

Những đường đạn chiu chíu trên bầu trời vạch thành những đường lửa cháy đỏ phát ra từ một chiếc máy bay chiến đấu của một tên không tặc người Đức xé không khí lao vút bên ngoài buồng lái của Rafe. Anh kéo cần số, mở van tiết lưu cho máy bay lùi lại phía sau khoảng 1 phút rồi sau đó lao thẳng lên phía trước. Anh đã quá quen với chuyện này, và anh cũng thuộc chiếc máy bay này như lòng bàn tay của mình. Anh thích nó lắm. Đối với anh, chiếc Spitfire tựa như một con chó lai hay nổi quạu. Loại máy bay này dễ điều khiển vì chúng bay cũng rất nhanh. Những chiếc Messerchmist và Focke-Wult của Đức thường nặng ký mà mạnh hơn. Còn chiếc Spitfir là chiếc máy bay nhẹ nhàng nhất và do đó nó bay nhanh hơn, khả năng tác chiến cũng nhanh nhẹn hơn. Bấy nhiêu đó cũng đủ để bảo vệ cho một phi công đang ngồi trong buồng lái rồi. Nhưng vì nó đã bay quá nhiều, và đã sửa chữa liên tục nên trở nên rệu rã. Khi Rafe cho chiếc máy bay này vòng lại thì nó rung lên bần bật, nhưng anh không có thời gian để suy nghĩ về điều đó nữa rồi. Nếu chiếc máy bay này rơi lả tả ra thành từng mảnh thì anh sẽ chết, nhưng nếu anh ngần ngừ và nghi ngờ vào khả năng bay của nó và của chính mình thì chiếc Messerschmistt trước mặt kia sẽ tông thẳng vào anh và anh cũng sẽ chết.

Trong khi cho chiếc máy bay vòng lại, anh quyết định tấn công và mai phục những kẻ đang có ý định mai phục anh. Ngón tay anh nhấn cò súng, mắt dõi theo đường đạn bay thẳng đến đuôi của chiếc máy bay Đức.

Rafe không nghe thấy tiếng đạn, cũng không nghe thấy thân máy bay của mình rung lên từng đợt từng đợt. Trong khi chiến đấu, anh chỉ dùng mắt để xét đoán mọi việc. Anh nhìn đường đạn lao vào thân chiếc máy bay Messerchmistt và bắn bể buồng lái của kẻ thù. Anh nhìn thấy máu vụt ra từ thân thể người phi công Đức, người mà chỉ trạc tuổi anh hoặc chỉ hơn chút xíu. Khi anh bay ngang qua đường khói ọc ra từ chiếc máy bay Đức thì thân máy bay này đang quay vòng vòng theo đường xoáy trôn ốc đâm đầu xuống bờ biển Bắc. Rafe nghĩ trong một tích tắc rằng biết đâu người phi công vừa thiệt mạng kia cũng chỉ là một chàng trai nông thôn hệt như anh vậy.

Đêm đó anh viết một lá thư miêu tả chuyện đó chỉ trong một tờ giấy đơn. Sau đó anh mượn một cuốn từ điển để kiểm tra lỗi chính tả trước khi cẩn thận chép nó vào một tờ giấy phẳng phiu khác.

"Evelyn yêu quý! Ở đây lạnh lắm, lạnh tới thấu xương, kết bạn cũng chẳng dễ gì. Hai đêm rồi, anh uống bia với hai phi công thuộc quân đội hoàng gia Anh. Ở đây chỉ có mỗi bia là thứ duy nhất không lạnh lẽo mà thôi. Thế mà em biết không, ngày hôm qua cả hai người bạn ấy đều bị giết cả rồi."

*

Evelyn đọc bức thư kia trong khi nàng ngồi dưới bóng một cây cọ giáng. Ngồi đây, nàng có thể nhìn thấy bầu trời hoàng hôn đang hồng rực. Một tấm màn màu hồng đang mơ màng phủ xuống bờ biển Thái Bình Dương. Trong thư Rafe còn viết: có một cách anh có thể tìm thấy sự nồng ấm của tình người đó là những lúc anh nghĩ về em.

Mãi sau này nàng mới viết thư trả lời. Ở đây, xe bưu tá chỉ đến vào ngày thứ hai, và nàng cũng cần có thời gian cho cảm xúc của mình lắng xuống đủ để cầm bút viết thư cho anh, để nâng cao tinh thần của anh. Đó là thứ anh muốn nghe lúc này.

Chiều chủ nhật, sau khi tắm táp xong xuôi ở khu nhà dành cho các y tá, nàng hong mái tóc của mình trước làn gió biển ấm áp và mặc chiếc áo đầm bằng vải bông nhẹ. Cả hai cánh tay và chân nàng lúc này đã nâu sẫm lại vì nắng, khiến mái tóc của nàng như vàng rực thêm. Betty và các cô gái khác đều trang điểm, nhưng Evelyn chỉ thoa son thôi. Lúc này, nàng bỏ qua thói quen trang điểm cẩn thận bình thường và hay ra ngoài một mình.

Nàng bước dọc bờ biển, tìm đến một phiến đá nhẵn nhụi và ngồi lên đó, nàng đá giầy ra khỏi chân, đặt tờ giấy viết thư lên đầu gối, nàng viết thư cho anh bằng chiếc bút máy mà cha nàng đã tặng khi nàng mới gia nhập lực lượng hải quân.

*

Đêm đó bọn Đức đến thật gần. Những chiếc Spitfire và Bão Lửa sẵn sàng đón chúng. Quả là một cuộc bão táp thật sự, chỗ nào cũng thấy máy bay chiến đấu. Máy bay ở ngoài những đám mây nhìn rõ đã đành, có những máy bay còn lẫn trong cả những đám mây dày đặc trên không. Với tầm nhìn hạn chế, Rafe nghĩ chỉ

va vào nhau thôi cũng đủ chết chứ đừng nói gì chết bởi đạn bắn. Chợt có tiếng la lên của một phi công trong đội:

- Chúng bao vây tôi rồi, giải thoát cho tôi, có ai đó cứu tôi với.

Rafe nhìn ra nền trời giữa những đám mây phía dưới kia, bên tay phải anh, anh nhìn thấy một chiếc Messerchmistt với những khẩu súng đang khạc lửa. Trước mặt nó là chiếc máy bay của Anh Hillrycan đã bốc cháy.

- Để thằng đó cho tôi.

Rafe đáp và hất cần điều khiển sang phía bên tay phải để cho chiếc Spitfire của anh rơi tự do thẳng xuống đầu chiếc Messerchmistt, những viên đạn của Rafe bắn nát buồng lái của chiếc máy bay người Đức và chiếc tàu lượn này bắt đầu rơi theo vòng xoáy trôn ốc lao thẳng xuống đất, rà bám theo lao xuống dưới và nhìn thấy nó chúi đầu xuống biển, ngay lập tức anh cho máy bay của mình lao lên.

Vết thương của viên phi công trẻ lái chiếc Bão Lửa có thể khiến anh ta tử vong bất cứ lúc nào và Rafe đã cứu anh ta trong đường tơ kẽ tóc. Chiếc máy bay của anh ta đã bị vỡ làm đôi, rồi tiếp tục vỡ tan ra từng mảnh. Dù của anh này đã mở tung đưa anh ta chầm chậm rơi xuống mặt biển. Rafe lao máy bay của mình về phía hai chiếc máy bay chiến đấu của Đức, anh phóng như bay vượt qua trước mũi chúng, vừa chạy, vừa bắn, trước khi chúng còn đang nghiêng ngả để chống đỡ, anh lẩn vào những đám mây dầy đặc trên bầu trời nước Anh và cho máy bay rơi tự do thật nhanh để anh cố tìm chiếc dù của người pho công Anh đang trôi bập bềnh trên mặt nước.

Anh tin mình may mắn bởi vì anh đã tìm thấy nó nửa chìm nửa nổi trên mặt biển sóng gào và người phi công Anh vẫn còn đang lồm nhồm trong đám dù giữa biển nước mênh mông. Rafe cho máy bay của mình lùi lại một chút, ném chiếc phao xuống nước rồi sau đó gào vào máy bộ đàm gọi bộ phận cấp cứu của vùng trời ven biển trước khi anh cho chiếc phi cơ lao thẳng lên đối mặt với bọn không tặc Đức một lần nữa.

Rafe nghĩ không có gì khủng khiếp bằng cái chết, nhất là chết một cái chết cô đơn trong dòng nước lạnh và đen tối kia.

Tại sân bay của căn cứ Bassingborne, Rafe hạ cánh chiếc Sptifire trên mặt đường băng, anh có thể nghe thấy tiếng thân máy bay rung lên, những thanh kim loại ọp ẹp cọ sát vào nhau rít lên chói tai nghe như tiếng hú của một con chó già. Anh cảm ơn trời, cảm ơn con chó già bằng sắt của anh, vỗ vào nó như để bày tỏ sự cảm kích đối với lòng trung thành của nó như thể chủ và tớ vừa trở về, tả tơi, mệt mỏi sau một chuyến đi săn vất vả kéo dài.

30 phút sau anh ngồi trên chiếc ghế dưới ngọn đèn tù mù, xung quanh là màn đêm sâu thẳm. Anh đọc lá thư ai đó đặt trên giường của mình. Nét chữ của Evelyn không hề bay bướm, không có những nét viết hoa lòng vòng, nét chữ của nàng vuông vuông, thẳng thẳng ngay thật như con người của Evelyn vậy.

Rafe yêu thương!

Thật lạ lùng là chúng ta lại xa nhau đến thế. Nhưng anh hãy nhớ, vào mỗi khi mặt trời lặn, em thường thu hết sức nóng của một ngày tàn cất giữ nơi trái tim mình và gửi nó cho anh.

Rafe ngồi rất lâu với lá thư trên tay, anh cảm giác gần nàng đến nỗi cảm thấy những tâm tư tình cảm của nàng, anh có cảm giác như những gì nàng chạm tay vào anh đều sờ được. Cảm giác ấy khiến thân hình anh nóng lên như được ngọn lửa trong trái tim nàng sưởi ấm.

Rafe giật mình khi thấy chỉ huy trường Tubbs đứng đàng sau anh. Ông ta đến từ lúc nào thế nhỉ? Anh vừa định đứng lên thì Tubbs nói ngay:

- Không cần, cậu cứ ngồi xuống đi! Tớ chỉ muốn báo cho cậu biết rằng người ta đã tìm ra Nickle rồi.

- Nickle là ai? Thưa chỉ huy.

- Là viên phi công đã bị bắn rơi ngày hôm nay, chính cậu đã mạo hiểm cả mạng sống của mình để cứu anh ta. Viên cứu hộ đã vớt anh chàng lên, họ nói để làm anh ta ấm lên cũng phải mất đến vài ngày. Nhưng anh ta vẫn còn sống và thế nào cũng quay trở lại đội hình chiến đấu của chúng ta.

Rafe gật đầu mừng khi nghe tin ấy. Chỉ huy trưởng Tubbs dậm bước chân đi, nhưng rồi ông quay lại:

- Ừm…có một vài người Anh tỏ ý coi thường người Mỹ bởi nước Mỹ đang khoanh tay, không tham chiến, làm ngơ trước mọi thương vong của đồng mình. Còn tôi chỉ muốn nói với cậu rằng ở Hoa Kỳ nếu còn nhiều người giống như cậu đây thì chỉ có trời mới cứu nổi những kẻ muốn mang chiến tranh đến với nước Mỹ.

Tubbs mỉm cười chào tạm biệt. Khi Rafe kịp lên tiếng đáp lễ thì ông đã đi được mấy bước rồi. Anh chỉ kịp nói:

- Cám ơn thưa chỉ huy.

Tubbs ngoái đầu lại:

- Không, chúng tôi phải cảm ơn cậu mới phải.

10. Chương 10

Danny và những người còn lại trong đội bay đến Hawaii. Trên máy bay chất đầy những thùng nhiên liệu, chỉ để hở ra lối đi. Những người trên máy bay chưa hề bị say và chóng mặt khi ở trên không trước đây, nhưng trên chuyến bay này ai cũng phải nôn ra mật xanh mật vàng - ngay cả những người trong đội bay. Phải mất 5 tiếng đồng hồ từ San Fracisco, sau đó bay thêm 3 tiếng nữa từ bờ biển và rồi đột ngột hạ cánh vào sáng sớm ngày hôm sau. Đối với những người đi chuyến máy bay ấy, khi đứng trên mặt đất họ có cảm giác thật lạ lùng.

Một chiếc xe buýt của quân đội sơn màu xanh lá cây đưa họ về căn cứ và thả họ với những chiếc ba lô gọn nhẹ ngay trước cánh cổng của doanh trại. Lúc ấy khoảng 11h trưa, giờ địa phương. Thấy những cây cọ, những đám cỏ dày xanh mát và những bụi hoa đang kỳ nở rộ toả hương thơm ngào ngạt, Anthony thốt lên:

- Hawaii đây sao? Quả là một thiên đường.

Danny gật đầu, khoác ba lô lên vai.

- Phải. Đúng là một thiên đường. Chúng ta đến đây để bảo vệ tàu đánh cá và du khách đến phơi nắng.

Anthony, Red và Billy đưa mắt nhìn nhau khi họ theo chân Danny bước lên bậc tam cấp của doanh trại. Danny đang trong tâm trạng khó chịu sau khi trải qua cuộc hành trình dài. Từ khi Rafe bỏ đi, Danny luôn cảm thấy bứt rứt vì ngay khi bạn anh quyết định như vậy, anh cũng có thể đi theo bạn mình. Nếu vậy thì lúc này anh đâu có ở cái thiên đường vùng Thái Bình Dương này mà đang sát cánh chiến đấu với Rafe ở bờ bên kia của Thái Bình Dương rồi.

Họ vào đến doanh trại, và Danny ngừng lại, những người khác đầu cúi thấp vì chiếc ba lô nặng trĩu đâm sầm vào lưng anh như thể xe hơi va vào nhau trên đường cao tốc khi gặp sự cố vậy. Điều làm Danny sửng sốt là quang cảnh những phi công đang ngủ say. Mặc dù đã gần 12 giờ trưa mà họ vẫn còn vùi mặt trong chắn ấm nệm êm.

- Billy ạ! Tin nổi không trời, giờ này mà vẫn còn ngủ!

Red lắp bắp:

- Hình như chúng say…say..say hết rồi phải không?

Và rõ ràng anh đúng. Đám phi công đang say ngủ kia mặc những chiếc sơmi bằng lanh rực rỡ của vùng Hawaii. Từ những chiếc áo này vẫn còn bốc lên mùi men bia vương vất từ tối hôm qua. Danny ngừng lại một lát rồi la lớn:

- Thức dậy mau! Ra khỏi giường đi! Quân khủng bố trên trời đang đến đây.

Vài người ngái ngủ rên rỉ và lật gối lên che đầu. Chỉ riêng chàng phi công nằm gần cửa nhất ngồi lên. La bàn có bao nhiêu hướng thì tóc anh ta dựng lên chĩa ra đủ bấy nhiêu hướng. Lưỡi lùng bùng trong miệng

như thể vừa nếm phải một vị gì rất khó chịu. Danny và những người mới đến chỉ còn biết lắc đầu khi thấy anh này thò chân ra khỏi giường. Khi chân vừa chạm đất, anh ta giật nảy mình lên như thể cảm giác được điều gì xuyên thủng bộ não ngập tràn hơi bia của mình. Anh ta co chân lên và nhìn vào lòng bàn chân, có một vết xăm trên gan bàn chân. Anh ta cố chớp mắt như thể đang cố nhớ ra tại sao lai có vết xăm ấy.

- Này, anh kia! Mê man bất tỉnh từ bao giờ vậy?

- Con thằn lằn đâu rồi? - Anh chàng kia đầu óc vẫn còn ù ù đáp lại.

- Con thằn lằn nào?

- Con thằn lằn tối qua vẫn còn nằm ngủ trong miệng tôi ấy.

Danny hỏi trống không:

- Trời ơi! Đây có còn là một căn cứ không quân nữa không vậy?

Nghe tiếng còi tập họp rít lên the thé, mệnh lệnh ngắn gọn được phát ra trên loa. Viên sĩ quan trên boong tàu thông báo:

- Tư lệnh Hurk Ben Kimmel đã đến.

Kimmel, chỉ huy trưởng của hạm đội Mỹ ở Thái Bình Dương, lúc này đang trên boong của tàu chiến có tên là West Virginia. Tàu West Virginia cũng giống như các con tàu khác cùng loại có tên Tennessee, Nevada, Missouri và Arizonna đều là những tàu chiến cực lớn. Chiều dài của nó chỉ kém tàu Titanic vài sải và trọng tải thì lớn hơn nhiều. Những khẩu súng khổng lồ có thể bắn những viên đạn đi xa đến 20 dặm. Sức công phá của mỗi con tàu thật khủng khiếp. Thêm nữa, nó còn mang theo cả những lực lượng chiến đấu thiện chiến đã từng gây kinh hoàng cho những tàu thiện chiến khắp nơi trên vùng biển Thái Bình Dương. Nhưng đó chưa phải là tất cả những gì tư lệnh Kimmel nắm trong tay. Những phương tiện chiến tranh của hải quân tiên tiến nhất là những con tàu mẫu hạm chứ không phải chỉ là tàu chiến. Nó sẽ là thứ vũ khí thống trị những căn cứ trên biển trong tương lai. Mặc dù những tàu hàng không mẫu hạm ấy mang theo nhiều máy bay trên mình của thân tàu lên có thể hàng trăm dặm. Nó có thể tấn công mục tiêu trên đất liền cũng như các mục tiêu là những con tàu chiến của kẻ thù trên biển. Nó cũng có thể thả bom và thực hành những cuộc oanh tạc có quy mô. Kimmel có trong tay hai tàu hàng không mẫu hạm như vậy. Cả hai loại đều đang thả neo ở Trân Châu cảng.

Tàu chiến xấu xí, chỉ dùng đến khi nào không thể đừng được mà thôi. Có thể nói một tàu chiến trông xù xì và ghê gớm như một con khủng long. Nó chỉ giống như tàu chuyên làm nhiệm vụ hộ tống mà thôi. Nhưng một tàu hộ tống trong con mắt của thủy thủ còn đẹp hơn cả tàu chiến. Chưa một vị tư lệnh nào trên đời được đặt chân lên một chiếc tàu đẹp như chiếc West Virginia. Nhìn từ mũi tàu cho đến chiếc đuôi tàu nhọn hình mũi tên người ta mới có thể thấy hết sức mạnh của nó. Với những khẩu súng khổng lồ rải đầy trên boong tàu chĩa nòng lên trời.

Viên sĩ quan hô lớn:

- Tư lệnh lên boong!

Một hàng những chàng thủy thủ trong những chiếc áo quân phục còn mới tinh dậm gót giầy đứng nghiêm chào rất đều khi Kimmel rời cầu tàu bằng bê tông bước xuống con tàu chiến và đáp lại sự chào đón của thủy thủ. Một người coi trọng những nghi lễ, nhưng ông không còn là một anh lính trẻ mà hễ nghe tiếng kèn lệnh là trong lòng háo hức hẳn lên. Nhưng ông đã thấy thủy thủ của mình mạnh mẽ trong nghi lễ tiếp đón như thế nào. Nhìn những khuôn mặt tự hào ngẩng cao đầu của các chàng thủy thủ, ông biết những người có được vẻ tự hào như thế chắc chắn đều là những người chuyên tâm trong nhiệm vụ chính đó là tra mỡ, bôi dầu bảo dưỡng vũ khí tàu chống rỉ sét do nước biển tràn vào ăn mòn phá hoại tàu biển cũng như vũ khí trên tàu, lo dọn dẹp kho vũ khí và phân biệt kích cỡ của các loại nòng súng khác nhau được trang bị trên tàu. Tóm lại, họ làm tất cả những gì có thể của một người lính trong thời bình. Giữ cho một con tàu như thế này có thể hoạt động như một loại vũ khí có hiệu quả.

Tư lệnh Kimmel đi bên cạnh thuyền trưởng duyệt đội quân danh dự là những chàng thủy thủ đang đứng trang nghiêm. Vừa đi ông vừa nói nhỏ:

- Cậu chuẩn bị tinh thần cho lính của mình tốt đấy. Tớ thích thế. Báo động giả từ Washington nhiều khi làm chúng ta phát điên lên. Theo tớ, những báo động kiểu đó không bao giờ thực sự xảy ra đâu.

Thuyền trưởng gật đầu. Ông chẳng biết nói gì bây giờ. Kimmel thông báo cho tất cả các thuyền trưởng của những tàu chính trong hạm đội của ông này, những lời cảnh báo ông nhận được từ phòng tác chiến và họ ngay lập tức có kế hoạch phù hợp với từng hoàn cảnh nhưng những lời cảnh báo đôi khi trái ngược nhau. Những người Nhật gây chiến với những nước láng giềng, ai cũng biết thế và chuyện đó đã xảy ra nhiều năm nay rồi. Phía Nhật Bản có khả năng tấn công những mục tiên trên khắp vùng biển Thái Bình Dương này. Nhưng Thái Bình Dương là một đại dương lớn nhất hành tinh, vậy tại sao quân của ông cũng phải đặt trong tình trạng báo động mà mãi vẫn chưa thấy tình trạng nào xảy ra.

Cuộc thanh tra của Kimmel bị gián đoạn, một trong những trợ lý của ông vừa đến mang theo một thông điệp trên tay phải. Anh này đưa mảnh giấy gấp đôi cho Kimmel và thông báo:

- Thưa tư lệnh, tin từ Washington.

Tư lệnh Kimmel ngưng cuộc thanh tra giữa chừng đọc những thông điệp từ Washington đủ quan trọng khiến người ta phải đưa tận tay ông và bắt ông phải lập tức để ý đến nó. Thông điệp này ngắn gọn khiến Kimmel nổi điên. Ông trả tờ giấy lại cho trợ lý, cố ngăn cơn giận dữ nói giọng nhẹ nhàng:

- Làm theo đi!

Sau đó ông quay lại tiếp tục cuộc thanh tra.

Tư vấn về chiến lược chiến thuật đang đứng đàng sau trong đám nhân viên đi theo tư lệnh. Đến cuối hàng, lính thủy thủ vẫn đứng nghiêm chào. Tư lệnh nói với viên tham mưu trưởng:

- Với một hạm đội như thế này, tôi cứ tưởng mình kiểm soát được cả một nửa quả địa cầu. Thế nhưng họ cứ liên tục đến điều tàu của chúng ta đi nơi khác. Bây giờ tôi lại nhận được lệnh phải gửi 20 tàu chiến cho hạm đội Đại Tây Dương cùng với tất cả những vũ khí phòng không có trên đó. Cấp trên không hiểu chúng ta đang phải đối mặt với những nguy hiểm ở đây sao?

Quân sư quạt mo của ông trả lời:

- Tôi đã xem xét kỹ những phong cách về chiến thuật mà cấp trên vừa gửi cho chúng ta. Rất có thể người Nhật tấn công từng căn cứ chính trên vùng biển Thái Bình Dương này. Và nếu họ làm thế nhất định chúng ta sẽ thua mất.

- Cấp trên biết vậy sao họ còn cứ rút tàu của chúng mình về mãi.

- Chiến sự ở châu Âu ác liệt hơn ở đây và vì thế họ nghĩ ở đó đang gặp nhiều nguy hiểm hơn. Cấp trên cho rằng ở đảo Trân Châu này quá nông, cho nên rất ít khi có khả năng bị tấn công bằng ngư lôi. Nhưng mạng lưới bảo bệ dày đặc xung quanh Trân Châu cảng này thế này, chúng ta chỉ còn quan tâm đến khả năng có thể bị phá hoại ngầm từ bên trong. Để đối mặt và phá tan âm mưu phá hoại ngầm ấy chúng ta gom máy bay lại để có thể bảo vệ phi công cùng vũ khí dễ dàng hơn. Về không phận thì Trân Châu cảng an toàn lắm, những nơi khác dễ tấn công hơn nhiều. Ở đây là nơi kín đáo nhất.

Họ đã đến cuối boong tàu. Kimmel gật đầu với thuyền trường, và lệnh cho các thủy thủ trở về tư thế nghỉ. Lát sau ông nói:

- Nếu kẻ thù đủ thông minh, chúng sẽ đánh ta vào đúng nơi mà chúng ta nghĩ là an toàn nhất. Giám sát chặt chẽ những thông tin liên lạc từ phía Nhật Bản, cậu cũng phải thông báo cho Washington để họ cũng tập trung vào kế hoạch này.

Với khung cảnh thiên nhiên nên thơ và mật độ dân Nhật Bản đông đảo, những hòn đảo ở Hawaii luôn quyến rũ du khách đến từ địa phận chính của Nhật Bản. Người Nhật rất thích đi du lịch, và một thói quen của họ là ghi hình lại những chuyến du hành bằng máy chụp ảnh. Vào năm 1941, trong đám du khách đông đảo ấy có một người đi bộ từ vùng Oahu, hắn ngừng lại nhìn toàn cảnh, sau đó rút trong chiếc túi du lịch ra một chiếc máy chụp hình đời mới nhất có gắn ống kính loại chuyên dùng. Hắn quay về phía Trân Châu cảng và bắt đầu bấm máy.

Quanh Trân Châu cảng, những du khách khác đều có hành động tương tự. Có người còn đặt chỗ trước để thuê một chiếc máy bay riêng trong vòng một giờ. Từ trên máy bay riêng, họ có thể nhìn và chụp hình cảng Trân Châu từ trên không trung.

Một tuần sau, những tấm hình mới được gửi đến một hòn đảo xa xôi của Nhật, náu mình trong một hải cảng có địa hình và độ sâu của mực nước biển giống hệt như hòn đảo Trân Châu. Ban tác chiến của tư lệnh Yamamoto đang rất cần những tấm ảnh này. Họ đang xây dựng một mô hình thu nhỏ của hạm đội Mỹ. Mô hình này lớn đến nỗi đám kỹ thuật viên người Nhật phải lội nước cao đến đầu gối để lắp ráp những con tàu mô hình giống y như thật và đặt chúng ở những vị trí phù hợp với những bức hình mới nhận được của các điệp viên tình báo. Vị trí của các con tàu khiến nhân viên của Yamamoto phấn khởi hẳn lên. Lúc này họ đang túm tụm ngắm nhìn la bàn vừa mới hoàn thành, trên tay là những tấm hình mới nhận.

- Nhìn những con tàu xem, chúng tụ lại một chỗ trông ngon ăn quá. - Genda hồi hộp.

Một sĩ quan khác thốt lên:

- Cả mấy cái máy bay chiến đấu nữa, người Mỹ gọi chúng là gì nhỉ?

Yamamoto lặng lẽ nói:

- Người Mỹ gọi chúng là gì không quan trọng. Này từ lệnh trưởng binh chủng không quân, ông đã chuẩn bị cho cuộc diễn tập chưa đấy?

Trước đây ông đã bảo Genda phải tính toán làm sao giảm thiểu mọi trở ngại. Một người như Yamamoto, đầu óc chiến lược của ông ta đã được nghiên cứu kỹ từ C. Hickman cho tới Robert E.Lee hiểu rằng máy bay chiến đấu thành công hay thất bại không phải do nó là máy bay của Mỹ hay Nhật mà do nó có được đào tạo về cơ bản chu đáo hay không. Dù Yamamoto biết những sĩ quan của ông như những người Nhật khác thường chấp nhận mệnh lệnh mà không hề thắc mắc, nhưng ông vẫn muốn họ phải ra tay và đảm bảo thành công, nhất định phải trở thành sự thật và kế hoạch táo bạo của họ nhất định phải thành công.

Genda làm mô hình cũng dễ dàng như một đứa bé vẽ nguệch ngoạc trên tờ giấy. Mô hình của ông ta giống như thật. Trời xanh, nước xanh, cát vàng. Mực nước trong và nông đến độ có thể thấy mặt biển cách dải đá ngầm ở Trân Châu cảng bao sâu.

- Chúng ta sẽ sản xuất những loại ngư lôi đặc biệt, có thể tấn công ở mực nước cạn như Trân Châu cảng.

Trên chiếc bàn dài gần mô hình nước của Genda có đặt một quả ngư lôi thật, Genda gỡ nắp tháo hộp bằng gỗ để mọi người thấy rõ quả ngư lôi hơn. Các kỹ sư chế tạo một loại ngư lôi mới có trọng lượng nhẹ hơn loại ngư lôi thông thường, bởi vì những cái vây của nó làm bằng gỗ cho phép quả ngư lôi có thể di chuyển trong mực nước cạn ở bến cảng nọ.

*

Một ngày nữa lại qua đi, rời khỏi bầu trời ầm ĩ tiếng súng bom, đội Spitfire đang hạ cánh. Những chiếc máy bay này nhận thêm nhiều vết đạn và những cú chạm trán khốc kiệt trên không. Rafe là người cuối cùng cho máy bay hạ cánh trên đường băng. Máy bay của anh bắn rơi máy bay dấu thập ngoặc, đánh dấu bảy lần anh bắn rơi máy bay của địch.

Anh cho chiếc Spitfire của mình trượt trên đường băng và ngừng lại. Sau đó, anh nhận ra Rian Mac Fardern đến gặp. Anh ta là một thợ máy người Scotland, chuyên phụ trách máy bay của anh, nhờ có anh mà máy bay của Rafe chiến đấu không mệt mỏi. Rian trong nhiều tháng nay đã tiếp xúc rất nhiều với viên phi công người Mỹ, anh cũng tận tình sửa chữa con chim sắt cho Rafe, lúc này đây, sau khi Rafe đã tắt động cơ, kể tình trạng của chiếc máy bay khiến Rian phải rên lên:

- Lạy chúa tôi!

Vừa nhảy khỏi buồng lái, Rafe vừa kể những hỏng hóc của máy bay: thanh chống lỏng lẻo, nhiên liệu rò rỉ, những nút điện và các công tắc lung lay như răng bà lão. Vừa kéo ống dẫn xăng máy bay đến bên bình xăng của chiếc Spitfire, Rian lắc đầu hỏi:

- Cậu muốn sửa bộ phận hỏng hóc nào trong ba thứ đó.

- Muốn sửa hết cả ba.

Rafe đã quay lưng đi mà Rian còn gọi với theo:

- Muốn cưỡi một chiếc Cadilac bóng bẩy thì sao không ở lại nước Mỹ cho sướng.

Rafe đáp:

- Nếu như các người không cho tôi một chiếc máy bay có thể chiến đấu cho ra trò thì mấy người nên học tiếng Đức đi là vừa.

- Đồ quỷ! - Rian đáp, cố không mỉm cười. Không giống như những người Anh khác trong đội chẳng ưa gì người Mỹ, Rian lại rất thích đám giặc lái Hoa Kỳ vui tính này.

Rafe ăn miếng trả miếng:

- Này, nói tiếng Anh còn không sõi nữa, về học lại tiếng mẹ đẻ đi nhé!

- Đúng là đồ quỷ sứ.

Rafe quay trở lại doanh trại, còn Rian ở lại tiếp thêm nhiên liệu cho máy bay của anh, sau đó giúp những sĩ quan phụ trách vũ khí một tay chất thêm súng đạn lên chiếc Spitfire cũ kỹ. Nhiên liệu phải đầy đủ và đạn dược phải dư thừa. Anh thợ máy này quan tâm đến hai thứ hàng đầu ấy hơn là sửa máy bay cho an toàn để phi công có thể chiến đấu tốt hơn.

Vừa thấy chiếc giường cá nhân của mình trong doanh trại, Rafe đã nằm xoài trên đó, mệt mỏi. Anh cố vươn vai bẻ cổ cho đỡ mỏi sau nhiều giờ đồng hồ giam mình trong buồng lái chật hẹp. Bên mấy cái giường cá nhân bên cạnh, vài phi công đã ngủ thiếp từ lúc nào, Rafe biết mình cũng cần một giấc ngủ thật dài. Anh tự nhủ: hay là ngồi vào bàn viết thư cho Evelyn trước? Kể từ sau lá thư cuối cùng anh gửi cho nàng, anh vẫn chưa nhận được thư trả lời hay hồi âm gì của nàng cả. Những lúc chiến sự gay go như thế này, thư từ khó đến được tận tay người nhận. Nhưng Rafe vẫn muốn viết thư ngay cho nàng, nhưng viết gì đây được nhỉ? Không lẽ lại viết "Anh yêu em, anh nhớ em. Em là người cuối cùng anh nhớ đến trước khi chìm sâu vào giấc ngủ mỗi đêm"

Tiếng chuông báo động réo ầm ĩ. Bọn Đức lại đến rồi. Rafe nhảy ào ra khỏi giường cùng với các phi công khác và chạy rầm rập ra căn cứ. Lại mấy thằng con hoang Đức dám tập kết vào buổi đêm. Rafe nghe có tiếng ai nói. Anh đến bên chiếc Spitfire ngay khi Rian vừa rút ống nhiên liệu ra vì việc tiếp nhiên liệu đã hoàn thành. Nhìn Rafe, anh ta lắc đầu nói:

- Tôi chưa thể làm sửa chữa gì được.

- Khởi động máy bay đi.

- Nhưng mà chưa sửa những hỏng hóc bên trong.

- Tớ bảo khởi động đi mà.

Rian xoay chìa khoá và tiếng động cơ nổ dòn giã ngay tức thì. Nghe tiếng máy bay rất êm và khoẻ. Rafe nhìn kim chỉ nhiên liệu và thấy xăng đã được đổ đầy. Mọi thông báo khác đều cho thấy máy bay trong tình trạng an toàn. Anh mở van tiết lưu và cho máy bay trượt dài trên đường băng.

Rian nhìn chiếc máy bay đi xa dần, anh lẩm bẩm:

- Chúa phù hộ cho anh, anh bạn.

Nhưng câu cầu nguyện ấy chỉ một mình anh hiểu.

Những thành viên trong đội Spitfire bay theo đội hình chặt chẽ. 5 phút sau, họ đã ở trên vùng biển của kênh đào Măng sơ.

Bầu trời đêm như tối hơn vì những đám mây dày đặc đen thẫm, thỉnh thoảng những ánh chớp trắng lại loé lên xé dọc bầu trời vuông vắn với những đường đạn của pháo phòng không bắn lên từ mặt đất, Rafe dẫn đầu đội hình, mắt đăm đăm nhìn vào những đám mây như những đụn khói đen khổng lồ đang đùn lên trước mặt.

Anh chẳng phải chờ lâu khi mắt dõi ra phía xa vô tận của bầu trời đen như mực thì anh đã nhìn thấy một chiếc máy bay chiến đấu của Đức hiệu Fock Pock Wuft đang xuyên qua những đám mây tấp vào bên tay trái anh.

- Bọn chúng đây rồi, tôi đã thấy chúng - Anh nói vào máy bộ đàm.

Những đám mây mang theo sấm sét như đang di chuyển để lộ một đội hình bay theo thế tấn công khổng lồ gồm cả máy bay chiến đấu lẫn máy bay thả bom lao thẳng vào đội bay Spitfire của Rafe. Trong máy bộ đàm, Rafe nghe tiếng chỉ huy vang lên:

- Đội Alpha đâu? Nhắm vào những máy bay thả bom nhé! Đội Bêta, nhắm vào đám máy bay chiến đấu mà nhả đạn tiêu diệt chúng đi!

Đã quen với những mệnh lệnh kiểu này, đội bay của không lực hoàng gia Anh tự tách ra chiến đấu theo phương án đã hoạch định sẵn. Không cần phải suy nghĩ lâu, Rafe và đội trưởng người Anh bay cặp bên chiếc máy bay thả bom dẫn đầu đội hình pha lăm của Đức, hai chiếc Spitfire thi nhau nhả đạn. Vừa bắn họ vừa cố lách những đường đạn từ những chiếc máy bay địch. Chiếc máy bay thả bom dẫn đầu đã bắt đầu lảo đảo.

- Chúng tôi hạ được nó rồi. - Anh hét lên vào máy bộ đàm. Vòng lại ở tốc độ cao, bám sát theo đuôi của những chiếc máy bay dẫn đầu trong đội hình của máy bay địch để chuẩn bị tấn công chiếc máy bay thứ hai. Không chịu nổi cú cua gấp trên không trung, chiếc Spitfire của anh rung lên, thân máy bay rung chuyển, anh vẫn nhắm thẳng về phía trước vãi một đường đạn vào từ đuôi lên đến đầu của chiếc máy bay thả bom dẫn đầu đội hình bay của Đức.

Khói bắt đầu xì ra, vẫn giữ được độ cao nhưng máy bay này đã bị hư hỏng nặng. Mày sắp tàn đời rồi. Chiếc máy bay thả bom tối tân nhất của Đức cũng không thoát khỏi tay ta. Rafe nghĩ thầm, nếu anh hạ được chiếc máy bay này, anh sẽ làm hỗn loạn cả đội hình bay của địch. Làm cho chúng tan tác, cho các máy bay Spitfire khác cơ hội trà trộn vào đội hình của chúng, hơn là cứ phải bay lòng vòng xung quanh rất nguy hiểm. Bẻ gãy mũi tiến công của chúng làm thất bại hoàn toàn kế hoạch và âm mưu của bọn Đức. Hàng ngàn tấn bom của kẻ thù sẽ không rơi xuống một thành phố nào cả. Rafe mở hết tốc lực quay vòng trở lại để kết liễu đời chiếc máy bay thả bom kia.

Tốc độ tối đa khiến chiếc máy bay rung lên bần bật, và rồi một tia xăng ở một lỗ rò rỉ rỉ vào buồng lái của Rafe. Những dòng nhiên liệu nóng bỏng đột nhiên xịt khắp nơi, tưới ướt lên người Rafe, lên bàn điều khiển của anh và tệ nhất là nó phun mờ cả cửa kính phía trước buồng lái làm cản tầm nhìn của Rafe.

Anh dùng tay lau vội dòng xăng đang chảy dài trên mặt kính. Nhưng như thế càng tệ hơn, anh chẳng nhìn thấy gì, chẳng nhìn thấy chiếc máy bay của Đức, cả máy bay thả bom lẫn máy bay chiến đấu, cũng chẳng nhìn thấy đồng đội của mình đâu cả. Thậm chí những dòng nhiên liệu nóng bỏng còn xịt cả vào mắt anh.

Đội trưởng người Anh nhìn thấy chiếc máy bay của Rafe chao đảo tách ra khỏi những máy bay thả bom của địch. Anh cũng thấy những chiếc máy bay của Đức đang nhào vào chiếc máy bay của Rafe. Anh gào lên:

- McCawley! Nấp vào những đám mây ngay, nấp vào những đám mây ngay lập tức!

Rafe trả lời:

- Tôi chẳng thấy gì cả. Tôi bay mà không nhìn thấy gì hết.

Nhưng anh không hề hoảng loạn, anh có thể nghe tiếng gầm rú của động cơ và tiếng cánh quạt phần phật trong gió. Anh biết anh vẫn đang giữ được tốc độ bay bình thường và giữ được độ cao an toàn. Vả lại, trong đội bay anh ít khi ngó ngược ngó xuôi. Anh biết đồng đội mình sẽ chiến đấu bảo vệ anh cũng như anh đã từng chiến đấu để bảo vệ họ. Anh giữ nguyên độ cao của chiếc Spitfire, ghì chặt cần số bằng đầu gối và giữ nó ở nguyên một chỗ. Anh đã tìm thấy chỗ thủng khiến xăng của máy bay trào ra ngoài. Dùng một bàn tay bịt vào lỗ thủng nhiên liệu vừa tìm thấy. Sau đó anh lau sạch tấm kính chắn ngay trước mặt trong buồng lái của anh. Nguy cơ đó, cơn thảm hoạ thứ hai đã ập đến.

Nhiên liệu đã tràn khắp buồng lái và làm tan chảy những dây dẫn điện sinh ra hiện tượng chập điện. Một tia lửa loé lên và rồi ngọn lửa bùng lên tức khắc trên chiếc máy bay của Rafe.

Anh chụp lấy bình cứu hoả đặt trên giá bên cạnh hòng dập tắt ngọn lửa đang bốc cao, nhưng bình cứu hoả này phun ra một đợt khói trắng xoá bao trùm cả buồng lái của chiếc máy bay chiến đấu. Rafe gần như ngạt thở, ngay lúc đó vệt nhiên liệu rò rỉ lại làm vấy bẩn cửa kính, che đi tầm nhìn của Rafe một lần nữa.

Đó là lần đầu tiên chiếc Messerschmitt bổ nhào vào anh, loạt đạn của nó găm thành một hàng lên thân máy bay ở phía trước, lần chao cánh ngang qua vị trí của Rafe bắt đầu như thế đấy. Nhưng không hiểu sao, gần như một phép lạ, động cơ của máy bay anh vẫn hoạt động, anh vẫn còn năng lực để bay tiếp, nhưng bay đi đâu, anh cố mở cửa vòm kính của buồng lái ra cho khói bay đi hết, nhưng cánh cửa đã bị kẹt cứng.

Rafe rút khẩu Colt 45 và chĩa thẳng lên trên cửa kính của buồng lái, tay kia anh che mắt, bóp cò ba lần. Khẩu súng gầm gừ giật nảy lên từng hồi trong tay anh. Chiếc vòm kính trên đầu phả khói khét lẹt và vỡ tan ta thành từng mảnh nhỏ. Gió bên ngoài đột ngột tạt mạnh lên đầu lên mặt, Rafe xua đám khói trước mặt anh, đủ để anh tiếp tục thở và cố phát hiện ra đối phương. Rafe giật mạnh cần số trên máy bay, nhưng chiếc máy bay đã không còn chiều theo sự điều khiển của anh nữa.

Đoán máy bay bọn không tặc mang hiệu Messerchmitt như một đàn diều hâu xà xuống tính xé nát máy bay của anh ra thành trăm mảnh. Chúng bắn trúng máy của chiếc Spitfire, động cơ ngưng hoạt động ngay tức khắc. Rafe tắt mọi nút trên bàn điều khiển máy bay để cho nó rơi tự do. Lựa theo chiều gió, anh điều chỉnh cho máy bay lượn vòng xuống dưới.

- Nhảy ra khỏi cái máy bay đó đi McCawley.

Giọng đội trưởng hét lên trong máy bộ đàm.

- Nhảy ra ngoài! Máy bay của Rafe đang rơi xuống. Nó lẫn vào một đám mây, và lúc đó có vẻ an toàn nhưng cũng nhanh chóng như khi nó đến. Chiếc trực thăng xuyên qua đám mây để lộ hoàn toàn trước những con mắt cú vọ của các tay phi công lái máy bay chiến đấu Đức.

Đội trưởng cố đuổi theo để cứu Rafe, nhưng chiếc Spitfire của Rafe rơi ngày càng nhanh hơn, mà anh vẫn chưa nhảy ra khỏi chiếc phi cơ. Trong khi đấy, bọn Đức nhào theo, chúng tiến gần đến nỗi có thể nhìn thấy và đếm được bảy chiếc thập ngoặc sơn trên thân chiếc máy bay của Rafe. Nếu anh nhảy dù ra khỏi máy bay, có thể bọn chúng sẽ tha cho anh. Phi công thuộc hai chiến tuyến vẫn còn giữ tinh thần hiệp sĩ trên không từ sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất và họ không bao giờ bắn những phi công đã phải cùng đường bỏ máy bay mình nhảy dù để thoát thân. Có thể đối với người khác thì thế, nhưng những viên phi công trẻ tuổi người Đức đang điều khiển những chiếc Messerchmitts và Fock Wulf nhất định không để cho tên phi công xuất sắc của địch thủ giữ được chiếc máy bay của mình và thoát khỏi cuộc săn đuổi của chúng.

Chiếc Spitfire của Rafe xuyên qua màn sương mù đang sải xuống mặt nước. Phải mất một lúc, viên đội trưởng không nhìn thấy nó đâu cả, vì sương mù quá dày đặc. Sau đó anh ta thấy chiếc máy bay nọ có lộ ra một chút ở nơi sương mù tản ra, có mật độ ít dày đặc hơn, sau khi quay chưa được một vòng, nó nổ tung ngay lập tức, không cho thấy bất cứ dấu vết gì của chiếc máy bay đó nữa.

Bất cứ ai còn đang ở trong máy bay cũng không thể nào sống sót nổi sau một vụ nổ kinh khủng đến thế.

Viên đội trưởng nhăn mặt đau đớn ngồi như chết trân trên ghế, sau đó anh ta báo cáo vào máy bộ đàm:

- McCawley bị bắn hạ rồi. Không thấy dấu hiệu cho biết anh ta có nhảy dù.

11. Chương 11

Những cú thụi mạnh vào mạn sườn khiến tim của anh quặn đau như thể bị một con dao xoáy vào. Dorie Miller nhăn nhó đưa khuỷu tay trái lên che điểm yếu của mạn sườn, còn cánh bàn tay phải đeo găng giơ lên trên mặt, đối thủ của anh đấm như mưa lên cánh tay phải của Dorie Miller. Đúng là bọn võ sĩ quyền anh thuận tay trái khốn kiếp. Hắn cứ thụi lấy thụi để vào ngay phía dưới của khuỷu tay Dorie. Cơn đau thấu tận xương. Đây là lần đầu tiên trong suốt những năm dài lăn lộn trên đấu trường quyền anh, Dorie thấy chân mình không còn đứng vững nữa.

Dorie nhập ngũ chưa lâu.

Bên hải quân vẫn thích lòng trung thành của mọi người với con tàu. Đối với các thủy thủ, con tàu như một biểu tượng của ngôi nhà họ vậy, không cần biết anh đang du ngoạn và lướt sóng trên con tàu nào, thậm chí nó chỉ là một con tàu tuần tra bằng gỗ thì cũng phải sửa sang con tàu tuần tra ấy trở thành một cái tàu tốt nhất trong hạm đội và dám bẻ miệng và răng những người nào có suy nghĩ khác mình và dám chế nhạo tàu bè của mình. Lòng tự hào sẽ nâng gót cho kỹ thuật chiến đấu, và sự cạnh tranh sẽ đưa đến sự hoàn hảo tuyệt vời. Thế nên những gã đàn ông vẫn thường nuôi dưỡng ước vọng được làm chỉ huy ở Trân Châu cảng. Lúc này, những tàu chiến khổng lồ của hạm đội Thái Bình Dương đang nối nhau thả neo ở đây. Và ở đây không phải cứ muốn cạnh tranh thì cạnh tranh, không muốn thì cũng không sao, mà sự cạnh tranh giữa các thủy thủ trên các thuyền khác nhau là điều bắt buộc.

Dorie Miller đã từng là một nhà vô địch đấm bốc hạng nặng. Trên chiếc chiến hạm West Virginia, anh rất nổi tiếng. Chưa bao giờ danh tiếng của anh lại nổi như cồn đến bây giờ, kể cả khi anh ở ngoài đời cũng như khi anh đã gia nhập hải quân, bởi vì anh là một người miền Nam, một người luôn luôn quanh quẩn nơi xó bếp. Tính cách rất thẹn thùng, và trên tất cả anh lại là một người da đen. Cho dẫu thế thì tất cả những điều vừa liệt kê ở trên đây cũng không thành vấn đề khi bạn đeo găng vào và gặp một gã khác cùng so găng trên võ đài được thiết kế vội vàng trên một boong tàu của một chiến hạm. Anh thắng hết giải vô địch này đến giải vô địch khác trên con tàu West Virginia.

Thế nhưng Dorie chưa bao giờ thấy những người ở cùng tàu cổ vũ cho mình, bởi vì hầu hết những người này đều là da trắng. Da họ trắng, mắt xanh và tóc vàng hệt như những gã thủy thủ đã từng bị anh đánh cho đại bại trên các võ đài miền quê. Không có một người da đen nào trên tàu từ đầu bếp, người hầu phòng, phụ bếp hay những người lau chùi sàn nhà của các sĩ quan hoặc đánh giầy cho các sĩ quan cao cấp trên tàu là đối thủ của của Dorie trên võ đài của thủy thủ. Cũng có lần một vài người trong số họ đã từng ẩu đả với anh. Nhất là khi anh chủ động dạy cho họ cách cúi người tránh những cú đấm ra sao và giáng những đòn hiểm vào điểm yếu của kẻ thù như thế nào, nhưng Dorie là người đầu tiên dám đấu với những võ sĩ hạng khói, đó lá cái thứ hạng được những người trên tàu tự đặt ra. Thế là từ đó những người da màu, cả thủy thủ lẫn nhân viên trên tàu, thường đứng thành vòng tròn cổ vũ cho hết mình. Đôi khi họ có cảm giác những lời cổ vũ từ trái tim còn lớn hơn cả những lời hò reo thốt ra từ cuống họng. Còn những thủy thủ da trắng, thậm chí là những người đã từng đánh anh, thì sau khi lủi thủi thua trận ra về chỉ còn biết hy vọng tương lai sẽ có một gã da trắng khác đập cho Dorie bất tỉnh nhân sự mới thôi. Và thế là Dorie trở thành nhà vô địch quyền anh trên con tàu West Virginia từ lúc đó tới bây giờ.

Những người cùng tàu với ông, cả da trắng lẫn da đen, hoặc là bọn da nhờ nhờ thường đặt cược cho anh trong những trận đấu. Họ hò reo, ủng hộ anh, không cần biết đối thủ của anh là ai. Trong trận chiến ngày hôm nay, thằng bé da trắng đến từ chiến hạm Nevada có kiểu đánh thuận tay trái với tốc độ kinh hoàng làm cho khán giả sợ chết khiếp. Ngoại trừ Dorie, lúc này anh đã say đòn quá rồi nên không còn cảm thấy sợ nữa.

Dorie lúc này đôi chân đã không còn sức sống nữa, vung mạnh cánh tay phải giáng vào tên vô địch của tàu Nevada. Nghe tiếng hò reo của bạn mình trên con tàu của chính mình, anh sung sướng như vừa được tiếp thêm sức mạnh. Tuy nhiên, cú đấm của anh bị đôi găng của hắn chụp mất. Hầu hết những gã mà Dorie đã từng so găng không bao giờ có kỹ thuật điêu luyện đến như thế này. Họ nhào vào nhau bằng sự nhiệt tình nhiều hơn bằng kỹ thuật. Nhưng đây là lần đầu tiên một ý nghĩ làm nản lòng thoáng qua óc: Dorie này sắp thua rồi! Nhưng khi thằng nhãi vừa nhảy nhót vừa tiến lại gần Dorie đã vung tay đấm móc một quả trúng ngay xương ức của hắn.Tay này lùi lại rên rỉ ôm chầm lấy lồng ngực thốt lên:

- Đầu bếp gì mà hăng thế?

Nghe câu đó, Dorie chỉ muốn đấm cho hắn thêm vài nhát nữa. Anh cố gắng đứng cho vững và vung tay trái đấm một cú có thể khiến đối phương choáng váng bằng tất cả sự giận dữ. Nhưng anh đã vung tay quá xa nên mất thăng bằng. Đối thủ của anh chỉ chờ có thế. Hắn ra đòn liên tiếp với những cú đấm ngắn ở cự ly gần. Lúc này, anh có cảm giác tay hắn như một cái Piston của máy bơm nước vậy. Mắt Dorie nhảy đom đóm, mắt trái đau nhức và rồi máu me tuôn ra đầm đìa.

Thấy máy chảy, anh vẫn không hề nhụt chí. Trong khi chiến đấu, người ta không nghĩ gì đến máy hay đến những cơn đau, nhưng đầu gối của Dorie không còn chịu nổi nữa rồi. Khớp như lỏng ra, lực bất tòng tâm,

đó chưa là điều anh lo ngại nhất.

Ngoài kia, thủy thủ la ó ầm ĩ. Họ như muốn nhảy ào qua sợi dây thừng trùng xuống đánh dấu khu vực võ đài. Trong một thoáng anh vẫn còn nhìn thấy ánh mặt trời đang chiếu sáng loà, những đám mây xốp màu trắng lơ lửng trên bầu trời và nền boong tàu lát bằng gỗ sạch bong dưới chân. Anh vẫn còn nhìn thấy những đỉnh núi mờ xa, những con tàu vây xung quanh con tàu của anh. Tàu neo đậu san sát, chật chội như nêm cối, chẳng khác nào những cây gỗ được cột lại với nhau để kết thành một chiếc bè khổng lồ dập dờn bên bờ biển. Phải, anh thấy hết, trước khi cú đấm cuối cùng của đối thủ đánh bật mọi ý thức ra khỏi đầu óc anh. Thời gian như dừng lại, anh nhìn thấy đối thủ dừng tay giống như một con mèo chuẩn bị lao đến vồ mồi. Anh ta muốn biết Dorie hoàn toàn bất động và muốn kết thúc trận đấu thật nhanh. Anh nhìn thấy gã ấy bước đến gần, nhìn thấy tay hắn đang vung lên. Không suy nghĩ gì thêm nữa, Dorie nhào vào người đối thủ.

Anh thấy sức nặng của cú đấm trên thân thể mình và cũng thấy đòn đại bàng vồ mồi khiến đối thủ đổ kềnh ra đất nằm yên không nhúc nhích.

Lúc này đám thủy thủ reo hò như điên, Dorie đưa mu bàn tay còn đeo găng lên chạm vào vết thương trên trán lật ra nhìn. Nó ướt nhẹp máu. Anh chỉ còn nhớ hôm nay là ngày chủ nhật.

*

Evelyn và sáu y tá trong đội của nàng bước đến nhà thờ bên ngoài căn cứ để dự lễ sáng. Đây là một nhà thờ Tin lành. Họ đến từ New Orleans một thế kỷ trước đây. Những người truyền giáo cùng với trí thông minh, lòng mộ đạo pha trộn với óc thực tế của người Mỹ đã thành lập ra nhiều công ty kinh doanh cũng như xây thêm nhiều nhà thờ mới. Rất nhiều nhà thờ to nhất, đẹp nhất hiện nay là thắng cảnh ở Hawaii thuộc quyền sở hữu của những hậu duệ của các nhà truyền giáo này. Người ta còn truyền miệng nhau những câu chuyện kể rằng những nhà truyền giáo đến Hawaii và đã thành công rực rỡ. Và ngày nay, kết quả nỗ lực của họ còn rực rỡ hơn cả thời kỳ đầu.

Những buổi lễ của nhà thờ rất trang nghiêm. Evelyn thấy như được an ủi phần nào khi được đắm mình trong nơi chốn trang nghiêm và giản dị, được nghe giảng về đức từ tâm và nghe những bài thánh ca truyền thống. Đi lễ không tạo cho nàng sự an bình trong tâm hồn được, nhưng ít ra nó cũng mang lại cho nàng sự hy vọng và lúc này nàng chỉ còn biết hy vọng mà thôi.

Khi những người bạn của Evelyn và nàng đi về phía khu nhà ở dành cho y tá thì cả căn cứ hải quân vẫn im lìm. Vài người đang ngủ, những người khác đang tận hưởng một ngày nghỉ làm bằng cách đi ra khỏi căn cứ đi lang thang bất cứ nơi nào có thể, hay đi tản bộ dọc theo đảo Honolulu ở Hawaii, mọi người dường như rất yêu đời. Đối với họ, chơi và làm việc chẳng khác nhau là mấy. Barbara rủ:

- Chúng mình hãy đi tìm một quán bar nào đó. Biết đâu lại chẳng có vài anh chàng sĩ quan đẹp trai nào đó la cà, và thế là chúng ta có bạn để chuyện gẫu rồi.

Martha thì thầm:

- Ngay sau khi vừa rời khỏi nhà thờ ư?

Barbara nói ráo hoảnh khiến nhiều cô không khỏi cười nụ:

- Thì cũng phải phạm tội mới có thứ để xưng tội chứ! Đi với chúng mình đi Evelyn. Chính cậu là người đang cần làm cái gì đó lỗi đạo một chút đấy.

- Nhưng tớ phải dọn kho cho xong.

- Vào một ngày chủ nhật như hôm nay sao? - Barbara tự hỏi. Nàng thích được chơi hơn.

Betty nói:

- Evelyn muốn viết thư cho Rafe đấy.

Evelyn cười buồn:

- Các chị cứ đi chơi vui vẻ nhé!

Rồi nàng quay lưng đi về bệnh viện trung tâm. Trông nàng thẫn thờ như người mất hồn. Những y tá khác nhìn theo dáng nàng khuất dần.

Sandra, cô gái hiền thục nhất trong bọn nói:

- 10 ngàn gã đàn ông trên hòn đảo này chỉ muốn quỳ mọp dưới chân chị ấy. Thế mà Evelyn lại chịu cảnh sống như nữ tu chỉ vì một anh chàng sống cách xa đây cả nửa trái địa cầu. Tôi ước sao chị ấy có thể quên phắt anh ta đi cho rồi.

Barbara bảo:

- Chẳng bao giờ có thể quên được tình yêu đâu em bé ạ! Không bao giờ đâu!

Khi Evelyn tới bệnh viện, nàng nhìn thấy một người da đen cao, vai rộng đang gục mặt trên cánh cửa chính. Bàn tay anh ta ôm lấy một bên mắt như để che bớt ánh sáng nhìn cho rõ hơn. Anh ta mặc một chiếc áo thun và chiếc quần thuộc quân phục của hải quân. Cánh cửa của bệnh viện này theo nàng biết thì luôn chẳng bao giờ khoá. Thế sao anh anh lại sợ hãi đến độ không dám tông cửa mà vào trong đó tìm một người nào. Evelyn đến bên hỏi:

- Này chàng thủy thủ, tôi giúp gì được anh đây?

Khi anh ta quay lại, nàng nhìn thấy một vết cắt dài trên đầu, thế nhưng chỉ có một miếng băng cá nhân dán qua loa trên đó. Máu từ vết thương chảy xuống chiếc áo T-shirt của anh và nó vẫn còn ướt sũng để giữ nguyên màu đỏ tươi.

- Hãy giúp tôi! Bác sĩ trên tàu đi chơi golf hết rồi. Tôi không sao tìm được ai để chữa vết thương này được.

Evelyn bảo:

- Bác sĩ của tôi cũng đi luôn rồi. Nhưng để tôi đi kiếm họ về giúp anh.

- Cám ơn! Không dám làm phiền cô. - Anh ta nói rồi quay lưng định đi.

- Chờ đã, để tôi xem chút đã nào.

Anh ta dừng lại để mặc cho những ngón tay nàng tháo chiếc băng cá nhân ra. Nàng nhìn kỹ vết thương xem nó bao sâu rồi lùi lại nhìn thẳng vào mặt anh.

- Tên anh là gì?

- Dorie Miller.

- Tôi là trung úy Stewart. Tôi chỉ là y tá. Vết thương này cần phải khâu, còn nếu không sẽ thành sẹo lớn lắm đấy. Anh để tôi làm chứ?

Trong bệnh viện, phòng nào cũng vắng ngắt. Chẳng có một bệnh nhân nào bén mảng đến đây đã từ lâu lắm rồi. Evelyn ngồi xuống một chiếc ghế đẩu và bắt đầu khâu vết thương cho anh. Khi Evelyn khâu vết thương trên trán thì Dorie cứ trợn mắt lên như muốn thử nhìn thử vết thương kia bao lớn và so với anh có phải cũng đen thui như màu da của anh không. Nàng hỏi:

- Sao anh đến nông nỗi này?

- Tôi vừa thi quyền anh về.

- Anh thắng không?

- Có, cô ạ!

- Thắng rồi thì anh được gì?

- Được người ta tôn trọng.

Evelyn cắt chỉ và đưa một chiếc gương cho anh ta. Anh ta quan sát nàng làm những vết khâu rất khít khiến những mảnh da trên vết thương sát lại gần nhau như một cái vết nhỏ. Bị sứt đầu mẻ trán nhiều lần và không còn lạ gì những ….

(mất 1 trang)

…Nhưng mọi nỗi lo lắng của Evelyn lúc ấy toàn là những chuyện riêng tư. Rafe đang ở chiến trường, sự thật đó khiến nàng cảm thấy mình dọn dẹp kho thuốc mang ý nghĩa thiết thực hơn một chút. Ngộ nhỡ có một việc gì đó đột ngột xảy ra thì làm thế nào. Nàng hiểu điều đó hơn là cô nàng bạn y tá cùng đội.

Vào giờ ăn tối, nàng quyết định quay trở về khu tập thể. Bước xuống khỏi bậc tam cấp, nàng nghĩ về Dorie Miller đã chờ ở bậc cửa này sáng hôm nay. Anh ta là một nhà vô địch quyền anh, một thủy thủ, thế mà lại ngần ngại không dám bước vào một bệnh viện của ngành, bởi không biết mình liệu có được đón chào ở đó hay không. Nàng thở dài nghĩ: không biết thế giới này rồi sẽ đi về đâu.

Chợt nàng chết sững. Một người đàn ông bóng đổ dài dưới ánh hoàng hôn đang bước đi thật chậm dọc theo con đường trồng hàng cọ xum xuê. Con đường này ngăn cách giữa bệnh viện và cảng. Tới lúc đó, nàng vẫn chưa nhìn rõ mặt anh ta. Nhưng anh ta mặc bộ quân phục của một phi công và đang bước về phía nàng. Trống ngực nàng đập như muốn hất tung những chiếc xương sườn ra khỏi lồng ngực. Từ vô thức, nàng thì thầm: Rafe ….

Nàng tiến lên phía trước và anh ta cũng tiến gần hơn. Tại sao anh ta đi chậm thế nhỉ? Một tiếng nói vang lên tự trong thâm tâm. Niềm hân hoan khiến trái tim nàng như nở ra ngày một lớn trong lồng ngực. Anh ấy đã trở về, bằng xương bằng thịt. Và rồi nàng nhận ra khuôn mặt người mới đến: Danny. Khuôn mặt của người chết bất động như thế nào thì khuôn mặt của Danny lúc này cũng như thế ấy. Và không cần anh ta phải cất lời nàng cũng biết chuyện gì đã xảy ra.

12. Chương 12

Evelyn và Danny ngồi trên một cái ghế băng dưới một lùm tre rậm rạp. Nơi đây, Evelyn đã từng ngồi để chiêm ngưỡng không biết bao nhiêu cảnh mặt trời lặn. Lúc này, nàng đờ đẫn, còn Danny thì cố gợi chuyện:

- Tôi sống với gia đình Rafe sau khi cha tôi qua đời. Rafe đã dạy tôi bay. Tôi chưa bao giờ nghĩ có thứ gì trên không trung có thể làm tổn hại dù chỉ một mảnh da của anh ấy.

Evelyn nhìn về phía chân trời. Màu sắc của ngày tàn như đồng điệu với nỗi đau cùng cực trong tâm can nàng.

- Anh ấy cũng đã từng tâm sự với tôi, Danny ạ. Rằng anh là một người duy nhất bay giỏi hơn anh ấy đấy!

- Thật Rafe nói thế sao?

Danny ngừng lại nhìn thẳng lên nền trời rực rỡ với những đám mây màu cam.

- Trên thiên đường, Rafe vẫn sẽ luôn bên cạnh tôi, khuyến khích tôi bay tốt như cậu ấy.

Anh quay lại nhìn Evelyn. Nàng vẫn thẫn thờ nhìn mãi đâu đâu. Ánh mắt nàng buồn bã, hệt như mắt anh. Nỗi đau mất đi một người mà cả hai đều yêu mến khiến Danny xót xa. Anh quay mặt nhìn đi chỗ khác, cố giữ cho….

(mất trang)

13. Chương 13

Tư lệnh Yamamoto bước dọc theo cầu cảng, bên cạnh ông là Genda. Cả hai quan sát những thủy thủ đang làm việc cật lực trên cảng chuẩn bị cho chuyến chở hàng bí mật bằng máy bay. Chẳng ai biết được kế hoạch

của ông. Ông cố tạo ra khung cảnh bình thường, nhưng nỗ lực làm được việc đó thật khó. Ông thậm chí còn chia quân của mình ra thành từng đội nhỏ và lâu lâu hẹn nhau ở một điểm ngoài những vùng kiểm soát trên đại dương. Sự cẩn thận của ông hình như đã mang lại kết quả. Những thủy thủ đang chất hàng xuống tàu có vẻ thoải mái, yên tâm. Họ cho rằng nhiệm vụ sắp tới chẳng có gì đáng ngại, chẳng qua là một chuyến công tác tập huấn xa một vài ngày bình thường mà thôi.

Nhưng các phi công thì khác hẳn. Có sự khẩn trương trong chuyển động của họ. Quần áo họ mặc được là thẳng nếp, họ ăn vận như vậy để đón mừng vinh quang hoặc cũng có thể đón mừng cái chết. Họ làm việc không ngừng nghỉ, luyện tập suốt ngày với quả ngư lôi và thao tác bỏ bom trên cái đập nước được thiết kế cho giống Trân Châu cảng. Quả vậy, những phi công này không hề lầm lẫn, họ biết trước việc gì sẽ xảy ra.

Yamamoto quay sang Genda:

- Anh phải huấn luyện đám phi công này cho tốt vào, để cho không một phi công nào của ta bị trúng đạn!

- Nếu quả thật chúng ta ra tay bất ngờ thì người Mỹ sẽ kháng cự rất yếu ớt.

Đang hăng say nên Genda còn muốn nói thêm nữa, nhưng cái nhìn trên khuôn mặt của Yamamoto khiến hắn phải ngưng lời. Viên tư lệnh này đang muốn bửa óc hắn ra để kiểm tra. Ra lệnh cho hắn phải tự tìm cách giải quyết sao cho mọi việc hoàn hảo. Không để chuyện gì sai xót xảy ra và cố gắng hạn chế sai lầm ở mức thấp nhất.

Cuối cùng Yamamoto bảo:

- Cậu thành lập một đội các điện tín viên gửi đi những thông điệp. Chắc chắn người Mỹ sẽ bắt được những tin này. Những thông điệp ấy mang nội dung rằng, người Nhật nhắn với nhau sẽ nhắm vào tất cả các điểm đóng quân của Mỹ trên biển Thái Bình Dương, bao gồm cả Hawaii. Làm như thế thì sẽ khiến họ rối trí, không biết ta định nhắm vào đâu.

Genda hiểu ra mỉm cười:

- Tư lệnh, ngài thật là cao kiến. Thông minh, thông minh thật!

Yamamoto trả lời:

- Một người thông minh sẽ tìm cách không đối mặt với chiến tranh.

*

Hawaii nằm dưới tấm màn của trời đêm với muôn ngàn vì sao lấp lánh, đẹp vương giả và thanh bình biết bao.

Trong căn nhà của các y tá trên đào Ford, Betty nằm nhắm mắt trong căn phòng ngủ có hai giường mà nàng …….

……..

- Chào Danny! - Nàng nói (Evelyn)

Cả hai rõ ràng là đều rất ngạc nhiên, bởi vì họ đều đến rạp chiếu phim và sau đó lại bỏ về giữa chừng vì cùng một lý do. Họ đứng đó im lặng, ngập ngừng và khó xử. Đối diện với cửa rạp hát, họ có thể thấy rõ một quán ăn đèn sáng như đang mời gọi khách qua đường, Danny nhìn qua đó rồi quay lại nàng:

- Uống cà phê nhé?

Anh nói. Hai phút sau, họ đã ngồi trong một chiếc bàn tại quán ăn nọ. Bây giờ rạp chiếu bóng đã ở bên đường. Ánh đèn ngọn xanh ngọn đỏ vẫn còn đang mời gọi những người đi xem phim muộn màng. Một nàng hầu bàn người bản xứ rót đầy hai ly cà phê và để họ ngồi đó nghiên cứu thực đơn, nhưng chẳng ai buồn ngó đến tờ giấy liệt kê những món ăn đặc sản của quán đang để trước mặt.

Evelyn uống cà phê, lát sau nàng đặt ly xuống:

- Phim hài chắc cũng không làm anh vui phải không?

- Phải, lắm cảnh lố lăng không chịu nổi.

- Ba tháng qua tôi cười không nổi nữa.

Nàng nói dường như cố vật lộn với cơn đau buồn làm mình muốn rũ ra. Nàng cố nhếch mép lên tỏ ra mình không đến nỗi quá ủ rũ. Cố cười như vậy mà lại hoá hay. Nàng thấy mình đỡ buồn hơn, nhất là ngồi cạnh Danny lúc này.

- Anh khỏe không?

- Cũng như chị thôi. Tôi đoán thế. Nhưng tôi không chỉ cảm thấy cô đơn lạc lõng, tôi còn thấy mình như có tội nữa.

- Anh đang nói về chuyện đã giúp đỡ anh ấy che giấu khả năng đọc kém để cứu lấy phù hiệu phi công trên vai áo ư?

- Tôi không nghĩ rằng Rafe có thể tốt nghiệp phổ thông nếu như tôi không sửa bài làm cho anh ấy.

Danny nói, nhận ra anh chưa chạm tay vào ly cà phê. Anh khuấy đều muỗng sữa và cho mấy muống đường to tướng vào ly.

- Sau đó mọi chuyện diễn ra hết sức tự nhiên, chúng tôi gia nhập binh chủng không quân. Tôi giúp cậu ấy giải quyết các rắc rối với những chữ cái và tôi không bao giờ nghĩ những việc mình làm sẽ dẫn đến hậu quả như ngày nay.

- Và bây giờ anh đang tự đổ lỗi cho mình rằng nếu anh không giúp Rafe thì bây giờ Rafe vẫn còn sống ư? - Evelyn hỏi lại.

Danny gật đầu, không khỏi mỉm cười thầm khen vì Evelyn đã nhìn thấu tâm can anh. Có thể cô ấy cũng có chung sự dằn vặt giống mình. Như thể đáp lại những ý nghĩ của Danny, nàng nói:

- Thế thì còn tôi thì sao? Tôi đã để cho anh ấy qua kỳ khám sức khoẻ lần đó. Đáng ra tôi nên đánh trượt Rafe, và như thế giờ này anh ấy vẫn còn sống.

- Tại sao chị lại cho Rafe qua trong lần kiểm tra sức khoẻ đó? Tôi luôn tự hỏi mình mà không tìm được câu trả lời đấy!

- Cha tôi cũng là một phi công. Ông là thầy của đại tá Doolittle. Rất nhiều bạn bè của ông lái máy bay cả đời, đến khi nào hết tuổi thì thôi.

(hic lại mất trang)

…. anh chàng lạ lùng kia định làm gì. Cuối cùng anh cất giọng lanh lảnh:

- Anh muốn nói với em điều này Betty. Anh rất mến em, anh gần như là…..là….là yêu …yêu em.

Betty tròn xoe cặp mắt xanh lơ ngây ra nhìn Red. Nàng cứ đứng như thế một hồi. Đối với Billy, đó là một quãng thời gian quá dài, còn đối với Red, anh tưởng mình có thể chết đi được trước khi Betty kịp mở lời. Thế rồi nàng cũng nói:

- Red à! Em cũng gần như là yêu anh rồi đó.

Nàng hôn anh thật nhanh và rồi mặt Red biến thành một màu giống hệt như tín hiệu dừng xe trên cột đèn giao thông nơi cuối đường.

Billy bảo:

- Thế là xong! Đi ăn tối đã! Rồi sau đó đi coi phim nhé! Rồi thì….

Ngay lúc ấy, anh nhận ra Evelyn và Danny trong quán ăn bên đường. Họ chỉ cách chỗ anh đang đứng chừng 20m. Cả hai mặt mày sáng rõ như các Manơcanh đứng trong tiệm quần áo dưới ánh đèn màu chiếu thẳng vào mặt. Tất cả mọi người đều nhìn thấy cảnh đó. Barbara cũng thấy họ và Red, Betty cũng nhận ra ngay tức thì.

Trong quán ăn nhỏ. Evelyn thấy nụ cười đã trở lại với mình tự lúc nào. Nàng thấy được nhẹ nhõm và được an ủi hơn. Ngồi trò chuyện về Rafe với một ai đó cũng yêu quí anh sâu nặng như nàng cũng quý Rafe vậy.

Lúc này nàng thấy mình dễ thở hơn sau lần gặp gỡ đầu tiên khi nghe tin Rafe đã tử trận. Nàng ngả người trên ghế nghịch ly cà phê và nói:

- Rafe muốn tôi hiểu rằng cuộc đời này rộng lớn biết chừng nào, tốt đẹp biết chừng nào. Và anh ấy cũng muốn thiên hạ không ai được phép coi thường Rafe nữa.

Danny gật đầu mỉm cười như nàng lúc nãy. Điều này Danny biết, mình hiểu Rafe cũng giống như Evelyn hiểu bạn anh vậy. Càng lúc Evelyn càng muốn giãi bày tâm sự nhiều hơn:

- Ý tôi là tôi đã lớn lên trong một gia đình quân nhân. Năm nào tụi tôi cũng phải đổi chỗ ở, những căn nhà mới. Tôi phải làm quen với trường mới, bạn bè hàng xóm mới. Nhiều khi tôi không biết mình phải gắn bó với một nơi nào cụ thể. Làm y tá cũng có cái giống với cuộc sống trước đây của tôi. Cố gắng hàn gắn những nỗi đau cho thương binh, nhưng lại không được tỏ ra quan tâm nhiều đến họ. Tôi là một y tá chưa bao giờ nhìn thấy máu chảy và cũng chưa biết đến tình yêu là gì cho tới khi tôi gặp Rafe.

Evelyn dừng lời. Nàng nhìn thấy Billy và Barbara đang tròn mắt nhìn nàng bên ngoài cửa sổ. Danny quay lại nhìn xem cái gì đã khiến nàng ngừng lời đột ngột đến thế, khiến nụ cười biến mất trên môi nàng nhanh chóng đến thế. Và anh thấy bạn mình đang đứng trên vỉa hè.

Billy cố làm ra vẻ vô tình, càng làm mặt lạnh trong anh càng bối rối đến thảm hại. Còn Red nhíu mày khó hiểu, nhưng nhìn mặt anh là Betty đoán ra hết, nàng vừa buồn cười, vừa lo lắng trong một cảm xúc buồn vui lẫn lộn.

Họ vẫy tay cho nhau cố làm ra vẻ bình thường.

Bốn người kia tiếp tục đi dọc theo con đường đến rạp Cinéma.

(lại mất trang)

- Ngài bảo sao ạ?

- Anh nghe tôi hỏi rồi đó!

- À, ngài ấy gặp khó khăn đôi chút với những vấn đề thuộc về trí óc thưa sếp.

- Này, làm ơn đi! Trả lời thẳng câu hỏi tôi vừa hỏi anh ấy. Có phải ông ta là một thằng ngốc đúng không?

- Dạ phải thưa sếp.

- Tốt, thế là anh tìm được lời giải thích cho kiểu làm việc nửa vời của anh rồi đấy. Kiểu làm việc này chỉ là một thói quen được hình thành rất lâu rồi đúng không?

- Xin lỗi ngài.

- Đừng nói xin lỗi luôn miệng nữa! Tập trung đầu óc vào một chút đi. Nên biết rằng cậu sẽ không làm việc giống như thằng ngốc lâu hơn nữa được đâu. Tôi biết giải mã những thông tin này rất khó, máy chỉ giải mã được phần nào, vì thế tôi mới yêu cầu người ta gửi cậu đến đây chứ!

Thurman đã đi gõ khắp cửa tìm những thông tin tình báo có thể giúp ông hiểu được những gì đang xảy ra ở đây. Viên hạ sĩ quan này được thuyên chuyển một cách bí mật từ bên báo chí sang giúp cho chỉ huy trưởng Thurman đánh vật với đống điện tín đang muốn ngập lên dưới tầng hầm này.

- Theo tôi, những phần chúng ta hiểu trên những tín hiệu này thì chẳng có ý nghĩa gì. Người Nhật đã gửi đi những mệnh lệnh quân sự đến khắp các địa điểm thuộc vùng Thái Bình Dương. Nhưng suy nghĩ cho đúng một chút thì chuyện này chẳng hợp lí chút nào - viên hạ sĩ quan kia vẫn còn ngớ người ra.

- Thưa chỉ huy, tôi không hiểu.

- Bọn chúng đang làm cho chúng ta rối trí lên đó, đây là trò nghi binh.

Thurman phớt lờ, ông nhìn chằm chặp vào cái máy giải mã trước mặt thật lâu, cuối cùng ông nói:

- Cậu biết không, tôi ghét kẻ nào định qua mặt tôi lắm, trò chơi xỏ của họ tôi chẳng lạ gì.

14. Chương 14

Để các cô y tá mới có thời gian làm quen với bệnh viện, Evelyn nghĩ ra một kế. Theo đó mỗi y tá phải làm hết các công đoạn cần thiết để chăm sóc bệnh nhân và sử dụng chất khử trùng ra sao, để thử khâu vết thương ở đâu, băng cá nhân, khăn mặt, gối, dra trải giường phải được sắp xếp gọn gàng, không được để lộn xộn, tránh gây nên những nhầm lẫn đáng tiếc, có nhiều lỗi có thể gây chết người. Ví dụ như, một bệnh nhân đang phải chịu đau đớn mà lại được hai cô y tá tiên Morphin chỉ cách nhau có vài phút đồng hồ bởi vì quá lơ đãng hoặc quá bận rộn mà không kiểm tra bệnh án của anh ta thì thể nào anh ta cũng phải chết. Thế là để tập sự, các cô y tá phải bắt đầu chạy ngược, chạy xuôi trong bệnh viện, cảm thấy rất vui vẻ vì biết mình phải làm gì. Mỗi người trong số họ đều cầm một cái rổ, bên trong có một danh sách những thứ cần tìm trong trường hợp khẩn cấp. Trông họ chạy ngược chạy xuôi như con thoi, người ta có cảm giác như đây là một buổi tổng vệ sinh của bệnh viện vậy. Betty hỏi vọng ra từ trong kho chứa dược phẩm:

- Này, có ai thấy những cuộn garo đâu không nhỉ?

Evelyn, người nãy giờ vẫn đứng giám sát các nàng làm việc có đúng quy trình không, trả lời:

- Ở đây ít garo lắm, để tôi kêu người ta mang đến cho đầy đủ. Những cuộn băng garo ít ỏi còn lại đặt trên kệ thứ hai ấy. Bây giờ cứ đánh dấu cho qua công đoạn đó đi, và bắt đầu đi tìm thứ tiếp theo.

- Rồi đó! - Betty bảo.

Evelyn hạ thấp giọng bảo:

- Này, làm nốt lần này thôi nhé! Lần sau không được thế nữa đâu.

- Tớ biết rồi. Tớ chỉ lo là cậu đang làm việc quá sức đó thôi.

- Cậu nói gì thế?

- Gần nửa năm rồi còn gì. Đau khổ buồn bã như thế là đủ cho cả đời rồi đấy. Giờ thì cậu đang muốn mình cũng sống và làm việc như ai.

Evelyn đáp to tiếng:

- Tớ vẫn sống và làm việc bình thường mà.

Betty hạ giọng gần như thì thầm:

- Này, tớ ở chung phòng với cậu. Tớ vẫn nghe thấy tiếng khóc thút thít mỗi khi cậu tưởng là tớ đã ngủ say.

Evelyn hít một hơi thật dài, thật sâu như thể người ta dí dao vào cổ mà nàng sắp phải chịu đựng đến nơi. Nàng muốn những rắc rối của bản thân mình được giữ bí mật, đặc biệt là với cô bạn Betty trẻ tuổi. Trước đây, nàng vẫn thường có cảm giác như mình phải có trách nhiệm che chở Betty như một cô em gái út. Nhưng cũng hệt như các nàng em út, Betty khám phá ra những điều sâu xa hơn, chứ không chỉ hời hợt xét đoán qua loa một vấn đề nào đó.

- Evelyn này, tớ đã nói dối tuổi của mình để tớ có thể rời bỏ gia đình sống một cuộc sống tự do. Cha tới không bao giờ cho tớ hẹn hò với bất cứ chàng trai nào. Còn các anh trai tớ thì được tự do và tớ làm mọi cách để họ để ý đến tớ. Bây giờ tớ chỉ muốn sống cuộc sống bình thường thôi cậu biết không. Bây giờ tớ gặp cậu, tớ muốn được sống như cậu. Lúc nào cũng biết đầy đủ về cuộc đời và sự nghiệp của mình, nhưng bây giờ thì…

Betty lắc đầu, mái tóc vàng gợn sóng nhí nhảnh nhảy múa trên đôi vai nàng.

- Phải chăng Rafe muốn cậu phải chết theo anh ấy? Rafe đã trù tính trước rồi, anh ta đã dặn người bạn thân nhất của mình là người đến báo tin về cái chết của anh ấy cho cậu. Bởi vì anh ấy muốn cậu sống khỏe, sống tốt và đó chính là điều cậu phải làm để làm yên lòng người nơi chín suối đấy.

Evelyn đưa tay bưng mặt như muốn ngăn dòng nước mắt đang tuôn trào. Betty ôm lấy nàng và nàng khóc lặng lẽ trên vai bạn. Nhưng chỉ giây lát thôi, cơn xúc động của Evelyn qua nhanh, nàng lau nước mắt rồi cả Evelyn và Bety tiếp tục lao vào công việc như chưa hề có chuyện gì xảy ra.

Tối đó, Evelyn mở chiếc rương dưới gầm giường, giữa những bộ quần áo ít khi mặc và những vật dụng cá nhân là cuốn nhật ký của nàng, Evelyn mang nó đến bên giường, nàng ngồi xuống mở nó ra và viết tiếp cái trang kể về cuộc gặp gỡ cuối cùng của nàng và Rafe.

Evelyn đến bên dãy đá ngoáy lửa nhô ra ngoài ngọn sóng dịu dàng trên bến cảng. Nàng nâng niu đoá hoa hồng bằng cả hai bàn tay, những cánh hoa khô mỏng manh và óng ánh như bạc. Bông hoa hồng này đã méo mó chẳng còn hình thù gì nữa, nó mỏng lét. Nhưng điều đó không quan trọng gì nữa với nàng. Đối với nàng, nó vẫn tươi thắm như ngày nào, sống động, tươi tắn, đầy hứa hẹn như chính cuộc sống. Chẳng cần biết nó tươi hay nó héo, bông hồng này vẫn là kỷ vật đối với nàng. Nàng tự nhủ thế.

Evelyn bắt mình phải thả bông hồng kia xuống biển cho nó theo sóng trôi ra xa ngoài khơi. Nhưng nó không trôi đi, nó cứ quanh quẩn ở gần bờ. Thế rồi nàng phải cầm nó lên, nắm chặt lấy những cánh hoa, lý trí nàng bóp bông hoa nọ thật mạnh để cho cánh của nó vỡ vụn trong tay nàng.

Nhưng lạ thay, mặc cho nàng vò nát mà bông hoa vẫn trơ trơ.

*

Vào lúc mặt trời lặn dọi những tia sáng rực rỡ màu cam lên mặt đất, Danny ngồi trong buồng lái của chiếc P-40 thử nhấn cò súng. Những khúc gỗ sồi nằng nề chặn dưới chân máy bay chỉ rung lên một chút rồi sau đó vẫn như không có chuyện gì xảy ra. Tấm bia bằng gỗ cách buồng lái cả trăm bước chân găm đầu những vết đạn lỗ chỗ. Billy đứng bên cánh phải của máy bay nhìn theo tấm bia bằng một chiếc ống nhòm bảo:

- Bắn chẳng trúng vòng 10 gì cả.

Red, Anthony cúi xuống cánh của máy bay kiểm tra lại một vài bộ phận. Lát sau, Danny bắn tiếp loạt đạn nữa và Billy thông báo:

- Trúng rồi đó! Ngay giữa vòng 10.

Anh lôi dây của ống nhòm ra khỏi đầu.

- Thôi, chúng mình về đi thôi, tớ khát nước lắm rồi đó.

- Phi công trên các hàng không mẫu hạm đến quán bar kia để uống cái gì đó rồi. Chúng ta hãy ra đó nhập bọn cho vui đi.

- Tớ xong rồi đây.

Anthony bảo, quăng chiếc tuốcnơvit vào trong hộp đồ nghề. Lúc này Red cũng đã đứng bên cạnh anh tự lúc nào.

- Các cậu đi trước đi. Mình phải kiểm tra máy đo sức gió cái đã.

Anthony bảo:

- Cứ để thợ máy người ta làm. Đi thôi, chúng ta là phi công cơ mà.

- Nhưng tôi vẫn muốn kiểm tra toàn bộ máy móc lại một lần nữa cho chắc ăn.

- Để tớ ở lại với cậu.

- Không sao đâu mà. Cảm ơn cậu. Tớ ra ngay đây, cậu cứ đi trước đi.

Red định phản đối, nhưng Billy đã đặt tay lên vai anh ra hiệu im lặng. Rồi Billy hỏi Danny:

- Cậu không sao chứ?

Danny đáp nhanh:

- Tớ không sao đâu, thật đấy! À, mà có sao đấy!

Sau một lúc ngần ngừ, Danny chữa lại. Anh hít một hơi thật dài nhìn những người bạn thân thiết đang đứng xung quanh anh.

- Tớ trót phải lòng người yêu của Rafe mất rồi.

Billy thở dài:

- Biết ngay mà.

- Tớ không muốn thế đâu. Ngay từ đầu, tớ đã không muốn thế. Nhưng mà tới giờ thì tớ không còn làm chủ được tình thế nữa.

Những người đứng đó đều im lặng. Cuối cùng Red lên tiếng:

- Sớm hay muộn gì cô ấy cũng phải tìm cho mình một người Danny ạ! Rafe đã yêu cầu cậu quan tâm chăm sóc đến cô ấy, rất có thể lúc này đây, trên thiên đàng Rafe đang nhìn xuống trần gian hy vọng cậu là người bên Evelyn cho đến hết cuộc đời.

Anthony vùng vằng, làm như anh muốn trút giận lên Red và Danny vậy.

- Thôi đi. Nói cho cậu biết nhé! Dù cậu đã chết đi nữa, cậu cũng không bao giờ muốn có ai đó sớ rớ đến người yêu của mình. Đặc biệt là người bạn thân nhất của mình thì càng không.

Red làm mọi người ngạc nhiên vì anh phản đối quyết liệt:

- Không, Rafe sẽ càng sung sướng hơn nếu như đích thân Danny chăm sóc cho Evelyn. Tình cảm của họ vì thế sẽ càng sâu nặng hơn.

- Thật thế sao?

- Thật chứ.

- Chỉ có mấy thằng nhóc Broockly nghèo nàn mới có ý tưởng tầm thường như thế thôi.

Billy xen vào:

- Dẹp đi các cậu, cãi cọ như thế thì giải quyết được việc gì.

Danny gật đầu đồng ý với cả Red và Anthony.

- Tớ biết như thế là không đúng. Nhưng tớ không biết phải làm thế nào bây giờ.

Hai ông bạn lúc nãy hùng hổ là thế, mà bây giờ không thể trả lời nổi một câu hỏi quá thẳng thắn và quá đơn giản của Danny. Họ nhìn xuống mũi giày đang ngọ nguậy trên đường băng trải nhựa. Cuối cùng Billy nói:

- Tớ chẳng khuyên cậu được điều gì ngoại trừ thiển ý. Bất cứ chuyện gì xảy ra giữa cậu và Evelyn, cậu tiếp nhận tình yêu này hoặc phá vỡ nó là tuỳ cậu, miễn là đừng làm điều đó vì Rafe. Hãy làm điều đó vì chính bản thân cậu ấy.

Billy dẫn Red và Anthony bỏ đi. Danny ngồi đó một mình trong một buổi chiều muộn tràn về nơi thinh không, chợt thấy trong lòng thanh thản, nhưng vì lẽ gì thì anh không sao giải thích được. Các bạn anh đều đứng trên quan niệm của mình để đưa ra một lời khuyên cho anh. Những lời đáp giằng co nãy giờ cũng là những lời dằn vặt trong nội tâm của Danny bấy lâu nay. Và cuối cùng anh cũng phải chấp nhận một sự thật. Danny đã mệt mỏi lắm rồi, đau khổ cũng nhiều và bây giờ anh chỉ hy vọng và ước mơ thoát khỏi bóng ma lởn vởn trong tâm hồn anh. Một tâm hồn mà giờ đây anh nhận ra không phải là cứng rắn như cục nước đá như trước đây anh từng nghĩ mà nó như một hồ nước tràn đầy sinh lực, êm đềm và thư thái. Anh vẫn đắm mình vào im lặng của những suy nghĩ, của cảm xúc. Chợt một tiếng nói vang lên phía sau anh.

- Danny này! - Giật mình, anh quay lại và nhìn thấy Evelyn. Nàng đang rời thảm cỏ xanh ngoài kia đứng cách anh chỉ khoảng 10 bước chân, nhưng nàng vẫn chưa đứng hẳn lên đường băng.

- Xin lỗi, tôi không muốn quấy rầy anh.

- Ồ không, không có gì đâu mà!

Danny ngắm nàng đi đến, trong ánh chiều chạng vạng tối nàng như đẹp hơn. Nụ cười của nàng vừa dịu dàng lại vừa buồn bã.

- Tôi giúp gì được chị nào?

- Tôi chỉ muốn hỏi anh địa chỉ của cha mẹ Rafe. Tôi nghĩ mình nên viết thư cho họ.

Giọng nàng nhỏ dần. Evelyn cố lấy lại bình tĩnh.

- Quên đi quá khứ chẳng dễ dàng gì.

Hình như nàng còn muốn nói thêm điều gì nhưng cố tìm lời nói sao cho hợp người hợp cảnh. Danny gật đầu hiểu tất cả những gì nàng vừa nói và những gì nàng không nói ra:

- Tôi cố gắng suy nghĩ nhiều hơn về tương lai và cũng cố quên đi quá khứ, nhưng chẳng giải quyết được việc gì. Điều đó chỉ nhắc tôi nhớ đến cái điều khủng khiếp mà tôi đang phải đối mặt. Trước đây, Rafe vẫn luôn ở bên, chưa bao giờ tôi cảm thấy cô độc. Nhưng bây giờ mọi chuyện không còn được như thế nữa.

Danny lục tìm chiếc bút chì và một mẩu giấy nguệch ngoạc vài dòng địa chỉ đưa cho nàng. Cầm dòng địa chỉ trên tay, anh vượt qua khoảng cách giữa họ và đặt mẩu giấy vào lòng bàn tay của nàng.

- Hy vọng rằng viết thư cho cha mẹ Rafe sẽ khiến chị thấy yên lòng hơn. Đã ba lần tôi tự tay viết thư cho họ, nhưng sau lại không gửi.

Nàng gấp mảnh giấy cẩn thận, cất vào trong túi xách. Nhưng nàng không bỏ đi, Evelyn nhìn ra xa ngắm những tia sáng cuối cùng còn sót lại trên bầu trời nhiệt đới. Ánh sáng cuối cùng ấy cũng gần tắt, để lại một đường sáng mờ trên bầu trời đang càng lúc càng tối dần. Nàng quay lại đối mặt với Danny.

- Rafe nói với em rằng anh ấy không muốn bỏ đi để lại em một mình trong tiếc nuối. Và thế là chúng em đều cố giữ mình. Bây giờ tiếc nuối tràn đầy trong tâm tưởng em.

Những lời nói của nàng như mũi dao đâm thẳng vào tim Danny. Anh không biết phải nói gì, và rõ ràng Evelyn cũng không biết phải tiếp tục câu chuyện ra sao. Bắt chước nàng, Danny cũng nhìn ra phía chân trời. Đây đó trên vòm trời cao rộng, những vì sao đã xuất hiện. Đột nhiên rất nhanh anh quay trở lại chiếc phi cơ P-40.

- Này, đã bao giờ em được ngắm cảnh Trân Châu cảng lên đèn hay chưa?

- Tất nhiên là rồi chứ.

- Từ trên máy bay sao?

Máy bay cất cánh nhẹ nhàng hơn là Danny tưởng. Nhưng đối với Evelyn, chiếc máy bay bay vút lên không trung thật dữ dội. Nàng cứ lo sợ mãi bảo rằng mình trèo lên chiếc máy bay làm cho nó nặng thêm, cho nên mới cất cánh khó khăn như thế. Thế là Danny phải an ủi Evelyn, anh bảo nàng còn nhẹ hơn đống nhiên liệu và đạn dược mà máy bay này vẫn thường phải chuyên chở. Nhưng buồng lái thì chật như nêm, khiến nàng cứ phải ngồi sát vào người Danny. Dây an toàn lại xiết quá chặt khiến nàng cứ phải loay hoay xin lỗi mãi. Thực ra sự có mặt của Evelyn trên buồng lái này không thấy làm cho Danny phiền chút nào hết. Anh sẽ phải ôm eo nàng để sử dụng cần số và phải nhìn qua vai nàng anh mới thấy được những chiếc đồng hồ đủ loại trước mặt. Đối với nàng, Danny còn lái máy bay bằng một thứ gì đó còn hơn cả tay và mắt nữa. Có một mối dây liên hệ thầm kín giữa anh và chiếc máy bay này. Nàng vừa cảm thấy sợ hãi, thích thú lại vừa cảm thấy an toàn khi bay cùng Danny.

Tiếng máy nổ êm tai và khỏe khoắn. Khi chiếc máy bay cất cánh, lưng nàng dán vào ngực Danny, máy bay bốc thẳng lên khỏi mặt đất và lao vào không trung.

Bầu trời hôm ấy trong xanh rất lạ lùng. Những hành tinh lấp lánh phía xa. Những vì sao nhảy nhót xung quanh đầy đặn như những nhạc công đang chơi bản giao hưởng thần tiên quanh người chỉ huy dàn nhạc.

- Đẹp quá! - Nàng thốt lên.

- Giữ cho chắc vào.

Danny cho máy bay quay vòng 180 độ cho bụng quay vòng lên trời. Nàng thấy cả thế giới như lộn ngược. Bây giờ, bầu trời đang ở phía dưới họ và trên đầu là Trân Châu cảng. Ánh trăng dịu dàng rải trên những lớp sóng rì rào trên mặt biển khiến Evelyn có cảm giác eo bờ biển kia mới là dải ngân hà. Ánh trăng chiếu sáng đến tận đáy nước trên cảng khiến nàng nhận ra đó chỉ là một thế giới đảo ngược, một thiên đường có giới hạn chứ không như cái thiên đường mênh mông vĩnh hằng trên kia.

Chiếc P-40 rời bầu trời và lượn thấp xuống, những bánh xe rít trên mặt đường nhựa nghe êm tai tựa như tiếng hót líu lo của đàn chim sẻ hạ cánh xuống đường băng. Danny đưa chiếc máy bay dừng lại ngay đằng trước nhà vòm của nó mà không cần phải đạp thắng. Evelyn quên mất mình đang ngồi gọn trong lòng Danny trong một không gian chật chội của buông lái. Bây giờ, tới khi Danny đã tắt máy rồi nàng mới nhận ra mình đã trở lại mặt đất.

Danny cẩn thận gỡ dây an toàn cho nàng. Nàng ngẩng đầu nhìn lên, những ngôi sao vẫn lấp lánh trên đầu họ.

- Cho mãi đến hôm nay em mới từ bỏ ý định quyên sinh.

Vẫn ngồi trong lòng Danny, nàng quay lại nhìn vào mắt anh. Danny không còn thấy gì trên đời ngoài một đôi mắt sâu thẳm.

Ngần ngừ, gần như khiên cưỡng, họ hôn nhau. Cơn nhục cảm dâng trào. Không ai trong số họ chuẩn bị tinh thần cho việc bất thường này nên đành đầu hàng tình thế.

15. Chương 15

Betty vẫn còn ngủ trên giường, nhưng Evelyn đã thức và mặc đồ chỉnh tề. Nàng ngồi im lặng trên giường mình nhìn bông hồng đã được ép khô.

Mãi đến lúc này nàng vẫn chưa vứt nó đi.

Sau đó nàng đặt nó trở lại cuốn sổ nhật ký. Gấp những trang tập lại, nàng bỏ cuốn sách vào trong chiếc rương khoá lại. Động tác của nàng quả quyết như thể cuối cùng thì nàng cũng đi đến quyết định.

Nàng bước thật nhanh, cố rà lại những từ ngữ mà nàng đã chuẩn bị trước để nói với Danny:

- Danny à, đêm qua chúng mình bậy quá. À mà không, phải nói thế này. Danny à, chuyện đêm qua chẳng có gì sai trái cả. Tuy nhiên, nó diễn ra quá nhanh, quá sớm. Đối vớ tôi anh thật tuyệt vời, thật đặc biệt, nhưng chỉ vì tôi… không biết phải nói thế nào cho đúng đây nhỉ. À phải rồi, chưa chuẩn bị sẵn sàng để đón nhận tình cảm của anh.

Mải suy nghĩ, nàng đâm sầm vào Danny cũng đang đi từ hướng ngược lại. Trước đó anh cũng cắm cúi y như ma đuổi. Chợt anh cười phá lên như nhận ra trước mặt anh không ai khác chính là Evelyn. Anh ôm lấy vai nàng mừng rỡ gọi tên Evelyn trước khi nàng kịp lên tiếng.:

- Này Evelyn, anh đang đến tìm em đây.

- Danny à, em…

Danny thấy nàng muốn hất tay anh ra và anh biết mình hiểu tâm trạng của nàng lúc này.

- Evelyn, anh biết chuyện diễn ra quá nhanh, nhưng anh phải nói là anh không hề hối tiếc.

Danny cười thoải mái và hạnh phúc.

- Giờ anh phải đi làm nhiệm vụ đây. Nhưng trước khi đi, anh phải tìm cho bằng được em để nói với em một điều.

Anh ngừng lại cố trấn tĩnh bằng cách giữ cho nhịp thở thật đều.

- Anh vẫn thường mơ có một ngày nào đó anh sáng tác được một tác phẩm đáng để cho người khác phải đọc. Chưa bao giờ anh làm được việc đó. Nhưng sáng nay, khi tỉnh dậy thì những ngôn từ tràn ngập trong tâm trí anh.

Lúc này, nàng mới nhận ra tay Danny đang nắm chặt một tờ giấy. Anh mở tờ giấy ra một cách cẩn thận, hít một hơi thật dài và bắt đầu đọc một bài thơ ngắn. Sau đó, anh đặt bài thơ vào trong tay nàng, hôn má Evelyn và quày quả đi ngược lại hướng anh vừa tới. Vừa đi vừa hỏi với:

- Tối nay gặp lại em được không?

- Được. - Nàng khẽ đáp.

Thấy thế, Danny mỉm cười vui sướng và vùng lên bắt đầu chạy về doanh trại. Khi nàng về ngôi nhà tập thể, Betty vẫn còn ngủ say như trẻ nhỏ, Evelyn đặt bài thơ của Danny vào bên cạnh bông hồng của Rafe, gấp sách lại và lặng lẽ cầu nguyện. Nàng cầu chúa ban cho mình con tim đủ lớn, lớn như cuốn nhật ký nàng đang cầm trong tay để có thể chấp nhận cả hai tình yêu sâu nặng đến nhường ấy.

Phần II: Vết nhơ

16. Chương 16

Ngập đầu trong đống giấy tờ của phòng tình báo thuộc cục chỉ huy tác chiến. Chỉ huy trưởng Jesse Thurman không còn biết lúc này là ngày hay đêm nữa. Nói chính xác hơn, ông đang muốn kéo dài thời gian làm việc như muốn cộng thêm cho một ngày bình thường 24 tiếng nữa.

Ông không biết rằng giờ của thời khắc này, cũng không biết được hôm nay là ngày mấy. Đối với ông, thời gian chỉ gói gọn trong một giờ, ngay lúc này, ngay khoảnh khắc này thôi. Ông đánh dấu thời gian bằng cách hỏi xem đã mấy giờ rồi ông chưa đi ngủ hoặc tắm rửa. Mùi mồ hôi chua chua nồng nồng trên quần áo của ông và trên cả hàm râu quai nón mọc lởm chởm. Nếu bất cứ một sĩ quan cao cấp nào của ông được phép vào trong tầng hầm lúc này thì chắc chắn họ sẽ yêu cầu vị chỉ huy của mình đi tắm rửa nghỉ ngơi ngay lập tức và Thurman sẽ rủa ngay anh ta đi xuống địa ngục cho rảnh, quên chuyện tắm rửa và nghỉ ngơi đi cho ông nhờ, bởi vì đối với quân nhân, những chuyện như thế này là bình thường.

Vào những giờ khắc cuối cùng của những ngày cuối cùng, ông miệt mài với những chồng điện tín đã được giải mã, tất cả những báo cáo đều có đề tối mật. Phòng tình báo chụp những bức hình về tàu chiến của Nhật trong cảng, những máy bay, bom và ngư lôi, chuyện gì sắp xảy ra, chắc chắn thôi, chỉ tiếc rằng không ai trên đời này nói cho ông biết đó là cái gì.

Thurman bắt đầu hiểu ra những suy nghĩ của ông vẫn còn đang trong một vòng luẩn quẩn. Ông bắt mình phải đứng lên, lưng kêu răng rắc nhắc ông rằng ông cũng chỉ một vật thể sống bình thường. Ông bước ra cách bàn hai bước chân, trên bàn giấy tờ còn bừa bộn ngay trước mặt. Thurman biết lúc này ở phía bên kia quả địa cầu Yamamoto cũng làm việc với cường độ căng thẳng không kém gì ông, cũng đang nghiên cứu những lịch trình, bản đồ, những diễn biến phức tạp của tự nhiên cũng như tình hình chiến sự, và trên tất cả là chiến lược, chiến thuật để áp dụng trong quân đội cũng như trong hoàn cảnh thời tiết luôn thay đổi.

Thurman thán phục Yamamoto và thầm nghĩ: Nếu như cả hai người là bạn bè của nhau, chắc hẳn họ sẽ hiểu nhau ghê lắm. Đúng ra mà nói họ hiểu từng nhất cử nhất động của nhau và họ hiểu nhau còn hơn là những người bạn chiều chiều cùng ngồi trong một quán bar, cùng ăn bữa tối vào mỗi tối thứ tư như Thurman vẫn thường cố về nhà trong giờ đó để ăn tối với vợ. Thứ tư, Thurman nghĩ: Vợ, gia đình, hôm nay là ngày thứ mấy rồi nhỉ? Ông chộp lấy cuốn lịch và nhìn nó. Chênh vênh một hồi lâu mới hiểu ra rằng có nhìn mãi cũng chẳng ích gì, đồng hồ ông chỉ 12:15, 12 giờ trưa hay 12 giờ đêm, ông xoa cằm, thấy râu mọc lởm chởm và khi nhìn vào bóng mình trên cái chân đèn bằng đồng đánh bóng đặt trên bàn thì ông giật mình, trông ông thật khủng khiếp. Ông chộp lấy áo khoác, ông phải ra khỏi đây thôi, hôn vợ và ôm những đứa con vào lòng.

Vừa đặt tay vào nắm cửa thì viên thiếu úy cảnh vệ thường đưa giấy tờ vào cho ông bước vào hành lang, tay này để râu quai nón nên chả bao giờ phải cạo. Tay anh ta cầm một chiếc phong bì có đóng dấu tối khẩn. Ở đây, mỗi ngày người ta nhận nhiều cái phong bì như thế nên chẳng ai còn nôn nóng khi thấy nó. Viên thiếu úy này không hề đổ mồ hôi hay thở hồng hộc như ở những nơi khác khi cầm một phong bì khẩn trên tay, bởi chẳng ai bảo anh ta nhanh lên cho kịp. Thurman hỏi:

- Phong bì này do ai gửi đến vậy?

- Thưa chỉ huy, ban đối ngoại ạ! - Viên thiếu úy trả lời. Cố kìm chế một cái ngáp dài.

- Này, đi kiếm ngay một cái giường, hoặc nếu không thì xin ra khỏi binh chủng hải quân ngày, đừng bao giờ ngáp trước mặt tôi nữa, anh hiểu chưa?

Thurman cáu bẳn giật lấy cái phong bì và mở ra xem.

- Tuân lệnh - Viên thiếu úy đáp.

- Bây giờ thì cút khỏi đây ngay.

Thurman đọc thông điệp ở trong thật nhanh, rồi sau đó ông đọc lại một lần nữa. Chưa kịp đọc xong lần thứ hai thì ông đã quay trở lại ngồi bên bàn, vồ lấy cái máy điện thoại trước cả khi viên thiếu úy kịp đóng cửa phòng làm việc của ông.

*

Tổng thống Rossevelt nghe tiếng gọi mơ hồ như tiếng của các thiên sứ giữa các giấc mơ vậy.

- Thưa tổng thống.

Đó là tiếng Geoge, người hầu thân tín. Và khi Roosevelt mò được cặp kính trên chiếc bàn ngủ đầu giường ngoắc nó lên hai tai thì khuôn mặt của viên trợ lí tổng thống đã hiện ra ngay cạnh giường ông. Roosevelt hỏi giọng chắc nịch:

- Có chuyện gì thế?

Viên trợ lý đáp:

- Thưa tổng thống, chúng tôi vừa nhận được một thông điệp của đại sứ Peru ở Nhật, những nguồn tin của ông ta cho biết Nhật Bản đang gom những hạm đội lại để chuẩn bị tấn công chúng ta.

Giọng của Roosevelt nghe đã rành rọt nhưng tâm trí vẫn còn mù mờ bởi cơn ngái ngủ. Ông nghĩ một lát như muốn tống khứ những gì còn sót lại của giấc mơ ra khỏi đầu, ông nói:

- Chúng ta đã nhận được những lời cảnh báo từ các căn cứ quân sự ở vùng Thái Bình Dương rất có thể sẽ bị tấn công. Tại sao cái thông điệp của đại sứ Peru này lai làm anh hoảng lên thế?

Viên trợ lý chớp mắt cảm thấy sợ cái năng lực làm việc của Roosevelt, vừa mới lôi ra khỏi giường trong giấc ngủ say mà đã táng ngay hai câu hỏi hóc búa dồn trợ lý vào chân tường và đòi hỏi ngay anh ta phải có tình thần trách nhiệm với vấn đề đang trình bày. Viên trợ lý lắp bắp:

- Tôi….thật ra thì tôi đâu phải phát hoảng lên như vậy đâu thưa ngài. Chính tướng Marshall bảo tôi lên đánh thức ông, ông ấy nói ở bên phòng bộ phận tình báo của phòng tác chiến muốn được trình bày với ngày vấn đề này trong hai giờ nữa nếu như ngài sẵn lòng hủy bỏ giờ ăn sáng với ngài thượng nghị sĩ phụ trách phần các điều luật về tiền tệ vào sáng ngày hôm nay.

Hai cánh tay mạnh khoẻ của Roosevelt chống xuống giường nâng ông cao hơn một chút. Ông người hầu biết ý vòng ra sau kê gối để Roosevelt tựa cho cao hơn.

- Tướng Marshall nói có biết đại sứ Peru có cho biết mục tiêu chính là ở đâu trên vùng Thái Bình Dương hay không?

- Dạ thưa, ông ấy nói vị đại sứ không chắc lắm nhưng hình như là Trân Châu cảng.

Các tướng lĩnh, tư lệnh và các nhà tư vấn chính trị chủ chốt ngồi đàng sau Roosevelt nhìn cái bóng của cái đầu to đặc biệt nhô lên đằng sau cái ghế của xe lăn. Trong lúc màn hình chiếu phim tư liệu trước mặt ông

đang chớp nháy liên tục, đoạn phim này là một đoạn phim trắng đen không có âm thanh. Người và khung cảnh trên đó giật giật như những đoạn phim câm có từ lần đầu tiên trong lịch sử, nó đang cho thấy cảnh của một cảng ở Nhật Bản, những cầu tàu hầu như không một bóng người hoặc tàu thuyền.

Một viên tư lệnh đang thuyết trình, tiếng của ông át tiếng rè rè của máy chiếu phim:

- Sĩ quan tình báo hải quân của chúng ta ở Tokyo đã bí mật quay cảnh này, nó khẳng định rằng cái hạm đội của Nhật đã thực hiện chuyến hải hành đi một nơi nào đó, chúng ta không biết rằng nó đi đâu. Tất cả máy bộ đàm và tín hiệu truyền thông trên hạm đội này đều không bắt sóng được. Rất có thể bọn chúng đang thực hiện một cuộc tập trận hay đến tập trung ở một vùng nào đó để chuẩn bị cho cuộc tấn công lớn. Tôi chắc đến mười mươi là có cuộc tấn công này trong tương lai. Vấn đề ở chỗ là tấn công vào đâu? Và như thế nào?

Đoạn phim đã hết, viên tư lệnh gật đầu để cậu kỹ thuật viên bật đèn lên. Đèn vừa bật sáng, mọi người trong phòng đều nhăn nhó, khuôn mặt mệt mỏi cho thấy đêm qua chẳng ai được ngủ đủ cả.

Viên tư lệnh đến bên một chiếc khung lớn cho thấy máy bay do thám đang di chuyển theo mọi hướng từ các căn cứ của Mỹ trên khắp vùng Thái Bình Dương. Ông ta đã chán ngấy những ghi chú và thông tin quân sự viết trên những chồng hồ sơ dày, nên ông thích cách trình bày bằng hình ảnh.

- Chúng ta vẫn đang cho các máy bay trinh thám bay ở một phạm vi rộng, nhưng họ vẫn chẳng nhìn thấy gì. Ông dừng lại một lát để cho tổng thống có thời gian xem xét kỹ biểu đồ trên tường. Mặc dù cái biểu đồ này rất đơn giản. Sau đó ông tiếp tục với một lời trình bày với khung hình kế tiếp:

- Chúng tôi đã gửi tàu chiến tới những vùng sau đây.…

Roosevelt cảm thấy thế là quá đủ liền ngắt lời:

- Cả hai hàng không mẫu hạm lớn gần như nhất của Nhật Bản tự nhiên biến mất. Và bây giờ, chúng ta không biết chúng ở đâu. Ý ông đang định nói thế phải không?

- Dạ vâng, thưa tổng thống. Và chúng tôi….

- Tư lệnh này, tôi biết là bên hải quân đang làm hết sức mình, khỏi phải phân bua, nói tiếp đi! Cho tôi biết chúng đang ở đâu?

- Vâng, thưa tổng thống.

Viên tư lệnh quăng mạnh ba tấm biểu đồ khác lên khung như thể ông ta đột nhiên giận dữ những tay trợ lý đã chuẩn bị sẵn cho ông. Cuối cùng ông ta tìm thấy tấm bản đồ ta lớn của vùng biển Thái Bình Dương.

- Ở giữa nước Mỹ và vùng Viễn Đông là những con đường biển có sức gió và dòng hải lưu thuận tiện nhất để thực hiện những chuyến hải hành.

Ông dùng gậy để khoanh vùng đó lại rồi nói tiếp:

- Rất xa về phía trên là đường biển đi về phía Bắc, ở giữa Canada và Nga. Ở giữa đường biển Bắc tôi vừa nói và những đường biển giữa nước Mỹ và vùng Viễn Đông có một vùng mà người ta gọi là Vacant Sea. Nếu tôi là người Nhật, tôi sẽ giấu quân của mình ở đó. Người ta có thể mang cả vùng đất rộng lớn của châu Á giấu ở vùng biển hoang này mà không ai biết cả. Nó quá hoang vắng và tránh xa mọi cặp mắt dòm ngó của không quân và hải quân các quốc gia.

Tổng thống hỏi:

- Và thế là bọn chúng sẽ lao vọt ra từ vùng biển này. Thế nhưng chúng sẽ tấn công vào đâu?

- Rắc rồi chính là ở chỗ đó, thưa tổng thống. Bên tình báo cho rằng đó là Hawaii. Nhưng ngài cũng biết rồi đó, chúng ta nhận được những lời cảnh báo rằng cuộc đại tấn công này có thể nhắm vào bất cứ mục tiêu nào hiện có. Và sự thật là tại Vacant Sea, người Nhật có thể tấn công vào bất cứ nơi nào họ muốn: Philippin, Borneo,Guam.

Nhìn thấy tổng thống Roosevelt bắt đầu tỏ vẻ sốt ruột, viên tư lệnh vội vàng nói tiếp:

- Chỉ huy Thurman của phòng tình báo hải quân đã nghiên cứu kỹ vấn đề này và bây giờ ông ấy có vài lời muốn nói với chúng ta.

Mọi người trong phòng dồn mắt cả vào Thurman. Viên tư lệnh vội vàng ngồi xuống, Thurman không để phí thời gian.

- Đội giải mã bên chúng tôi mới đây đã dịch được những mật mã loại dùng cho quân sự ở cấp cao. Chúng tôi đã có những bằng chứng xác thực hơn về mục tiêu của cuộc tấn công sắp tới của người Nhật và thông điệp mới của đại sứ Peru đã giúp chúng tôi khẳng định những nghi ngờ trước đây của mình là đúng. Theo tôi thì mục tiêu chính là Trân Châu cảng.

Một trong các tướng lĩnh lên giọng hỏi:

- Anh có bằng chứng chắc chắn rồi ư?

- Nếu tôi có bằng chứng chắc chắn thì chúng ta đã tuyên chiến từ lâu rồi, thưa ngài!

Thurman trả lời. Viên tướng kia trừng mắt lên. Phó tư lệnh, người đã dẫn Thurman đến đây vì tin những kết luận của ông, nhăn mặt nhìn ra góc phòng. Không ai chối cãi rằng Thurman là một người thông minh, nhưng cũng rõ ràng không kém là đầu óc uyên bác của ông chẳng dính dáng gì đến khôn ngoan trong chính trị cả.

- Vậy thì ông có những bằng chứng loại nào hả?

Viên tướng kia hỏi. Thurman thấy đất rung chuyển. Làm sao ông có thể giải thích linh tính của mình cho những người chỉ tin vào những gì có bằng chứng xác thực mà thôi. Ông ngừng lại nhìn thẳng vào mắt viên tướng kia và trả lời.

- Những máy móc giải mã của chúng tôi đã không giải được những từ đã được phía Nhật cắt xén ra khỏi những thông điệp, thế nên để hiểu một cách đầy đủ những thông điệp kia nói gì, chúng tôi đành phải ngầm hiểu những khoảng trống đó để xem họ định nói gì.

- Ngầm hiểu ư? Ý ông nói là các ông phỏng đoán à? - Viên tướng kia nói.

Tư lệnh đỡ lời:

- Họ dùng khả năng ngoại cảm trong thông tin đấy ạ!

- Thưa ngài tư lệnh, cảm ơn ông đã đồng tình với chúng tôi. Nhưng ngài trung tướng đây đã nói đúng. Phải, chúng tôi đã đoán và đọc những thông điệp đó như thể thầy coi số tử vi vậy, bởi vì có ai đó chỉ cần đi lòng vòng bên ngoài cũng có thể đoán được bên trong nhà có cái gì. Thế nên điều mà tôi thấy đó là một cuộc tấn công vào Trân Châu cảng. Đó là khả năng xấu nhất có thể xảy ra. Một cú đòn giáng vào hòn đảo Trân Châu có thể hủy diệt khả năng của nhiều hạm đội của chúng ta ở châu Á Thái Bình Dương khiến chúng ta không thể nào chống đỡ khi có chiến tranh xảy ra.

- Và thế là anh muốn lực lượng quân đội trên vùng châu Á Thái Bình Dương của chúng ta phải nhốn nháo vả lên trong tình trạng báo động, tiêu tốn hằng nghìn triệu đô la chỉ vì cái linh cảm nhỏ nhoi kỳ lạ của bản thân anh hay sao? - viên tướng hỏi vặn.

Chỉ huy Thurman đáp:

- Không, thưa ngài. Tôi hiểu công việc của tôi chỉ là thu thập những thông tin và giải mã chúng. Còn phần đưa ra những quyết định khó khăn dựa trên những tin không hoàn chỉnh từ những máy móc giải mã lạc hậu của bộ phận chúng tôi thì hoàn toàn phụ thuộc vào các ngài.

Mọi người trong phòng đều nhận ra rằng Roosevelt không nói gì, nhưng đã nghe toàn bộ những lời trao đổi trên đây. Cả hai ngừng lại, nhưng tổng thống vẫn không nói một lời nào. Cuối cùng, tư lệnh bảo:

- Thế thì hãy cho chúng tôi những tin tức xác thực hơn để chúng tôi có thể quyết định chính xác hơn, chỉ huy Thurman.

- Vâng, thưa ngài, xin tuân lệnh.

Thurman tin chắc tổng thống Roosevelt gật đầu khi nghe ông nói. Nhưng ông không hiểu rằng ông gật đầu như thế là đồng ý hay phản đối. Sau đó, ông thậm chí không chắc rằng tổng thống có gật đầu hay không nữa, nhưng ông tin chắc Roosevelt có nghe được mẩu thông tin mà ông phải bỏ ra nhiều ngày trời suy tính vật lộn với đồng giấy tờ mới có được

*

Hai đội xung kích của tướng Yamamoto gặp nhau ngoài khơi đúng theo kế hoạch phối hợp của ông không sai một ly. Sau khi tắt hết máy bộ đàm và phương tiện truyền thông, chỉ để lại những gì tối cần thiết, họ cũng hành quân đến Hawaii.

Yamamoto đứng trên một boong tàu đô đốc. Khi những người đánh tín hiệu trao đổi thông tin từ các tàu để xác minh lại mọi chuyện đều diễn ra tốt đẹp, có 6 tàu hàng không mẫu hạm tất cả, đó là: Akagi, Kaga, Soryu, Zuikaku, Hiryu Shokaky. 6 tàu chở hàng này mang trên mình tới 441 máy bay chiến đấu tất cả. Đi theo hai tàu chở hàng này là 2 tàu chiến, 9 tàu khui trục, 3 tàu tuần tiễu. Mặc dù có một đội tàu nhỏ đi theo cả đoàn tàu lớn ấy để bảo vệ nhưng Yamamoto không chắc mình có thể đụng độ với bất cứ một con tàu nhỏ bé nào trên đường đi. Bởi vì họ đang đi đến vùng biển hoang.

Phòng tác chiến của Mỹ đã đoán đúng về điều này. Tại Trân Châu cảng có 96 tàu của Mỹ, 8 tàu chiến, tất cả đều mang tên của các bang trên nước Mỹ: Arizona,Califonia, Maryland. Nerada, Oklahoma, Pennsylvania, Tennessee, West, Virginia. 8 tàu tuần tiễu, 2 tàu hạng nhẹ và 6 tàu hạng nặng được đặt tên theo những thành phố ở Mỹ: New Orleans, San Francisco, St Louis, Helena, Rakeigh, Detroit, Honolutu, Phoenix. 35 tàu khu trục mang tên những tướng lĩnh có công lao trong ngành hải quân, 4 tàu ngầm được đặt tên theo những con vật to lớn của biển cả. Thêm vào đó, là rất nhiều tàu thả thủy lôi, thủy phi cơ, những con tàu mang theo dụng cụ máy móc để sửa chữa khi cần, những tàu mục tiêu để tập bắn. Trong các sân bay xung quanh cảng này là rất nhiều máy bay chiến đấu các loại: P-40, P-376, P-26, F4F và các máy bay thả bom SBD, máy bay ném bom kiểu bổ nhào, máy bay ném bom hạng nặng B-7, máy bay ném bom hạng trung B-18, máy bay ném bom hạng nhẹ Anh-20, thêm vào đó là những thủy phi cơ chở nhiên liệu như PBY và các máy bay sử dụng vào mục đích hậu cần. Còn thêm nhiều đạn dược, nhiên liệu, phụ tùng thay thế, nhà kho chất đầy quân nhu, quân dụng để có thể đưa toàn bộ lực lượng quân đội khổng lồ này vào hoạt động một cách nhịp nhàng.

Dù trang bị kỹ càng như thế nhưng lực lượng quân đội ở đây không hề đặt trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu.

Hầu hết lực lượng quân đội to lớn như thế, hùng hậu như thế đang bất động, bình thản nằm phơi mình dưới ánh nắng rực rỡ của biển Hawaii. Một quần thể quân sự như vậy chính là mục tiêu tấn công của tướng Yamamoto. Trong đó, ông ta tha thiết nhất là 3 tàu hàng không mẫu hạm của Mỹ mang tên Lesinton, Saratoga va Enterprise, đều đang neo ở Trân Châu cảng. Nhưng Yamamoto không dám chắc rằng 3 hạm đội đó còn ở vùng cảng này khi máy bay của ông tấn công.

Tuy nhiên, mục tiêu tấn công là con người thì không hề có gì đáng nghi ngờ, Hàng ngàn thủy thủ, binh lính và dân thường đang có mặt trên đảo, cả đàn ông, phụ nữ và trẻ em. Tất nhiên tướng Yamamoto chỉ nhằm vào những vị trí quân sự mà thôi, nhưng ông cũng biết câu nói nổi tiếng của đại văn hào Shakespeare: "Một khi đã ra lệnh tàn phá tức là đã chính thức khai chiến rồi". Một khi cuộc tấn công này được thực hiện thì rất nhiều người sẽ phải chết.

Mãi về sau này, nhiều người Mỹ cho rằng Yamamoto là một tay khát máu, một tay giết người không run tay. Thế mà nhiều tư lệnh hàng đầu của nước Nhật còn đánh giá ông chưa đủ tàn bạo. Là một nhà chiến thuật, Yamamoto đã được huấn luyện để tập trung loại bỏ vũ khí, khí tài của kẻ địch để cho họ không còn khả năng tham chiến. Đó cũng chính là điều mà ông sắp làm đây. Ông biết rằng nhiều quân thù sẽ chết, nhưng bao nhiêu và chết như thế nào? Và ông phải chịu trách nhiệm như thế nào về cái chết của họ? Với tư cách là một thành viên của nhân loại, trong hoàn cảnh này ông chỉ còn biết chờ Chúa trời đưa ra câu trả lời.

17. Chương 17

Trong một căn cứ phụ trách an ninh của vùng đỏ Oahu, ba người lính được phái đến nhận nhiệm vụ ở bộ phận tình báo quân đội đang mệt mỏi ngồi bên máy điện thoại và các phương tiện giám sát khác. Một trong những người đó là người Mỹ gốc Nhật có nhiệm vụ nghe, giám sát những cuộc điện đàm giữa đảo Hawaii và Nhật Bản. Anh ta đeo ống nghe và ngồi bên bậc cửa. Từ đây, anh ta có thể theo dõi tất cả những đường thông tin nhằng nhịt phủ sóng trên vùng Thái Bình Dương. Bên cạnh anh ta là người đang lần theo dấu vết, công việc cũng nặng nhọc không kém, vì phải đoán ra xem các cuộc gọi này đang diễn ra ở vùng nào, cả ở Hawaii lẫn Nhật Bản. Nếu người nghe điện thoại bắt được một tin tức nào đáng ngờ phát đi từ đảo đến Nhật Bản thì người ghi chép lại sẽ dò theo để tìm cho ra người gọi ở nơi nào trên đảo Hawaii. Anh ta phải tìm ra địa chỉ và số điện thoại của người đang gọi đi. Người thứ ba trong đội là một gián sát tình báo, công việc của anh ta là mô tả những chi tiết đáng ngờ, phân loại nó xem nó có đủ quan trọng để đệ trình lên cấp trên hay không.

Người nghe điện thoại tháo ống nghe ra khỏi đầu bảo:

- Tôi có nhận được một cuộc điện đàm ở đường dây thứ ba. Hai người ở hai đầu dây của cuộc điện đàm ấy hình như không biết nhau. Người ở Nhật Bản hỏi những tàu hàng không mẫu hạm của Mỹ còn thả neo trên vùng biển Hawaii hay không?

Sĩ quan giám sát nhìn sang người dò địa chỉ đã hoàn thành xong phần việc của mình đáp:

- Ông ta là một nha sĩ. Phòng mạch của ông ấy nhìn ra Trân Châu cảng.

Anh ta ngừng lại mắt nhìn như dò hỏi.

*

Tướng Kimmel đang ngồi trên ghế trong tiệm cắt tóc. Hàng tuần, vào giờ này, ngày này, ông vẫn đi hớt tóc. Lúc ấy, trợ lý của ông bước vào và yêu cầu thợ hớt tóc để cho họ nói chuyện riêng một lát. Người thợ kia bước ra ngoài cửa hậu rồi đứng tránh nắng dưới bóng mát của một cây cọ già để cho viên tư lệnh và trợ tá của ông ta được thoải mái trong tiệm cắt tóc của mình.

Viên trợ lý nói nhanh, anh ta đã học được một thói quen tốt là thông báo thông tin nhanh nhưng không vội vã.

- Thưa tư lệnh, một trong những đài thu tín hiệu của chúng ta đã tiếp nhận đươc một cuộc trao đổi qua điện thoại giữa một nha sĩ địa phương và một người nào đó ở Nhật Bản. Viên nha sĩ này không quen biết gì với người gọi và cái người gọi kia hỏi han anh ta về một số những phong cảnh đẹp ở địa phương trước khi anh ta bỏ tiền làm một chuyến du lịch đến Hawaii. Mục đích thì đúng là như thế, nhưng cái anh ta hỏi và quan tâm đặc biệt lại là vị trí của những hàng không mẫu hạm của Mỹ.

- Tại sao anh ta lại hỏi một nha sĩ về vị trí của các hàng không mẫu hạm của Hoa Kỳ nhỉ?

Bởi vì phòng mạch của nha sĩ này nhìn ra Trân Châu cảng.

- Tức ông ấy là một điệp viên?

- Chúng tôi không cho rằng là như vậy. Bên tình báo đang kiểm tra danh phận của anh ta. Họ bảo anh ta lớn lên ở đảo này, nhưng lại được sinh ra từ Nhật Bản. Bên bộ phận kiểm tra điện đàm còn nói những cuộc trao đổi như thế này diễn ra rất thường. Nào là bạn bè gọi cho nhau, nào là những người có người thân của mình lấy chồng hoặc vợ ở đây. Bất cứ ai có quan hệ máu mủ hoặc thân thiết, bạn bè đều có thể gọi điện từ trong đất liền ra đảo, nếu từ chối sẽ cảm thấy mình đang xúc phạm đến người hỏi. Cuộc nói chuyện này có liên quan đến những tàu chiến của chúng ta, khiến các sĩ quan nghi ngờ người gọi điện từ phía Nhật Bản cứ hỏi tới hỏi lui về các tàu chiến của Mỹ. Ông ta hỏi tại sao viên nha sĩ nọ lại không nhìn thấy những tàu hàng không mẫu hạm ấy đã bị mang đi nơi khác rồi. Ông ta còn hỏi có phải những tàu ấy đã được kéo đến một góc nào khác của cảng này hay không.

Tư lệnh Kimmel im lặng suy nghĩ hồi lâu.

- Cứ cho mọi chuyện đang ở tình trạng xấu nhất đi. Người Nhật rất muốn biết những tàu chiến của chúng ta thế nên họ mới liều lĩnh gọi điện như thế. Tàu chiến của Nhật không biết đã đi đâu. Chắc chắn phía Nhật đang âm mưu chuyện gì, nhưng mục tiêu của họ là nơi nào đây?

Ngoài kia, tay thợ cắt tóc châm một điếu thuốc, lần xen ngang vào công việc của ông hôm nay có vẻ lâu hơn những lần khác. Khi không thấy viên trợ lý nói gì, Kimmel hỏi:

- Sau khi dò la mà chúng ta vẫn chưa biết địa điểm hiện nay của hạm đội Nhật Bản à?

- Không, thưa tư lệnh. Chúng tôi đã kiểm tra và Washignton đã cố gắng rất nhiều trong vài ngày qua. Nhưng chẳng có tin gì mới cả.

- Chúng ta có bao nhiêu tàu ngầm chưa được tiếp nhiên liệu? 19 chăng?

- Chính xác thưa ngài, 19. Nếu tất cả tàu ngầm đều hoạt động, chúng ta có thể kiểm tra cả nửa quả địa cầu.

Kimmel lắc đầu.

- Anh đã giao cho bên FBI điều tra về tên nha sỹ kia chưa?

- Thưa rồi.

- Thân phận của một nha sỹ bình thường thi FBI có thể điều tra được. Nhưng cả một hạm đội to lớn của Nhật Bản hiện biến đi đâu thì họ đành bó tay. Nực cười thật.

- Ngài nói đúng, thưa ngài.

- Thôi được. Anh đi làm việc của mình đi.

Khi người thợ cắt tóc nghe tiếng cửa trước đóng sầm lại, ông ta quăng điều thuốc đi và quay trở lại cắt tóc cho viên tư lệnh quân đội Mỹ. Bình thường, viên tư lệnh đã ít nói, hôm nay ông ta lại còn kín tiếng hơn.

*

Thời gian thần diệu nhất trong đêm chính là lúc này đây: Khi mà mặt trời mới lặn chưa được bao lâu khiến cho mặt biển và không gian có nhiệt độ bằng nhau. Gió thổi nhẹ đến nỗi chỉ đủ lay động những chiếc lá hình nụp trên ngọn những cây cọ già khiến chúng xào xạc nhẹ nhàng nghe êm tai như âm thanh phát ra từ món đồ chơi lần đầu tiên treo trên môi của một hài nhi bé nhỏ.

Những ngôi sao xuất hiện như những chấm sáng thưa thớt trên bầu trời đen, khiến cho những thiên thạch bừng cháy bay ngang qua bầu trời, mà người ta còn gọi là sao băng, trở nên lấp lánh như pháo hoa trước khi chúng bay về cõi vĩnh hằng của các vì sao trong không gian.

Có một bóng người tiến về phía bệnh viện của căn cứ hải quân. Anh ta đứng lại nhìn lên bầu trời đêm đúng vào lúc một trong những ngôi sao băng tắt lịm. Anh tự hỏi liệu đó có phải là điềm xấu hay không? Chính ý nghĩ đó chợt đến trong tâm trí khiến anh chôn chân một chỗ. Nhiều ngày nay, anh chẳng suy nghĩ gì cả, hay nói đúng ra, những suy nghĩ chỉ lướt qua trong đầu anh như thể nó không phải là một phần trong con người anh. Anh chỉ muốn tiến nhanh về phía trước như một vật vô tri vô giác dựa vào chính bản năng của mình lao về cái tổ bí mật. Chính tại nơi đó sẽ hàn gắn những vết thương cho anh, cứu anh từ cõi chết. Và bây giờ anh đã về đến nơi rồi. Trong suốt cuộc hành trình dài, đây là lần đầu tiên anh dừng lại cảm nhận và bối rối bởi những suy nghĩ cứ xuất hiện nằm ngoài ý chí của anh, cái ý chí đã từng quyết định số phận của chính anh. Anh tự hỏi: Sao mình lại nghĩ về số phận vào ngay chính giờ phút này? Chưa bao giờ anh tỏ ra mình là người mê tín. Anh tin vào chúa trời cũng chỉ như bao người khác. Đối với anh, chúa trời cũng công bằng và ban cho con cháu của Adam và Eva tình yêu tối thượng của ngài. Nhưng vào giây phút ngôi sao băng đi dần vào cõi chết, vượt qua cỗ máy của vũ trụ, ánh sáng dần tắt lịm của nó khiến động cơ thôi thúc trong người anh như đang khựng lại, ngay vào phút đó mới khiến anh vô cùng bối rối. Ngôi sao băng và số phận của nó, còn số phận của anh là gì? Mà thực ra anh có một số phận hay không? Câu hỏi về số phận của bản thân mình chính là điều khó trả lời nhất. Cho dù chính chúa tối cao quyết định tạo ra cho anh một thân phận thánh thiện hay người chủ ngẫu nhiên tạo ra một sinh linh nhỏ bé như bao sinh linh khác thì anh cũng phải có một số phận nào chứ.

Bằng cách nào đó, tự bản thân anh cũng nỗ lực định hình cho số phận của mình theo cái cách anh vẫn thường làm. Bởi vì anh còn sống và anh còn được lựa chọn.

Đúng rồi, sự lựa chọn, bây giờ anh đã hiểu. Anh thấy mình giống với mảnh thiên thạch đang bay đi trong đêm tối dần tắt lịm trong vũ trụ. Bởi vì tự thân nó không còn được lựa chọn nữa, và bởi vì anh thấy bản thân mình cũng mất đi hoàn toàn sức sống y như mảnh thiên thạch tội nghiệp kia.

Nhưng rồi anh lại tự đấu tranh với mình. Ta đang sống à? Ngay lúc này đây sự sống trong ta rõ ràng hơn bất cứ lúc nào. Tuy nhiên, anh cũng biết tự dằn vặt vì đấu tranh với mình theo cách ấy chỉ là một biểu hiện anh đang trở thành một cái gì đó thấp kém hơn là sự sống. Chỉ là một tiếng vọng, một cái bóng của một cái gì đó đã không còn sống nữa. Anh là một bóng ma.

Bất cứ ai nhìn anh lúc này cũng có cái suy nghĩ ấy. Anh cứ đứng đó trong im lặng rờn rợn. Và khi anh tiếp tục cất bước bắt mình phải tiến lên phía trước, anh cảm giác như mình đang lướt đi trong không gian tĩnh lặng như một người đã từng thấy nhiều thế giới khác mà những con người trần thế không thể nào thấy được.

Một lần nữa, anh lại đứng lại trong bóng tối bên ngoài bệnh viện.

Tất nhiên là có đèn. Bên trong trắng xoá và sáng loà. Trong khu vực tràn ngập ánh sáng và chỉ toàn một màu trắng tinh khôi ấy chính là Evelyn xinh đẹp, chỉ có một mình. Trong mắt anh, vòng hào quang xung quanh nàng, khiến nàng còn sáng hơn, còn trong trắng hơn khung cảnh xung quanh nữa. Người ta có cảm giác, nàng hệt như vũ nữ múa ba lên trên một cái hộp đựng đồ trang sức khổng lồ.

Anh như chết đứng, ngây ra ngắm Evelyn qua cửa sổ. Ánh đèn điện rực rỡ trong bệnh viện khiến nàng khó mà nhìn hay nói cách khác là không thể nào nhìn ra ngoài được. Nếu có khi nào đó, nàng vô tình đưa mắt nhìn lên những tấm kính trên cửa sổ, nàng chỉ nhìn thấy hình ảnh của chính mình phản chiếu trên đó. Nếu nàng thực sự nhìn kỹ ra ngoài tấm kính, cố căng mắt nhìn kỹ ra ngoài thì khả năng nàng nhận ra đường nét mờ mờ của bộ quân phục trên người anh.

Nhưng Evelyn không nhìn ra ngoài. Lúc này, nàng như một cỗ máy đang chuyển động. Tự giam mình vào công việc của bệnh viện, bởi nàng muốn sự bận rộn sẽ giải thoát nàng. Nàng muốn trốn chạy hiện tại bằng cách vùi đầu vào công việc. Nhưng nàng không hề tìm thấy sự nhẹ nhõm. Ngoài kia, người đàn ông đang tiến từng bước đến bên cửa sổ, còn Evelyn đến bên chiếc bàn làm việc, quay mặt ra dãy cửa sổ của bệnh viện và ngồi xuống.

Bên bàn làm việc dành riêng cho đội trưởng đội y tá. Evelyn mở cuốn lịch quay về tháng 10. Ngày 22 tháng 10 được nàng đánh dấu bằng một hình vuông gọn ghẽ và có ghi "yêu cầu cấp trên cấp thêm hàng quân nhu". Đó cũng chính là ngày Danny đưa nàng bay lên bầy trời đầy sao trên Trân Châu cảng.

Thật cẩn thận và chậm rãi, nàng đếm từng tuần trôi qua từ ngày hôm đó cho đến ngày hôm nay, ngày mùng 6 tháng 12. Đã 6 tuần rồi.

Ngoài kia, trong bóng tối. Rafe, phải, người đó chính là Rafe, càng tiến đến gần hơn dãy cửa sổ trước mặt Evelyn.

Chàng không thể nhìn thấy trên bàn của nàng có những gì, cho dù lúc này, với khoảng cách này đây, chàng có thể nhìn rất rõ. Nhưng Rafe không thèm để ý, anh chỉ nhìn chằm chặp nhìn vào một mình nàng mà thôi.

Anh đứng đó, xa cách nàng chỉ bởi vài bước chân và với độ dày của một tấm kính cửa sổ, gần tới nỗi anh có thể chạm tay vào nàng. Và mặc dù anh tự cảm thấy mình gần như là một con ma có dáng hình của một người thật không có sức lực để tiến lên, nhưng anh cảm thấy lúc này đây, mình là một thực thể sống hơn lúc nào khác. Và cũng chưa bao giờ anh thấy cuộc đời lại nhiều nỗi khát khao và tuyệt vọng hơn lúc này. Chính cái lúc anh nhìn thấy Evelyn và nhìn nàng đến nỗi anh phải nhịn thở vì sợ nàng bay đi mất.

Nàng là cuộc sống của anh, tình yêu của anh. Ngay lúc này đây, hai chữ đó chỉ là một. Nó không phải là một sự đa cảm, đầy mộng mơ, nó cụ thể và thực tế. Chính tình yêu dành cho Evelyn đã khiến anh sống sót để trở về.

Những hình ảnh ngập tràn trong tâm trí anh, từ lúc anh nhìn thấy nàng là những gì đã thực sự xảy ra trong thế giới thật cách đây không lâu. Anh còn nhớ như in mọi chi tiết thật như những vết thương còn đang

lên da non và chưa lành hẳn. Anh nhớ mình đã bắn bể tấm kính che buồng lái của chiếc Spitfire như thế nào. Anh nhớ mình đứng thẳng lên trên ghế ngồi và băng mình ra ngoài chiếc máy bay chiếc đấu trong khi nó lao đi những sải cuối cùng xuyên qua làn sương mù dày đặc trên mặt biển. Ở một độ cao như thế nếu không biết chúi đầu xuống làn nước sâu đúng cách thì thân thể con người ta sẽ đập mạnh vào bề mặt của biển cả như văng mạnh thân hình mình vào một bức tường đá. Thế rồi tâm trí anh ghi nhận lại giây phút khủng khiếp khi thân hình anh xuyên qua làn nước lạnh lẽo, lạnh đến khủng khiếp. Bởi vì trước đó có vài giây, da thịt anh đã bị ngọn lửa trên chiếc máy bay bốc cháy thiêu đốt rừng rực.

Lúc đầu cảm giác lạnh báo cho anh hay anh vẫn còn sống. Nhưng thời gian để sống sót không còn bao lâu. Chính vào lúc đó, khuôn mặt của Evelyn hiện ra trong tâm trí anh, anh nghe giọng nói của nàng như đang đọc to lên những đoạn trong bức thư nàng gửi cho anh.

Rafe yêu thương!

Cái lạnh lan toả trong người anh nhanh hơn thời gian cơ thể anh kịp chìm xuống. Lúc này anh đang ở thế giới bên kia rồi. Một cái thế giới của chính anh, dày đặc sương mù giống như một cái kén khổng lồ, một cái nhà mồ lạnh lẽo, một nơi chốn có biển cả băng giá đang trào dâng. Biển cả mời gọi anh như thể một chiếc nôi êm ái đang chao nhè nhẹ. Nó mời chào anh vào một giấc ngủ ngàn thu. Anh nhận ra hậu quả cú va đập của thân hình bỏng rát với làn nước lạnh lẽo vẫn còn đang khiến anh bàng hoàng. Thế giới thực đối với bao người giờ không còn ý nghĩa đối với anh nữa. Bởi vì anh không còn cảm thấy bất cứ thứ gì ngoài cảm giác biết mình vẫn còn sống. Bộ quân phục đồ bay của anh đã sũng nước hết chỗ phồng lên bởi không khí. Chiếc áo bằng da nặng nề cũng ướt sũng nước biển và anh đang từ từ chìm xuống dưới mặt nước. Nhưng rồi anh nghe tiếng Evelyn nói: "Vào mỗi buổi hoàng hôn". Phải, đó chính là lời trong những bức thư nàng gửi cho anh.

Giờ đây, đứng bên ngoài bệnh viện nhìn Evelyn một mình trong đó, hai lá phổi của anh giãy giụa tìm đường khí hệt như cái giây phút giữa cái sống và cái chết cách đây vài tháng trước trên bờ biển Bắc. Ký ức sống động của Rafe cho anh thấy lại một lần nữa những bọt bong bóng từ miệng mình nối nhau nhào lên mặt biển trong khi thân thể anh chìm dần xuống đáy biển sâu. Mỗi một thứ duy nhất anh nghe và cảm thấy lúc đó chính là giọng nói của mình. Thâm tâm anh như gào lên: Evelyn! Evelyn! Anh cố giãy giụa để nhào lên khỏi mặt biển. Sặc sụa trong khi tìm dưỡng khí, anh đạp đôi giày của mình ra khỏi chân, cố thoát khỏi chiếc áo da nặng nề và lôi tuột chiếc quần dài ra khỏi mình.

Nỗ lực đó làm anh mệt lả, anh cố suy nghĩ sao cho thật minh mẫn, thật chậm rãi, thật rõ ràng, nhưng tay chân của anh lại không chịu nhúc nhích. Anh không biết tại sao, không hiểu vì mệt hay vì lạnh cóng. Anh không còn sức để bơi. Mà nếu có bơi được thì anh cũng phải biết bơi về đâu đây, thôi thì cứ để cho người mình nổi lên vậy. Anh nghĩ. Cố mà sống sót, Evelyn đang chờ.

Lúc này chiếc quần dài của anh đã sắp sửa chìm xuống mặt nước, nhưng anh chụp lấy nó và cố xé bỏ những phần không cần thiết, anh cột chặt hai gấu quần lại và thổi không khí vào trong hai chiếc ống quần đã được túm chặt. Một vật thể nổi xấu xí nhất anh từng thấy, nhưng nó cũng giúp anh sống sót thêm được vài phút nữa.

Anh cứ nổi trên mặt nước như vậy bao lâu anh cũng không biết nữa, trong một vài giây phút ngắn ngủi, anh cố sống sót bằng cách làm những cuộc mặc cả riêng tư nho nhỏ với sức sống. Hãy cố sống thêm một chút nữa thôi, anh tự bảo mình, rồi sau đó mi sẽ được giải thoát. Hãy cố chịu đựng sự đau đớn thêm một chút nhé. Thân thể anh lúc này run rẩy, hai hàm răng va vào nhau cầm cập, từng sợi cơ mặt đau nhói.

Thế rồi không còn run rẩy nữa, đến một lúc anh không còn nhúc nhích được nữa, cũng không còn cảm thấy đau nữa, sức lực cạn kiệt. Anh cũng chẳng còn thiết sống nữa, khuôn mặt anh ngửa ra bập bềnh trên mặt nước. Cơ thể cứng đờ từ từ rời khỏi chiếc phao cứu hộ tạm thời anh vừa tạo cho mình. Và Rafe McCawley chỉ còn biết thả người chìm nghỉm. Thân thể anh biến dạng dưới làn nước sâu, lúc đó giọng của Evelyn vang lên dịu dàng từ sâu thẳm trong tâm trí anh:

- Em muốn gom hết nắng của trời đất vào trong tim mình và gửi trọn cho anh.

Anh nghe tiếng nàng rõ đến nỗi anh mở bừng mắt ra nhìn quanh quất tìm nàng. Anh thấy mình đang chìm dưới mặt nước. Chìm được bao sâu rồi anh cũng không biết nữa. Anh nhìn lên thấy một luồng sáng xuyên thẳng qua tầng nước đến chỗ anh. Quan làn ánh sáng nhảy múa, anh nhìn thấy khuôn mặt của Evelyn,

nàng đang nhìn anh đăm đắm hệt như khi anh tưởng tượng ra hình ảnh nàng đang ngắm mặt trời lặn trên đảo Hawaii. Nghĩ tới đó, tay chân của anh trở nên sống động. Anh phải vùng vẫy để đến được chỗ ánh sáng kia. Chỗ ánh sáng phát ra và xuyên xuống mặt biển tối và trống trải, nhưng anh chộp được chiếc quần đã bị buộc hai đầu của mình. Ráng chút hơi tàn thổi cho nó căng lên và rồi anh bám chặt vào nó để sống sót vì Evelyn. Thế mà giờ đây, khi Rafe đắm đuối nhìn Evelyn qua cửa sổ bằng xương bằng thịt, sống động thì trong anh lại hiện lên một thoáng nghi ngại liệu cô ấy có còn yêu mình không? Mà thực ra cô ấy đã từng yêu mình bao giờ chưa nhỉ? Với những nỗi ngần ngại như thế trong tâm trí anh lại nhớ tiếp đến những giây phút đau đớn và đờ đẫn khi trước. Biết gọi nó như thế nào được, thật là khó tả. Cái cảm giác của anh khi cố bám vào cuộc sống lúc thân thể đã chìm trong làn nước đại dương lạnh giá. Thế rồi anh nhìn thấy những người mặc áo khoác dày dặn mang theo đồ dùng của người đi biển đứng trước mặt anh, anh vẫn còn ướt sũng và lạnh, như thể anh nghĩ mình vẫn đang chìm dưới nước. Tuy nhiên, Rafe cảm thấy có cái gì cứng cứng ở lưng và nhận ra anh đang nằm trên boong của một chiếc thuyền mà sau này anh biết đó là một chiếc thuyền đánh cá của người Na Uy. Đám thủy thủ nói với anh bằng cái thứ tiếng mà anh không hiểu, thế rồi họ gọi anh bằng tiếng Đức, cũng không có tác dụng gì. Một người trong số họ cãi cọ với bạn mình và nói tiếng Anh với Rafe. Phải nói rằng ngay lúc đó anh cũng không hiểu cái thứ tiếng Anh của anh ta. Chân tay Rafe vẫn còn lạnh cứng. Anh không còn điều khiển được cặp môi của mình nữa và anh tự hỏi: liệu có phải chăng mình đã chết từ lâu? Rồi ngực anh nhói đau, cơn đau lan toả từ trái tim ra khắp cơ thể với tầng tầng lớp lớp những tấm chăn mà những người đánh cá đã đắp cho anh. Anh cố nói ra được một từ qua hàm răng cứng ngắc. Người Na Uy đã nói tiếng Anh với Rafe nghiêng xuống thấp hơn ghé vào miệng anh để nghe. Và Rafe chỉ có thể phát âm được từ đó một lần nữa nhưng người đánh ca xa lạ kia vẫn không hiểu anh định nói gì. Từ Rafe nói trong giây phút ấy chính là Evelyn.

Bên trong nhà thương của căn cứ, Evelyn đặt cuốn lịch về chỗ của nó trên bàn của nàng. Thế rồi nàng dựng những chiếc bút chì cho thật thẳng trong một ống bút. Với một sự cẩn trọng lạ lùng của một người không thể kiểm soát được những vẫn đề lớn trong cuộc sống nên đành chủ tâm săn sóc đặc biệt đến những tiểu tiết diễn ra xung quanh mình.

Nàng đứng lên lấy túi xách, tắt đèn và bước ra ngoài bóng đêm.

Nàng đã đi được vài bước trên con đường nhỏ trở về doanh trại thì thấy một người đứng cách mình chỉ khoảng 20m trong bóng tối. Người đó đứng bất động tựa một chiếc tượng gỗ. Nhìn bóng người kia rất quen, và cái dáng điệu của người ấy đã từ lâu là một phần của máu thịt nàng.

Đó chính là Rafe.

Cơ thể nàng mềm nhũn. Nàng thấy mình bồng bềnh, linh hồn lướt nhẹ trên không trung. Cả thế giới quay cuồng. Những ngôi sao bị cuốn theo một cơn gió xoáy cực mạnh. Nàng ngất lịm đi.

Nhìn thấy nàng ngã khuỵ xuống, Rafe định thần lại, tiến đến đỡ lấy nàng trước khi khuôn mặt xinh của Evelyn đập mạnh xuống nền vỉa hè bằng bê tông. Nàng cảm nhận được sức mạnh của cánh tay anh, cảm nhận được một sự thực hiển nhiên ở sức mạnh ấy khi anh cầm tay nàng và dịu dàng ôm lấy thân hình mềm nhũn của nàng. Nàng đưa những đầu ngón tay run rẩy sờ lên khuôn mặt của anh.

- Evelyn! - Rafe gọi.

Nàng như hụt hơi. Anh đỡ nàng ngồi xuống chiếc ghế băng bên đường. Những ngôn từ lộn xộn thoát ra khỏi miệng anh:

- Anh không thể nào nói hết với em chỉ bằng một tấm điện tín. Anh phải gặp được em, mặt đối mặt, anh đã nhìn em qua cửa sổ và anh không thể, không thể có can đảm nhìn thẳng vào mắt em mà đoán xem liệu những nỗ lực của anh còn có ý nghĩa gì nữa không.

Những lời đầu tiên nàng nói với anh chi vỏn vẹn có vài tiếng:

- Làm sao, làm sao anh có thể …..

- Sống sót ư?

Anh ngừng lại một lúc lâu. Nàng có cảm giác anh đang nghi ngại một điều gì. Biết trả lời câu hỏi của anh thế nào đây? Biết nói làm sao cho nàng hiểu? Nhưng vào lúc nàng tiếp tục cất lời thì toàn bộ câu chuyện,

toàn bộ cảm xúc của Rafe nhiều ngày qua chỉ được thốt lên bằng vài lời ngắn ngủi. Mặc dù sự thật những ngày tháng ấy đối với anh là cả một cuộc mạo hiểm đi tìm sự sống. Nàng muốn đến từng chi tiết, nhưng nàng không muốn ngắt lời anh, bởi vì điều nàng mong mỏi ngay lúc này là làm sao lấy lại được sự tự chủ để hiểu được chuyện gì đang xảy ra với mình. Anh kể:

- Thì anh nhảy ra khỏi buồng lái, được sương mù che chở, bọn Đức không nhìn thấy anh nhưng những thành viên của quân đội hoàng gia Anh cũng chẳng tìm thấy anh luôn. Anh lao đầu chiếc phi cơ cắm xuống mặt nước, trước khi nó nổ tung. Và rồi anh thấy mình chìm sâu xuống mặt biển lạnh cóng.

Anh ngừng lại.

Nàng tự hỏi: Phải chăng vì không nhớ ra chi tiết nên anh mới ngần ngừ thế? Hay vì anh đang cảm nhận dược chuyện gì không ổn?

Rafe kể tiếp:

- Anh không biết mình chìm dưới nước bao lâu. Họ bảo trong nước lạnh như thế, người ta chỉ sống được vài giờ đồng hồ. Nhưng rõ ràng, anh cảm giác mình ngụp sâu dưới nước lâu hơn thế nhiều. Một chiếc tàu đánh cá đang trên đường đi đến Tây Ban Nha đã vớt được anh. Họ thả neo ở Kavosta, ngay bên cạnh một chiếc tàu của Đức và bảo anh phải nấp kỹ không được xuất đầu lộ diện. Anh sợ bọn họ sẽ nộp anh cho người Đức, thế nên anh đã ăn trộm quần áo của họ nhảy ra khỏi tàu tìm đến một nhà thờ. Ở đó, vị cha xứ đã liên lạc với những cơ sở mật đưa anh lên một chiếc tàu chở hàng quay về New York. Anh gọi điện cho người thân của mình và cho đại tá Doolittle. Đại tá đã cử người đến đón anh, họ muốn thẩm vấn vì nghi ngờ câu chuyện của anh. Anh nói với đại tá rằng anh cần phải gặp một người trước đã. Anh có chuyện phải đến Hawaii, và anh ta đưa anh lên máy bay chở quân nhu, quân dụng bay thẳng đến đây. Máy bay mới hạ cánh cách đây một giờ. - Anh lại ngừng lại ngắm nàng thật kỹ - Anh đã nói nhiều rồi. Còn em sao không nói gì cả thế?

- Em chỉ thấy quá lạ lùng, quá mừng vì biết anh không việc gì. Anh không sao chứ, không phải không anh?

- Bây giờ đối với anh, vết thương nào cũng có thể lành em ạ!

Nghe những lời này, nàng nhìn thẳng vào anh. Ánh mắt lộ rõ vẻ đau đớn. Và Rafe nhìn thấy và biết nàng đang đau lòng. Nỗi đau ấy xuyên thẳng vào tim anh làm tan biến niềm vui gặp gỡ. Một cảm giác bất ổn chết người len lét làm lòng anh quặn đau. Nàng không nói gì thêm chỉ quay mặt nhìn lảng đi chỗ khác. Và Rafe không còn chịu đựng sự im lặng đó lâu hơn nữa. Anh nói:

- Khi đứng ngoài này ngắm em. Anh tự hỏi mình nếu như vết thương nào cũng có thể tự lành nhờ vào thời gian và như người ta thường nói xa mặt thì cách lòng, thì anh không hiểu mình trở về như thế này thì còn có ý nghĩa gì nữa hay không?

Nàng nhận ra điều anh muốn nói và nàng chỉ có thể trả lời anh như thế này:

- Rafe à! Khi ngỡ rằng anh đã chết thì cuộc sống của em đã đảo lộn rồi.

- Anh xin lỗi vì những gì em đã phải chịu đừng. Nhưng giờ anh đã trở về rồi, anh còn sống này, hệt như anh đã hứa.

Rafe căm giận chính mình khi nói ra câu cuối cùng ấy. Câu nói nhắc nàng còn nhớ anh đã từng hứa mình sẽ sống sót để trở về với nàng. Và mong nàng đáp lại lời hứa cũng sẽ chờ anh nhưng nàng có hứa gì đâu nhỉ. Đúng rồi, nàng không nói bằng lời, nhưng nàng tự hứa với anh mà anh không thể nhầm được. Qua ánh mắt, qua cử chỉ, qua nụ hôn, qua tiếng nói của trái tim nàng đến thẳng trái tim anh. Có đúng thế không nhỉ? Hay anh chỉ tự nói ngọt mình. Chẳng lẽ mọi chuyện chỉ là do anh ngộ nhận? Chẳng lẽ đối với một người mà có ý nghĩa đối với anh bằng cả cuộc sống và tình yêu của anh thì anh lại chỉ là một người hiểu được cảm tình sơ sơ với người đó hay sao. Nhưng cái nhìn bối rối trên khuôn mặt của nàng thì anh không thể nhầm được. Anh vội nói:

- Xin lỗi! Chắc anh đã ngộ nhận.

- Không phải đâu mà.

- Đúng là anh đã ngộ nhận.

- Rafe à! Em không sao đâu mà.

- Anh vẫn thường hay thế. Cảm nhận từ sự việc bằng cảm xúc chứ không phải bằng cặp mắt tinh tường. Có những chuyện đối với anh, nó hiển hiện thực tế và sống động, nhưng đối với người khác lại không thế. Chẳng qua do anh quá hão huyền. Không phải lỗi của em đâu.

- Không, lỗi của em mà. Những bức thư em viết cho anh, em …. - Nàng định nói là mình nói dối chứ không hề yêu anh, để mọi việc đối với cả hai đều dễ dàng trong lúc này.

- Thôi, em đừng buồn về chuyện ấy nữa. Anh biết anh chỉ là một người lính xa nhà, cô đơn và những cô gái có trái tim nhân hậu như em cố làm cho anh vui lên để cuộc đời lính chiến trôi qua êm ả đối với những người người lính như anh.

Anh biết mình đang nói lộn xộn. Để làm gì? Giữ thể diện ư? Không, có cái gì đó còn hơn cả sĩ diện cá nhân anh nữa. Đó là cuộc sống và tình yêu. Tình yêu và cuộc sống là niềm vui. Rằng hai điều thiêng liêng ấy lúc này đang trộn lẫn vào nhau, hiển hiện bằng xương bằng thịt trong dáng hình mảnh dẻ đứng trước mặt anh.

Nàng bào:

- Rafe à! Không phải em định nói với anh rằng những bức thư em viết cho anh là không đúng sự thật đâu. Đó hoàn toàn là những lời tự đáy lòng em. Vấn đề là ở chỗ em cứ tưởng anh đã chết.

- Nhưng anh có thấy bất cứ điều gì giống như thế đâu?

- Nhưng quả thực, em nghĩ anh đã hy sinh rồi. Và bây giờ em…. - Nàng không thể nói được cái điều mà nàng biết. Trước sau gì nàng cũng phải nói cho anh biết. Anh nhìn nàng, ngừng một lúc, anh thốt ra câu hỏi mà chính anh cũng sợ nó chẳng khác gì một bản án tử hình.

- Hay em đã yêu người khác rồi?

Nàng không thể nói gì, chỉ gật đầu và thấy mắt người yêu mình mở lớn, sững sờ. Chợt có một tiếng gọi khác vang lên:

- Rafe!

Đó là tiếng gọi của Danny. Anh đang vội vã xuyên qua màn đem đến chỗ họ. Ồ! Cậu vẫn còn sống. Anh cầm một bức điện bên tay phải hô lên cùng với tiếng reo mừng.

- Cha mẹ cậu gửi cho mình một bức điện này. Mình vừa mới nhận được nó ở doanh trại đấy.

Danny ôm choàng lấy Rafe với một niềm vui sướng thực sự. Nhưng mắt anh lại liếc nhìn Evelyn. Và Rafe bắt gặp cái liếc đầy ý nghĩa ấy. Mặt Rafe tối sầm, anh lùi lại vùng ra khỏi Danny. Cử chỉ ấy khiến Danny không nói tiếp được lời chúc mừng mà anh định nói. Danny một lần nữa nhìn Evelyn. Giây phút ấy nàng không dám nhìn đôi bạn thân giờ đã trở thành tình địch. Thế rồi nét mặt Danny không thể che giấu một tình cảm khác. Ánh mắt anh nói lên sự hổ thẹn, và trong giây phút định mệnh ấy, anh không thể che đậy nổi. Rafe nhận ra ngay điều đó. Anh thốt lên:

- À! Thì ra là thế đấy! Trời đất ơi!

Lập tức, cả Danny và Evelyn cùng đồng thanh gọi tên anh:

- Rafe à!

Nhưng anh đã chán nản xua tay. Họ đành im lặng, còn Rafe quay lưng bước đi vội vã như muốn chạy khỏi thực tại.

18. Chương 18

Rafe đứng bên bờ biển trên Trân Châu cảng nhìn ra làn nước tối sẫm. Những vì sao vẫn sáng lấp lánh trên đầu anh, nhưng anh chẳng cảm thấy chúng có ý nghĩa gì đối với mình cũng như những cảm xúc về tình yêu và cuộc sống đã tắt lịm trong anh. Cuộc sống và tình yêu, cả hai như là một, nhưng dù là hai hay một thì nó cũng đã chết rồi, tựa như mảnh sao băng anh nhìn thấy trước đó tắt lịm trong màn đêm.

Mặt biển kia hình như đã chấp nhận linh hồn của ngôi sao bạc mệnh. Biển đã nuốt chửng những gì còn lại của một ngôi sao đã từng lấp lánh trên dải ngân hà vào trong bóng tối vô tận của nó như nuốt chửng lấy linh hồn của Rafe McCawley. Một người trước đây đã từng là một phi công, một cư dân của Tennessee, một người bạn và một người tình. Một người tình đơn phương ôm ấp một tình yêu chưa bao giờ có được. Điều đó nghe có vẻ bình thường đối với người khác. Mỗi khi họ ngộ nhận và chợt tỉnh thì mọi chuyện lại đâu vào đấy.

Nhưng đối với Rafe thì khác, đối với anh tình yêu không bao giờ là ảo tưởng. Nó sống động tựa như cuộc sống xung quanh anh vậy. Khi anh đứng một mình cảm thấy cô đơn, tâm trí đeo đuổi đến những mảnh thiên thạch tắt lịm ánh sáng của ngôi sao băng kia. Anh lại chợt nhớ đến hình ảnh của những người đánh cá Na Uy đang cúi xuống cơ thể bất động và lạnh giá của anh. Lúc ấy, bầu trời sao cũng lấp lánh trên đầu họ. Hình ảnh ấy chợt về trong tâm trí Rafe. Và anh nhớ nhất cái từ anh đã thi thầm trong giây phút đó: "Evelyn".

Rafe nhìn đăm đăm vào mặt biển vô tình tối đen như mực và cố chôn vùi những kí ức tình yêu càng sâu càng tốt để anh không bao giờ còn phải nhớ đến nó nữa, cũng không bao giờ cảm thấy nó nữa.

*

Cả hai đều không nói gì trên con đường trở về dãy nhà tập thể của những nữ y tá. Thế nhưng khi họ đến bên cửa doanh trại, Danny cất lời:

- Em đừng lo, anh sẽ tìm Rafe và nói cho ra nhẽ.

Anh ôm nàng. Vòng tay họ vẫn tha thiết như ngày nào. Nhưng giờ đây đã nhũn ra trước cảm giác tội lỗi. Sau đó, anh vội vã bước đi trên con đường mòn giữa đám cỏ dại để quay về căn cứ không quân của mình. Evelyn nghĩ: Anh ấy đang quay về doanh trại mình, cố tìm sự an ủi trong vòng tay bạn bè. Anh ấy cần sự giúp đỡ. Nàng cảm thấy buồn cho Danny, cho nỗi đau của anh trong tình trạng khó xử này. Và nàng biết, đối với nàng nỗi đau đớn, lo lắng cho Danny còn lớn hơn lo lắng cho chính mình. Với tâm tư ấy, nàng quay trở về phòng mình.

Vừa mở cửa, Evelyn đâm sầm vào Betty. Betty đang trên đường quay trở lại bệnh viện trực đêm. Nhìn thấy Evelyn, Betty thốt lên:

- Trời! Evelyn. Sao lại tái nhợt đi thế này? Có chuyện gì thế?

- À! Không có chuyện gì đâu, chỉ là một tin mừng mà thôi. Rafe vẫn còn sống.

- Trời đất, Evelyn.

Sau sự bàng hoàng hiện rõ trên khuôn mặt trẻ con của Betty là cái nhìn lạ lẫm mà Evelyn chưa từng thấy trên khuôn mặt bạn mình trước đó. Cái nhìn chín chắn và thấu hiểu hơn bất cứ ai đang hiện ra trên khuôn mặt bình thường, non nớt và búng ra sữa của Betty. Nàng đau lòng thay cho Evelyn, nỗi đau khiến mắt Betty rướm lệ:

- Ôi! Evelyn. Ôi trời ơi.

*

Những chiếc máy bay P-40 trên sân bay Picham đậu san sát vào nhau như một đàn gà con túm tụm lại tìm hơi ấm dưới ánh đèn trong lồng ấp vào một đêm lạnh giá. Những chiếc máy bay đậu san sát nhau như thế, túm tụm lại như thế sẽ dễ bảo vệ hơn. Nhưng không một anh lính bảo vệ nào trên sân bay chặn một phi công mặc thường phục người Mỹ đang lảng vảng trong sân bay lúc ấy. Cũng như không có ai nói điều gì với Danny khi anh len lỏi giữa những chiếc máy bay chiến đấu.

Nơi một chiếc máy bay đậu xa nhất, Danny nhìn thấy Rafe. Rafe đang ngồi trong buồng lái mở ngỏ của một chiếc P-40. Rafe không hề phản ứng khi Danny bước lên cánh máy bay. Và Danny nghĩ Rafe biết mình sẽ đi tìm cậu ta. Cậu ta hiểu mình đến độ chắc chắn rằng bao giờ mình cũng theo đuổi để giải quyết vấn đề cho đến tận cùng, Danny nói:

- Cậu vẫn thường ngồi trên máy bay mỗi khi cậu bực bội điều gì?

Rafe đáp trả:

- Bực bội ư? Tại sao tao phải bực bội nhỉ?

- Thôi nào! Chúng mình đi uống thứ gì đi! Việc này có thể dàn xếp được nếu chúng ta nói chuyện như những người đàn ông với nhau. Nhưng mà nếu cậu sợ không dám nói chuyện thì thôi, tớ cũng không ép.

Rafe lừ mắt và bắt gặp cặp mắt cứng cỏi của Danny đang nhìn mình.

Món nước uống có tên Núi Lửa của quán Mai-Tais được mang đến và người hầu bàn dộng mạnh chiếc ly xuống bàn nghe đánh rầm. Rafe nhìn cái thứ nước giải khát màu hồng hồng có điểm mấy cánh hoa nhiệt đới phía trên như nhìn một vật thể lạ. Anh nhíu mày:

- Tao sợ uống thứ nước này thì biến thành đàn bà mất.

- Thôi nào uống đi, rồi còn có chuyện để nói nữa đấy.

Rafe trừng trừng nhìn Danny, nhưng rồi cũng chấp nhận lời thách thức. Anh uống một ngụm lớn bằng chiếc ống cắm trên thứ chất lỏng màu hồng kia. Họ cứ nồi uống như vậy một lúc lâu, không ai nói với ai điều gì. Vào những giây phút như thế này khiến cả hai đau lòng. Nhưng không ai dám cất lời trước phá vỡ sự im lặng ấy. Cuối cùng, Rafe quăng chiếc ống hút xuống đất như thể một người đánh cá ném cái xiên cắm phụp xuống mặt biển sâu. Anh ngả người trên ghế và gào lên với người ngồi sau quầy:

- Cho 4 ly bia đi!

Nói xong, anh quay sang nhìn Danny.

- Tao không thể uống cái thứ nước tởm lợm này thêm một miếng nào nữa.

Danny hỏi:

- 4 ly bia cơ à? Mày trở thành tay nghiện ngập từ khi nào vậy?

- Tao đầu có nát rượu đến thế! Một ly cho mày đấy.

Một cô hầu bàn người bản xứ lầm lũi tiến tới mang theo 4 ly bia. Và khi nàng ta dằn mạnh chúng xuống bàn thì cửa phòng bar mở rộng mang theo không khí nhộn nhịp của trung tâm đảo Oahu vào bên trong. Billy, Anthony và Red cùng bước vào, Danny đang chờ họ. Khi nhờ ba người bạn thân thiết toả đi tìm kiếm Rafe anh đã bảo họ rằng: nếu không tìm thấy Rafe ở đâu thì hãy đến đây. Giờ thì Danny chỉ muốn họ đi khỏi. Anh lắc đầu nhè nhẹ, nhưng niềm vui được gặp lại Rafe quá to lớn nên họ không nhận ra cái lắc đầu báo trước của Danny. Họ lao đến bên Rafe, vỗ vai anh, vò đầu anh và gào lên:

- Ồ! Cậu còn sống. Đồ quỷ! Té ra là còn sống cơ đấy.

Hai giờ sau, bọn họ đã uống đến ly Núi Lửa Mai-Tais thứ ba. Còn Rafe thì cầm những can bia đã uống cạn giả làm những máy bay chiến đấu để biểu diễn trò cút bắt trên không nơi vịnh Mancher cho bạn mình nghe.

- Đây nhé! Bọn Đức sẽ bay luồn xuống dưới bụng máy bay của quân Anh. Bởi vì máy bay của chúng bay nhanh hơn. Và thế rồi chúng chạy thoát mà không ai có thể bắt kịp.

Bàn tay anh múa những can bia rất dẻo, những bàn tay khéo léo tuyệt vời. Mặc dù lúc này tâm trí anh đã bị con ma men xâm chiếm. Rafe không sao tự chủ được lời nói. Anh lè nhè:

- Nhưng khi chúng chạy đi rồi thì chúng lại vòng trở lại và bắn trộm phía sau lưng người ta như kiểu vài người Mỹ xấu bụng thỉnh thoảng cũng làm thế đấy.

Rafe chậm chạp đặt những lon bia rỗng xuống và nhìn thẳng qua bàn xuyên vào mắt Danny. Lúc đó không ai dám lên tiếng. Billy bảo:

- Hình như tụi này nên để hai thằng bay nói chuyện riêng với nhau thì tốt hơn.

Rafe nói lớn:

- Thôi nào, có gì đâu! Không sao đâu, cứ ngồi đây đi. Để cho thằng Danny nó tự thể hiện mình nó là một tay Tennessee trung thực ra sao?

Nhưng Billy đã đứng dậy, kéo theo cả Red và Anthony đi ra ngoài quán bar. Ngoài đó, người ra đặt rải rác những chiếc ghế nhỏ để cho người ta có thể ngắm những chàng hải quân qua lại nườm nượp trên đường. Danny thách thức:

- Sao? Mày có chuyện muốn nói phải không? Thì nói đi! Bắt đầu đi chứ!

- Cả hai chúng ta phải đối mặt với sự thật chẳng dễ chịu gì.

- Phải, đó là những sự thật gì vậy?

Rafe nói:

- Tao biết ai gặp cô ấy một lần cũng đều yêu mến. Điều đó đối với tao không có gì khó hiểu. Tao không thể buộc tội mày về những chuyện đã xảy ra. Mày nghĩ tao chết rồi, cô ấy buồn bã và cố đến để an ủi Evelyn.

- Buồn bã thôi sao? Bối rối thôi sao? Rafe! Lòng Evelyn tan nát mày biết không? Cả hai chúng tao đều thế? Chính điều đó đã khiến tụi tao đến với nhau. Bởi vì cả tao và nàng đều yêu mến mày. Tao biết đó là điều mày khó tin nhất trong lúc này.

- Tất nhiên rồi. Cả mày và nàng đều yêu mến tao, thế nên giờ tụi mày ấm cúng đến thế, còn tao thì lạnh lẽo dường này phải không?

Ánh mắt Danny bắt gặp ánh mắt Rafe. Họ nhìn nhau như nảy lửa. Rafe nói tiếp:

- Nhưng mà thôi, mày thì biết cái quái gì.

- Mày vừa nói cái gì thế?

- Tao vừa nói rằng: bây giờ mày nên xéo đi cho rảnh.

Billy, Red, Anthony đứng ngoài quán bar nhưng vẫn theo dõi họ. Tuy cả ba không nghe thấy những lời qua tiếng lại của Rafe và Danny, bởi vì trong phòng bar rất ồn ào và tiếng nhạc xập xình của những vũ điệu đảo Hawaii làm điếc tai mọi người qua chiếc Radio, nhưng họ có thể thấy Danny chết sững người nhìn đăm đăm về phía trước.

Danny bảo:

- Này! Chính mày yêu cầu tao chăm sóc Evelyn đấy nhé.

- Phải! Tao yêu cầu mày chăm sóc nàng, chứ không phải lợi dụng nàng.

- Lợi dụng ư?

Cặp môi Danny tái nhợt. Môi mím chặt và hàm răng nghiến ken két. Nhưng Danny cố kiềm chế:

- Đồ sâu rượu to mồm. Tao biết mỗi khi mày cứ uống vào là nói bậy mà. Coi chừng cái miệng mày đấy.

- Tao nói bậy ư? Nghe dễ chịu quá nhỉ? Sao mày không nói thẳng ra tao là một thằng ngu?

Danny túm lấy góc bàn để khỏi nhào tới chụp lấy cổ Rafe. Anh gào lên:

- Chính mày đã bỏ nàng mà đi. Mày bỏ cô ấy vì thích đem chuông đi đánh xứ người. Chiến đấu vì những chuyện chẳng liên quan gì đến mày.

Ánh mắt của Rafe vụt tràn lên nham hiểm, mặc dù anh vốn không như thế. Anh thấy hả hê vì đã làm cho Danny nổi xung. Sau đó Rafe im lặng nói khi đã bình tâm trở lại.

- Tao không biết mình yêu nàng đến mức nào. Cho tới khi tao sắp từ giã cõi đời, khuôn mặt nàng hiện ra vào cái giây phút định mệnh ấy khiến tao không thể nào quên. Và vào giờ phút đó, tao hiểu nàng có ý nghĩa như thế nào đối với tao.

Những lời ấy khiến Danny chạnh lòng. Anh biết bạn mình nói thật, nhưng anh vẫn không thay đổi thái độ.

- Mày đi, còn tao ở lại. Và thế rồi mọi chuyện đảo lộn. Tụi tao đến với nhau, rồi mày cũng sẽ quen với sự thật này thôi.

Rafe đứng ngây ra gật đầu như thể anh đang chấp nhận sự thật. Anh thốt lên cay đắng:

- Phải! Tao sẽ quen với sự thật rằng mày với nàng, tay trong tay. Còn mày cũng quen với cái này đi.

Rafe dang tay đấm mạnh vào mặt Danny khiến anh ngã ngửa. Chiếc ghế đổ kềnh. Danny bò lồm ngồm trên nền đất dơ dáy. Anh cố đứng lên chùi máu trào ra nơi khoé miệng.

- Mày bỏ đi tỏ vẻ anh hùng với những kẻ chẳng liên quan gì đến mày, bảo tao ở lại chăm sóc nàng. Mày muốn thế, và giờ mày phải chấp nhận hiện tại thôi. Trách ai được bây giờ.

Lúc này Rafe đã đè nghiến Danny xuống đất, anh đá chiếc ghế sang bên. Danny điên tiết đạp mạnh vào đầu gối Rafe rồi cố đứng lên đã thật mạnh vào lưng bạn. Và thế là cuộc ẩu đả diễn ra. Người bảo vệ quán bar là người dân bản xứ và là người tình của nàng hầu bàn. Cú đấm của hắn to tướng và cứng như sọ dừa. Nhưng từ khi mở quán tới giờ, hắn chưa có dịp sử dụng đến nó. Khi hắn vừa định bước vào can thiệp thì Anthony đứng ngáng trước mặt và bảo:

- Cứ để chúng đánh nhau đi. Hai thằng đó cần phải choảng nhau một trận rồi mới hiểu nhau được.

Gã hộ pháp bản xứ kia gạt phắt Anthony sang một bên chỉ bằng một cái vẫy tay. Nhưng trước khi hắn kịp bước thêm một bước thì Red đã cầm một chiếc vỏ chai nước ngọt lên và đập mạnh vào xương sọ gã hộ pháp. Người bán bar chộp lấy điện thoại và quay số quân cảnh. Giữa phòng bar rộng lớn, Rafe và Danny đang đánh nhau như điên. Đám đông vây xung quanh họ nhưng vẫn dành chỗ cho cuộc ẩu đả. Đám thủy thủ ngồi bên ngoài vung ghế đẩu lên cổ vũ cho hai kẻ tình địch lao vào nhau như hai con thiêu thân. Billy, Red, Anthony nhăn mặt khi thấy họ đấm nhau như đấm bình bông, như thể chính họ đang đánh nhau vậy. Một thủy thủ đứng bên cạnh Billy đạp mạnh vào vai anh hỏi:

- Cứ để chúng đánh nhau thế hay ta nên can thiệp vào nhỉ?

Billy tức quá. Lúc này đã không chịu đựng nổi nữa điên tiết giáng cho hắn một cú đấm vào má phải. Thế là đột nhiên cả quán bar trở thành một bãi ẩu đả của nhiều đám chứ không phải chỉ dành riêng cho Rafe và Danny giải quyết chuyện riêng. Lúc này, Rafe và Danny nổi xung đến độ không còn biết đau là gì nữa. Đấm nhau đã chán tay, giờ họ lăn lộn trên sàn nhà, cào cấu nhau như thể muốn xé xác nhau ra hàng trăm mảnh. Lăn lộn đã chán, họ lồm cồm bò dậy và Rafe cố tình đá mạnh vào hạ bộ của Danny. Danny cúi gập người xuống vì đau. Rafe bảo:

- Đau không? Thiết nghĩ mày không cần phải có cái đó để làm gì.

Không nhìn lên, Danny lao thẳng vào Rafe húc vào bụng tình địch và xô mạnh anh lên tường. Nhưng vì mắt đã hoa lên rồi nên anh lao không trúng tường mà cả hai lộn nhào ra ngoài cửa sổ bổ nhào xuống vệ đường đầy cát. Cả hai còn đang lăn lộn đau đớn thì họ đã thấy mấy chiếc xe Jeep quân cảnh đang lao tới. Thế là Danny và Rafe vụt đứng lên và bỏ chạy.

Trong quán bar, nhạc vẫn xập xình như chưa hề có chuyện gì xảy ra.

*

Đã nhiều năm nay, đài truyền thanh KGMB ngưng phát vào lúc 11h đêm và chỉ phát lại vào rạng sáng ngày hôm sau. Nhưng vào cái đêm giữa ngày 6 và 7 -12-12941, nó phát suốt đêm mà không ngưng nghỉ, tín hiệu của đài này được ngầm hiểu như để giúp cho quân đội Mỹ. Vào chính đêm đó, những máy bay BM-17 đang thực hiện một chuyến bay từ đất liền ngang qua biển Thái Bình Dương rộng lớn đến một hòn đảo nhô ra mặt biển tên gọi Hawaii. Tiếng nhạc phát ra từ Radio của Ohio, là một tín hiệu bí mật và một tín hiệu an toàn báo hiệu an toàn cho đàn chim sắt khổng lồ quay trở về tổ ấm. Những máy bay ném bom của Mỹ không hề mang theo bom hoặc đạn dược, thậm chí họ còn bỏ bớt cả những khẩu súng trên máy bay để giảm trọng lượng cho chuyến bay đường trường. Trong buồng lái, những hoa tiêu nghe thứ tiếng âm nhạc của đảo Hawaii để điều chỉnh độ cao và theo tiếng nhạc phát ra từ đài KGBM của Nhật Bản đưa họ hạ cánh an toàn.

Cũng chính vào thời điểm đó, cách đảo Hawaii 320 hải lý về phía Bắc, một đội tàu lớn của Nhật Bản rù rì xuyên qua màn đêm tiến về phía biển Reiken Sea. Một đoàn tàu đông đảo tiến theo đội hình cưỡi sóng ra khơi. Trên boong con tàu chỉ huy, hay nói đúng hơn là hạm đội Akagi, tư lệnh Yamamoto nghe tiếng nhạc của đảo Hawaii, các hoa tiêu của ông ta cũng dùng chính tiếng nhạc ấy đưa chính hạm đội ấy tiến thẳng vào điểm yếu của quân đội Hoa Kỳ trên vùng biển Thái Bình Dương, đó là Trân Châu cảng.

Yamamoto cũng như nhiều viên chỉ huy quân đội xứng đáng với bộ quân phục có huy hiệu đồng tiền kim tuyến lúc này đang hết sức cảnh giác. Không phải chỉ vì trọng trách nặng nề ông được giao phó mà hơn ai hết ông hiểu sự thành bại của cuộc tấn công này đều dựa hoàn toàn vào nhân tố bất ngờ. Lực lượng chiến đấu của quân đội Mỹ tại Trân Châu cảng lớn hơn tất cả những thứ gì Yamamoto có thể tưởng tượng ra. Và nếu như họ chờ đợi để nã đạn vào ông với những khẩu súng được lắp đạn chĩa thẳng lên nền trời, những chiếc máy bay chiến đấu bình tĩnh xé toạc không trung. Những tàu chiến sắp xếp thành đội ngũ chỉnh tề, và máy bay ném bom của Mỹ đợi chờ không lực Nhật Bản đến tấn công thì những kẻ săn tìm vinh quang Nhật Bản sẽ biến thành con mồi và cuộc tấn công này sẽ trở nên thảm hoạ đối với tổ quốc Nhật Bản của Yamamoto. Ông đứng đó trên con tàu chỉ huy nghe tiếng nhạc phát ra từ đảo Hawaii và suy nghĩ: Nếu như phía Mỹ có bất cứ nghi ngờ nào thì tiếng tín hiệu mật trên Radio sẽ báo cho ta hay.

Chiếc đồng hồ mày xám đặt trên chiếc Radio chỉ đúng nửa đêm. Ngay lập tức, một sĩ quan Nhật Bản xé tờ lịch của ngày hôm trước, trước khi quay trở lại làm việc trên tàu Akagi.

Hôm ấy đúng là ngày mùng 7-12-1942. Ngày mà Franklin Roosevelt sau này ra lệnh cả nước dành làm ngày tưởng niệm cho sự nhục nhã của nước Mỹ.

Yamamoto quá lo lắng đến nỗi tâm trí dồn cả vào việc tìm cho ra một thời điểm thích hợp. Nỗi lo chính của ông trong lúc này là mối đe doạ người Mỹ sẽ phát hiện ra cuộc tấn công của Nhật. Và ông biết mối nguy hiểm to lớn của đội quân này nằm trong đội tàu ngầm có trong đội hình hành quân. Rất nhiều thành viên trong hội đồng tác chiến đã tranh cãi và thi đua dành phần trong cái mà họ cho là chiến thắng trong tầm tay và vinh quang của cuộc tấn công. Những lãnh đạo phía hải quân phản đối kế hoạch của Yamamoto bởi vì kế hoạch này đã dùng tàu của họ như một mạng lưới vận chuyển cho các máy bay chiến đấu. Họ tố cáo ông Yamamoto đã coi những tàu chiến của họ không hơn gì những chiếc phà chở hàng thông thường. Tuy nhiên không ai dám phản đối đến sự sắp xếp thông minh và đơn giản của cuộc tấn công này. Thế rồi, hội đồng tác chiến cuối cùng đã đạt được một thoả thuận rằng họ sẽ ra lênh cho tàu ngầm được phép tiến gần đến tìm kiếm mục tiêu ở trung tâm Trân Châu cảng trước khi các máy bay đến được nơi này. Yamamoto phản đối điều này, chỉ ra rằng: Nếu như người Mỹ phát hiện ra tàu ngầm thì theo ông như vậy toàn bộ kế hoạch tấn công sẽ có nguy cơ thất bại. Nhưng ý kiến của ông đã bị cấp trên bác bỏ. Đúng là tuần chay nào cũng có nước mắt, không cuộc chiến nào lại thiếu tính chất chính trị ở trong đó.

Yamamoto nhìn đồng hồ đeo tay, tàu ngầm đã đến được Trân Châu cảng vào giờ này rồi mới phải.

Phía bên ngoài Trân Châu cảng, một chiếc tàu khui trục của Mỹ có tên Shellfritze đang đi tuần. Đám lính gác dùng ống nhòm đứng trên boong tàu chăm chú quan sát kỹ làn nước tối đen như mực phía dưới. Một trong số họ sững người hỏi bạn mình đổi cho chiếc ống nhòm vì không tin vào độ chính xác của ống nhòm của mình. Sau đó, anh ta chỉ cho đồng đội thấy thứ mà anh ta vừa nhìn thấy.

Trong phòng điều khiển của tàu Shellfrize, một sĩ quan trực ban nghe một bản báo cáo từ trên boong truyền tới. Nghe xong, anh ta quay lại báo cáo với thuyền trưởng.

- Thưa ngài, lính gác cho biết có hai điểm sáng đang lướt đi bên mạn phải của con tàu. Máy phát hiện tàu ngầm của ta đã ghi rõ như thế.

Người kiểm tra thiết bị phát hiện tàu ngầm ngồi gần đó gật đầu đồng tình. Thiết bị của anh ta đã cho thấy một vật rất lớn đang tiến theo hướng mà viên sĩ quan trực ban vừa miêu tả. Thuyền trưởng hỏi người ngồi bên thiết bị phát hiện tàu ngầm.

- Vật đó lớn như thế nào?

Anh này quay trở lại màn hình để nhìn cho rõ hơn nhưng đành lắc đầu. - Giờ thì tôi lại không thấy nó đâu cả.

Thuyền trưởng bảo:

- Có lẽ đó chỉ là một con cá voi nhỏ có răng. Tôi biết loài cá này trông nó giống hệt tàu ngầm vậy.

Cũng đi tuần trong vùng biển ấy và du hành ngay đàng sau chiếc Shellfritze là một chiếc tàu khác của Mỹ có tên Grafftaboss. Lính canh trên tàu này phát hiện ra. Thuyền trưởng của tàu Grafftaboss đang đứng trên boong của tàu ông khi viên sĩ quan trực đến gần và bảo:

- Thưa ngài, Shellfritze có thông báo cho chúng ta về một hiện tượng lạ và bây giờ thiết bị phát hiện tàu ngầm của chúng ta cũng phát hiện điều lạ lùng ấy.

Viên thuyền trưởng nhìn về phía Shellfritze một lát rồi dùng ống nhòm quan sát kỹ mặt nước nơi viên sĩ quan trực chỉ tay cho ông thấy. Đúng là ông ta có thấy một thứ gì màu sẫm đang truồi dưới mặt biển. Ông phản ứng ngay tức thì, chộp lấy máy bộ đàm và gọi:

- Phòng Radio đâu, báo động cho tàu Shellfritze. Nói với chỉ huy trưởng của đội rằng chúng ta phát hiện ra một tàu ngầm và yêu cầu chỉ huy cho phép thả bom diệt tàu ngầm ấy ngay.

Ông nhìn lại cái vật đen thui đang lướt đi cách họ vài trăm bộ. Nước Mỹ cũng có tầu ngầm đi tuần trên vùng biển Thái Bình Dương. Nhưng không có tàu ngầm nào của Mỹ cố tình vi phạm hoặc bơi đến gần cảng Trân Châu và tất cả các tàu chiến đã được lệnh bắn hạ bất cứ tàu nào vi phạm vùng biển họ đang canh giữ. Viên thuyền trưởng nói với viên sĩ quan trực:

- Chúng ta chỉ còn cách Trân Châu cảng 50 hải lý, và cái tàu này tiến vào cảng ấy từ ngoài khơi. Chuẩn bị phương án tấn công nhé, cho tàu chạy ở tốc độ chiến đấu, chuẩn bị chiến đấu.

Máy bộ đàm phát tín hiệu:

- Thưa ngài, chỉ huy trưởng của đội tàu Shellfritze đã không cho phép chúng ta thả bom diệt tàu ngầm.

Viên thuyền trưởng của tàu Grafftaboss không còn tin vào tai mình nữa. Ông hỏi lại:

- Cái gì cơ?

- Từ chối rồi thưa ngài. Phòng liên lạc xác minh lại. Ông chỉ huy trưởng báo đó chỉ là một con cá voi nhỏ có răng mà thôi.

Viên thuyền trưởng cảm thấy cơn giận đang lên chặn ngang cổ họng. Ông tắt vội máy bộ đàm, quay sang nói với viên sĩ quan trực khi cả hai cùng nhìn theo cái vật thể lạ kia biến mất về phía Trân Châu cảng:

- Nếu đó là một con cá voi nhỏ có răng thì ngay lập phía sau đuôi nó chắc phải lắp động cơ của một xuồng máy khổng lồ mới có thể bơi nhanh đến thế.

*

Danny lái xe dọc theo những con đường nhỏ leo dần qua những ngọn đồi chập chùng phía trên đảo Oahu, xa lánh đám đông chen chúc trong những dòng xe cộ ngược xuôi trung tâm. Chiếc mui trần của xe được xếp lại để không khí tươi mát tràn vào buồng lái. Anh đã mua chiếc xe này của một viên đại úy không quân. Anh này nhận được lệnh thuyên chuyển đơn vị quay trở lại Mỹ trên chuyến bay vào sáng ngày hôm sau. Chiếc xe này đã cũ nhưng trông nó còn khá chỉnh tề và viên đại úy đã bán nó cho anh chỉ với một cái bắt tay và dặn với:

- Gửi cho tớ tiền khi nào cậu có đủ, và tớ sẽ gửi cho cậu giấy tờ xe.

Đó là chiếc xe đầu tiên Danny được sở hữu và anh mua nó trong một niềm hy vọng tràn trề rằng anh và Evelyn có thể cùng nhau tạo lập được cái gì chung của hai người. Một cái gì đó mang tính chất lâu dài. Đó là do Danny nghĩ thế, nhưng giờ đây, với Rafe ngồi trong xe bên cạnh anh với sống mũi dập nát và đầu gối khuỷu tay trầy sước tới cằm và ống quyển, rách lưng khi vừa trải qua một cuộc ẩu đả. Danny tuyệt vọng nghĩ đến một lần nữa mình được lái xe trong tâm trạng vui vẻ quả là rất khó.

Rafe không nói câu gì từ khi cả hai cùng rời khỏi quán bar. Bây giờ, khi họ đã lên tới đỉnh đồi và chuẩn bị leo xuống phía sườn đồi bên kia. Rafe lên tiếng:

- Lái xe khá đấy.

Cục giận chặn ngang cuống họng Danny đột nhiên sưng vù lên.

- Đó là tất cả những gì cậu có thể nói được đấy à?

Rafe trịnh trọng quay đầu lại. Anh nhìn ra ghế sau như để thầm khen ngợi nội thất bọc da của chiếc xe rồi sau đó lại quay lên phía trước như thể đoán xem xe này đang lao tới đâu rồi lát sau anh lại nghiêng người sang bên phải như thầm ngắm chiếc sườn xe bóng loáng và rồi anh nôn vọt ra. Danny đạp mạnh thắng và chiếc xe rít lên lao theo đà trước khi dừng lại.

Danny mở cửa xe bên, anh nhảy xuống đường đứng đợi cho cơn ói mửa của Rafe kết thúc. Anh xoa mặt trong cơn tức giận, cảm thấy những vết bầm tím khắp nơi, trên trán, gò má, quai hàm, sau khi đánh nhau với Rafe. Danny vẫn còn tỉnh, cho nên anh cảm thấy đau vô cùng và anh biết đầu mình sẽ còn đau hơn nữa vào sáng ngày hôm sau. Rafe cố đứng thẳng nhưng một đợt nôn nao mới lại dâng trào khiến anh cúi gập người một lần nữa. Anh nấc lên qua hai đợt nôn thốc nôn tháo.

- Sao mày không bị ói hả?

Danny đáp:

- Cứ cho là tao quen rồi.

- Quen với thứ nước Mai-Tais đó hả.

Rafe lại nôn nữa, trong bụng thầm nghĩ không hiểu sao lại có người quen được với thứ nước uống chẳng ra gì kia.

- Muốn thổ tả suốt ngày! Đó là cảm giác thường trực của tao từ khi mày trở về nhà đấy.

Cơn ói mửa khiến Rafe mệt lả người, nhưng anh vẫn cố đứng lom khom chống hai tay lên đầu gối. Anh nói cay đắng:

- Mày đón tao trở về nhà mới nồng nhiệt làm sao.

Danny cấm cảu:

- Này, dẹp ngay cái trò thối tha đó đi. Mày là người thân duy nhất của tao, là thành viên duy nhát trong gia đình tao. Trên đời này, khi mày đi rồi tao rất cô đơn. Chưa bao giờ tao cô đơn đến thế và nàng cũng vậy.

Anh ngừng lại.

- Chúng ta thân thiết đến nỗi đã trở thành một phần thân thể của nhau và Evelyn là một thành viên thứ ba thân thiết chẳng kém gì tao và mày trước đây.

- Câm đi được không. Mày làm tao phát bệnh thêm.

- Đừng đổ lỗi cho cô ấy, Rafe. Mọi chuyện không giống như mày nghĩ đâu. Cô ấy yêu mày, tao biết mà.

Rafe làm như vẻ không muốn nghe, nhưng Danny biết anh bạn mình đang lắng nghe những lời anh nói. Anh nói tiếp:

- Và tao cũng biết nàng luôn yêu mày đấy.

Rafe đứng đó đối mặt với Danny. Anh biết phải rất khó khăn Danny mới nói lên được những lời như thế. Mắt Danny ướt đẫm vì xúc động. Anh muốn Rafe tha thứ cho mình. Muốn Rafe hiểu anh không hề phản bội lại bạn bè, anh nói gần như cầu xin:

- Cô ấy yêu tao một phần bởi vì cô ấy biết tao thân với mày, cô ấy yêu một phần thân thể của mày qua tao vậy. Tao bảo cô ấy thế, Rafe.

- Cảm động quá nhỉ? Có phải mày nói câu đó khi mày hối hả dành giật Evelyn của tao không?

Danny điên tiết đấm mạnh vào ngực Rafe. Rafe co người lại ho sặc sụa, nhưng anh đã nôn ra hết mật xanh mật vàng từ lâu nên bây giờ chẳng còn gì để nôn ra nữa. Danny thấy lòng hả hê vui sướng vì thụi được cho thằng bạn thân mấy đòn chí tử. Rafe đứng lên chậm chạp gật đầu như thể anh xứng với mấy quả đấm đó. Danny gần như muốn xin lỗi thì đột nhiên lần thứ hai trong đêm đó, Rafe đã mạnh vào hạ bộ Danny, Danny khuỵu xuống rên rỉ, Rafe bảo:

- Thế thì tốt hơn đấy.

Rafe bò lên ghế sau của chiếc xe. Thằng Danny vẫn còn nằm lăn ra bên vệ đường chưa ngồi lên được.

*

Cưỡi trên những ngọn sóng gào ngay trong trời mưa bão của biển Bắc Hawaii, Tư lệnh Yamamoto chỉ huy chi đoàn tàu chiến đi theo hải trình đến nơi tập kết trước khi trời rạng sáng.

Một tàu tuần tiễu khác của Mỹ, chiếc The White đang cưỡi sóng quay trở lại cảng sau một đêm tuần tiễu. Thuyền trưởng của nó đứng trên boong và đám lính canh vẫn đang chăm chú quét ống nhòm trên mặt biển. Một người phát hiện ra điều gì đó và chỉ nó cho thuyền trưởng:

- Thưa ngài, ngài có nhìn thấy cái gì kia không ạ?

Viên thuyền trưởng nâng ống nhòm lên nhìn xuống những ngọn sóng đang vỗ bên mạn tàu. Ông nhìn thấy có một thứ gì nhỏ và đen phía bên dưới. - Có, tôi có nhìn thấy một chiếc tàu ngầm chỉ huy.

- Liệu tàu ấy có phải tàu của ta không? - Sĩ quan hỏi.

- Tàu này đang định bám đuôi chúng ta vào trong cảng. Bắn chìm con tàu khốn kiếp ấy cho tôi. - thuyền trưởng trên tàu White nhận lệnh và mang súng lên boong bắn vào chiếc buồng chỉ huy của con tàu ngầm đang lộ ra dưới đáy nước. Đó là phát súng đầu tiên của nước Mỹ trong Đại chiến thế giới lần thứ II. Phát súng ấy đã bắn trượt. Viên đạn đánh vòng qua chiếc tàu địch và phát nổ mà không gây hại được ai.

Dưới tầng nước sâu, bên trong chiếc tàu ngầm của Nhật, viên chỉ huy tàu ngầm nhìn theo chiếc tàu tuần tiễu White bằng kính viễn vọng và hắn nhìn thấy một vòm lửa phụt ra trên boong tàu. Hắn biết mình đang bị đánh đuổi liền la lên cho đám thủy thủ:

- Lặn xuống ngay! Lặn xuống! Lặn sâu xuống!

Nhưng viên đạn thứ hai của con tàu The White thì không bắn trượt. Nó lao thẳng vào thân tàu ngầm, xẻ đôi con tàu như thể một lưỡi rìu bổ xuống một lon bia. Con tàu ngầm rung chuyển và lật úp. Chỉ huy tàu The White đứng trên boong nhìn chiếc tàu ngầm chìm sâu xuống lòng biển đưa ra thêm một mệnh lệnh nữa:

- Hãy mật báo bằng điện đàm về Trân Châu cảng nói rằng: Tàu White đã bắn chìm một tàu ngầm của địch đang tìm cách tiến vào Trân Châu cảng.

19. Chương 19

Những ngôi sao bắt đầu nhạt dần trên nền trời và phía Đông, trời cũng chuyển sang một màu xám nhạt. Suốt đêm, đội thủy thủ của Nhật đã chất lên những chiếc máy bay chiến đấu những trái bom thủy lôi và bây giờ họ đang chất đạn dược lên những chiếc máy bay cuối cùng chuẩn bị cho cuộc không kích.

Dưới boong tàu, những phi công trẻ tự chuẩn bị tinh thần cho mình đối mặt với những gì sắp xảy ra. Một vài người ngồi trước những chiếc rương đựng đồ cá nhân lầm rầm cầu khẩn. Những người khác viết những bài thơ chăn chối. Số còn lại thì viết thư cho vợ, người yêu và những người thân trong gia đình.

Một phi công còn quá trẻ để lập gia đình và quá bẽn lẽn để có được một người bạn gái đang ngồi viết những dòng sau:

Cha kính mến! Giờ con sắp lên đường để hoàn thành nhiệm vụ và sứ mệnh của con. Con hy vọng sẽ mang mạng sống của mình ra đem lại niềm vinh dự cho gia đình ta. Nếu con có phải chết, con cũng nên hy sinh dâng hiến mạng sống của mình không nuối tiếc, để trở thành một đầy tớ trung thành của tổ quốc chúng ta và trở thành một đứa con mang lại niềm tự hào cho gia đình.

Trong phòng điều khiển của con tàu Akagi, Yamamoto đứng nhìn không rời mắt ra ngoài cửa sổ để quan sát phía ngoài. Những thủy thủ trên boong đứng nghiêm thành hàng trông chăm chú chờ người lính danh dự kéo ngọn cờ Nhật Bản lên cao dần trong bầu trời rạng sáng. Lá cờ mang hình mặt trời đang lên kiêu hãnh bay phần phật trong gió. Thủy thủ lặng lẽ ngắm nhìn lá cờ tổ quốc và Yamamoto tự hỏi: Nếu như họ tỉnh táo một chút, rất có thể họ sẽ cảm nhận được nỗi sợ hãi, hoảng loạn sắp sửa diễn ra. Nhưng tiếc thay, những người trẻ tuổi kia lại không tỉnh táo. Chỉ có kỷ luật khắt khe mới có thể khiến họ ngăn dòng cảm xúc đang dâng trào trong lúc này. Khi lá cờ của Nhật Hoàng đang xé gió trên không trung và những lá cờ chiến đuôi nheo của hạm đội bay phần phật ngay phía bên dưới thì các thủy thủ đã gầm lên lời thề chiến thắng.

Tiếng còi hú lên, mệnh lệnh được tuôn ra và gió thổi ào ào bên tai, tất cả mời gọi đoàn quân tiến tới. Boong tàu nhộn nhịp, và mặc dù Yamamoto có quyền lực đưa ra bất cứ lời mệnh lệnh nào mà ông cho là đúng lúc, nhưng vẫn cảm thấy quyền lực cho phép mình dành chiến thắng hầu như nằm ngoài tầm tay ông. Ông không thể dừng bánh xe chiến tranh đang trên đà lăn tới. Mà ai lại muốn đứng ngáng đường cỗ xe chiến tranh chỉ muốn ngốn thịt người. Những chiếc máy bay hiệu Chiro cánh ngắn được cọ sạch và đánh bóng loáng, những bánh xe được tra dầu chạy thật êm, những tấm kính phủ trên buồng lá được chà cho sáng bóng lên đang đậu trên boong của chiếc tàu hàng không mẫu hạm. Các phi công đeo những dải băng trắng có hình mặt trời mọc trên trán chạy về phía những máy bay của mình và leo vào trong buồng lái. Cánh quạt bắt đầu quay và động cơ đã được khởi động. Đám thủy thủ trên boong của con tàu hàng không mẫu hạm lôi những con chèn dưới các bánh xe của máy bay. Tất cả đều đã sẵn sàng lên đường.

Một sĩ quan trên boong nhìn về phía Yamamoto chờ ông ra hiệu. Khi Yamamoto ra dấu thì những chiếc máy bay đầu tiên bắt đầu rời boong của chiếc chiến thuyền khổng lồ. Bánh xe trượt dài trên đường băng, một lần nữa, các thủy thủ đứng nghiêng mình chào những phi công đang chuẩn bị lên đường trở thành những người hùng của đất nước.

Một người ghi chép lại giây phút lịch sử sẽ suy ngẫm lại những sự kiện diễn ra vào buổi sáng hôm đó. Có thể cho rằng những giờ phút kế theo thời khắc, những chiếc máy bay bắt đầu trượt trên đường băng là những giờ phút soi sáng nhất của thế kỷ 20 và có thể của cả thế kỷ 21 nữa. Bởi vì theo cách nhìn của họ, mở đầu một cuộc chiến tức là đã bắt đầu sắp xếp lại cả thế giới. Những suy nghĩ đó quả thật là vớ vẩn.

Làm sao một thời khắc có thể được tách riêng ra mà trầm trồ khen ngợi nếu không tính đến những thời khắc lịch sử khác sâu thành chuỗi dẫn đến thời điểm ấy và cả những phản ứng dây chuyền sau này tiếp nối kể từ thời khắc kia bắt đầu. Chỉ có một điều chắc chắn, chỉ có những người trực tiếp mục kích Trân Châu cảng ngày hôm đó mới có thể nói lên quan điểm của chính họ ở một góc nhìn khách quan nhất.

Trong một trạm rada trên đảo Oahu, một sĩ quan và một binh nhì đang ngồi ngáp dài bên thiết bị rada của họ. Họ được lệnh phải trực cho tới tận 7 giờ sáng và chỉ còn có một giờ nữa là đến giờ nghỉ. Nhưng bởi vì cái kĩ thuật này mới và những người làm việc trên thiết bị ấy phải học hỏi thêm nhiều nữa mới sử dụng thành thạo được. Viên sĩ quan trực cho phép binh nhì được ngồi trước màn hình thực tập trong vài phút. Thế rồi tên binh nhì nói:

- Cái gì vậy? Tôi thấy có một cái gì mờ mờ ở đây. - Tuy nhiên giọng nói ỉu xìu ấy cho thấy cả anh ta lẫn viên sĩ quan kia chẳng ai để ý và cảnh giác đến cái điều họ đang vừa nhìn thấy. Bây giờ đã sắp bắt đầu một ngày mới mà họ thì lại chẳng đang ở tuyến đâu, thiết bị thì lại quá lạ lẫm. Thế nên chẳng ai phát hoảng lên và tin vào những gì màn hình đang cho họ thấy. Viên sĩ quan đến gần hơn, ngồi bên cạnh chồng hồ sơ mà anh ta vừa sắp xếp lại, nhìn lên màn hình.

Đầu tiên, anh ta nghĩ là tay binh nhì này chắc đã nghịch ngợm một vài phím bấm nên tạo ra những đốm chấm sáng làm mờ màn hình đi. Nhưng rồi anh ta nhìn thấy ngay rằng màn hình không hề mờ đi một cách khó hiểu. Quả thật có những chấm sáng nhận được từ rada đang di chuyển từ phía Đông Bắc tới. Rất rất nhiều chấm sáng như thế túm tụm lại với nhau như thể một đám mây.

Viên sĩ quan nói:

- Tôi chưa từng thấy có một cái gì tương tự như vậy. - Anh ta nhấc ống nghe lên, tên binh nhì đập nhẹ vào màn hình rada và sau đó vỗ mạnh vào hai bên sườn như thể người ta làm khi tivi cũ kỹ của nhà họ bị nhiễu, nhưng những chấm sáng kia vẫn không biến đi.

Trong phòng chỉ huy quan sát, một viên sĩ quan quân đội khác phải đợi điện thoại nghe phía đài rada thông báo và hỏi lại nó đến từ hướng nào? Ông ta nghe câu trả lời, sau đó che ống nghe rồi thông báo cho viên chỉ huy trưởng. Ông ta phải làm thế bởi đã có lệnh phải tuyệt đối bí mật trong khi liên lạc tránh bị tình báo Nhật phát hiện.

Trạm rada đã nhận được tín hiệu của một đám mây cách điểm chớp sáng đến từ phía Đông Bắc. Viên chỉ huy trưởng đội tuần tiễu để máy bộ đàm trên bàn và vào đài KGMB nghe tiếng nhạc phát đi từ đài phát thanh Hawaii làm ông yên lòng. Ông gật đầu về phía chiếc bộ đàm và bảo:

- À, đó là đội quân của ta và đã đến sớm hơn lịch trình đấy mà. Có một đội máy bay ném bom BM-17 đang tiến vào đất liền vào cảng. Họ dùng tín hiệu radio để báo cho đội bay biết có thể hạ cánh an toàn, đừng có làm náo loạn lên khắp nơi, chỉ báo với bọn ở trạm rada là đừng lo gì cả. Đây là động đội của chúng ta, thế thôi.

Ở trạm rada, viên sĩ quan phân vân không nghe chỉ huy của mình thông báo, thế nhưng anh ta vẫn phải tuân lệnh.

- Tôi nghe rồi thưa ngài. - Anh treo máy lên và bảo với viên binh nhì nọ: - Họ bảo với ta đừng lo lắng gì về chuyện này. Ở trạm rada không biết có một chuyến bay bình thường của một đội máy bay ném bom đến từ đất liền và viên chỉ huy đội trực bảo vệ hôm ấy cũng không nhận ra có rất nhiều những chấm sáng trên màn hình rada so với số lượng máy bay ném bom của Mỹ đến đảo Hawaii theo lịch trình ngày hôm đó.

Mỗi một chấm sáng hiển hiện trên màn hình rada của Mỹ là một máy bay ném bom hạng nhẹ, gồm có ba người trong đội bay. Những chiếc máy bay này vững vàng và rất mạnh mẽ. Nó được sơn màu cát hơi nâu để khó bị phát hiện ra trên nền trời Thái Bình Dương. Một nhân viên trong thành viên của đội hình bay gọn nhẹ ấy giữ nhiệm vụ hoa tiêu. Tiếng nhạc từ đảo Hawaii vang ra từ máy bộ đàm của anh ta làm công việc của anh trở nên đơn giản hơn. Tiếng nhạc ấy là dấu hiệu an toàn cho cả cuộc tấn công. Viên phi công của chiếc máy bay Nhật Bản nhìn sang bên trái và thấy mặt trời đang lên cao trên vùng Đông đang tỏa sáng bằng những tia nắng rực rỡ về khắp các phía trông giống như hình mặt trời trên lá cờ của Nhật. Viên phi công này cho rằng đó là một điềm tốt và anh ta nói điều đó với bạn bè của mình.

Chiếc máy bay đầu tiên rời boong tàu của những hàng không mẫu hạm Nhật Bản là máy bay trinh thám. Bây giờ nó bay tự do giữa những máy bay dân dụng trên bầu trời sáng chủ nhật mà không hề bị rada phát hiện. Máy bay này đang bay trên bầu trời Trân Châu cảng và thông báo bằng bộ đàm về hạm đội tàu chiến. Toàn bộ khu cảng đều yên tĩnh, tàu bè vẫn ở nguyên chỗ. Đây là một tin tức tuyệt vời, máy bay trinh thám nói thêm hai từ chẳng êm tai chút nào sau tin mừng vừa qua. Những tàu khu trục đã đi đâu mất rồi. Khi thông điệp được giải mã và đến tay Yamamoto, ông đọc nó trong im lặng và bảo đám nhân viên:

- Chúng ta phải đạt cho được yếu tố bất ngờ. Nhưng những tàu khu trục của Mỹ lại không ở trong cảng, ta chẳng thích điều này chút nào.

Những lời của Yamamoto nói ra nghe có vẻ nhẹ nhàng như thế. Nhưng sự biến mất của ba con tàu hàng không mẫu hạm của Mỹ vẫn thường thả neo trong Trân Châu cảng đã khiến Yamamoto run sợ. Tất cả những tàu khác của Mỹ thì đều trong cảng, đang đứng chờ tựa như những miếng thịt tươi hay những con mồi con cho hạm đội chiến tấn công của ông. Yamamoto không biết những tàu chiến của Mỹ đã đi đâu. Phải chăng chúng đang đi do thám phía Nhật Bản và chỉ chờ ông ra tay tấn công là bọn chúng liền đập cho quân của ông te tua. Một khi ông đã cử những máy bay của ông đến Trân Châu cảng và nếu người Mỹ tìm thấy tàu của ông thì họ sẽ đánh chìm những tàu chiến của Nhật Bản và tất cả những máy bay chiến đấu cũng có thể bị bắn hạ.

Thật ra thì những con tàu cả Mỹ đang ở cách xa Trân Châu cảng hàng trăm hải lý. Một chiếc đang tập trận, hai chiếc khác đang đi về hướng Midway mà không hề nghi ngờ rằng người Nhật sắp sửa tấn công vào Trân Châu cảng, mà nếu nó có nghi ngờ đi chăng nữa thì nó cũng ở quá xa Trân Châu cảng để có thể quay về ngay lúc ấy. Ý tưởng gọi những máy bay của mình quay trở về nung nấu trong đầu Yamamoto, nhưng những chiếc tàu ngầm đã tấn công bất ngờ hàng mấy giờ trước đây rồi. Chuyện họ khám phá ra sự có mặt của những tàu ngầm này là chuyện không thể tránh khỏi. Thế mà người Mỹ vẫn chưa báo động gì cả. Nếu quả họ biết mà vẫn án binh bất động để chờ quân Nhật tới thì cơ hội tấn công bất ngờ hoàn toàn biến mất.

Thôi, đã đâm lao thì đành phải theo lao. Tư lệnh không quân Genda biết rằng Yamamoto đang nghĩ gì, ông an ủi bạn mình:

- Chúng ta còn một tàu chiến đang được giấu kỹ. Trong trường hợp bị tấn công ông vẫn có thể lên tàu đó và tháo chạy.

Yamamoto đáp:

- Đã ngồi lên mình hổ rồi thì cứ phải quất roi đi thôi, không còn cách nào khác.

Và thế là 190 máy bay chiến đấu của Nhật Bản vút lên trên nền trời xanh như ngọc ngay phía trên Trân Châu cảng vào ngày chủ nhật 07/12/1941.

*

Tư lệnh Kimmel ra khỏi nhà sớm sáng ngày hôm đó. Ông đi đánh golf với bạn bè và các đồng nghiệp. Vừa mới bước chân ra ngoài ánh nắng mặt trời chan hoà thì tiếng điện thoại reo trong nhà. Một thành viên thuộc êkip của ông thông báo:

- Thưa tư lệnh, một tàu chiến của chúng ta có báo cáo rằng đã bắn chìm một tàu ngầm của địch đang tìm cách tiến về phía Trân Châu cảng.

- Báo ngay tin ấy về Washington. - Kimmel nói ngay tức khắc và trước khi ông kịp hỏi tiếp thì một chiếc xe jeep đã đỗ xịch ngay trước cửa nhà ông, chuẩn bị đưa ông vội vã đến thẳng sở chỉ huy tại Washington.

*

Ngồi sâu trong tầng hầm của trung tâm tình báo hải quân, một viên sĩ quan đánh máy trẻ đang vật lộn với chiếc máy giải mã. Thurman đứng bên cạnh anh ta, chiếc thắt lưng quần của ông kéo cao lên tới tận ngực. Mỗi khi căng thẳng, ông thường kéo quần mình lên rất cao.

- Này con trai, lần đầu sử dụng máy này hả? - Ông hỏi.

- Vâng, thưa ngài, là lần đầu tiên, thế nên tôi rất lo sợ, thưa ngài.

Thurman hít một hơi thật sâu, cố giữ bình tĩnh và quay sang chiếc máy giải mã đang làm việc chậm chạp. Những dòng chữ trên giấy trắng từ từ chui ra khỏi chiếc máy ấy, những cuộc đàm phán hoà bình là vô hiệu. Phải chịu đó là quá đủ với Thurman. Ông chộp lấy điện thoại, quay số của các ban ngành trên lầu và nói không khách sáo.

- Chúng tôi vừa nhận được một thông điệp từ phía Nhật Bản, nghe như lời tuyên chiến. Tôi đang ở dưới này đây, cố tìm cách để cứu cả thế giới, trong khi các người lại gửi cho tôi một tay điện đàm viên với đám mụn nhọt có tuổi thọ còn cao hơn cả thâm niên đánh máy tính của anh ta. Tôi cần giúp đỡ ngay bây giờ. Cám ơn nhiều!

Từ trong thâm tâm, Thurman biết như thế là đã quá trễ, nhưng ông cố tự trấn tĩnh bản thân và tự thuyết phục mình rằng giác quan thứ sáu của ông lại báo nhầm rồi. Ông không còn nhớ trong đời ông có từng bao giờ linh cảm lại đưa ra những thông điệp lầm lẫn.

*

Khi vừa bước chân vào văn phòng, tư lệnh Kimmel đã nhận được những thông báo mới nhất từ tay viên trợ lý. Anh này báo cáo lên: tình báo hải quân đã thâm nhập được vào mạng điện đàm từ Tokyo đến đại sứ quán Nhật Bản ở Washington. Tokyo chỉ thị cho nhân viên đại sứ quán của mình đốt hết tất cả tài liệu mật và đập tan các máy giải mã hiện có trong toà đại sứ.

- Thế bên phòng tác chiến đã kêu gọi các chỉ huy quân đội về tình trạng báo động chưa? - Kimmel hỏi.

- Chưa, thưa ngài. Tất nhiên lời chỉ dẫn của Tokyo cho toà đại sứ Nhật Bản ở Washington không phải là một lời tuyên chiến.

Tuy nhiên, không sĩ quan chuyên nghiệp nào nghe những thông tin như vậy lại kết luận rằng: Không phải người Nhật đang chuẩn bị cho một cuộc chiến lớn chống lại Mỹ. Tư lệnh Kimmel và đồng nghiệp của ông cũng chờ đợi điều tương tự sắp xảy ra. Nhưng những thông điệp gửi từ Washington đã không còn là một lời

báo trước nữa rồi, bởi vì khi những thông điệp ấy tới được tay Kimmel thì bom đã rơi như mưa trên bầu trời Trân Châu cảng.

Khi đội máy bay đầu tiên của Nhật đã nằm trong bầu trời của Trân Châu cảng, chúng liền chúi mũi xuống đất, sà thấp xuống bay theo đội hình tấn công.

*

Cảng ấy vẫn còn nằm yên lặng, thư thái dưới tầm bắn của những chiếc máy bay hung hãn, Đó là vào một sáng chủ nhật, mọi khung cảnh, con người như còn ngái ngủ. Hầu hết những thủy thủ, lính tráng và dân thường trên đảo Oahu vẫn còn vùi đầu trong nệm êm gối ấm. Sắp sửa đến Giáng Sinh rồi, những hàng cây bên đường trang trí xanh đỏ và thơm ngát mùi mận chín. Trẻ con mặc áo lông, còn đàn bà phụ nữ ngồi đầu trên những chiếc xe hơi gia đình đến nhà thờ sớm để chuẩn bị cho lễ Giáng Sinh sẽ được tổ chức hết sức tưng bừng vào năm nay. Trong khu cộng đồng các gia đình, lính tráng và sĩ quan, người ta mặc những chiếc quần soọc đi dạo phố cùng những chiếc áo thun sặc sỡ đủ màu đang đi ra phía cửa trước để nhặt báo buổi sáng mang vào nhấm nháp bên ly cà phê.

Trên những boong tàu của con tàu chiến Arizona, một đội kèn đồng đã từng đoạt giải âm nhạc vào đêm hôm trước đang tự cho phép mình tự thưởng quyền được ngủ trễ.

Sáng ngày hôm sau, bên cầu tàu, một anh lính kèn còn trẻ lo lắng luyện tập để chuẩn bị chơi lần đầu trong lễ chào cờ buổi sáng ngày hôm sau.

*

Trên chiến hạm West Virginia, Dorie Miller lau sàn nhà bếp. Bên ngoài khu vực nhà ăn, một thủy thủ trẻ ngồi mở chiếc túi mà anh đã được nhận từ một người bạn gái từ quê nhà. Anh nhận được túi này từ lâu nhưng để dành không mở nó ra chờ cho khi bạn bè ngủ say, chỉ có một mình anh mới len lén mở chiếc túi, lòng tràn trề hy vọng. Khi mở chiếc gói giấy, đằng sau túi, anh phát hiện ra nàng đã gửi cho anh một tấm hình chụp chân dung của nàng cùng với một chiếc móng thỏ sâu vào một sợi dây chuyền. Anh lính cảm thấy tim mình ấm áp lên bởi món quà từ quê nhà, anh đeo chiếc bùa hộ mệnh lên cổ.

Ở trung tâm Washington, cặp mắt của Thurman càng mở lớn khi những dòng chữ in liên tục nối đuôi nhau ra khỏi máy giải mã, mối hữu hảo đã không còn đến thời kì quan hệ thù địch giữa Mỹ - Nhật.

Trên những đỉnh núi nhìn ra Trân Châu cảng, những người đi bộ, dạo chơi, leo núi đã cắm trại ngủ suốt đêm lúc này đang lục đục dậy dần. Khi ánh bình minh vừa ló dạng, họ có cảm giác như những vị chúa tể tối thượng của đảo Hawaii đang nâng cả hòn đảo này lên mà lắc. Những âm thanh ấy không đến từ trong lòng đất. Vị chúa tể của những cơn động đất Madame Pele chưa ra tay, tiếng gầm rít đến từ không trung dày đặc những máy bay chiến đấu. Hàng chục, hàng chục chiếc máy bay như thế đang cắm đầu lao về phía Trân Châu cảng.

Trên biển, những con tàu đậu trong cảng vẫn yên ắng, động cơ lạnh giá và những chiếc neo yên tĩnh ngủ say dưới lớp cát trong lòng biển nơi bến cảng.

Cách đó nửa hải lý, những chiếc tàu thả ngư lôi của Nhật bắt đầu sà xuống thấp, chỉ cách mặt nước có vài bộ, tiếng động cơ của nó rối rít bởi phải giữ đúng cự ly.

Còn phía trên đầu, những đội hình bay của các máy bay thả bom Nhật Bản đã sẵn sàng bay theo đội hình chờ nhấn nút cho bom rơi.

Bên ngoài những sân bay xung quanh Trân Châu cảng, những chiếc máy bay của Mỹ co cụm lại chẳng khác nào đám tàu thuyền đang neo đậu dưới kia. Máy bay không có vũ khí, đạn dược, không sẵn sàng để bay và không hề được bảo vệ.

Trên con tàu chỉ huy, tư lệnh Yamamoto và đám tuỳ tùng của ông ta cúi người trên những chiếc bản đồ tác chiến chờ đợi tin tức báo về. Ngay trước cả khi tin tức của đợt ném bom đầu tiên quay về sở chỉ huy thì mệnh lệnh cho toán máy bay thứ hai hướng về Trân Châu cảng đã chuẩn bị cất cánh trên boong của chiếc hàng không mẫu hạm khổng lồ.

*

Vài phút sau khi đồng hồ điểm 8 giờ sáng, hai viên thủy thủ đứng trên boong của chiếc tàu Mỹ Oklahoma, một chiếc tàu đầy tự hào, bởi vì nó còn rất mới, rất đẹp. Là một trong những chiếc tàu đẹp và tốt nhất của hạm đội. Bọn họ cùng nhau hút chung một điếu thuốc và nhìn ra phía cảng yên tĩnh, thanh bình. Một người trong số họ nhìn thấy được vài mày bay đầu tiên trong đội hình bay của Nhật Bản, anh ta đã chỉ cho bạn mình bảo:

- Cậu nhìn kìa.

- À, máy bay của bên quân đội ấy mà. - Bạn thân của anh ta đáp: - Đang bay tập ấy mà. - Có thứ gì đó rớt ra từ chiếc máy bay đầu tiên và rơi tõm xuống làn nước xanh ngắt. Chiếc máy bay vòng trở lại bỏ đi.

- À, lại là thả thủy lôi trong cuộc bay tập ấy mà. - Họ nhìn theo những quả thủy lôi thi nhau rơi xuống thành hàng thẳng đứng. Có một vệt nước trắng màu bọt tung lên khi mỗi quả thủy lôi thả xuống.

- Này, bây giờ cậu hãy nghe đây nhé! Có một tiếng rầm rất nho nhỏ thôi, khi những quả thủy lôi nhỏ ấy chạm vào thân tàu đấy.

Họ bình tĩnh ngắm nhìn với vẻ tò mò rất ngộ nghĩnh trong khi thủy lôi rơi như mưa xuống cạnh chiếc Oklahoma ngay đằng sau đuôi tàu, sát vạch kẻ trọng tải. Một tiếng nổ cực lớn dựng lên một bức tường bằng nước cao tới 50 bộ chụp lên boong tàu hất đám thủy thủ và mọi thứ khác văng mạnh xuống biển ở phía thân bên kia tàu.

Khi tiếng nổ cực lớn rộ lên khắp Trân Châu cảng vào ngày hôm đó, vẫn còn có những cư dân sống ở trung tâm Oahu cách đó chỉ vài dặm không nghe thấy gì, không nhìn thấy gì và không hề biết gì đến cuộc tấn công cho đến khi cuộc tấn công chớp nhoáng này kết thúc.

20. Chương 20

Danny thấy ánh mặt trời nóng bỏng trên da mặt mình, nhận ra quả cầu đỏ rực ngay cả trước khi anh mở mắt ra nhưng chẳng phải cái ánh nắng chói chang đó làm anh tỉnh giấc. Một sự hỗn loạn kỳ khôi đang diễn ra xung quanh anh. Nó khác thường và không đúng chỗ đến nỗi những linh cảm của một phi công đã khiến anh thoát khỏi cơn sững sờ kinh ngạc một cách nhanh chóng. Anh dụi cặp mắt lúc này đang nhức nhối rồi mở mắt ra, cũng phải chớp mắt một hồi mới thấy rõ xung quanh. Anh thấy mình đang ngồi trên ghế trước của chiếc Buick. Anh dò dẫm để xem chuyện gì đang xảy ra và nhìn thấy áo sơmi của anh dúm dó nhàu nát.

Rafe ngồi đó cũng vừa tỉnh dậy trong tình trạng chẳng hơn gì anh. Khác anh ở chỗ là Rafe đang nhìn thẳng lên nền trời, khuôn mặt gần như bất động, Danny nhớ tiếng động khủng khiếp làm anh thức dậy và anh cũng nhìn lên nền trời theo.

Tiếng động mỗi lúc một lớn hơn, ầm ầm như tiếng sấm dậy. Những ánh sáng nhảy múa trên mặt Danny lúc đó thoắt ẩn thoắt hiện bởi những vật thể đang bay giữa anh và mặt trời. Đó là một đội hình máy bay chiến đấu bay theo kiểu đội hình dày đặc. Chưa bao giờ Danny nhìn thấy nhiều máy bay như thế trên bầu trời Hawaii hay ở bất cứ đâu.

Anh nhìn sang Rafe và Rafe nhìn lại anh, cả hai đều tìm kiếm câu trả lời. Làm sao lại có những số lượng máy bay lớn như thế ở căn cứ của Hawaii mà Danny lại không hề biết nhỉ?

Và bây giờ cả hai cùng hiểu ra vào cái giây phút ấy, những cơn đau đầu và những cơn đau bầm tím trên khắp cơ thể chợt biến đi. Rafe loay hoay trên hàng ghế trước trong khi Danny ngồi ngay vào sau tay lái. Chiếc Buick chồm lên phóng về phía căn cứ.

*

Tại Washignton, Thurman đọc những dòng chữ đầu tiền trên thông điệp bí mật bắt được khi nó đang trên đường đến từ Tokyp vào toà đại sứ Nhật Bản ở Washington và khi cả phần cuối cùng của cả thông điệp ấy

chui ra khỏi máy giải mã khi ông biết rằng ông đã chậm chân mất rồi.

Lời của thông điệp ra lệnh như sau: Thông điệp được gửi đi lúc 1h chiều, giờ phương Đông. Thurman nhìn lên chiếc đồng hồ lúc này ở Washington đã hơn 1h chiều từ lâu.

Bức thông điệp này gần như là một lời tuyên chiến có định thời gian chính xác.

Ông tiến đến máy điện thoại gọi viên tư lệnh cao cấp nhất mà ông biết và ông thông báo gần như là trong cơn hoảng loạn, và một giọng nói từ trong tiềm thức nói với ông, nhắc đi nhắc lại như đay nghiến: Trễ quá rồi! Trễ quá rồi! Trễ quá rồi! ….

*

Ngày hôm ấy, chủ nghĩa anh hùng mang nhiều những khuôn mặt khác nhau. Khi anh lính danh dự trên con tàu chiến Arizona chỉ huy lễ chào cờ Hoa Kỳ trên mạn tàu cũng là lúc chiếc máy bay chiến đấu Zero đầu tiên xuất hiện. Nó bay với tốc độ 250 dặm/giờ. Và chỉ bay cách mặt nước có 200 bộ, bắt đầu cuộc oanh tạc. Bom đạn như mưa lên boong tàu. Từ những khẩu súng máy của máy bay chiến đấu Nhật Bản, những người lính hải quân vẫn đứng nghiêm tiếp tục buổi lễ chào cờ, một nhiệm vụ đối với họ là thiêng liêng và bắt buộc. Và chỉ sau khi làm lễ xong, họ mới chạy đến bên vũ khí và bắn trả lại máy bay không kích của địch.

Một phi công không được sử sách lưu danh lại trên chiếc Zoro trong khi sà xuống thấp hơn trên mặt đất xung quanh cảng chuẩn bị tấn công, anh ta nhìn thấy đám con nít đang chơi đùa phía dưới. Anh này vẫy tay ra hiệu cho chúng chạy đi. Cái vẫy tay trong yên lặng nhưng là một cử chỉ không nhầm lẫn ảo chúng hãy di tản trước khi mối nguy cơ ập đến.

Dưới cầu tàu của tàu chiến West Virginia, Dorie Miller đang làm việc. Anh rửa chén đĩa và thay mâm của các thủy thủ da trắng vừa ăn sáng sắp xong. Vừa lúc ấy, anh thấy con tàu rùng mình, sức ép từ một quả bom lam truyền đến từng thanh sắt nhỏ trên con tàu. Tiếng máy bộ đàm ọ ẹ: Công bố tình trạng chiến đấu khẩn cấp! Công bố tình trạng chiến đấu khẩn cấp! Đây không phải là một cuộc tập luyện thông thường!

Mọi người bắt đầu chạy rầm rập trên những chiếc thang từ dưới hầm tầu lên boong tàu nhưng đợt rung chuyển thứ hai của quả bom kế tiếp đã hất họ lăn xuống. Dorie cố đứng cho vững trên thang, nhưng những người khác đứng ở những bậc thang phía trên anh ngã nhào xuống hất anh lăn ra trên sàn.

Nhiều chuyện đáng nhớ xảy ra xung quanh anh. Viên thuyền trưởng của chiếc West Virginia, Mervyn Bennion chạy như bay đến phòng chỉ huy. Đến nơi, ông thấy hầu hết các nhân viên của mình đã bị thương nằm rên rỉ khắp nơi bởi sức ép của một quả bom có trọng lượng là 500 cân.

- Bình tĩnh đi!

Đó là mệnh lệnh đầu tiên của ông trong cuộc chiến.

- Báo động cho thủy thủ đoàn chuẩn bị nhổ neo, quân y đâu đưa tất cả những người bị thương về ngăn bệnh viện ngay. Nào, chất hết lên và….

Đúng lúc ấy, buồng chỉ huy vỡ toác ra. Một mảnh kim loại văng ngang qua người thuyền trưởng Bennion, xé toạc bụng ông. Và ruột gan trào ra khỏi vết rách. Ông ngã xuống nhưng vẫn còn tỉnh táo. Ông thấy người quân y mà ông vừa ra lệnh đã bị bom xé tan thành từng mảnh. Thuyền trưởng Bennion hai tay ôm trước bụng giữ cho lục phủ ngũ tạng ở lại trong người mình, cố gắng đứng lên. Trong lúc giữ cho ruột mình khỏi lòi ra ngoài, ông vặn hỏi: mình phải làm thế nào đây để cứu binh lính và cả tàu của mình?

Trên boong tàu gần ông, Dorie Miller hiện ra trong ánh mặt trời. Nhìn thấy cảnh tàn sát và hỗn loạn ở khắp mọi nơi, viên sĩ quan mình đầy máu chộp lấy vai anh và hét lên:

- Chúng ta cần cái cáng thương, ở trong buồng chỉ huy ấy, nhanh lên!

Dorie chạy xuyên vào đám lửa khói về phía buồng chỉ huy. Anh đã tìm thấy lan can để trèo lên phía trên. Anh đến buồng chỉ huy nhìn thấy những viên quân y đang vây lấy viên thuyền trưởng lúc này đã bị lòi ruột mà vẫn còn ra lệnh cho cấp dưới:

- Thông báo bằng máy bộ đàm và chuẩn bị khai hoả súng lớn trên tàu!

Dorie đã nghe Bennion nói gì rồi. Những chiếc máy bay Zeri của quân đội Nhật Bản vẫn đang tiếp tục cày xới những đường đạn máy lên thân tàu. Những vết đạn xé toạc hết buồng chỉ huy và vây xung quanh chân những người Mỹ đang co cụm gần đó. Dorie giúp sĩ quan quân y đưa viên thuyền trưởng xuống dưới. Dorie lôi chân ông, còn viên sĩ quan quân y kéo tay ông, xốc nách viên thuyền trưởng lên cao, cố lật nghiêng người làm Bennion đau điếng. Tay ông vẫn ôm chặt vết rách trên bụng. Dorie muốn nhẹ tay hơn nhưng không còn cách nào khác, anh đành nghiến răng như thể mình đang chịu cơn đau của viên thuyền trưởng và cố bước cho thật nhanh. Thêm nhiều loạt bom nữa nổ trên tàu West Virginia và trên chiếc tàu bên cạnh, những mảnh kim loại cứng bay chiu chíu trong làn khói dày xung quanh họ. Khi họ đến bên chiếc thang xuống phía dưới hầm tàu phía dưới, Dorie đứng thẳng người, một tay bám lên thang, tay kia ôm ngang người thuyền trưởng như ôm một con gấu nhồi bông. Viên sĩ quan quân y chờ trên boong nhìn theo Dorie kịp khuất xuống phía dưới phía boong tàu thì một tràng đạn súng máy từ phía sau trong một đợt oanh tạc mới của một máy bay Zero đã trúng ngang người viên sĩ quan quân y và găm lỗ chỗ trên thi thể của anh ta. Đi xuống sâu dưới chiếc thang, Dorie không còn cảm thấy sức nặng của viên thuyền trưởng nữa, nhưng có một cơn đau khác mà anh biết, anh đã bị trúng đạn khiến Dorie Miller thấy đau nhói. Khi cả hai xuống đến bậc thang cuối cùng thì viên thuyền trưởng thấy đau hơn lúc nào hết. Ông biết mình sắp chết. Ông nói ngắn gọn với Dorie:

- Đặt tôi xuống đây đi.

Dorie đặt ông xuống. Anh ôm lấy thuyền trưởng Bennion trong khi ông này run lên trong cơn đau dữ dội trước khi chết. Trong lúc cả thi thể mình bắt đầu lên cơn co giật, thuyền trưởng bảo:

- Hãy tìm viên sĩ quan điều hành và bảo anh ta chỉ huy con tàu cho tôi. Bảo anh ấy khởi động đầu máy và cung cấp đầy đủ đạn dược cho các tay súng trên tàu.

Ông không còn nói hết được mệnh lệnh cuối cùng. Dorie đặt đầu thuyền trưởng thật nhẹ nhàng lên sàn tàu rồi quay trở lại chiếc thang leo lên cái địa ngục đầy máu lửa phía trên boong tàu. Lửa và khói khắp nơi, thậm chí mặt nước giữa các con tàu cũng đang cháy rừng rực, bởi vì dầu đã nổi trên mặt biển. Trên boong tày trơn trượt nhưng không phải vì dầu mà vì máu. Máu tung toé khắp nơi, kèm theo đó là tiếng la hét trong cơn hoảng loạn, mọi người dường như di chuyển nhanh hơn là Dorie nữa, và hình như thời gian trôi chậm hơn. Người ta bỏ chạy tán loạn như thể trong một lớp bùn dầy đặc và chiếc máy bay Zero gào thét qua làn khói đen, những khẩu súng của nó vẫn không ngừng nhả đạn. Đạn trúng những người đang chạy tán loạn trên boong tàu và hất họ ngã nhào. Dorie tìm thấy viên sĩ quan điều hành bằng cách nào anh cũng còn không nhớ nữa. Anh gào lên:

- Thuyền trưởng bảo anh đứng ra chỉ huy mọi người trên tàu.

Viên sĩ quan gật đầu và tiếp tục ra lệnh mãi. Anh cũng đã chứng kiến được cảnh thuyền trưởng bị thương nên cũng đã lường trước được mệnh lệnh này. Thế rồi Dorie nhìn thấy cảnh đó, một khẩu súng phòng không không có người đứng bên, bởi vì những tay súng đã bị chết rải rác ngay bên cạnh khẩu súng, với những lồng ngực bị xé toạc ra bởi súng máy của Nhật. Dorie chạy đến bên khẩu súng và bắt đầu nhả đạn bắn như điên lên trời. Anh nhìn thấy một băng đạn đã được gắn sẵn bởi người bắn súng đã hy sinh. Dorie Miller bắn như vãi đạn lên chiếc Zero đang lao tới thoắt ẩn thoắt hiện trong làn khói đen đặc. Cứ thế, anh không còn suy nghĩ gì nữa, liên tục nhả đạn lên nền trời. Những chuỗi sự kiện dồn dập diễn ra trong một bầu không khí hoảng loạn. Một tay súng bị chặn lại dưới con tàu Pennsylvania, anh này vừa mới tắm buổi sáng xong thì bom bắt đầu nổ và làm rung chuyển cả con tàu. Tàu Pennsylvania đang neo trên một cầu cảng cạn. Nó chễm chệ ngự trên một đống lá lớn và thế là anh lính này nghĩ rằng người ta đang kéo tàu xuống chỗ nước sâu hơn. Anh biết thủy lôi không thể đến gần được tàu của anh, mà tàu của anh đang bị thả bom, bom của Nhật. Và linh cảm của người chiến binh bắt anh phải đánh trả lại bằng bất cứ giá nào, anh chạy lên thang, trèo lên trên boong, trên người chưa kịp mặc quần áo, chỉ có mỗi chiếc khăn tắm quàng ngang qua chiếc thắt lưng. Anh bắt đầu những công việc bên khẩu súng của mình, một khẩu đại bác. Một ngày trước đó, anh đã quên không trùm tấm bạt lên cho khẩu cannon của mình. Anh chạy đến bên khẩu súng và bắt đầu nhồi đạn vào. Những người khác trong thủy thủ đoàn chạy lên boong tìm cách chống trả và họ đến bên để giúp anh. Anh biết bắn, nhưng trước đây anh chỉ bắn thử bằng đạn mã tử, với một mục tiêu rất dễ ngắm và chẳng làm văng ra một mảnh đạn nào. Tuy nhiên, anh vẫn hy vọng mình có thể bắn trúng một chiếc máy bay Zero đang bay trên đầu mình và khiến chiếc máy bay khốn kiếp ấy phải hạ cánh. Anh bắn loạt đạn đầu và tiếng súng nổ rung chuyển cùng luồng hơi của khẩu đại bác thổi tung chiếc khăn tắm vắt ngang

người anh. Anh chửi um sùm và chụp lấy chiếc khăn cuốn quanh người trong lúc bạn mình nhồi đạn vào khẩu đại bác. Họ cứ thế bắn mãi, và mỗi khi viên đạn phóng vụt đi thì luồng hơi phụt ra từ khẩu súng lại thổi tung chiếc khăn tắm rớt xuống chân anh lính trẻ. Cuối cùng, một thủy thủ không chịu nổi nữa đứng lên cởi quần đùi ra đưa cho anh và bảo:

- Này, tớ chán phải nhìn cái mông của cậu lắm rồi đấy!

Và thế là cả hai quay trở lại với khẩu súng. Trên boong những chiếc tàu khác, cảnh hỗn loạn tương tự vẫn diễn ra, những tay súng tìm thấy những thùng đạn của mình, nhưng thùng đạn khoá. Chạy đi tìm cái búa để mở thùng đạn ra thì bên trong lại chẳng có viên đạn nào. Những sĩ quan chịu trách nhiệm chỉ huy thì cố tìm cách trấn tĩnh binh sĩ mình trong cảnh hỗn loạn. Những sĩ quan đưa tin bị bắn hạ từ khắp nơi. Ngay trên không trung, cảnh tượng cũng hỗn loạn, chẳng phải vì đạn mà còn vì những mảnh kim loại và những tấm sắt văng ra từ các con tàu bị nổ tung bởi bom hoặc ngư lôi. Một thủy thủ thấy bạn mình ngã gục xuống khi mảnh kim loại sắc nhọn phạc mất cặp mông của người bạn thân. Chưa bao giờ họ thấy thân thể bị cắt rời ra như thế. Cái mảnh sắt - nguyên nhân của vụ phẫu thuật bất đắc dĩ nọ - rơi ngay đến chân của viên thủy thủ ấy. Anh nhặt nó lên, bỏ vào trong một chiếc hộp dầy và mỗi khi sau này gặp bạn, họ thường lấy cái vật đó ra và cùng kể về những kỉ niệm xưa. Những người sống sót vẫn còn nhớ mãi những hình ảnh bạn mình bị xé tan ra thành từng mảnh, bị đốt thành tro ngay trước mắt họ, hoặc có những người gào thét trong những cơn đau không thể nào tưởng tượng nổi. Họ nhìn thấy những hình ảnh ấy không chỉ trong giấc mơ mà còn trong những khoảng thời gian bất định suốt cuộc đời về sau. Họ bất chợt nhớ lại những gì diễn ra vào ngày hôm đó, cho dù phải sống với những ký ức khủng khiếp đến như thế thì họ vẫn cứ là những người may mắn trong cái ngày định mệnh ấy.

*

Evelyn thức suốt đêm. Cú sốc khi thấy Rafe trở về đã khiến nàng không còn nhận ra đâu là ngày đâu là đêm nữa. Nàng cảm giác mình không còn có khả năng ngủ lại như trước đây, mắt cứ chăm chăm nhìn lên trần nhà. Suốt một đêm dài, nàng đã đợi nhiều giờ liền bên ngoài doanh trại. Nàng chờ Rafe hoặc Danny hoặc cả hai cùng quay lại với nàng và nói với nàng rằng: Nhờ một phép lạ, họ lại được ở bên nhau. Được nói với nhau rằng hạnh phúc biết bao! Yên lành biết bao! Họ đã vượt qua tất cả định mệnh trớ trêu để lại được lần nữa sống với nhau như ngày xưa. Đó là một phép lạ mà nàng không dám nghĩ tới, thậm chí không dám cầu xin nữa. Bởi vì thật quá vô duyên khi cầu xin Chúa trời một thứ mà không thể nào có được. Đặc biệt là nàng cảm thấy mình có lỗi với tình trạng tuyệt vọng ngày hôm nay. Khoảng hai tiếng trước bình minh, nàng bỏ vào trong doanh trại nằm lên giường, vẫn mặc quần áo từ tối hôm trước và cảm thấy giấc ngủ xa vời hơn lúc nào. Mỗi một thời khắc trong cuộc sống của nàng, một cuộc sống bắt đầu vào cái giây phút nàng gặp Rafe và kết thúc vào lúc anh cùng Danny rời nàng trong màn đêm đen kịt của cái buổi tối dường như vô tận này. Giờ đây, những trớ trêu của cuộc sống cứ nhảy múa trước mắt nàng, ngay cả khi nàng nhắm chặt hai hàng mi. Khi mặt trời vừa lên, nàng ngồi ở góc giường với quyển nhật kí mở rộng trước mặt, đoá hồng của Rafe bên cạnh bức thư của Danny. Nàng chẳng còn lo Betty trở về từ ca trực của nàng và nhìn thấy nàng trong tình cảnh ấy. Nàng đang nóng lòng muốn tâm sự với bạn, cảm thấy nhẹ nhõm nếu được gục mặt vào vai bạn khóc cho thoả. Nàng nhìn đồng hồ đeo tay, đồng hồ chỉ hơn 8h sáng, Betty sắp về nhà rồi đây. Đúng lúc đó, Evelyn nghe tiếng ì ầm từ phía xa xa, lúc đầu nàng tưởng đó là những tiếng súng của bên hải quân. Nàng đã từng được nghe những khẩu đại bác gầm lên trên những con tàu chiến vào ngày 4/7, ngày lễ quốc khánh, ở cái căn cứ hải quân mà nàng đã được thực tập. Nhưng tiếng súng này nghe vang rền hơn và nó cứ kéo dài mãi, tiếp tục mãi. Tại sao người ta lại bắn đại bác trong một ngày chủ nhật nhỉ? Nàng thầm nghĩ. Nàng nhìn ra ngoài cửa sổ và nhìn thấy những đám mây khói dày đặc cuồn cuộn bốc lên bầu trời và lúc đó nàng đã biết mà không còn phải nghi ngại gì nữa. Rằng tất cả những âm thanh nàng nghe trước đây là tiếng nổ của những đợt bom. Ôi trời ơi! Mọi người đến bệnh viện ngay! Nàng gào lên, chạy từ phòng này sang phòng khác, gõ vào từng cánh cửa của những người bạn y tá trong đội. Khi Barbara và Sandra lăn ra khỏi giường chộp lấy quần áo. Evelyn đã chạy ra ngoài hướng về phía bệnh viện. Những máy bay này trông rất là lạ. Phải rồi, đó là những chiếc Zero của Nhật. Nó sà xuống thấp và trở nên to lớn khổng lồ ngay trên đầu nàng. Nó chỉ cách ngọn của mấy cây cọ già có chút đỉnh và chúng đang bay ngay phía đằng sau khu nhà của các y tá. Nàng nghe có tiếng đạn súng máy cày sới trên tường nhà và tiếng đạn xé gió bay trong không khí. Nàng không biết có phải bọn chúng đang nhằm vào nàng mà bắn hay không. Nhưng nàng cũng không thể hoảng sợ hơn được nữa. Nàng đến bệnh viện nhào vào bên trong thở hổn hển, nàng đã thấy ba y tá ở đó. Rõ ràng là đến để nhận ca trực của ngày chủ nhật. Họ ngạc nhiên nhìn nàng,

mắt mở to chờ nàng bảo họ nên phải làm gì. Evelyn cuống cuồng chạy vào bên trong lôi ra những hộp lớn đựng đầy quân y, quân dụng. Barbara và Sandra hiện ra ở phía cánh cửa chính, cả hai đều hoảng sợ.

- Lôi mọi thứ ra ngoài hết! - Evelyn la lên ra lệnh cho các bạn mình và cả những y tá khác nữa. - Bông, băng, kim tiêm lôi ra hết!

Có tiếng bom nổ gần phía ngoài. Tiếng bom nổ gần đến nỗi nó làm những cánh cửa gỗ của bệnh viện rung lên bần bật.

- Bọn chúng đến gần hơn rồi kìa! - Sandra thét lên trong cơn kinh hoàng. Evelyn dừng lại và lắng nghe. Thêm một tiếng bom nữa ở phía ngoài nghe cũng vẫn rất gần. Một suy nghĩ khủng khiếp loé lên trong đầu nàng.

- Chạy theo tôi! Nàng gào lên. Barbara và Sandra theo sát chân nàng. Họ chạy dọc theo hành lang của bệnh viện vào trong một phòng bệnh, nơi đó có 4 người đàn ông đang nằm trị thương từ một tai nạn đụng xe Jeep. Chân tay họ được bó bột và treo lên trên đầu giường. Vì chân tay bị treo như thế cho nên họ lại nghe tiếng bom nổ rất gần và thế là họ kêu cứu. Evelyn chạy về phòng quân nhu mang theo dao và bông băng đưa cho Barbara, Sandra và nàng cũng giữ cho mình một bộ.

- Cắt hết dây xuống! Đưa họ ra càng xa cửa sổ càng tốt - Evelyn nhảy lên một chiếc giường gần nhất cắt những sợi dây cho một người bị gãy cả hai chân. Anh ta rên rỉ khi chân mình rơi phịch xuống giường. Cố nén đau, anh ta cứ nhắc đi nhắc lại: Cảm ơn! Cảm ơn! Nàng đưa anh ta ra khỏi giường, lôi anh ta vào bức tường xa nhất khỏi cửa sổ. Barbara và Sandra cũng làm theo nàng và bác sĩ cùng ý nghĩ với Evelyn cũng hiện ra nơi ngưỡng cửa, miệng tuôn ra cả tràng mệnh lệnh trong khi ông ta đi thẳng vào trong. Y tá cuống cuồng lôi những bệnh nhân của mình đến sát tường. Sau đó, họ dựng những tấm nệm lớn che những cửa sổ,làm như thể những trái bom ở ngoài kia có thể nhảy qua cửa sổ bước vào trong bệnh viện bất cứ lúc nào, như thể một gã khổng lồ vô hình với những bước chân phát ra những tiếng nổ khủng khiếp. Evelyn cùng các y tá khác và bác sĩ lôi những tấm chăn nệm quàng lên người bệnh nhân và quàng lên cả người họ trong khi bom vẫn không ngớt nổ như những tiếng sấm động ngoài bệnh viện. Những mảnh bom làm tường bệnh viện bể ra từng lỗ lớn và cửa kính bể tan nát. Cũng may, những mảnh ấy đã văng vào những tấm thảm chắn hết các cửa ra vào và cửa sổ. Họ chờ đến lượt bom kế tiếp nổ ngay trên đầu, nhưng nó đã không đến.

- Mọi người không sao chứ? - Bác sĩ hỏi, ngẩng cao dầu.

- Không ai bị một vết sước nhỏ, mọi người còn sống.

- Ôi, cảm ơn Đức mẹ lòng lành. - Evelyn nghe một thủy thủ được nàng kéo đến nơi an toàn thì thầm. Nàng nhìn anh ta rồi lại nhìn sang chiếc giường mà anh ta vừa nằm cách đó có mấy giây. Trên chiếc giường nền lò xo vẫn để tấm nệm có một mảnh kim loại nặng đến 5 pound và còn đang bốc khói sau khi làm một chuyến hải hành đến quả bom vừa phát nổ xuyên qua tường và nằm gọn trên chiếc giường ấy.

*

Một đội hình bay rất lớn của những máy bay thả bom của Nhật tiến đến gần Trân Châu cảng. Ở độ cao 40 ngàn bộ, Yamamoto đã ra lệnh cho họ trang bị để bay ở độ cao hiếm có ấy để ông có thể vơ được một số lượng máy bay lớn nhất nhắm vào một mục tiêu trong một khoảng thời gian ít ỏi nhất mà không bị tấn công trồng chéo lên nhau.

Những máy bay thả bom của ông đã được thiết kế để bay đúng theo một đội hình hết sức chặt chẽ. Một đội hình bay đông đảo gồm các máy bay ném bom của Nhật Bản đến gần Trân Châu cảng ở độ cao 12 ngàn sải. Yamamoto đã ra lệnh cho những chiếc máy bay này phải được trang bị đầy đủ vũ khí, khí tài để bay ở độ cao như vậy. Nếu được như thế, ông ta có thể cho một lượng máy bay dày đặc nhất tấn công vào một mục tiêu trong một thời gian ngắn nhất mà tránh đến mức tối đã những chiếc máy bay này va chạm vào nhau. Và những chiếc máy bay của Yamamoto bay theo một đội hình chính xác đến từng mét.

Yamamoto tính toán chi ly đến nỗi những chiếc máy bay bỏ bom của Nhật Bản đã được giao nhiệm vụ tiêu diệt một tàu chiến của Mỹ. Đội bay này đã được huấn luyện nhiều giờ trong những lần tập trận, cả bằng những bức ảnh chụp từ trên không và những con tàu thu nhỏ bập bềnh trôi trên một khu cảng mô hình. Để giúp cho phi công nhận được mục tiêu của mình, chiếc máy bay thả bom thuộc đội hình bay hướng tới con

tàu Arizona thực hiện nhiệm vụ rất tốt. Nhưng Yamamoto không thể hy vọng nó có thể thực hiện chính xác nhiệm vụ được giao trong ngay đợt bom đầu tiên được thả xuống…

Khi toán máy bay này đến gần nơi thả neo của những con thuyền phía dưới, qua ống ngắm, phi công thấy những con tàu bập bềnh trên sóng nước hệt như những chiếc tàu thủy đồ chơi của trẻ con. Phi công lái máy bay thả bom ghi nhận tên của những chiếc tàu vượt qua tầm nhìn của anh ta. Anh ta lẩm bẩm:

- West Virginia, Oklahoma.

Anh có thể nhận diện được những con tàu này, mặc dù có một vài chiếc đã bốc cháy và anh ta lo ngại rằng khói sẽ ngăn tầm ngắm của anh tới chiếc Arizona, nhưng khi nhìn thấy cái chiến hạm ấy, linh tính mách bảo cho anh ta đó là chiếc tàu đang nằm ở giữa, anh ta kéo chiếc cần của bộ phận điều khiển thả bom và một xuất rơi xuống dưới. Anh ta nhìn theo quả bom rơi về phía con tàu. Anh ta biết rõ những cái chân càng nhỏ của đuôi trái bom đang xoay tròn trong không khí. Anh ta đếm từng giây và ngày càng nhanh hơn. Kíp của trái bom này nổ chậm sau va chạm đầu tiên cho phép nó rơi thật sâu vào trong lòng con tàu, phát nổ và xé toạc từ lòng tàu lên phía trên. Anh ta có thể nhìn thấy cái khoảnh khắc khi trái bom lần đầu tiên tiếp xúc với boong tàu bằng gỗ tốt và đâm thủng boong tàu ấy. Tầm nhìn của máy ngắm trên máy bay không được tốt lắm, chỉ vào khoảng 1/10 giây để cho sức mạnh của trái bom, và tốc độ của nó mang nó xuyên qua hết tầng này đến tầng khác của con tàu, vào thẳng trong kho chứa đạn của con tàu ấy. Trong kho có khoảng 200 ngàn kg thứ bột thuốc nổ màu đen đang nằm cạnh những trái đạn đại bác xếp thành hàng phía trong. Vụ nổ xảy ra thật ngoài sức tưởng tượng. 1200 người chết ngay lập tức. Tay bắn bom người Nhật Bản tự hỏi: Trong một giây phút ngắn ngủi, nếu như trái bom của anh ta bắn trượt mục tiêu và bị dòng nước đen ngòm dưới kia nuốt chửng mà không phát nổ thì chuyện gì sẽ xảy ra. Thế rồi ở độ cao 12 ngàn feet, anh ta nhìn thấy con tàu Arizona bị hất tung lên trên, sàn tàu gãy làm đôi, những thiết bị và các bộ phận bên trong văng tung toé ra ngoài trong giây phút trái bom phát nổ. Nhiều người trên boong bị văng lên, lớp dầu đang cháy rừng rực nổi trên mặt biển. Dầu là của những con tàu khác đã bị bắn bể từ trước. Vụ nổ đưa nhiều tấn mảnh vỡ tầu quăng lên trên không trung và lại một lần nữa rớt xuống mặt nước với một sức mạnh khủng khiếp giáng xuống tàu Arizona và những thứ bên cạnh. Chiếc tàuWest Virginia thả neo bên cạnh tàu Arizona đã bị xé ra thành từng mảnh nhỏ, nhấp nhô máu tươi và cháy xém khắp nơi. Những khẩu súng bị ném tung lên trời như những cục điện thoại bằng sắt và những mảnh của chiếc Arizona to bằng cỡ những ngôi nhà lưu động rơi như mưa xuống phía dưới.

21. Chương 21

Sau một đêm say xỉn, Red cựa mình lảo đảo đi về phía dãy nhà vệ sinh, anh va vào tường, người giật lên như một mẩu đồ chơi lên giây cót rồi lại mắt nhắm mắt mở tiến lên phía trước và bắt đầu tiểu tiện ào ào nghe như nước chảy. Anh đứng đó vẫn còn ngái ngủ, thấy dễ chịu vì chiếc bụng căng phồng của mình giờ đã xẹp xuống. Chợt có tiếng ì ầm văng vẳng đến tai anh, qua cửa sổ của nhà vệ sinh, anh nhìn thấy một đám mây toàn những máy bay của Nhật đang hối hả bay ngang qua. Red nhắm chặt mắt lại rồi lại mở ra. Những chiếc máy bay nọ đang thả bom ở những dãy nhà để máy bay ở phía xa xa. Chưa tiểu xong và cũng chưa kịp kéo quần, Red cứ thế chạy thẳng ra ngoài, vừa chạy vừa đưa tay kéo khoá quần. Anh la lớn với những đồng đội mình vẫn còn đang say ngủ. Anh dùng cả hai bàn tay đập mạnh vào trán, chân dậm thình thịch xuống sàn nhà.

- L …l…l.. Chó đẻ thật. L…l…l - mãi mà Red không nói hết một câu và cũng không sao đánh thức được đồng đội của mình dậy, anh điên tiết đứng đó mãi, sau đó mới ngân nga hát lên:

- Lũ Nhật Bản, lũ Nhật Bản. Không tặc Nhật Bản. Red cứ đứng đó cất giọng nam trung ngân nga một bản nhạc kì quái. Mọi người đều giật mình. Anthony nhăn nhó, những tàn tích của cơn say xỉn hôm qua khiến đầu và thái dương anh đau nhói. Anh rên rỉ:

- Cái quái gì vậy?

Red chỉ tay ra ngoài và cố cất tiếng nói chưa gãy gọn, nhưng bây giờ thì anh không thể thốt lên một chữ cái nào được nữa. Ngay sau đó, những phi công bị đánh thức dậy ngay sau tiếng nổ, lập tức nhào khỏi giường. Ở sân bay quân sự Hicklam, lính vừa ngồi xuống ăn bữa sáng thì những viên đạn từ súng máy bắt đầu bắn bể dây tường bao quanh sân bay. Người ta túa ra khỏi cửa nhanh đến nỗi lấp kín các cửa hệt như cảnh những người xem hát hoảng sợ chạy ra khỏi rạp vừa bốc cháy. Những người lính cũng muốn chạy thoát thân lúc đó nhưng họ đã không làm thế. Một quả bom xuyên qua mái nhà gỗ giết hết tất cả mọi người trong dãy nhà nọ. Cách đó khoảng 300 bộ, những chiếc máy bay thả bom bay ở độ cao thấp của Nhật được các máy bay chiến đấu Zero đi hộ tống đang quan sát khắp sân bay và bắt đầu nhào vào tấn công đám máy bay chiến đấu của Mỹ đang túm tụm lại, chỉ cần một trái bom cũng đủ hủy diệt cả 10 chiếc của một đội hình. Những người thợ máy và phi công chạy lại máy bay của họ với niềm hy vọng mong manh. Có thể cứu được một chiếc máy bay nào đó bay lên chống trả lại đám không tặc của Nhật Bản, nhưng rồi chính họ bị bắn ngã gục bởi những tràng súng máy. Người ta chạy túa ra khỏi nhà, và những chiếc máy bay Zero dùng súng máy hạ gục họ từng người một, thật là một cuộc tắm máu khủng khiếp. Những thành viên trong đội của Danny loạng choạng bước ra bên ngoài ánh áng mặt trời, đầu óc vẫn còn mụ mẫm với hơi men và quần áo vẫn còn chưa mặc xong. Chiếc máy bay Nhật đang rít lên trên đầu họ, mặt đất dường như bị xé toạc ra khắp mọi nơi. Đám phi công chạy về phía để máy bay của đội mình, họ đã đến được mặt đường băng, vừa lúc đó, một đám máy bay Mỹ đậu co cụm lại bắt đầu nổ tung như một dãy các con Domino đang rơi rạp xuống. Sức ép của một trái bom hất tất cả đám phi công lăn trên mặt đất.

- Lũ không tặc khốn kiếp. - Billy gào lên. Anh nhìn quanh, thấy những khẩu súng phòng không xếp thành hàng ở góc sân bay. Hầu hết những khẩu súng này đều không có người đứng bắn. Bởi vì những chiến binh phụ trách vận hành những khẩu súng ấy đều đã trúng đạn trong cuộc oanh tạc ngay trên đường dẫn đến trận địa.

- Đi thôi! - Billy hét lên, chạy về phía công sự đầy những bao cát làm giá đỡ cho những khẩu súng 50 ly.

- Billy! - Anthony la lên, nhưng Billy vẫn cứ chạy. Một luồng mưa đạn từ chiếc máy bay Zero lao theo anh cày xới mặt đường nhựa, nhưng không viên nào trúng vào Billy cả. Billy đã gần đến được công sự thì một trái bom thép đã kịp rơi xuống đường băng, nó cứ thế nhảy tưng tưng tạo nên những tiếng lanh canh rợn người lăn qua những xác phi công gục ngã rồi va vào bên cạnh công sự vừa đúng lúc Billy đến nơi. Trái bom ngừng lại nhưng vẫn chưa phát nổ. Trong giây phút ấy, Billy chỉ biết trố mắt trâng trâng mà không kịp phản ứng gì. Tim anh như ngừng đập. Bạn anh đứng cách đó chỉ có 50 bộ cảm thấy nghẹt thở. Phi công Anthony bảo:

- Trời, trái bom này thối rồi!

Nhưng Billy nghe thấy tiếng động phát ra từ bên trong trái bom, rít rít. Tiếng động ấy ngừng lại và quả bom phát nổ xé tung thân xác Billy thành bụi màu. Red, Anthony và những người khác nhìn bạn mình biến mất ngay trước mắt mình. Và thế là kể từ giây phút ấy, cả họ cũng như toàn thể người dân Mỹ không còn ngây thơ như lúc trước nữa.

Danny lái chiếc Buick xông thẳng vào cổng chính. Những người gác cổng đã co cụm lại ở trong bót gác và bắn như vãi đạn súng trường lên những chiếc máy bay bay ngang qua đầu họ. Danny không chậm một giây, anh lao thẳng chiếc Buick lên đường băng. Ở đó, vẫn có vài chiếc máy bay vẫn còn lành lặn. Rafe nhảy ra khỏi cửa xe ngay sau bạn. Họ chạy đến những chiếc máy bay đang đậu thành đám đông gần nhà vòm. Lúc ấy, cả nhà vòm lẫn máy bay đều bị trúng bom. Rafe và Danny lái xe trên đường nhìn theo hàng đạn súng máy găm lên những chiếc tường của những toà nhà lớn xung quanh, bắn hạ cả ngọn tháp chỉ huy máy bay cất cánh và hạ cánh.

- Tìm cho tao một cái máy bay đi xem nào! - Rafe nghiến răng.

- Tao cũng đang tìm đây. - Danny gào lên át tiếng ồn như sấm xung quanh anh đứng đó. Rồi sau chạy hết tốc lực về đám máy bay chiến đấu. Rafe chạy theo anh, khi họ đến được gần những chiếc máy bay đậu sát cánh bên nhau thì một trái bom phát nổ ngay giữa quần thể máy bay ấy, xé toạc chúng ra thành từng mảnh. Sức ép quăng họ xuống nền đất. Cả Danny và Rafe nhìn quanh, thấy toàn bộ căn cứ không quân của Hoa Kỳ đã bị phá hủy hoàn toàn.

- Khốn kiếp thật! Rafe thấy tính nghiêm trọng của cuộc tấn công từ phía Nhật Bản như thế là đã quá rõ,

máy bay ném bom của kẻ thù bay đầy trên nền trời cao. Những chiếc Zero bay dày đặc ở độ cao chỉ ngang tầm ngọn cây, bắn vào bất cứ người lính nào rời khỏi toà nhà hoặc doanh trại như bắn những con chó ghẻ. Danny nóng nảy suy nghĩ hồi lâu.

- Đi thôi! - Anh đột nhiên nói, nhảy ra khỏi xe và chạy đến bên chiếc máy điện thoại công cộng. Lần nữa, Rafe lại chạy theo anh. Danny đến bên quầy điện thoại chộp lấy ống nghe và nhét một đồng xu vừa rút trong túi quần ra. Rafe điên tiết gào lên:

- Giờ này mà còn đứng đó gọi điện thoại à?

Danny đứng trong quầy quay số, và Rafe đứng ngoài. Những tràng đạn của địch nhảy múa và cày xới một vùng rộng lớn xung quanh họ. Rafe nghĩ Danny điên thật rồi, cho tới khi anh bạn mình gào lên và lắng nghe:

- Quicker gọi đây! Chúng tôi đang bị tấn công ở Oahu. Đổ đầy nhiên liệu vào máy bay, chất đạn dược lên máy bay giùm, ngay bây giờ!

Danny đập mạnh điện thoại và quay ra xe. Rafe lúc này không tìm thấy cớ gì để mà cãi cọ nên nhào vào trong quầy điện thoại, treo ống nghe lên ngay ngắn trước khi Danny đến bên lôi anh đi xềnh xệch. Và cả hai rời đi, đạn đằng sau họ. Chiếc buồng điện thoại bằng kính vỡ tan thành từng mảnh dưới một loạt đạn súng máy xuất phát từ chiếc Zero đang bay ngang qua. Họ đã đến bên chiếc xe mui trần và cho xe nổ máy. Rafe gào lên:

- Chúng ta đi đâu bây giờ?

- Có một sân bay phụ ở Haleiwa cách đây 16 dặm về phía Bắc.

- Có gì ở đó?

- Có hai chiếc P-40.

- Có thế chứ!

Khi đám phi công trên dàn Zero nhìn thấy chiếc Phoenix chuyển động, bọn chúng ào tới và bắt đầu nhả đạn. Danny điều khiển xe như một người điên băng qua những làn đạn, chạy zic zắc và rồ máy chiếc Phoenix đời V8.

Phía ngoài Trân Châu cảng, cuộc không kích đang tập trung vào chiếc tàu chiến Nevada. Bom đạn cày xới mặt biển tung lên những cột nước trắng xoá. Thủy thủ trên những chiếc tàu xung quanh thì bao trùm bằng lửa khói, cảm giác sợ hãi, buông xuôi như thua trận. Khi thấy chiếc Nevada chuyển động, họ reo hò và gào lên:

- Ra khơi đi Nevada! Nhổ neo đi!

Trên cầu tàu Nevada, thuyền trưởng khôn khéo lái tàu mình. Ông biết họ sẽ phải mở đường máy nếu như muốn ra khơi phía xa.

Nhưng trên đầu ông, chiếc máy bay dẫn đầu của nhóm không tặc kế tiếp đã nhận ra chiếc tàu đang chuyển động và dẫn cả đội sà xuống đuổi theo.

Bọn chúng sà xuống thấp đến nỗi như thể đang cưỡi trên những ngọn sóng, thả ngư lôi và bom xuống như mưa. Trên tàu Nevada, thuyền trưởng nhận thấy tàu mình đang rung chuyển khi một trái ngư lôi vừa nổ ngay sát mạn tàu.

- Tàu của chúng ta không thể chạy trốn được đâu! - Ông nói với viên sĩ quan - Và nếu cứ tiến ra biển thì chúng ta sẽ mắc cạn. - ông nhìn lên bờ biển - Đưa tàu ra phía kia. - ông chỉ tay vào một điểm. Nơi đó, ông có thể đưa con tàu tránh xa con đường chính vào cảng. Nhưng sĩ quan truyền lệnh đến buồng lái và bánh lái của con tàu quay ngược lại như thể muốn phá tung cả vỏ tàu.

Con tàu Nevada quay ngược lại hướng đi chạy ra biển mà bị mắc cạn. Mạn tàu cày xới lên lớp đá lởm chởm ở bờ biển.

Trong phòng đặt máy phát điện của tàu, cú va chạm làm những nồi hơi lắc mạnh. Những chiếc nồi hơi này đã quá tải với áp suất hơi nước đủ để vận hành một con tàu khổng lồ. Những luồng hơi nước phụt ra từ những chỗ ống dẫn bị vỡ làm thủy thủ trong phòng máy bị bỏng và hơi nước mù mịt che tầm nhìn của họ. Đội trưởng của bộ phận này có tên là Dan Ross. Những thủy thủ còn sống sót vẫn còn nhớ lời ông gào lên:

- Mọi người chạy đi! Còn tôi sẽ giữ cho con tàu này tiếp tục tiến lên phía trước.

Họ vẫn còn nhớ họ đã nghe theo lệnh ông thế nào và họ lấy làm tiếc rằng mình đã ra đi quá sớm. Khói và hơi nước che lấp cả thân hình Ross, nhưng ông vẫn đứng đằng sau và giữ cho các nồi hơi hoạt động, vật lộn với những van, những số, những cần gạt, cố giữ cho mạng sống của con tàu Nevada được kéo dài thêm vài phút.

Đối với đám không tặc Nhật Bản đang bay trên bầu trời thì chiếc Nevada chẳng khác nào một con quái vật bỏ đàn chạy theo một hướng riêng. Lũ dã thú ấy dội xuống con tàu những làn mưa ngư lôi và bom. Cuộc tấn công tới hồi điên cuồng và hỗn loạn. Một quả ngư lôi được thả xuống phía tàu nhưng lại thả trệch, trước khi kịp chìm nghỉm xuống biển, nó còn kịp dựng lên một bức tường nước khổng lồ đổ ụp xuống con tàu làm cho con tàu như muốn vỡ tan thành từng mảnh. Chỉ có một quả ngư lôi duy nhất thả trượt, còn không một trái bom nào trệch ra ngoài. Bom nổ dọc theo chiều dài của con tàu, dìm phần boong tàu phía trên trong biển lửa. Da thịt của đám thủy thủ bốc cháy rừng rực, họ thi nhau nhảy xuống biển và vùng vẫy bơi vào bờ. Với thân xác tả tơi, bác sĩ của tàu, nhân viên quân y, bất cứ người nào có nhiệm vụ săn sóc đám lính thủy cũng đều bị bỏng cả. Tuy nhiên, những người đứng trên bờ biển la ó và chỉ tay về phía một bệnh viện.

Đó chính là bệnh viện nơi Evelyn đang làm việc.

Quay trở lại nơi những con tàu chiến thả neo, làn khói đen đặc đã biến ngày thành đêm. Số lượng máy bay tấn công hình như không sao đếm xuể, cả kế hoạch tác chiến của chúng hoàn hảo không thể tả. Ngay cả may mắn cũng đứng về phía bọn Nhật. Những quả ngư lôi thả xuống trúng một con tàu làm cho vỏ tàu vỡ tung ra, cho phép đợt ngư lôi tiếp theo được rảnh rang tấn công chiếc tàu thả neo bên cạnh. Những con tàu chiến của Mỹ bập bềnh trên mặt nước tựa như những cái bập bênh của trẻ con.

Chiến hạm Oklahoma cũng không phải là ngoại lệ. Boong tàu bị vỡ ở nhiều nơi, hàng chục thủy thủ đã bị hất xuống mặt biển phủ đầy một lớp dầu nhầy nhụa. Thủy thủ vùng vẫy cố giữ cho đầu của mình ngoi được lên trên mặt nước. Khi một đợt ngư lôi khác thả xuống như mưa tạo thành những lỗ hổng đen ngòm sâu tới 10 bộ dọc theo thân tàu.

Bên trong con tàu, những tiếng nổ như sấm rền làm thân tàu biến dạng và nước bắt đầu tràn vào. Ở một số cửa được thiết kế để nước không thể tràn vào được thì lúc này lại không đóng chặt vào được bởi nước tràn vào quá mạnh. Những cửa khác thì lại nêm quá chặt, không thể mở ra để thoát ra ngoài. Vào những lúc tàu chòng chành đập mạnh thì những cái thang bình thường nó chỉ treo thẳng đứng, lúc này nằm ngang ra. Người ta chen lấn nhau về phía bất cứ những lối mở nào có thể nhớ ra ngay lúc ấy, để rồi chứng kiến cảnh những thủy thủ thân xác nát tương bởi những trái bom và ngư lôi nổ không ngừng.

Trên boong tàu đã bị hư hỏng đến mức thảm hại và lúc này đã gần như dựng đứng lên. Những thủy thủ của tàu trượt dài trên boong và té nhào xuống mặt nước, chỉ có đám lính thủy đánh bộ là vẫn bám trụ trên boong, cố bắn trả những máy bay của Nhật. Thậm chí một vài thành viên trong đội lính thủy đánh bộ còn dùng tới cả súng ngắn.

Nhưng nỗ lực ấy cũng không thể cứu sống họ cũng như cứu sống con tàu của họ. Chiếc Oklahoma bắt đầu lật nghiêng.

Lát sau, cả chiến hạm khổng lồ đã lật úp xuống mặt biển tựa như một cái mai rùa, nhìn cảnh ấy chẳng khác nào quang cảnh tàu Titanic bị đắm. Dòng nước xoáy quanh con tàu lật úp nhấn chìm tất cả những gì có xung quanh nó xuống đáy biển sâu trong vùng cảng. Một người sống sót sau này kể lại: Vào lúc con tàu lật úp, anh ta bị lôi xuống sâu và nhanh đến nỗi tóc tai dựng ngược lên và gần như muốn bị lôi tuột khỏi đầu khi thân xác của anh bị nhấn tận xuống tầng cát vàng dưới đáy nước ngoài cảng. Một vài người khác, không, phải nói rằng rất nhiều người khác mới đúng, bị đè nghiến dưới xác con tàu. Những kẻ còn lại cứ bám vào phần trên của con tàu Oklahoma thì lại được cứu sống. Làn nước xoáy tạo thành một lực đưa họ ngược lên trên, sau khi đã nhấn chìm xuống tận đáy đại dương. Thân thể của họ bị tung lên không trung trước khi lại rơi tõm trên mặt biển nhầy nhụa dầu đang cháy rừng rực. Một vài người sống sót cố bơi về

phía một chiếc xuống máy khi họ nhận ra nó đang cố đưa những người còn sống rời khỏi cả một vùng nước ngổn ngang những mảnh xác tàu. Nhưng rồi chiếc xuống ấy cũng bị bom của Nhật thả trúng và biến thành một cột nước gồm những mảnh ván và thi thể người tung lên cao. Thế là những người còn sống sót ngụp lặn trong con nước lửa cháy quyết định bơi theo hướng khác vậy. Ít nhất thì những người này còn được lựa chọn. Hầu hết những người đồng đội trên tàu, những người chưa chết đều bị giam lại bên trong thân tàu đã bị chìm dưới đáy biển của tàu Oklahoma mà không có cách gì thoát ra được.

Cái sân bay phụ nhỏ xíu ở Haleiwa nằm kẹt cứng giữa những ngọn đồi xanh ngắt phủ đầy đất đỏ bazan của đảo Oahu. Đường băng của nó mới được hoàn thành gần đây, và toà nhà vững chãi duy nhất của nó là một túp lều bằng gỗ dành cho binh lính có tên Tom Smith. Là một dãy nhà tạm xây trên nền xi măng của căn cứ, Tom Smith là người duy nhất phụ trách ca trực sáng hôm đó. Trong chiếc sân bay nhỏ xíu này chẳng có gì hơn ngoài những phương tiện bảo trì cho máy bay chiến đấu, giống như tài sản của riêng anh vậy. Nhưng anh thấy mình gắn bó hơn với 2 chiếc máy bay chiến đấu P-40 đang đậu trong đó. Anh yêu quí chúng tựa như chúng là những đứa con của anh vậy. Tom Smith chăm chút cho hai cái máy bay từng ly từng tí. Lâu lâu anh phát yêu chúng như chúng là những con người bằng da bằng thịt.

Lúc này anh đang bận rộn để chất đạn dược lên trên máy bay cạnh những khẩu súng của một trong hai chiếc máy bay kia thì chiếc Phoenix thắng lại trên thảm cỏ gần đường băng. Danny và Rafe nhảy ra ngoài, một tràng lỗ đạn găm lỗ chỗ trên sườn chiếc xe Phoenix. Tom Smith nhìn họ rồi lại nhìn những lỗ đạn, anh cố kìm tiếng chửi rủa thoát ra nơi hàm răng nghiến chặt.

- Này anh! Máy bay sẵn sàng chưa vậy?

- Lúc nào mà nó chẳng phải sẵn sàng, - Anh nghe lời hỏi ấy như một vẻ xúc phạm rồi anh nhìn lên.- Ồ, khốn nạn thật!

Lần đầu tiên anh thấy một đám mây những máy bay chiến đấu Zero và máy bay thả bom xuất hiện phía Đông cách xa những khu vực chính xung quanh Trân Châu cảng, Tom dễ dàng quên đi những chuyện đang xảy ra. Giờ đây, anh đã nhận thấy đợt bay thứ hai của đám máy bay chiến đấu Nhật đang bay theo một đội hình mới. Anh vỗ tay vào những thùng đạn để trong máy bay.

- Mang đạn, thuốc nổ này lên không trung đi! Cho chúng một trận. Nhưng nhớ đừng làm xây sát máy bay của tớ đấy.

- Khá khen cho tinh thần trách nhiệm của cậu đấy Tom. - Danny bảo. Anh và Rafe trèo lên hai buồng lái của hai chiếc máy bay khác nhau.

Trên đầu họ, hai chiếc Zero tách ra khỏi đội hình và đang sà xuống theo hướng hai chiếc P-40 nơi sân bay phụ. Rafe có thói quen mỗi khi lên máy bay là rồ máy trước khi cất cánh. Và những chiếc Spitfire cũ kỹ bên Anh quốc phải cần tới động tác đó mới nóng máy lên được. Bây giờ anh điên tiết thấy động cơ của chiếc P-40 lạnh ngắt. Rafe điên tiết nhấn ga cho động cơ rú lên ầm ầm. Danny gào lên:

- Coi chừng ngộp xăng đó, Rafe!

Rafe gào lên cố tình đáp trả:

- Đây đang cố tình làm thế mà! Ổ điện ở đây dơ quá.

Tom liếc nhìn Danny hét tướng lên:

- Cái gã khó chịu đi cùng cậu là ai đó?

Những lời qua tiếng lại sau này đều bị tiếng động cơ của Danny nhấn chìm và rồi chiếc P-40 của Rafe bắt đầu khởi động. Bên trong buồng lái, họ mở máy bộ đàm, cho máy bay trượt dài trên đường băng. Họ có thể nhận thấy những chiếc Zero đang nhào tới gần hơn, ráng nhìn họ cho rõ hơn, không còn có thời gian chờ cho máy bay nóng lên nữa rồi. Rafe đẩy cần số và Danny cũng làm theo. Những chiếc máy bay chậm chạp đến khó chịu, khi loạt đạn từ những chiếc Zero bắt đầu cày xới trên đường băng phụ thì cũng là lúc hai chiếc P-40 xuyên qua làn mưa đạn và cất cánh bay thẳng lên trời.

- Cứ bay chậm thôi!

Rafe gào lên vào máy bộ đàm và rẽ sang trái tách ra khỏi Danny. Danny vòng qua phía bên phải bắt nhóm Zero phải chia rẽ đội hình để đuổi theo họ. Chuyện ấy chỉ diễn ra trong một khoảnh khắc không nhiều hơn một vài giây là mấy. Nhưng như thế cũng là đủ với Rafe và Danny. Một lần nữa, họ lại cảm thấy mối ràng buộc không thể tách rời. Cả hai hoà vào làm một mà không phải bàn bạc hay đưa ra quyết định nào. Họ đang trên những chiếc máy bay, người này hiểu người kia đang định làm gì, và suy nghĩ gì. Hai tâm hồn của hai người bạn thân lại trở về với nhau.

Cả hai cùng cảm thấy đội hình bay của không tặc Nhật Bản đang đến gần.

Đây là lần đầu tiên Danny tham gia chiến đấu, nhưng Rafe thì đã quá quen với cảnh đụng độ này rồi. Anh nhận ra chuyện gì sắp đến, không phải dựa vào lý trí và phán đoán của bộ óc mà bằng chính những cảm giác gần như bản năng. Anh gào lên vào máy bộ đàm:

- Đừng để cho đám chỉ huy của chúng ở Nhật Bản có cảm giác được mùa bội thu nhé!

Danny hiểu câu nói đó. Lập tức anh theo sau kế hoạch của Rafe. Danny cho máy bay vòng ngược lại, vòng trên những trại lính, những cây cọ và những ngọn đồi thấp, bắt đội hình máy bay Zero Nhật Bản phải vất vả đuổi theo anh. Đám phi công Nhật có kỹ năng bay và kỷ luật rất tốt. Hơn nữa, những chiếc máy bay vừa nhẹ lại vừa mạnh của họ không ngán gì những cuộc không chiến như thế này. Nhưng trò đuổi bắt của hai vị phi công trên hai chiếc P-40 khiến đám phi công Nhật Bản phải sửng sốt. Hai chiếc máy bay của Mỹ bay là là trên mặt đất. Có những lúc chỉ cách mặt đất có một mét, rồi sau đó lại nhún nhảy bay vọt lên cao. Trong khi bay lên cao như thế, chúng hết lượn sang trái lại lượn sang phải. Đám máy bay Mỹ vẫn đang cự ly rất gần, đạn súng máy bủa vây hai chiếc P-40 trên không trung. Khi một chiếc máy bay của Nhật bay sát máy bay của Rafe, lượn vòng thêm một ngọn cây cọ thì Rafe mở máy bộ đàm hỏi Danny:

- Có bao nhiêu chiếc máy bay đuổi theo cậu?

- Theo tớ thấy thì hình như là 4. - Danny trả lời cũng đang nín thở. - Thế còn cậu?

- Tớ không biết.

Bay với tốc độ 200 dặm/giờ, cách mặt đất 20 bộ, Rafe cho máy bay của mình cua gấp lại, gắt đến nỗi anh có thể ngoái đầu đếm đám máy bay đang đuổi theo anh. Chưa đếm đến 3, anh hét lên:

- Danny, chơi trò đuổi gà không?

Danny nghiêng cánh tách ra khỏi Rafe, bởi anh đã biết chính xác mình phải làm gì. Bốn chiếc Zero bám theo đuôi Danny hí hửng, tưởng lần này sẽ hạ được anh. Những động cơ Mitsubishi mạnh mẽ hơn động cơ của máy bay P-40. Những chiếc máy bay chiến đấu của Nhật nhẹ hơn và thiện chiến hơn. Máy bay của họ có thể đạt đến độ cao cần thiết nhanh hơn bất cứ loại máy bay chiến đấu nào của Mỹ. Lợi thế máy bay của Mỹ chỉ ở chỗ nó có thể lao xuống nhanh hơn, nhưng thế thì chẳng có lợi ích gì. Trong khi bay thấp đến độ có thể đếm được từng ngọn cọ trên đỉnh đồi, Danny cho máy bay của mình cua gấp một vòng trên không. Nhưng chiếc Zero còn cua gấp hơn nữa. Nếu như chúng buộc phải làm thế trong khi cương quyết thực hành kế hoạch của mình là đuổi theo hai chiếc máy bay P-40 của Mỹ thì những chiếc Zero đã mất liên lạc với nhau. Khi hai chiếc máy bay của Mỹ tách ra theo hai hướng khác nhau thì cũng là lúc đội hình những máy bay Zero bị xé nhỏ ra, bởi chúng cho rằng như vậy hai chiếc máy bay của Mỹ đã không còn hợp đồng chiến đấu với nhau nữa. Nhưng sự thật thì không phải thế. Đám phi công Nhật hăng hái tăng tốc máy bay để rút ngắn khoảng cách giữa họ với những máy bay của Mỹ, và máy bay của họ với nhau. Những phi công Nhật hăng ái muốn bắn hạ hai máy bay Mỹ ngay lập tức, khiến họ phải biến khỏi bầu trời càng sớm càng tốt.

Đứng ở dưới mặt đất, Tom nhìn thấy cảnh đó ngay cả trước khi bọn phi công Nhật kịp nhận ra hai chiếc P-40 lúc này đã vòng lại lao thẳng vào nhau hệt như hai viên đạn được bắn ra khỏi hai nòng súng trong một trận súng đẫm máu. Tom lẩm bẩm:

- Ôi trời ơi!

Đứng từ dưới nhìn lên như thể hai chiếc P-40 kia đang lao thẳng cánh quạt vào nhau. Khi đám phi công Nhật nhận ra rằng bọn chúng đang lao thẳng máy bay vào đồng đội mình thì đã quá muộn. Đúng vào lúc ấy, Rafe và Danny làm động tác mà họ đã từng làm ở Mỹ. Mỗi chiếc mát bay nghiêng cánh 45 độ sang tay phải và thế là hai chiếc P-40 bay sượt qua nhau. Hai khoang dưới máy bay gần như chạm vào nhau.

Người Nhật gặp may. Chỉ có hai máy bay va vào nhau ở giữa trời, phát nổ thành hai quả cầu lửa đỏ rực.

Còn những máy bay khác lập tức tản ra. Khi nỗi kinh hoàng của những phi công Nhật qua đi, khoảnh khắc máy bay điều chỉnh cho họ không còn quá gần nữa thì cũng là lúc họ nhận ra đã để hai chiếc P-40 biến mất sau những ngọn đồi. Đám phi công Nhật không còn cách nào khác là phải vòng lại bay càng lúc càng xa những cái sân bay nhỏ xíu dưới kia để cùng tập trung thực hiện vụ tấn công chính đã được định sẵn từ phía Nhật Bản.

Danny và Rafe gặp nhau trên bầu trời, nhìn theo đội hình bay của đám máy bay Zero đang biến mất đằng sau họ, trong khi họ thì đang bay thẳng đến phía trước. Hai chiếc P-40 lượn vòng êm ái, cho đến lúc này, họ vẫn chưa phải sử dụng đến một viên đạn nào. Ấy là nói cho đến lúc này mà thôi.

Danny và Rafe nhìn nhau, không mỉm cười, cũng không nhíu mày. Họ không tỏ ra một nét xúc cảm nào nhưng cả hai đã cùng tìm thấy sự an bình lạ lùng sau tất cả những gì đã xảy ra với họ cho đến lúc này, vào đúng giây phút này. Cách hoà giải tốt nhất là cùng chiến đấu sát cánh bên nhau. Rafe nói vào ống nghe:

- Cậu nghe mình rõ chứ?

- Ừ.

- Khi nào có chuyện gì cần giúp đỡ, cứ gọi mình, - Giờ thì Rafe mới có thể cười được. - Nói thật nhé, tớ vẫn còn hơi xỉn đấy! Còn cậu thì sao?

- Cũng chẳng tỉnh táo gì hơn. - Danny bắn một tràng đạn để xem súng của mình có ở trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu hay không. Súng tốt. Rafe cũng làm y chang như vậy. Ngay trước mặt, họ đã nhìn thấy đội hình bay khác của đám không tặc Nhật Bản đang lao về phía Trân Châu cảng.

- Chà, tìm bia để tập súng cũng không khó khăn lắm nhỉ? Cậu muốn đối xử với bọn chúng như thế nào đây?

- Bọn chúng đang bay theo đội hình bay tấn công cho nên chúng ta chỉ việc lao thẳng vào giữa đội hình của chúng, chia chúng ra làm hai.

Một lần nữa, họ lại đưa mắt cho nhau. Rafe bảo:

- Chiến đấu vì quê hương hoà binh, vì tự do.

Danny trả lời:

- Chiến đấu vì một quê hương đáng tự hào về lòng dũng cảm.

22. Chương 22

Không đủ xe cứu thương ở đảo Oahu cho hết các thương binh. Những xe tải quân đội mang đến cho bệnh viện cả đống người sống lẫn người chết.

Người thì la gào trong đau đớn, người thì bất tỉnh nhân sự tự lúc nào, người thì mạch vẫn còn đập, người thì trái tim đã im lặng tựa như một cái đồng hồ quên lên giây. Trong cơn hoảng loạn ngoài Trân Châu cảng thì những lính cứu thương và các bác sĩ quân y hải quân không thể phân biệt ngay ngoài chiến trường người nào có thể còn sống được, còn người nào đã hết hy vọng. Thế nên họ cứ lấy garo và gạc băng bó tạm thời và để mặc công việc chọn lựa cho bác sĩ và y tá trong bệnh viện. Những người bị thương được chở đến trên xe nằm bên cạnh những xác chết. Tất nhiên, đó là một chuyến du ngoạn chẳng vui thú gì.

Evelyn làm việc trong cảnh cuống cuồng tại khu vực chính của bệnh viện. Trông nàng lúc này chẳng khác nào một cảnh sát giao thông đang phát điên vì lượng xe cộ quá tải. Cô gái gào lên:

- Đưa những ca đang nguy kịch vào trong khu 1. Những người đã ổn định tương đối vào trong khu 2. Barbara, hễ tìm thấy ống tiêm nào thì lấy đầy thuốc kích thích và thuốc kháng sinh cho tớ nhé!

Có những lúc hình như chẳng ai nghe nàng cả. Một anh lính thủy có đeo một lá bùa móng thỏ được đưa đến gần Sandra. Một nửa khuôn mặt của anh đã bị mảnh đạn phạc mất khiến các y tá đứng ngây người và sợ hãi. Còn những người khác, những người chưa từng biết chiến trường là gì đứng đó run rẩy, cảm thấy chân tay mình dư thừa, không biết làm gì với một đám đông toàn những người mang những vết thương khủng khiếp. Thậm chí họ cũng không biết mình phải làm gì, thúc giục họ ngay khi họ vừa cáng đến, và một số người khác thì giống hệt như Barbara lúc này, chạy như điên như cuồng, chộp lấy những ống kim tiêm định làm đầy chúng với thuốc men nhưng lóng ngóng đến nỗi đổ đến một nửa ra ngoài. Cũng có nhiều lúc như lúc này đây, Evelyn cảm thấy mình không còn bình tĩnh nổi với những y tá mà nàng có trách nhiệm phải chỉ huy. Nàng thấy mình gần như kiệt sức trong cảnh hỗn loạn đầy những tiếng la hét om sòm xung quanh. Nàng cần một cái gì đó la lên như một mệnh lệnh nào đó, có thể ngay lập tức đặt mọi thứ đâu vào đó, nhưng đó là mệnh lệnh gì đây? Hai nhân viên quân y mang vào một sỹ quan trên chiếc cáng. Máu đỏ thấm thẫm dần ngực áo mầu trắng toát của viên sỹ quan này, nhưng anh ta vẫn còn tỉnh táo, tay giữ chặt lấy cáng. Những bác sĩ quân y không biết phải đặt anh ta ở đâu, cứ đứng đó nhìn Evelyn. Nàng bảo:

- Cứ đặt anh ấy xuống đất, ngay dưới chân các anh ấy.

Họ hạ cáng xuống sàn nhà ngay dưới chân Evelyn. Nàng quỳ xuống và bảo:

- Để tôi xem.

Mắt anh sĩ quan nhìn nàng như đã dại đi. Tuy nhiên, anh ta vẫn còn tỉnh táo, nhưng anh ta vẫn nhất định không chịu rời tay khỏi vết thương trên cổ. Tên của anh ta được in ngay trên cái bảng tên gắn ở áo sơ mi trong bộ đồng phục. Nàng cố đọc cái tên ấy đã gần bị che lấp bởi những giọt máu tươi.

- Jackson, thiếu tá Jackson. Anh hãy để cho tôi xem vết thương.

Anh ta lôi miếng gạc ra để Evelyn nhìn thấy. Lập tức máu phun ra đầy chiếc tạp dề trắng muốt hồ cứng của nàng. Máu từ động mạch chủ đỏ tươi, nàng trố mắt nhìn theo những giọt máu đỏ phun lên áo mình như thể máu của chính nàng, như thể dòng máu ấy được phun ra từ một vết thương đang há miệng đau đớn vô cùng của tâm hồn nàng. Không còn kịp nghĩ ngợi gì nữa, nàng làm đúng như những gì mình đã được huấn luyện và đúng với những gì linh tính mách bảo. Evelyn ấn mạnh tay phải của mình vào vết thương của Jackson, vào cái cổ nhầy nhụa đầy những dòng máu nóng của anh ta. Nàng tìm thấy động mạch chủ đã bị vỡ và nhét ngay ngón tay của mình chấn giữ dòng máu ngăn không cho nó chảy ra nữa. Cặp mắt nàng đang chăm chú nhìn khuôn mặt của người đàn ông đang hấp hối. Cặp mắt của anh ta van nài nàng hãy cứu lấy mạng sống của mình. Evelyn bắt đầu thở gấp, nàng không nhúc nhích được và cũng không biết mình phải làm gì bây giờ. Trong căn phòng được ngăn bằng những tấm kim loại bóng loáng, nàng nhìn thấy hình ảnh phản chiếu trong đó, đám y tá đang la hét, đứng bất động kinh hoàng vì những thân hình giãy giụa xung quanh họ. Nơi ngón tay trần của nàng, dòng máu ấm trào ra nơi động mạch chủ kéo nàng quay trở lại với hiện tại.

- Bác sĩ, bác sĩ đâu?

Bác sĩ xuất hiện ngay cạnh vai nàng. Anh ta cũng còn trẻ, giống như những người khác trong bệnh viện này, chưa bao giờ nhìn thấy những vết thương trong chiến đấu cho đến tận lúc này đây. Evelyn lúc này đã thấy mình chấn tĩnh được ít nhiều. Nàng bắt đầu giữ được giọng nói của mình đơn giản và dễ hiểu.

- Đứt động mạch, tuy nhiên, vẫn có thể cứu được.

Bác sĩ đến gần hơn để nghe nàng cho rõ. Anh ta cúi xuống nhìn người đàn ông bị thương và quay trở lại làm việc. Bỏ mặc Evelyn đứng đó mà không nói một lời. Evelyn gọi:

- Barbara! Mang hai gói huyết tương đến đây. Barbara đâu?

Barbara quỳ xuống trong kho quân nhu, trong lúc luống cuống nàng đã để rơi hai ống kim tiêm. Nghe tiếng Evelyn, nàng quay lại chụp lấy hai bịch huyết tương nhưng rồi loay hoay thế nào rồi cũng làm rớt luôn. Evelyn gào lên:

- Nghe tôi đây nè! Nghe tôi gọi đây.

Cùng lúc ấy, những tiếng ồn ào trong bệnh viện chợt im bặt. Những người bị thương cũng ráng không rên rỉ.

- Mọi chuyện rồi cũng được giải quyết thôi. - Evelyn nói to nhưng cũng rất bình tĩnh. - Mỗi người đừng lăng xăng làm hai ba việc một lúc. Cố tập trung vào giải quyết cho xong một công việc mà thôi. - Evelyn quay trở lại làm việc. Nhưng hoàn cảnh lúc này không còn lộn xộn nữa. Nàng nói nghiêm trang:

- Barbara đâu, mang hai gói huyết tương đến đây nhanh lên.

Barbara lập tức làm ngay. Nàng đang làm việc trong một cơn bão táp của chiến trường. Một cơn cuồng phong của kinh hãi, và chết chóc bao trùm lên tất cả bọn họ. Nàng cảm thấy mình đã làm được một việc. Cứ nhìn ánh mắt của người đàn ông bị thương mà nàng vừa cứu sống đang cảm phục nhìn nàng lúc này. Ánh mắt ấy cho nàng cảm nghĩ rằng nàng phải là và sẽ là người soi sáng, là một ánh đuốc trong cảnh hỗn loạn không biết đường nào mà đi, và cũng không biết phải làm gì của cả y tá lẫn các thương binh.

Khắp mọi nơi ở Trân Châu cảng, người ta như phát điên lên.

Những chiếc P-40 đến đảo Oahu sau 48 giờ bay từ đất liền đành chịu trận, giương mình ra cho đám máy bay chiến đấu Zero tấn công. Tại họ không thể nào đánh trả được, súng ống đều chưa được lắp ráp, lớp mỡ bảo trì vẫn còn nhầy nhụa trên các bộ phận súng, và những chiếc máy bay chiến đấu của kẻ thù không phải là mối hiểm nguy duy nhất. Khi họ bay đến thì súng phòng không từ dưới mặt đất đã bắn lên như mưa. Những khẩu súng của chính quân đội Mỹ bắn như vãi đạn dưới mặt đất, bởi giờ đây, họ nghĩ rằng, tất cả những gì xuất hiện trên bầu trời đều là máy bay không kích của Nhật cả.

Tại đài phát thanh đã đưa ra tín hiệu dẫn đường cho cả máy bay Mỹ lẫn máy bay Nhật Bản đến Trân Châu cảng, đã thay âm thanh du dương của đảo Hawaii bằng thông tin tất cả quân đội: hải quân và thủy quân lục chiến đều phải ra mặt trận để làm nhiệm vụ.

Tướng Walter Coo. Short là tư lệnh trưởng của quân đội Mỹ trên đảo Hawaii. Lúc này, đám trợ lý đã đứng vây xung quanh ông làm việc như điên để điều hành các cánh quân. Phát cho mỗi người một thông điệp ngắn ngủi cho Washington. Những hành động thù nghịch của Nhật Bản đã bắt đầu một đợt không kích vào Trân Châu cảng.

Tổng thống Roosevelt nhận được tin tức ấy tại Nhà Trắng khi ông đang ăn trưa cùng với bạn bè và một cố vấn của mình. Ông Hary Hoofskin nhận được điện thoại ngay sau đó trao ống nghe cho tổng thống. Roosevelt lặng người đi nghe người đầu dây bên kia nói một lát rồi treo máy, toàn thân run rẩy:

- Bọn Nhật đã tấn công Trân Châu cảng. - Ông bảo Hoofskin.

- Chúa ơi, chúng ta đã có thông tin về những thiệt hại chưa ạ?

Roosevelt liếc nhìn Hoofskin, ánh mắt ông nảy lửa. Hoofskin đã từng thấy Roosevelt nổi giận như thế nào, và ông biết cơn giận dữ của tổng thống là vô cùng khủng khiếp. Một cố vấn đã từng làm việc với Roosevelt từng nói với Hoofskin: Khi lên cơn giận dữ, tổng thống có thể nói những điều mà khiến cho anh không bao giờ còn muốn nhìn mặt ông ta một lần nữa. Hoofskin biết sự giận dữ của Roosevelt không hề nhằm vào ông, nhưng nó vẫn làm ông sởn cả tóc gáy.

- Hạm đội Hamingson của chúng ta đang thả neo ở đó không kịp trở tay có phải không? Roosevelt đoán thật kinh khủng: Chắc chắn mọi việc xảy ra đúng thế rồi. Và chuyện này vẫn chưa kết thúc đâu.

*

Trên bầu trời miền Trung Thái Bình Dương, sĩ quan chỉ huy Shimaki dẫn đầu nhóm tấn công đợt hai bình tĩnh điện đàm về đất liền.

- Đợt tấn công lần hai đây. Chúng ta đang dàn quân trên bầu trời của các căn cứ quân sự. Những máy bay thả bom bay ở độ cao nhất đang ở điểm tập kết. Còn những máy bay thả bom ở tầm thấp tấn công tàu thuyền ở ngoài cảng. Máy bay chiến đấu đang oanh tạc và làm chủ tình thế.

Nói xong, anh ta cho máy bay chúi đầu xuống trong một đợt tấn công mới.

Dưới kia, cả khu cảng đang chìm trong đổ nát và hoảng loạn. Khắp nơi đều nghe tiếng gào thét. Đàn ông cố tìm cách dập lửa và đưa những người bị thương đến bệnh viện. Lại một đợt xung kích mới của những máy bay Nhật. Những tàu thuyền nhỏ hơn an toàn trong cuộc tấn công lần đầu bây giờ đã thấy mình bắt đầu trở thành những mục tiêu của đợt tấn công lần hai. Một tiếng nổ làm rung chuyển mặt đất lắc mạnh

con tàu Shaw, đập bể nó ra thành từng mảnh nhỏ. Những con tàu nhỏ khác bắt đầu tìm đường chạy quanh vì đã hiểu rõ ràng: bọn Nhật Bản kia không chịu tha bất cứ một ai.

Sự chống trả của phía Mỹ là rời rạc và không hiệu quả. Những đám khói đen đặc bay lên từ những con tàu hỏng còn làm cho bọn Nhật khó chịu hơn là sự kháng cự của binh lính Mỹ lúc bấy giờ. Một máy bay thả ngư lôi đã lao vào cột buồm lớn của một tàu khui trục đang cháy rừng rực vì viên phi công không nhìn thấy gì do đám khói đang bốc lên dày đặc đã xoay vòng rồi bốc cháy.

Những thủy thủ lặn hụp trong dòng nước xoáy trong cơn hoảng loạn cố gắng tìm mọi cách để sống sót... Những người đang ở trong một con tàu đang bốc cháy rừng rực đã dùng báng súng làm một chiếc cầu để leo qua những con tàu ít hư hỏng hơn thả neo bên cạnh họ. Những người khác nhảy xuống nước và bơi trong làn nước nổi đầy dầu cũng đang cháy bỏng. Họ chọn kiểu bơi ếch để tránh một mình không bị bỏng bởi những ngọn lửa trên mặt biển.

*

Ấn tượng đầu tiên của Evelyn với bệnh viện này là một màu trắng tuyết được sắp xếp theo một trật tự tuyệt vời và những cái giường không hề có bệnh nhân với khung giường bóng loáng và dra trải trắng muốt bây giờ là một cơn ác mộng của một màu đỏ khủng khiếp. Máu tung toé khắp mọi nơi. Những nệm trên giường ướt đẫm máu thấm xuống nhỏ giọt trên nền nhà, những vũng máu nối nhau thành những dòng chảy nhỏ. Lại thêm những vết thương của các thương binh cũng đang rỉ máu nằm trên nền nhà lát gỗ. Những binh lính bị bỏng và bị gãy chân tay, những thủy thủ và dân thường nằm lẫn lộn với nhau. Người hấp hối ở khắp mọi nơi la gào trong cơn đau đớn, cầu xin sự cứu giúp. Và Evelyn, với bộ y phục đã ướt đẫm máu làm việc không ngừng nghỉ giữa cơn hỗn loạn. Nhìn thấy bàn tay của Sandra run lên khi nàng tiêm một mũi vào tĩnh mạch của một thủy thủ đã bị cháy xém, nàng bảo bạn:

- Thôi đừng tìm ven nữa, cứ đâm kim tiêm, bơm thuốc vào thế là xong. Rồi hãy tìm cách nào đó mà đánh dấu những người được tiêm vào. Chúng ta phải biết được ai là người đã được tiêm Morphin rồi.

Sandra nghe lệnh, nàng nghiến răng và sọc mũi kim tiêm vào làn da thịt đã cháy đen. Sandra lấy ra một chiếc bút chì màu sáp trong túi áo, loại bút chì vẫn hay dùng để vẽ các biểu đồ sức khoẻ cho bệnh nhân. Sandra rút bút chì ra và hỏi với bạn:

- Đánh dấu thương binh ư? Đánh dấu vào chỗ nào?

- Lên trán họ ấy.

Evelyn trả lời, tự hỏi không biết đã bao nhiêu thương binh đã phải chịu hai lần tiêm Morphin giữa đám đông hỗn loạn điên khùng này, Sandra cố dùng cây bút chì sáp đánh dấu lên làn da cháy xém của viên thủy thủ nọ, nhưng chiếc bút sáp cứ trượt đi trên làn da mềm dơ bẩn và chẳng để lại dấu vết gì. Evelyn đến bên túi xách của nàng lục lọi một hồi lâu, lôi ra một thỏi son và viết chữ M lên trán bệnh nhân. Những y tá khác lập tức làm theo. Ngoài hành lang, các bác sĩ đang loại bỏ những phần chân tay bị hoại thư hoặc không thể cứu chữa được. Một bác sĩ trước đây đã từng là bác sĩ hải quân bị cưa ngang ống chân.

- Evelyn, mang garo đến đây cho tôi!

Nàng chạy đến bên hộc tủ tìm garo, nhưng garo đã hết rồi.

- Tôi cần garo ngay. - ông hét lên. Nàng cởi bỏ luôn vớ da chân và đưa đôi vớ vải ấy cho viên bác sĩ. Mắt hai người chạm nhau trong một khoảnh khắc.

- Tôi phải ra ngoài phân loại những người bị thương đây thôi. Nhìn kìa, họ mang những người bị thương đến đây bằng xe tải, anh biết không?

Ở ngoài cửa, nàng trở thành người gác cổng, lựa chọn người nào cần được cứu chữa. Ngoài sân là cả một thế giới lạ lùng mờ mịt khói trắng, những thủy thủ cháy đen đã cận kề với cái chết nhưng vẫn kêu gào sự cứu giúp. Xe tải liên tục thắng gấp, những chiếc xe tải nhỏ của dân thường chất đầy thương binh. Viên bác sĩ quân y thuộc bộ trung hải quân còn trẻ với những cặp mắt mở to kinh hãi nâng những thi thể lên cẩn thận hết mức có thể trong cuộc hỗn loạn như thế này và mang họ đến cửa ra vào của bệnh viện. Một lần nữa, Evelyn tự nghỉ mình phải cứng rắn lên, nàng sẽ phải ra những quyết định, những mệnh lệnh giữa cái

sống và cái chết. Tại sao bác sĩ lại không làm việc này? Nếu như nàng sai, hoặc nếu như nàng không thể phát hiện ra khả năng hồi phục của từng người thì sao?

Nàng gạt những ý nghĩ ấy ra khỏi đầu, nhìn viên thủy thủ bị thương đầu tiên được mang đến bên cửa. Một đống bông băng đẫm máu ở ngay trước bụng anh này. Nàng chạm tay vào động mạch cổ và thấy mạch rất yếu. Nhưng nhiệt độ trên da vẫn ở mức bình thường, chẳng qua anh ta quá hoảng loạn mà thôi.

- Đưa vào khu phía trước ở những ca nặng. - Nàng nói với đám quân y và họ mang viên thủy thủ ấy vào bên trong.

Lại một thủy thủ nữa được mang đến, nói đúng hơn là một xác chết, rõ ràng anh ta đang hấp hối. Ngực thủng lỗ chỗ những vết đạn nhưng mắt vẫn mở to cầu khẩn nàng giúp đỡ. Nàng chạm vào vai anh và chỉ có thể nghĩ được một câu, mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi. Mi mắt anh động đậy rồi nhắm lại. Nàng tự hỏi: Không hiểu anh ta đã chết chưa? Nhưng nàng không còn có thời gian để kiểm tra mạch nữa. Thêm nhiều ngươi bị thương được mang đến nhanh hơn. Không đủ thời gian để làm những thủ tục rườm rà, nàng đứng thẳng nói với viên y sĩ quân y đang khiêng cáng.

- Tiêm cho anh một mũi Morphin, từ cổ đến chân đã ở dưới địa ngục từ lâu rồi.

Những viên bác sĩ quân y trẻ đã nghe những lời như vậy nhiều hơn một lần trong ngày hôm đó. Họ mang viên thủy thủ đến khu vực rợp bóng mát dọc theo bức tường ngoài của bệnh viện, đặt nhẹ nhàng anh ta xuống bãi cỏ cạnh những người cũng còn rất trẻ lúc này đã chết từ lâu. Mảnh vườn rợp bóng cây của bệnh viện lúc này trông như một nhà xác lộ thiên. Evelyn nhìn theo chiếc cáng tự nhủ: Thế đấy, chiến tranh là như thế này đây.

Vừa quay trở lại cửa, nàng thấy ngay một người nữa được mang đến, mặc bộ đồ phi công có phù hiệu trên ngực, mà ngực anh ta thì đầy những vết đạn. Cả khuôn mặt cũng bị cày nát. Hai chân Evelyn mềm nhũn, nàng quan sát kỹ cánh tay áo đồng phục thấy cũng giống như loại Rafe và Danny thường mặc. Nàng bất chợt không giữ được thăng bằng nữa, và quỵ gối xuống chiếc ghế bên cạnh. Nàng lật tấm thẻ bài trên ngực người phi công nọ đọc và thấy một cái tên rất lạ. Evelyn cảm thấy nhẹ nhõm và tội lỗi, nàng bảo hai người khiêng cáng, họ đều là bác sĩ quân y.

- Đưa anh ấy đến dưới những bóng cây kia! Anh ấy chết rồi.

Nàng lấy lại sức bình sinh. Một thân thể nữa được đưa tới. Một phụ nữ nằm trên cáng mặc bộ đồng phục trắng toát. Bụng bị trúng đạn, hai tay nhợt nhạt ôm chặt lấy vết thương đang há miệng. Evelyn rời mắt khỏi vết thương và chạm vào cổ tìm mạch máu nhưng không thấy gì, nàng nhìn vào mặt bệnh nhân và nói:

- Cô này cũng chết rồi! Mang cô ấy tới….

Trời ơi! Đó chính là Betty.

23. Chương 23

Evelyn mệt lả người bên chiếc cửa sổ chật cứng của bệnh viện. Tiếng người nói ồn ào xung quanh nàng nhưng nàng không còn nghe thấy gì nữa. Có ai đó gọi tên Evelyn, nhưng nàng không thể trả lời. Những quân nhân mang bạn bè bị thương của mình đến tìm người chữa trị không thể đứng chờ nàng thêm được nữa đành mang bạn mình vào bên trong, đặt ở bất cứ nơi nào có thể.

Evelyn cố tập trung tinh thần, cố xua đuổi hình ảnh khuôn mặt của Betty với những nét kinh hoàng trước khi chết. Nàng nhìn ra bên ngoài bệnh viện, lại thêm nhiều thủy thủ bị phỏng, những vết thương khủng khiếp vẫn còn đang tiếp tục bốc khói đằng sau họ. Chiến hạm Nevada đã đến được bờ biển nhưng đã bốc cháy trước khi vào được đến bờ.

Evelyn quay người hét lên:

- Đem đến tổng đài của căn cứ đi! Đem những cái chai xịt mà họ vẫn thường dùng để xịt gián đến đây!

Anh chàng sĩ quan quân y trẻ tuổi nhíu mày nhìn nàng:

- Nàng định diệt côn trùng, bảo vệ môi trường trong lúc này ư?

- Không! Tôi chỉ cần cái bộ phận xịt của những cái bình đó mà thôi. Sau đó cậu hãy đổ đầy acid tanic vào đầy bình. Acid có tác dụng khử trùng và làm những vết bỏng dịu đi, chạy mau đi!

Anh lính liên lạc vắt chân lên cổ chạy thật nhanh khi Evelyn đang cứu giúp những thủy thủ bị phỏng nặng. Nàng hét lên qua cửa bệnh viện:

- Lệnh cho các lính liên lạc dọn dẹp trong bệnh viện đi. Ở ngoài này những thương binh nào còn thở được dựng họ dậy, mang họ ra chỗ khác.

Không chỉ có những người Mỹ ở dưới mặt đất mới thấy hết được sự hỗn loạn. Những phi công Nhật căng thẳng vì trận chiến và đã vì nhiều tháng rồi, họ không còn biết ngày đêm và được lệnh phải tìm cho ra mục tiêu để tiêu diệt. Thế nên lúc này họ lao mình xuống để oanh tạc những chiếc xe tải đang chở dân thường đến nơi an toàn, tránh xa khu nhà của các doanh trại. Nơi mà những người Nhật đang chọn là mục tiêu chính. Đúng là những chiếc xe tải kia là xe quân dụng của quân đội và đám đông không tặc cũng biết rõ điều đó, nhưng không hiểu vì sao như có phép lạ, không một phụ nữ hay trẻ con ngồi trên những chiếc xe đó bị giết chết. Còn có rất nhiều cơ hội mà người Nhật có thể giết chết những dân thường, nhưng họ đã không làm thế. Rõ ràng họ không có ý định tiêu diệt thường dân sống ở nơi đây. Ở trung tâm Oahu cũng bị hư hại rất nhiều bởi những quả đạn pháo hàng không của người Mỹ rơi xuống đầu họ khi bắn trượt mục tiêu. Mặt khác không phải vì thế mà quân đội Nhật Bản ra tay nhẹ nhàng hơn với lực lượng vũ trang Hoa Kỳ. Những người vùng vẫy để sống được lâu hơn thêm vài khoảnh khắc nữa trên mặt biển bốc lửa của cảng đều bị oanh tạc bởi chiếc Zero bay ngang qua, trong trường hợp ấy thì họ không nương tay chút nào.

Ở sân bay Hickham, một chiếc xe màu đỏ tươi đến từ sở phòng cháy chữa cháy Honolulu chạy đến toà nhà chỉ huy quân đội đã chìm trong lửa của cuộc không kích khi một tràng đạn súng máy từ những chiếc máy bay Zero đã hạ gục họ. Hai chiếc máy bay tham gia bắn giết đám lính cứu hoả ấy đang phải chạy trốn hai chiếc P-40 Mỹ đang xả đạn về phía máy bay Zero của Nhật. Trong bầu trời hôm ấy, không nhiều máy bay của Mỹ nhưng vẫn có vài chiếc mà Rafe McCawley và Denny Walker là hai trong những phi công ấy. Cả hai đã bắn hạ 6 chiếc máy bay của Nhật. Trong cuộc chiến đấu sáng ngày hôm đó, Danny đã thay đổi hoàn toàn, từ một phi công chưa bao giờ tham chiến trở thành một chiến binh lòng chất chứa hận thù. Anh cũng không hiểu mình thay đổi như vậy vào trong giây khắc nào nữa. Anh cũng không nhận ra anh nhìn theo chiếc Zero cuối cùng để bắn hạ ngày hôm đó lộn nhào trong không trung và cảm thấy mình đã hoàn thành một sứ mệnh được áp đặt lên đời anh kể từ khi anh mới chỉ là một hài nhi hay ít nhất cũng đã đến với anh kể từ khi tuổi còn nhỏ. Anh ngồi trong chiếc máy bay rải phân bón hư hỏng của vùng Tennnessee. Và anh biết rõ một sự thật là chính Rafe đã dẫn dắt anh trong những cuộc chiến trong tưởng tượng từ khi còn thơ bé, và chính Rafe đã truyền sứ mệnh cao cả là một phi công chiến đấu cho anh. Khi 2 chiếc máy bay P-40 quay trở về căn cứ, Danny bay song song với Rafe và nhận thấy anh không còn có cảm giác tội lỗi vì đã yêu quí Evelyn, và cũng không còn muốn chỉ trích bản thân nữa. Những cảm giác của anh đối với Evelyn giờ đã rõ ràng trong ngày khói lửa tơi bời này, nhưng anh biết sứ mệnh mình cũng đã được Rafe hướng dẫn và nhào nặn. Và anh phải hoàn thành sứ mạng ấy.

*

Đám tuỳ tùng của Yamamoto đang làm việc trong phòng tác chiến trên con tàu chỉ huy của ông lúc này chìm ngập với những tin mừng từ chiến trường báo về. Bên ngoài con tàu của tàu hàng không mẫu hạm của Nhật Bản, những phi công hoàn thành sứ mạng trong đợt tấn công đầu tiên đã quay trở về cười đắc ý lúc này càng đắc ý hơn vì những người thủy thủ đang chào đón họ như những vị anh hùng xông pha trên trận mạc.

Ở trên chiếc cầu tàu của tàu Akagi, tư lệnh Genda thán phục nhìn tư lệnh Yamamoto:

- Chúng ta đã dành được hoàn toàn yếu tố bất ngờ. Đợt tấn công đầu tiên đã xong và phi công đã quay về. Đợt tấn công thứ hai đang thực thi nghĩa vụ ngay lúc này. Và 350 máy bay ra trận của ta chỉ bị hạ có 29 thôi. Ông ngừng lại để xem Yamamoto phản ứng như thế nào với kết quả này, nhưng không thấy Yamamoto nói gì mà vẫn im lặng. Genda nói thêm:

- Chúng ta đang chuẩn bị cho cuộc tấn công thứ ba.

Nhưng Yamamoto vẫn không nói gì làm mọi người lo lắng.

- Thưa tư lệnh, ngài có điều gì lo nghĩ chăng? Genda hỏi.

- Chúng ta hiện còn chưa biết những tàu chuyên chở hàng lớn của họ đang ở đâu. Chắc chắn bây giờ bọn chúng đang tìm chúng ta. Nếu như họ có thể tìm ra và tấn công chúng ta trong khi đợt tấn công thứ hai vẫn chưa kết thúc hoặc tồi tệ hơn là những phi công của ta đang tìm chỗ hạ cánh trong lúc nhiên liệu đã cạn và súng hết đạn từ lâu. Yamamoto không sao nói hết dược câu cuối cùng. Genda hiểu, một thảm hoạ cũng sẽ xảy ra nếu người Mỹ phát hiện ra họ và tấn công ngay vào lúc họ không hề chuẩn bị cho sự kháng cự. Và nếu người Nhật bị đánh đắm chiếc tàu chiến này thì suốt cả ngày hôm nay, chiến thắng sẽ đổi thành thảm bại. Genda là một kẻ hiếu chiến, anh ta hiểu rằng nghĩa vụ của mình là chiến đấu, còn nghĩa vụ của một tư lệnh là phải đánh giá được khả năng rủi ro của một… Nhưng Genda biết chắc họ nên tấn công lần thứ ba. Yamamoto lặng lẽ nói:

- Chúng ta phải biết được con số thương vong trước đã.

Như thể những vị thần linh chiến tranh đã nghe lời của ông, viên sỹ quan phụ trách bộ đàm thông báo:

- Thưa tư lệnh, tướng chỉ huy Fujida đang gọi điện về đây ạ!

Yamamoto gật đầu và tiếng của Fujida vang lên trong máy bộ đàm.

- Tôi đang báo về sở chỉ huy khi đang bay trên bầu trời Trân Châu cảng. Chiến thắng của chúng ta thật tuyệt vời.

Chiến thắng, đó là lần đầu tiên từ ấy được phát ra giữa những tâm hồn đang reo vui của đội chỉ huy tác chiến Nhật Bản. Đám tuỳ tùng của Yamamoto chỉ muốn reo hò để hưởng niềm vui đang dâng trào. Nhưng tư lệnh của họ vẫn bình thản khi nghe từng lời được trinh sát thông báo về trên một máy bay Zero đang bay trên bầu trời Trân Châu cảng. Rất nhiều tàu chiến bị hư hỏng nặng, còn một vài tàu thì bị phá hủy hoàn toàn. Tuy nhiên, cuộc tấn công thứ hai đang bị khói bốc lên từ mặt biển cản trở sự chính xác. Đối với Yamamoto thế đã là quá đủ, ông ra hiệu cho viên sỹ quan phụ trách máy bộ đàm ghi lại tất cả những tin tức do Fujida báo về, rồi ông lại quay mặt ra bờ biển như đang cố tìm xem những tàu đang chở hàng của Mỹ hiện đang ở đâu.

- Ta không biết rồi đây mọi chuyện sẽ ra sao nếu những tàu ấy quay trở lại tấn công.

Genda tiến đến gần ông, Yamamoto giảng giải:

- Càng tấn công càng khó tìm ra mục tiêu. Và yếu tố bất ngờ giờ đã không còn nữa. Nếu chúng ta cho phép đợt tấn công thứ ba lên đường và hủy diệt những kho nhiên liệu của Mỹ thì chúng ta sẽ phá hủy khả năng tác chiến của họ ở vùng Thái Bình dương ít nhất là phải trong vòng 1 năm.

Genda nói:

- Nhưng nếu thất bại, chúng ta sẽ mất hết cả tàu khu trục của mình, chúng ta sẽ hủy hoại năng lực chiến đấu của mình hoàn toàn.

Mỗi người đều hiểu rõ người kia đang nói gì. Có những lúc người ta không có quyền lựa chọn. Yamamoto đã ra quyết định ngay khi máy bay của nhóm tấn công thứ hai trở về:

- Chúng ta rút lui thôi.

Không lâu sau đội máy bay không kích của Nhật Bản đã trở về căn cứ. Quyết định đó có hoàn toàn đúng đắn không? Thực ra những tàu của Mỹ không thể ở một vị trí gần với quân Nhật Bản khi Yamamoto ra lệnh kết thúc cuộc không kích ngày hôm đó. Genda nói hoàn toàn đúng rằng: cuộc tấn công lần thứ ba bằng máy bay chiến đấu của Nhật Bản vào những kho dầu dự trữ của người Mỹ sẽ không gặp phải sự kháng cự nào cả. Và nếu cuộc tấn công lần thứ ba được thực hiện thì hậu quả của cuộc không kích bất ngờ trên Trân Châu cảng ngày hôm đó sẽ có mức thảm hoạ gấp nhiều lần thực tế.

Không lâu sau, Yamamoto đã nhận ra mình đã để mất một cơ hội. Sự tiếc nuối ám ảnh ông ta, và vài tháng sau, ông phải đối mặt với một tình thế tiến thoái lưỡng nan như vậy trong Trận đánh của Midway. Trong trận

đánh ấy, ông ta đã đưa ra một sự lựa chọn ngược với trận Trân Châu cảng lần trước, cho phép một đợt tấn công nữa chứ không ngồi đó mà lo lắng về sự nguy hiểm. Nhưng trong trận Midway thì những tàu khu trục của Mỹ lại ở rất gần, đã tìm ra tàu của ông ta và đánh chìm toàn bộ tàu chuyên chở của Yamamoto. Đó chỉ là những con số, còn những quyết định khác nhau có phải sẽ mang lại những hậu quả khác nhau, những tiến trình khác nhau của lịch sử hay không. Điều này không ai biết. Mọi người chỉ biết sự thật là như thế mà thôi.

24. Chương 24

Máy bay đối phương không đến nữa.

Trân Châu cảng là một nơi chốn đầy rẫy những xác người tả tơi và những xác tàu tan tác. Máu, những thi thể của người, những mảnh đổ nát bao trùm khắp bề mặt một vùng biển đã có thời từng là một vùng hoang sơ. Giờ đây, làn khói ở những đám dầu khổng lồ trôi bồng bềnh trên mặt biển, thả lên không trung những cuộn khói đen ngòm, khiến bầu không khí gần như nghẹt thở.

Trong khi cố gắng tổ chức những đợt chống trả lại quân Nhật trong trường hợp chúng tấn công thêm nữa và cứu những người đã bị giam trong những con tàu đắm và trục vớt những gì còn lại của một đội hải hành đã tơi tả, tư lệnh Kimmel nhận được một bức điện tín từ Washington, bức điện có nội dung như sau: "Hãy cẩn thận! Quân Nhật sắp sửa tấn công."

Tướng Short ở đội chỉ huy của ông nói với đám nhân viên:

- Tôi muốn phải có lính gác và lính tuần canh ở khắp mọi nơi. Bảo họ cứ việc tiền trảm hậu tấu. Và họ phải biết được những dấu hiệu báo trước một cuộc đổ bộ của quân đội thù địch.

Một trong những đại tá của ông hỏi:

- Ngài nghĩ bộ binh của kẻ thù có thể đổ bộ xâm lấn vùng đảo này ư?

- Thưa ngài, sau một buổi sáng hôm nay, chúng ta không nên nghĩ có chuyện gì đó mà chúng không thể làm.

Một trợ lý đưa ông một mẩu tin đến từ Washington thông qua tổ chức Western Union và được một cậu bé đem tới đưa cho sở chỉ huy quân đội. Cậu bé này người Mỹ gốc Nhật, cậu đã đi xe đạp trao bức điện này đến cho sở chỉ huy quân đội của tướng Kimmel. Chính xác là thư từ Nhật Bản đến vào lúc 11 giờ đêm cho Washington. Y không biết họ có thực hiện chính xác theo giờ khắc này hay không cho nên nhất định phải cảnh giác để đối phó.

Bên ngoài toà đại xứ Nhật ở Oahu, một đoàn xe hơi đông đảo từ sở cảnh sát Honolulu thắng gấp. Những toán cảnh sát được trang bị vũ trang nhảy ào xuống xe. Họ nhanh chóng lục soát các phòng ban trong toà nhà đại sứ và nối đuôi nhau dò dẫm suốt dọc hành lang. Họ tìm thấy các nhân viên viên trong toà đại sứ đang đốt các giấy tờ, chứng từ. Cảnh sát dập các đám cháy từ những đống giấy tờ kia và đưa đám nhân viên Nhật về bót. Sau này những trinh sát có bình luận thêm rằng họ thấy những thành viên của đại sứ quán Nhật có vẻ xấu hổ và bối rối.

Suốt ngày đầu tiên sau cuộc không kích ấy, không ai bắn một phát đạn nào, những máy bay Mỹ cố quay về căn cứ trong lúc đội pháo phòng không của Mỹ thỉnh thoảng cũng nhìn thấy máy bay họ bắn qua vài phát nhưng máy bay không có vị phi công nào bị thương. Trong cuộc tấn công dữ dội vào những con tàu đang thả neo trên cảng, một phi công Nhật đã hy sinh, máy bay của anh ta bị hư hại nặng nề, thế nên anh ta đã không thể lao thẳng vào đối phương như một quả bom cảm tử biết bay vào một mục tiêu quân sự giống như những máy bay không còn sức chiến đấu của Nhật Bản thường làm. Máy bay bị rơi xuống tầng lớp cạn quanh đảo và viên phi công lao ra khỏi buồng lái leo lên cánh của chiếc Zero. Khi trên bầu trời không còn bóng của các máy bay đồng đội tiếp tục tấn công vào khu cảng, một đoàn thủy thủ người Mỹ có trang bị vũ khí theo một chiếc xuồng nhỏ có gắn môtơ, rẽ sóng bước đến bắt anh ta làm tù binh. Khi họ đến gần, viên phi công này rút súng ngắn ra bắn trả và đám thủy thủ đã bắn chết anh ta. Không một ai dám tiếp cận đám máy bay của Nhật nếu không cẩn thận chuẩn bị tinh thần từ trước, nhưng họ không tìm thấy bất cứ

phi công Nhật nào còn sống. Lệnh trên đưa xuống là phải cẩn thận và bảo quản xác của họ. Thế nhưng họ đành phải bỏ xác của viên phi công Nhật vào trong một thùng rác cho tới khi tìm thấy một cái thùng vừa ý cho thi thể của anh ta. Trong cảnh hỗn loạn của cuộc chiến thì đó là thứ duy nhất họ có thể tìm được để chứa thi thể của viên phi công Nhật nọ.

Tất cả những người bị thương máu đã không ngừng chảy, kể cả nhũng người bị bỏng. Máu từ những vết bỏng của những người bị bỏng ở gáy còn đỏ hơn cả máu của người khác nữa. Những vết đạn, áo khoác hay những vết cắt do những mảnh kim loại vạt lên những thi thể cháy xém còn khủng khiếp hơn bất cứ vết thương nào bên ngoài. Tiếng máy bay gầm rú bên ngoài, và tiếng bom nổ ì ầm đã không còn nữa. Thay vào đó là những tiếng còi xe cứu thương và cảnh sát rít lên ở khắp nơi. (2 chữ không rõ) tiếng còi xe báo những mối hiểm hoạ ấy có vẻ như rất kỳ cục hệt như những bức điện tín đến quá trễ.

Trong bệnh viện, mỗi thương binh than vãn một kiểu, người thì hét lên chói tai trong những nỗi đau cực độ, nước mắt giàn giụa trên những khuôn mặt trầy trụa, họ gọi tên người thân, la hét cho tới khi giọng khản đặc. Trong lúc đó, các y tá chạy như con thoi giữa những tiếng la hét và một nền máu đỏ tươi. Họ thầm cảm ơn trời vì vẫn còn được nghe những tiếng ồn như vậy. Bởi vì những ai còn la hét được là những người hồn còn chưa lìa khỏi xác.

Những người đã chết được mang đi theo cái cách mà người ta đã mang họ tới. Những vệt máu đông, đông thành một lớp dày nơi bậc tam cấp của một bệnh viện. Những cánh cửa mở rộng sẵn sàng nuốt gọn những người còn sống và nhả ra những xác chết. Đúng là một lối vào địa ngục!

Có hai sĩ quan bước dọc theo những vệt máu trải dài trên đất đi vào trong cái miệng há ngoác ấy. Đó chính là Denny Walker và Rafe McCawley, họ không nói gì kể từ khi đồng tình với nhau là sẽ đến bệnh viện này. Họ thậm chí không còn nhắc đến tên của Evelyn khi quyết định sẽ đến đây. Trong câu chuyện, họ chỉ nói bệnh viện là nơi họ nên đến, trên đường trở về căn cứ không quân, nơi mà lúc này họ biết đã bị quân Nhật Bản cày xới đến không còn thứ gì là nguyên vẹn.

Họ bước vào bên trong, đứng dựa lưng vào tường, chỉ nhìn những đồng đội của mình bị thương vì đạn bom thôi đã khiến họ kinh hoàng và giận dữ. Còn những cảnh họ đang nhìn thấy lúc này khiến họ phát ốm lên. Cả hai đều muốn ói vọt ra.

Giữa những vết thương nhầy nhụa và bắt đầu bốc mùi hôi thối, Evelyn đang chỉ cho hai y tá cách sử dụng bình xịt để xịt chất khử trùng lên trên những vết bỏng. Danny và Rafe nhìn nàng cho tới khi nàng ngước mắt lên. Nàng nhìn thấy họ và cứ đứng ngây người ra. Sự nhẹ nhõm hiện ra trong mắt nàng và chỉ có đôi mắt là nói được cảm xúc của nàng lúc này. Đầu óc nàng cứng đờ vì sự căng thẳng; thân thể, tay chân nàng lấm lem vì máu me; nàng đến bên họ, dừng lại cách họ vài bước, không chạm vào ai. Rafe hỏi nàng:

- Tụi anh có giúp gì được không?

Ba phút sau, họ ngồi lên trên những chiếc ghế được sắp đặt cuối hành lang. Hai chiếc ống nhựa trong dẫn giòng máu từ cánh tay họ vào trong những chiếc chai Cocacola đã được khử trùng. Tất cả các bình đựng máu chuyên dùng đã hết từ lâu. Evelyn kiểm tra những mạch rẽ trên cánh tay họ không bị rỉ máu rồi lặng lẽ quay trở lại với những công việc. Lúc ấy, Danny và Rafe ngồi bên cạnh nhau. Dòng máu của họ chảy vào hai chiếc chai giống hệt nhau. Một lần nữa, họ cảm thấy một mối liên kết giữa cả hai như thể máu của họ không chỉ cùng đến một nơi mà còn đến ở một nguồn nữa.

Đêm bắt đầu buông xuống trên Trân Châu cảng. Lửa đã được dập tắt, nhưng mùi khói của dầu vẫn còn phảng phất khắp mọi nơi. Và có thêm mùi acid toả ra từ những ngọn đèn, những ánh lửa hòng xuyên qua màn đêm của các căn cứ lúc này không còn một bóng người, không có tiếng súng, thỉnh thoảng chỉ có một vài lính gác bắn vu vơ vì hoảng loạn. Cuộc chiến bây giờ là làm sao để cứu được những người bị giam trong những chiếc tàu đắm.

Người ta làm việc như điên cuồng, gõ búa không ngừng xuống những thân tàu, cắt lớp vỏ của tàu Oklahoma bị lật úp. Khi màn đêm buông xuống thì cũng là lúc những người gần như trần trụi được lôi từ trong tàu ra, những người này không còn tin là họ có thể thở bằng không khí trong lành được nữa. Khi họ bước ra ngoài, nhìn thấy đống đổ nát xung quanh mình, có thể họ là những người duy nhất nhìn được cảnh đó mà vẫn thầm cảm ơn trời rằng mình đã được thoát nạn.

Con tàu Arizona có số thương vong không thể đếm hết được khi vụ nổ khủng khiếp xé toạc con tàu. Với mức độ thiệt hại như vậy thì số lượng thương vong lên cao là không thể tránh khỏi. Những người bên hải quân đau đớn khi biết tin, mặc dù con tàu đã chìm trong lòng đại dương, nhưng nó vẫn giữ chặt trong lòng tàu một số người sống sót vùng vẫy trong những khoang kín còn một ít không khí để thở bên trong lòng tàu. Những người cứu hộ còn đau lòng hơn khi những thợ lặn đầu tiên đến thân tàu. Họ nghe thấy những người ở trong thân tàu ấy đập rầm rầm đòi thoát thân. Những chàng hải quân lập tức dồn hết mọi phương tiện mà họ có, và thêm nhiều thợ lặn hối hả nhào xuống nơi con tàu đắm. Không ai biết họ sẽ cứu những người còn sống ra bằng cách nào, nhưng quả thật, còn người sống ở trong đó, thì những người anh em, hoặc sẽ cứu họ ra, hoặc cũng có người phải chết vì cố gắng cứu đồng đội của mình.

Đó chính là điều đã xảy ra vào ngày hôm ấy. Những người cứu hộ đã phải chết để cứu những đồng đội của mình thoát nạn, di chuyển giữa những đám mảnh tàu tan tác của chiến hạm đã bị những đống đổ nát đè chết. Rõ ràng là những người còn sống đang phải hy sinh mạng sống của mình, cố cứu lấy những gì còn lại trong tàuArizona. Biết đâu những người còn sống trong thời điểm người ta lôi được họ ra thì đã chết rồi, còn cái số thương vong để làm việc cứu hộ ấy còn nhiều hơn cả số đang hy vọng được cứu vẫn còn bị giam trong tàu.

Cuối cùng những vị tư lệnh phải đi đến một quyết định đau lòng, là bỏ hết mọi nỗ lực để vào được tàu Arizona. Và giờ đây, nó đã trở thành một đài tưởng niệm. Một người thì thầm nhấn gửi của những người đã chết vì chiến đấu bảo vệ cho con tàu.

Phần III: Bất khả chiến bại

25. Chương 25

Những đèn flash được trang bị pin đầy đủ gắn chỉnh tề trên máy chụp hình của các nhà báo và phóng viên hình ở Washington. Họ đang đợi tổng thống. Trợ lý tổng thống đẩy chiếc xe lăn ra khỏi phòng họp báo. Lúc này không một ai dám bấm máy vì chưa phải lúc.

Trợ lý giúp Roosevelt ra khỏi ghế, vị tổng thống vật lộn với đôi chân lúc này không còn sức sống để đến bên bục. Những trợ lý của ông cài những cái khoá nơi khớp đầu gối để tổng thống có thể đứng trước micro. Trông ông tràn trề sức mạnh, thậm chí cũng quí phái như những vị lãnh đạo quốc gia khác.

Lúc này, tất cả các đèn gắn trên ống kính mới được bật sáng và chớp nháy liên tục. Roosevelt nhìn thính giả, không biết những người dưới kia là cả nước Mỹ, cả thế giới, cả lịch sử đối với ông. Ánh mắt ông lạnh băng, giọng nói phải kìm nén lắm mới khỏi lộ ra cơn tức giận:

- Hôm qua, 07/12/1941 là một ngày nhục nhã của đất nước chúng ta. Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ đã bị tấn công bằng đường thủy và đường không. Kẻ tấn công không phải ai khác mà chính là đế chế Nhật Bản. Trước đây, Hoa Kỳ đã đối xử hoà bình với quốc gia này. Nước Mỹ vẫn đàm phán với quốc gia Nhật và Nhật Hoàng những mong vẫn giữ được hoà bình ở vùng Thái Bình Dương. Thế nhưng, một giờ đồng hồ sau khi những đợt không kích đầu tiên của Nhật Bản thả bom xuống Oahu, đại sứ Nhật Bản ở Hoa Kỳ và đồng nghiệp của ông đã gửi đến Bộ Nội vụ câu trả lời chính thức cho thông điệp mới nhất từ phía Mỹ. Mặc dù lời đáp trả từ phía Nhật có nói rõ rằng những cuộc thương lượng ngoại giao giữa hai nước cứ tiếp tục như thế này chẳng ích lợi gì. Nhưng phía Nhật Bản không đả động gì đến một lời đe doạ hay báo trước về một cuộc chiến hoặc là tấn công vũ trang vào Hoa Kỳ.

Theo con số thống kê, thì khoảng cách từ Nhật Bản đến quần đảo Hawaii là rất lớn khiến cho mọi người đều thấy rõ rằng cuộc tấn công này đã được hoạch định một cách rất kỹ càng từ nhiều ngày, hoặc thậm chí từ nhiều tháng trước đây. Trong quãng thời gian đó, chính phủ Nhật Bản đã tìm cách lừa dối Hoa Kỳ bởi những lời dối trá, và những văn kiện bày tỏ phía Nhật cũng hy vọng nền hoà bình sẽ được tiếp tục ở quần đảo Hawaii.

Cuộc tấn công trên quần đảo Hawaii đã gây tổn thất rất lớn cho hải quân và lực lượng vũ trang Hoa Kỳ. Nhiều người dân nước Mỹ đã phải thiệt mạng. Chưa hết, theo những báo cáo thì nhiều tàu chiến của Mỹ đã bị ngư lôi phá hủy ngoài khơi giữa San Francisco và Honolulu.

Ngày hôm qua, quân đội Nhật cũng đã tấn công Malays, Hồng Kông, đảo Guam và đảo Wake.

Sáng nay, quân đội Nhật tấn công đảo Midway. Ta có thể thấy Nhật Bản đang thực hiện một cuộc tấn công bất ngờ và khủng khiếp khắp miền Thái Bình Dương. Những sự việc của ngày hôm qua tự nó đã nói lên bản chất của sự việc. Người dân Hoa Kỳ đã có chính kiến của mình và hiểu rằng điều đó có ý nghĩa như thế nào đến sự an toàn của quốc gia và đến mạng sống của từng người dân Mỹ.

Đồng tình với tổng tư lệnh quân đội và hải quân, tôi ra lệnh huy động mọi biện pháp có thể để bảo vệ tổ quốc chúng ta.

Chúng ta sẽ không bao giờ quên cái kiểu kẻ thù đã tấn công chúng ta dữ dội vào hôm trước. Cho dù phải mất nhiều năm tháng, người dân Mỹ mới có thể vượt qua được những tổn thất của cuộc xâm chiếm có định trước như ngày hôm qua. Cả dân tộc Mỹ với sức mạnh chính đáng của mình sẽ chiến thắng và giành được thắng lợi rực rỡ.

Tôi tin rằng tôi đã gửi đến toàn dân một ý chí đã được Hạ viện và cả dân chúng tán thành khi tôi xác nhận rằng chúng ta không chỉ bảo vệ nước Mỹ và dân tộc Mỹ ở mức tối đa mà còn làm cho mọi người tin chắc rằng trò lừa lọc vừa rồi không thể nào gây nguy hiểm cho nước Mỹ một lần nữa.

Chiến sự là có thật, không còn nghi ngờ gì nữa. Sự thật là dân tộc chúng ta, lãnh thổ chúng ta, quyền lợi của chúng ta đang bị đe doạ nghiêm trọng.

Bằng niềm tin tưởng vào quân đội của Hoa Kỳ, với những ý chí quyết tâm không gì ngăn chặn nổi của quân đội Hoa Kỳ và Thượng đế đã luôn ở bên, chúng ta sẽ giành được chiến thắng là điều tất yếu. Tôi yêu cầu Hạ viện đưa ra lời tuyên bố, bởi vì phía Nhật Bản vô cớ và hèn hạ tấn công Hoa Kỳ vào ngày Chủ nhật 07/12, thế nên nước Mỹ tuyên chiến với đế chế Nhật Bản là điều không thể tránh khỏi.

"Chiến tranh" hai tiếng ấy vang vọng trên khắp nước Mỹ, thanh niên trai tráng từ khắp nơi, từ miền quê đến thành thị đều vứt bút nghiên, bỏ lưỡi cày đến những trung tâm quân đội đăng ký tòng quân. Ở những nơi đó, các chàng trai xếp hàng dài dằng dặc ra tới tận ngoài đường phố mong được ra trận. Nhiều năm qua, quân Đức hiếu chiến tung hoành ở bờ bên kia Đại Tây Dương, nước Mỹ vẫn chưa có chiến tranh. Cuộc chinh phục Châu Âu, chiến tranh diễn ra trên vùng trời nước Anh, những cuộc tấn công vào Châu Phi và Châu Á. Không một tin tức nào trong những cuộc chiến ấy khiến Hoa Kỳ rúng động đến như vậy. Nhưng cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng, tin tức từ Trân Châu cảng khiến toàn dân trào sôi giận dữ.

Không cần biết Nhật cách Mỹ bao xa, người Mỹ vẫn phải chiến đấu với một đất nước ở bên kia quả Địa cầu. Bởi vì cuộc tấn công vào Mỹ, cuộc tấn công vào mảnh đất quê hương của người dân Mỹ, một cuộc tấn công bất ngờ, lén lút và có chủ đích kia là không thể tha thứ được.

Hạ viện đã đáp trả lại hành động thù nghịch từ phía Nhật Bản bằng lời tuyên chiến. Không chỉ tuyên chiến với một mình Nhật Bản, mà với cả những đồng minh của nước Nhật ở Châu Âu, đó là: Đức và Ý, hay còn gọi là phe trục. Roosevelt hứa với người dân Mỹ, ông sẽ lãnh đạo họ để trả thù đích đáng. Nhưng tin tức từ Uỷ ban tác chiến và những cuộc bình luận trong Nhà Trắng không cho được kết quả khả quan cũng như không tìm được sức mạnh của Hoa Kỳ trong thời điểm ấy. Mọi việc mà nước Mỹ có thể làm chỉ là làm chậm tiến trình thất bại trong cuộc chiến này.

Để đánh trả, Hoa Kỳ không phải chỉ huấn luyện binh lính, thủy thủ và phi công mà còn phải vận hành cả một nền công nghiệp để sản xuất ra vũ khí, trang bị cho binh lính. Tuy nhiên, việc này cần phải có thời gian mới có thể làm được. Thời gian là thứ mà nước Mỹ không thể sản xuất được. Kẻ thù của nước Mỹ đã chuẩn bị từ nhiều năm nay và đã giành được rất nhiều thắng lợi ở khắp nơi. Người Đức và người Ý thắng trận vang dội ở Châu Âu. Còn người Nhật có mặt trên khắp vùng Đông Nam Á và cả trên vùng Trung Quốc lục địa nữa.

Trước đây, Roosevelt cho rằng người Đức là mối hiểm hoạ lớn nhất cho nền văn minh Tây Âu. Giờ đây, ông mới thấy Nhật Bản là mối đe doạ trực tiếp của Hoa Kỳ. Tính hiếu chiến của quân Nhật là rất cao, và khắp nơi trên miền Thái Bình Dương, Mỹ đã phải rút quân. Đúng thế, việc sửa chữa phải bắt đầu ngay với

những con tàu ở chính Trân Châu cảng. Thậm chí cả những con tàu bị đánh đắm cũng phải trục vớt lên và sửa chữa ngay lập tức. Những tàu hàng không mẫu hạm của Mỹ đã thoát thân được trong cuộc tấn công hôm ấy, cho dẫu thế, chưa thể gọi là cân bằng cân sức để tự vệ, huống hồ lại còn mong đánh trả để giành chiến thắng. Nguy cơ Nhật Bản xâm lược vào miền đất lục địa của Hoa Kỳ được đánh giá là còn hơn cả có thể nữa. Roosevelt nhận được báo cáo từ phòng tác chiến rằng: các nhà chiến lược, chiến thuật giỏi nhất của phòng ban này đã nghiên cứu những viễn cảnh dựa trên những việc đã xảy ra gần đây và tin rằng nếu Nhật Bản leo thang dồn hết lực lượng tấn công nước Mỹ, đổ bộ lên bờ biển phía Tây và đánh sâu vào trong đất liền và Hoa Kỳ không có khả năng chặn đứng bước chân quân xâm lược. Bọn chúng phải quay về Nhật Bản cho tới khi bọn chúng đến được thành phố Chicago.

Roosevelt nhóm họp những quân sư của ông ở Nhà Trắng và bảo với họ rằng:

- Chúng ta đang đối mặt với một cuộc khủng hoảng to lớn hơn. Tất cả những gì chúng ta có thể hình dung được là từ nhiều năm nay chúng ta cho nước Mỹ là bất khả chiến bại, nhưng giờ đây, những tàu chiến mang lại niềm tự hào nhất cho nước Mỹ, là trái tim của hạm đội Mỹ lại bị phá hủy bởi kẻ thù mà chúng ta cho là hèn yếu hơn chúng ta gấp nhiều lần.

Tới đây, ông ngừng lại không lâu. Không muốn nghe những lời nói cố mang lại niềm lạc quan hơn nữa.

- Chúng ta đang chơi một trò chơi nguy hiểm, thưa các quý vị! Và cũng chính vì thế chúng ta phải phản công ngay lập tức. Hãy đánh trúng vào trung tâm của Nhật Bản bằng đúng cái cách mà bọn chúng đánh chúng ta.

Im lặng bao trùm trên bàn họp. Những quân sư của tổng thống, cả dân sự lẫn quân đội đều suy nghĩ là tổng thống đang đặt ra những mục tiêu quá sức của họ. Những câu nói tiếp theo khiến họ hiểu ra. Tất cả những chuyên gia quân đội ngồi trên bàn ngày hôm ấy cho rằng một hoạt động tấn công của Mỹ là không thể được trong một tương lai gần. Một trong các tư lệnh ngồi cạnh một chiếc bàn hốt hoảng chồm người lên. Những khuy đồng và cầu gai trên bộ quân phục của ông phản chiếu lên mặt bàn gỗ quí bóng loáng. Ông nói:

- Tấn công trả đũa ư? Thưa Ngài, tôi biết nói thế này là phạm thượng, thưa tổng thống. Nhưng chúng ta vẫn còn đang trục vớt những xác chết và mảnh tàu đắm ở dưới Trân Châu cảng còn chưa xong.

Cái cằm đặc biệt của Roosevelt hất cao lên, cơ hàm của ông di chuyển trong cái nghiến răng giận dữ. Mọi người đành đẩy trách nhiệm nặng nề ấy cho tướngMarshall, người có khả năng luôn phản đối tổng thống Roosevelt mà vẫn giữ được trọn lòng kính phục đối với ông. Lúc này tướng Marshall đã lên tiếng:

- Thưa tổng thống! Trận Trân Châu cảng đã cho chúng ta một đòn nặng nề, bởi vì chúng ta không chịu đối mặt với thực tế, lần này cũng không phải là lúc chúng ta không xét đến những khía cạnh hoàn toàn xác thực. Các binh đoàn không quân đều là những máy bay ném bom đường trường. Nhưng không biết họ phải cất cánh từ đâu đây? Từ đảo Midway thì quãng đường quá xa để đến Trân Châu cảng. Còn ở Trung Quốc ư? Khắp Trung Quốc lục địa đã bị quân Nhật Bản nắm giữ. Còn người Nga đã từ chối không gây chiến với Nhật và sẽ không cho phép chúng ta tổ chức một cuộc tấn công trên đất của họ.

Roosevelt trừng mắt:

- Nếu quân đội các anh không có khả năng làm chuyện này, thì hãy để cho bên hải quân làm vậy.

Viên tư lệnh đã chồm người ra phía trước lúc này đã yên vị, lên tiếng:

- Những máy bay của hải quân lại quá nhỏ, không chuyên chở được lượng vũ khí, đạn dược nặng nề và không bay được đường trường. Chúng ta phải tìm được một địa điểm chỉ cách Nhật Bản vài trăm dặm. Và nếu như thế thì lại quá nguy hiểm đối với những tàu hàng không mẫu hạm của phía hải quân, nếu chúng ta để cho Nhật tấn công những tàu hàng không mẫu hạm và đánh chìm chúng. Chúng ta sẽ không còn vũ khí trống trả lại cuộc xâm lăng của Nhật rất có thể sẽ xảy ra.

Roosevelt ngắt lời:

- Có ai trong phòng này nghĩ rằng người ta có thể giành được chiến thắng mà không phải chịu rủi ro không hả. Chúng ta đang tham chiến thì tổn thất là chuyện không thể tránh khỏi.

- Thưa tổng thống, chúng ta cũng cần phải cân nhắc xem nên nhận lấy những rủi ro loại nào chứ ạ. Tướng Marshall lên tiếng, giọng ông kiên định và mạnh mẽ. Ông biết cuộc tranh luận với tổng thống không phải là dễ. Roosevelt là người đã từng nói với tất cả người dân Mỹ trong những đêm dài của cuộc đại khủng hoảng, ông nói: điều chúng ta phải sợ chính là nỗi sợ hãi của chúng ta. Chúng ở trong mỗi con người (…). Tất nhiên, khi ấy người dân chỉ phải đối mặt với nạn thất nghiệp chứ không phải đương đầu với lưỡi lê và bom đạn như bây giờ.

- Thưa ngài! Không một ai ngồi tại hội nghị ngày hôm nay leo được lên tới vị trí này mà không đặt chữ cực kỳ thận trọng lên hàng đầu. Chúng tôi biết là quân đội có nghĩa vụ phục vụ và bảo vệ tổ quốc. Và chúng tôi cũng được huấn luyện để sẵn sàng chiến đấu. Nhưng chúng tôi cũng không dám làm việc dưới quyền của ngài hay cũng không dám phục tùng người dân Mỹ nếu như chúng tôi phải bắt tay vào thực hiện một việc mà lại không có khả năng để hoàn thành.

Roosevelt nói:

- Thưa các vị, hầu hết các vị ngồi đây đều không biết tôi khi hai chân của tôi còn lành lặn, tôi rất khoẻ mạnh, tự hào và kiêu căng. Nhưng giờ đây, từng giây, từng phút trong cuộc đời, tôi tự hỏi: Tại sao Thượng đế lại bắt tôi phải ngồi trong chiếc xe lăn này? Nhưng mỗi khi tôi nhìn thấy nỗi thất bại trong mắt đồng bào mình, trong con mắt của các quí vị ngồi đây, ngay lúc này tôi lại có một ý nghĩ khác: có lẽ Thượng đế đã bắt tôi phải ở trong một hình hài như thế này vào trong thời khắc khốc liệt như thế này đây, để tôi phải tự biết rằng, mình là ai. Thượng đế cũng đặt quí vị vào trong một hoàn cảnh khắt khe như thế này để quí vị tự chứng minh mình là người như thế nào. Rằng: chúng ta sẽ không bỏ cuộc và không nhượng bộ.

Một viên tư lệnh hạ giọng, nói gần như năn nỉ:

- Nhưng thưa ngài tổng thống, tôi cũng phải đồng tình với tướng Marshall thôi. Xin lỗi vì đã nói thật, những gì ngài yêu cầu chúng tôi làm là không thể thực hiện được.

Roosevelt chống tay lên thành xe lăn, khó nhọc nâng mình lên. Những người trợ lý nhào đến bên để đỡ ông, nhưng ông xua tay bảo họ lùi ra. Với một nỗ lực thể chất khiến những mạch máu trên cổ ông nổi lên phập phồng và mồ hôi lấm tấm trên mặt, Roosevelt đứng lên trên đôi chân teo tóp, trừng mắt nhìn những người đang đứng xung quanh ông. Ông bảo:

- Đừng nói với tôi rằng chuyện này là không làm được nữa nhé!

*

Francis Stewars Law có biệt danh là "sương mù". Chẳng là bạn bè vẫn gọi ông là như thế. Là một thuyền trưởng của một tàu ngầm thuộc hải quân Hoa Kỳ, cũng như nhiều người dân Mỹ khác, ông cảm thấy mình bị sỉ nhục từ sau cuộc không kích vào Trân Châu cảng. Nhưng không như những người khác, ông không quá ngạc nhiên với cuộc chiến tranh sắp đến, bởi vì ông cũng là một sĩ quan trong lực lượng hải quân. Tuy nhiên lần này ông cảm thấy có một mối nguy hiểm đến chết người và một sự thử thách để tìm cho ra một cách tấn công ở một vị thế tưởng chừng như không thể nào thực hiện được. Ông có cảm giác hải quân không thể nào lên kế hoạch cho cuộc tấn công lần này và ông vô cùng lo lắng. Ông nghiền ngẫm, suy nghĩ suốt ngày lẫn đêm nhưng vẫn chưa tìm được giải pháp nào tối ưu. Francis Stewars Law tưởng như mình đã đầu hàng thách thức ấy. Bất cứ ai trong địa vị của ông cũng phải đầu hàng thôi, nhưng rồi ông đổi ý khi đi thăm sân bay Ford. Khi ông đến đó, những phi công trên các tàu hàng không mẫu hạm đang luyện tập làm sao có thể cất cánh trên đường băng của tàu hàng không mẫu hạm. Những phi công của binh chủng hải quân vẽ những vạch giới hạn trên đường băng và luyện tập cho mình có được kỹ năng là thực hiện được thao tác cất cánh và hạ cánh ở một bề mặt hạn hẹp. Thuyền trưởng Law bình thường cũng không để ý nhiều đến các phi công của binh chủng hải quân. Kiểu thực hành này là cần thiết và nó cứ lập đi lập lại hàng ngày. Nhưng điều làm ông chú ý là những cú bay tập của các phi công thuộc binh chủng không quân. Họ đang nhận nhiệm vụ huấn luyện và vừa trở về, nhưng đường băng của họ đã bị những máy bay của phía hải quân chiếm lấy để luyện tập. Thế nên những phi công của không quân Hoa Kỳ quyết định trình diễn một vài kỹ năng đổ bộ rất liều lĩnh nhắm vào đường băng phía ngoài của tàu hàng không mẫu hạm. Law ngừng lại, sững người nhìn họ luyện tập kỹ thuật bay táo bạo đó. Không lâu sau, ông gọi cho sĩ quan chỉ huy của mình, người lại nhấc điện thoại thực hiện một cuộc gọi cho một người khác nữa. Cuộc điện đàm cứ thế tiến hành ở cấp ngày một cao hơn cho đến khi Nhà Trắng nhận được một cuộc điện thoại có tính chất lịch sử của thời điểm ấy.

26. Chương 26

Thật không sao đếm hết những bình đựng tro hoả táng cùng những lá cờ phủ lên trên những bình tro ấy.

Họ xếp hài cốt của những đồng đội mình thành hàng ngay ngắn trên đường băng của căn cứ hải quân Hickham.

Những người trước đây đã từng là đồng đội của họ, giờ đã thành một đội âm binh. Phải mất nhiều ngày mới đem được nắm xương tàn của những người đã hy sinh về đây và sắp xếp thành hàng trên đường băng này. Sau cuộc không kích khủng khiếp, có biết bao việc phải làm: tổ chức lại những thủy thủ đoàn và những đội bay; sửa chữa và thay thế các thiết bị; dọn dẹp những gì không còn sử dụng được nữa trong đó có cả xác của những người đã chết. Còn những người còn sống đáng ra phải dành thời gian nghỉ ngơi, suy ngẫm và tiếc thương cho đồng đội, thì giờ đây điều đó trở thành xa xỉ, khi mỗi một giây phút đều là quí giá, không thể chỉ ngồi đó để mà tiếc thương cả một lực lượng đông đảo các chiến binh và đồng đội đã hy sinh, bởi có khóc thương đến mấy, họ cũng không sao sống dậy được nữa.

Và thế là người ta gom họ đến đây, cả một khu đất rộng lớn xếp đầy những tro và xương của người đã khuất chuẩn bị đưa lên máy bay trở về Mỹ, hay sẽ được chính quyền địa phương chôn cất nếu như khi sinh thời họ đã muốn được chôn cất ở quê hương. Rafe đứng giữa những người đang khóc than. Binh lính mặc những bộ quân phục mới nhất, dân thường mặc những bộ lễ phục đẹp nhất. Và khi anh nhìn ra ngoài khơi, nhìn những cỗ quan tài phủ cờ tổ quốc, anh nghĩ không biết những cỗ quan tài ấy sẽ đi về đâu, có lẽ họ sẽ được đưa về nhà mình. Nhưng còn anh, giờ thì nhà của anh ở đâu? Danny đứng bên phải anh, còn Evelyn đứng bên cạnh Danny. Bây giờ mọi chuyện sẽ, đã trở nên thế này đây. Đối với Rafe lúc này, đứng như thế là đã gần nàng lắm rồi. Anh không thể đến gần nàng hơn nữa, Evelyn đã là của Danny. Nàng không còn là nơi nồng ấm tình người giơ tay trào đón anh như trước nữa. Thế thì mái ấm của anh là ở đâu nếu như không có Evelyn nữa! Không phải là ở Tennesseenữa rồi. Bởi vì nơi đâu cũng mang hình bóng của Danny, giờ đã chính thức là tình địch của anh. Còn có những nơi khác mà anh đã từng đến, có cả những thành phố lớn như New York, hoặc London, nó chỉ là những cái tên đối với anh mà thôi chứ không phải là ở một nơi khiến tâm hồn và thân thể hoà quyện như người ta vẫn thường gọi là mái ấm. Rafe McCawley giờ anh phải đi về đâu? Không! Anh không mong mình trở về để rồi đứng giữa những xác chết như thế này. Chính tình yêu và niềm hy vọng đã giữ cho anh sống sót cho đến ngày hôm nay. Giờ thì hy vọng đã tàn phai, còn tình yêu thì vẫn còn vương vấn như con tằm nhả tơ. Nghĩ đến đó thật đau lòng, ý nghĩ ấy đủ để gợi nhớ cho anh rằng trong anh vẫn còn một tình yêu, nhưng hy vọng thì đã tan biến rồi. Không hy vọng, cũng không biết rồi cuộc đời sẽ đưa đẩy mình đến đâu. Nhưng khi anh đứng đó, anh biết có một nơi thuộc về anh, đó là bên trong buồng máy của một chiếc máy bay chiến đấu. Tham chiến, đó là tiếng gọi thôi thúc trong con người anh lúc này.

Evelyn có thể cảm thấy những suy nghĩ của Rafe, mặc dù họ xa cách nhường này. Anh không nhìn nàng kể từ cái đêm đầu tiên họ gặp lại nhau ở bệnh viện. Rafe quay lưng bước đi, và từ đó ánh mắt anh không bao giờ quyến luyến nàng nữa. Trước khi cuộc chiến bắt đầu và ngay cả sau đó trong bệnh viện khi nàng chuẩn bị nhận máu của Rafe và Danny hiến cho thương binh. Anh cố để cho tay thả lỏng và hướng cái nhìn trống rỗng như muốn xuyên qua người nàng, như thể nàng là một người vô hình đứng trước mặt anh vậy.

Có rất nhiều chuyện đáng phải nói với Rafe, mặc dù nàng không biết phải diễn tả những ý nghĩ ấy như thế nào.

Còn Danny, biết nói gì với anh bây giờ? Làm thế nào để an ủi anh ấy, vì nàng biết anh đang rất đau lòng và cảm thấy thừa thãi trong cái bộ ba giờ trở nên hết sức kỳ quặc này.

Vốn từ ngữ của nàng trống rỗng. Không gì có thể làm nàng khây khoả được lúc này. Một trong những quan tài phủ cờ tổ quốc, chiếc quan tài ngay trước mặt nàng đây, đã nuốt Betty vào trong cái miệng đen ngòm của nó.

Danny Walker đứng giữa người bạn thân từ thuở nhỏ và người con gái mà ngay giây phút này đây, anh yêu thương hơn bao giờ hết. Và anh cũng dành trọn cho nàng cả trái tim. Thế nhưng, bây giờ hoàn cảnh không

cho phép anh lựa chọn. Anh không thể lẩn tránh Evelyn, anh không thể nào trở thành người chỉ đứng từ xa chiêm ngưỡng nàng như trước nữa, cũng không thể bảo vệ được nàng, trở thành người bạn thân tình của nàng được. Tình trạng của anh cũng bế tắc như những người bạn nằm trong quan tài kia.

Nhưng Danny vẫn là Danny. Tâm trí anh bay bổng vượt qua cả những dằn vặt và anh thấy mình nghĩ về chiếc quan tài bên trong đặt tấm thẻ bài nhăn nhúm trước đây Billy thường mang. Những tấm thẻ bài là di vật bằng kim loại, là tất cả những gì đồng đội còn gom góp lại được từ thân xác đã biến thành tro bụi của Billy. Nhưng tâm tư dào dạt của Danny không nói hết được nỗi nhớ thương cũng như về hình ảnh một khoảnh khắc vượt qua ranh giới giữa thể xác và tâm hồn. Và thế là Danny viết những lời than tràn đầy hy vọng trong những lời thơ ấy, bạn anh là một linh hồn tự do hiện đang bay lượn đâu đây, một hình ảnh hư ảo trong một cái thế giới vô tận của tình yêu và sự kính trọng mang đến cho cuộc đời một ý nghĩa thực.

Đó chẳng phải những cảm xúc nhất thời của Danny. Anh tin rằng, sau khi sang đến thế giới bên kia, người ta vẫn còn sống mãi. Đối với anh, một thi thể mà không có linh hồn, đó là một thi thể chết, còn một linh hồn mà không có thi thể nhưng nó vẫn sống mãi. Sống còn có ý nghĩa hơn trước đây, khi mà cái linh hồn ấy còn phải ràng buộc vào cái thân xác nhỏ bé.

Danny tin vào điều đó như con chiên tin vào Chúa và từ niềm tin gần như tín ngưỡng ấy, anh hy vọng có một phép lạ, một phép lạ duy nhất có thể giải quyết tình trạng trớ trêu giữa anh, Evelyn và Rafe.

Giọng vị mục sư vẫn đều đều:

- Lạy Chúa Trời, chúng con không hiểu tại sao bạn chúng con phải chết trong khi chúng con vẫn còn sống. Chúng con có thể tin rằng giờ đây chúng con sẽ có những cơ hội, những nhiệm vụ để thực thi, để làm cho cuộc đời chúng con có ý nghĩa giống như cuộc đời của những người đã nằm xuống đây. Chúng con một lần nữa xin bày tỏ lòng tôn kính Chúa nhân từ khoan dung sẽ mang linh hồn của những người anh em đã ngã xuống đến một nơi chỉ có hoà bình vĩnh cửu. Amen!

Evelyn bước lên, đặt một vòng hoa mận dại lên bình tro cốt của Betty. Nàng thấy bên cạnh mình cũng có ai đó tiến lên phía trước. Đó là Red. Nàng ngước nhìn lên, và khi hai mắt họ gặp nhau thì Red khóc oà lên như thể có cái gì đó trong con người Evelyn làm cho anh không thể đè nén cảm xúc đau thương trong mình lâu hơn được nữa. Evelyn dang hai tay và Red ngã nhào vào vòng tay nàng thổn thức. Đối với anh, giờ đây Evelyn là nguồn an ủi sau một thời gian dài anh khóc thương cho Betty. Khi Evelyn đứng đó và đứng cạnh quan tài của Betty và Red khóc như mưa trên vai nàng, một thiếu tá không quân đến bên Rafe:

- Anh là sĩ quan Rafe McCawley - Ông hỏi. Ông nhấn mạnh tên của anh mặc dù họ của anh có ghi rõ ngay trên ngực áo của bộ quân phục.

- Dạ phải, thưa chỉ huy. Chính tôi.

- Thế còn sĩ quan Danny Walker, anh ta có ở gần đây không?

- Đứng ngay đây ạ! - Rafe bảo.

Lúc đó Danny cũng nghe người ta đang gọi đến tên mình. Quay về phía thiếu tá:

-Tôi có lệnh mới cho các anh đây. Cả hai anh sẽ quay trở về Hoa Kỳ. 2 giờ nữa máy bay sẽ cất cánh đưa chúng ta đi khỏi đây. - Ông trao cho mỗi người một bức thư, trong đó có lệnh được in thành văn bản.

- Để làm gì, thưa chỉ huy? - Rafe hỏi.

- Chuyện này anh phải hỏi đại tá Doolittle. - Thiếu tá quay lưng bỏ đi. Rafe và Danny đứng đó tròn mắt nhìn nhau rồi cả hai quay sang nhìn Evelyn đang buồn bã bên bình tro đựng thi hài của bạn mình.

- Chúng ta còn phải thu xếp đồ đạc, rồi tớ sẽ nói với cô ấy sau.

Khi Rafe về đến Oahu, anh đặt phòng trong một khách sạn nhỏ. Chính thức mà nói thì tại anh đang nghỉ phép, cho nên buộc phải tìm cho mình một chỗ qua đêm. Lúc ấy, tâm trí anh hướng cả về cuộc đoàn tụ với Evelyn, giờ đây, anh đang đứng đây thu dọn đồ đạc để rời đi, đến một cuộc hội ngộ vô cùng khác biệt mà anh không thể nào tưởng tượng. Thế nhưng, tâm trí anh vẫn hướng cả về phía nàng.

Anh cố xua những ý nghĩ ấy ra khỏi đầu và trốn tránh thực tại bằng cách làm theo răm rắp từng chi tiết nhỏ trong cuộc sống của một người lính có kỉ cương và ngăn nắp. Anh dùng một chiếc khăn tay, chùi bẩn và lau khô đồ cạo râu. Lấy khăn mặt và bàn chải đánh răng gói thật kỹ và cẩn thận xếp từng món đồ cá nhân vào chiếc túi vải du lịch giản dị. Anh cài nút cẩn thận chiếc áo sơ mi, gấp nó lại và nhét vào trong túi cùng với vài bộ quần áo. Sau đó anh cài chặt dây nút theo đúng cái cách ở doanh trại huấn luyện người ta đã dạy anh. Sau đó, anh trải giường khách sạn cẩn thận hệt như trước đây mẹ vẫn dạy anh làm thế. Bà bảo anh lúc nào cũng phải xếp đặt mọi thứ một cách gọn gàng, không cần biết mình sẽ định đi đâu và cái gì sẽ đến sau khi mình ra khỏi nhà. Cả đời mình, mẹ anh đã làm đúng như thế.

Và bây giờ, anh làm theo bà. Cố xếp thật kỹ, thật phẳng từng nếp nhăn trên tấm dra trải giường trắng muốt mà tâm trí vẫn để tận đâu đâu và không biết phải làm gì.

Trước khi tìm ra câu trả lời thì có tiếng gõ cửa. Anh nghĩ chắc đó là người lái taxi. Nếu đúng thế thì anh ta đến sớm hơn giờ hẹn. Nhưng khi anh đến bên cửa ra vào và mở cánh cửa thì Evelyn hiện ra trước mặt anh.

Anh đứng đó nhìn nàng mất một lúc, nàng mới hỏi:

- Em vào được không?

Anh bước lùi lại để nàng đi vào trong nhà. Nàng đi vào giữa phòng, nhìn xung quanh, từng chi tiết nhỏ của căn phòng này đều có ý nghĩa đối với nàng: tấm thảm dệt tay trải dưới sàn làm bằng gỗ, những chậu cây treo trên cửa sổ, ánh sáng lọt qua kẽ lá thành những sọc nhỏ, quạt trần quay chầm chậm trên đỉnh đầu họ và chiếc túi du lịch đã xếp gọn gẽ đặt ngay dưới chân giường.

- Anh đang xếp dọn đồ đạc à? Nàng hỏi, mặc dù thấy cái túi của anh đã xếp gọn gẽ để chuẩn bị lên đường.

- Mệnh lệnh mà.- Rafe trả lời.

- Mệnh lệnh gì thế?

- Một nhiệm vụ bí mật và nguy hiểm.

Nàng tiếp lời, vô tình đặt tay lên bụng bảo:

- Em không thấy Danny đâu cả. Anh ấy có nhận được lệnh này không?

Rafe gật đầu:

- Có thể cậu ấy đang chia tay với bạn bè trong đội… Trước khi cậu ấy tìm được em, ôm em trong tay, hôn từ biệt như một người tình.- Rafe chỉ muốn nói thêm những lời ấy. Anh cũng sẽ làm thế nếu như em còn là người anh yêu.

Evelyn đứng ngay giữa phòng chỉ nhìn Rafe. Lúc này, anh chợt đỏ mặt, lảng nhìn ra chỗ khác. Nàng nói:

- Em không thể để cho anh đi mà không cho anh biết điều này.

Evelyn tiến đến gần anh hơn. Lúc ấy, anh chợt nghĩ và khao khát nó sẽ diễn ra: nàng sẽ hôn anh. Ước muốn mãnh liệt được nàng chạm tay vào mình vò xé tâm can anh. Anh cũng muốn chạm vào nàng. Tuy nhiên, anh giữ cho hai tay mình buông thõng, bắt mình phải quay mặt đi. Evelyn đứng sững lại khi thấy anh quay lưng lại với mình. Nàng nhìn đăm đăm vào lưng áo Rafe khi anh bảo:

- Em không cần phải giải thích thêm gì nữa đâu!

- Không. Có chứ. Bởi vì anh làm như thể em chưa từng yêu anh vậy. Anh nghĩ thế là không đúng!

Rafe quay phắt lại. Mặt anh lại đỏ lên, nhưng lần này không phải vì bối rối mà vì giận dữ:

- Không đúng sao?- Chỉ vì yêu em mà anh vẫn còn sống được cho đến ngày nay. Em có hiểu điều ấy có nghĩa là thế nào không?

- Đừng nói thế nữa anh!

Giọng Evelyn yếu ớt gần như một lời thì thầm. Rafe sôi nổi và giận dữ:

- Phải rồi, giờ thì em không thèm nghe những lời đó phải không? Em và Danny muốn quên rằng anh và em đã từng gặp nhau. Nhưng với anh, mọi chuyện đâu có dễ dàng như thế. Anh đã tin vào những bức thư của em, anh tin rằng em yêu anh, chính niềm tin ấy là nguồn động lực giúp anh tiếp tục sống để trở về.

Rafe nhận ra anh nói to hơn mình nghĩ. Anh bắt mình phải im lặng bởi vì anh bắt gặp nỗi đau hiện lên trên khuôn mặt nàng. Trong giây phút điên cuồng này, anh chỉ mong sao được siết chặt nàng trong vòng tay, hôn nàng thật nồng nàn. Thế nhưng anh chỉ lặng lẽ bảo:

- Bây giờ mới là lúc anh cảm thấy mình chết một cách thật sự. Nhưng anh vẫn không hiểu, tại sao lại thế hả Evelyn? Tại sao sự thực lại đắng cay đến như thế này?

- Rafe à!- Nói tới đó, nàng ngừng lại, mặt nàng tái nhợt. - Em không biết phải nói chuyện này như thế nào, nhưng em phải nói ra thôi. Em đã có thai.

Máu rút cạn khỏi trái tim Rafe, nhưng anh vẫn còn đủ sức lao đến bên nàng. Nàng quay mặt đi, bước đến bên cửa sổ, tựa lên khung cửa như thể người thiếu khí thở nhào đến nơi có không khí trong lành ùa vào. Nàng bảo:

- Thực ra, em cũng không biết chắc cho đến cái ngày anh trở về và mọi chuyện diễn ra như thế này đây. Bây giờ, em không thể báo cho Danny biết được. Và anh cũng không được nói cho anh ấy đấy! Về chuyện anh ấy cần phải suy nghĩ cho kĩ là bây giờ phải làm sao hoàn thành được nhiệm vụ này và còn sống trở về.

Một nỗi căng thẳng siết lấy đầu Rafe như có một bàn tay vô hình muốn bóp nát hộp sọ của anh, làm bên trong não anh đau nhói như thể bị một tiếng hét thất thanh xuyên thấu. Một tiếng thét có âm lượng cao hơn khiến tai anh không có thể nghe thấy. Đầu óc anh tỉnh táo khiến anh càng đau đớn hơn, bởi cuối cùng anh hiểu ra sự thật. Nàng lại cất tiếng nói với anh, đầu cúi thấp, vẫn quay lưng về phía anh:

- Rafe à! Cả cuộc đời em chỉ muốn có một gia đình, một mái ấm, một nơi có thể gọi là của em. Nhưng cuộc đời không cho em cơ hội đó. Bây giờ em sẽ phải yêu Danny bằng cả trái tim. Nhưng giờ đây, không bao giờ em ngồi xuống viết một bức thư hay đứng ngắm cảnh mặt trời lặn mà không khỏi chạnh lòng nhớ về anh. Em sẽ yêu anh cho đến hết cuộc đời.

Nàng ngẩng cao đầu hướng về phía anh. Những sọc nắng vẽ lên mái tóc nàng một màu vàng óng ánh khiến từng sợi tóc của nàng như những sợi vàng. Rafe biết suốt đời anh sẽ không quên được hình ảnh nàng trong khoảnh khắc này. Mắt nàng rưng lệ, nhưng nàng không để cho những giọt nước mắt trào ra. Evelyn vội vã đi ngang qua anh, đến bên cửa và ra khỏi phòng. Anh đứng đó, muốn chạy theo nàng nhưng không thể.

*

Rafe và Danny chờ trong lúc người ta đang tiếp nhiên liệu vào máy bay vận tải để đưa họ vượt đại dương trở về lục địa châu Mỹ. Balô của họ đã sẵn sàng, đang để dựa vào cột nhà bằng sắt đầy những vết trầy sướt vì mảnh đạn trượt qua. Những hố bom được tạo thành bởi một trái bom nổ ngoài đường băng đã được lấp đầy và đường đã được trải nhựa như cũ. Rafe và Danny đứng nhìn ra ngoài đường băng cho tới khi Danny không thể chịu đựng được sự im lặng mãi được, lên tiếng:

- Tớ bảo nàng đừng có đến!

Một dấu hiệu cho thấy máy bay đã sẵn sàng. Họ cúi xuống nhấc balô và khoác lên vai. Ngay trước khi họ định bước ra khỏi căn nhà ấy thì Evelyn đến. Nàng hiện ra ở cuối con đường của nhà máy để máy bay sau lưng họ. Rafe nhìn thấy nàng trước và Danny quay lại nhìn Rafe, thấy anh sững sờ cũng quay ra và bắt gặp nàng. Evelyn đứng lại, đứng trong ánh mặt trời chói chang. Rafe cứ đứng đó trân trân nhìn nàng một lúc lâu, sau đó anh quay lưng bước đến máy bay, mặc cho Danny đi một mình đến bên nàng. Danny lại gần Evelyn, đặt túi balô xuống, ôm lấy nàng. Nàng bảo:

- Nhớ bảo trọng nhé! Anh phải kiên cường lên mới được.

Nàng hôn nhẹ vào má anh và mỉm cười nhìn anh. Evelyn tự nhủ: Này Evelyn! Hãy coi như không có chuyện gì xảy ra! Cứ cố giữ vẻ bình tĩnh nhé! Nhưng Danny không thể bình tĩnh được. Cặp mắt dịu dàng màu nâu sáng của anh đăm đăm nhìn nàng:

- Anh chỉ sợ có một điều rằng biết đâu em yêu Rafe nhiều hơn yêu anh.

Nàng nhìn lảng đi chỗ khác, tránh cặp mắt anh. Ánh mắt như dán chặt xuống nền nhựa đường xám xịt phía dưới, lúc này đang nóng bỏng trong ánh nắng mặt trời. Nàng tự nhủ: Evelyn hãy nhìn anh ấy đi! Nhìn thẳng vào anh ấy. Cuối cùng, nàng ngẩn lên, cố gắng nói những điều tốt đẹp nhất an ủi anh:

- Danny! Em yêu anh, em sẽ đợi anh trở về!

Anh mỉm cười. Hôn mi nàng thật nồng nàn, cố ghi nhớ lời hứa của nàng, bám lấy nó để nhẹ nhõm ra đi như thể người chết đuối vớ được cọng rơm. Anh chộp lấy túi xách, quàng lên vai và hối hả quay trở lại máy bay. Khi anh bước lên bậc thang để trèo vào trong máy bay, nàng nhìn thấy Rafe trong bóng tối nơi cánh cửa. Nàng không biết Rafe đứng đó để đợi Danny hay là để nhìn nàng lần cuối. Danny quay lưng vẫy nàng trước khi anh bước vào hẳn bên trong máy bay và mất hút. Anh mỉm cười la lớn một điều gì đó, nhưng cánh quạt khổng lồ của chiếc phi cơ đã mang lời anh bay xa. Danny cúi đầu mất hút vào bên trong thân máy bay và chiếc máy bay loạng choạng cất ánh bay lên.

Nàng không chắc lắm nhưng nàng thấy Rafe vẫn còn đứng đó, vẫn còn đứng đối mặt với nàng qua cánh cửa máy bay đã đóng lại từ lâu trong khi chiếc phi cơ khổng lồ trượt dài trên đường băng.

27. Chương 27

Sân bay quân sự Eglin thường được dùng làm nơi huấn luyện tân binh cho phi công Mỹ. Nó nằm ven dải đồng bằng của Florida, một dãy đất tận cùng miềnMexico. Rafe và Danny không được cho biết rằng họ sẽ được đưa đến Eglin, cũng chẳng ai nói với họ rằng cả hai sẽ bay băng qua biển Thái Bình Dương. Chỉ tới khi họ bước ra khỏi chiếc máy bay vận tải, ngửi thấy mùi biển và được đưa về doanh trại, họ mới dám hỏi người ta đã đưa họ đến đâu. Lúc đó, một tên trung sĩ nhìn họ từ đầu đến chân như thể cả hai vừa ở hành tinh khác đến, sau đó anh ta nói:

- Đây là sân bay quân sự Eglin.

Viên trung sĩ bỏ họ đó trước khi họ kịp hỏi bây giờ là mấy giờ. Trong chuyến bay dài dằng dặc, cả hai đã gần như mụ mẫm nên không thể tính được múi giờ chênh lệch giữa hai nửa quả Địa cầu. Rafe và Danny chỉ biết rằng lúc này đã là nửa đêm và họ chỉ có 20 phút để tắm rửa, cạo râu cho tươm tất.

Đúng 20 phút sau, một thiếu tá xuất hiện, dẫn họ băng qua khu đất bằng phẳng phủ đầy cát trắng của căn cứ không quân đến một toà nhà vững trãi như một công sự xây tụt xuống dưới lòng đất. Toà nhà này không có cửa sổ, máy lạnh làm nhiệm vụ thông gió qua những lỗ nhỏ khoét trên tường. Những máy lạnh này kêu ì ầm và nhỏ nước thành những vũng trên mặt đất.

Người ta dẫn họ vào bên trong một dãy băng ke để dọc theo hành lang. Rafe và Danny liếc nhìn nhau, nơi đây có vẻ bí mật quá. Đến phía cuối hành lang, viên thiếu tá không gõ cửa theo phép lịch sự mà đẩy tung cánh cửa sang một bên để Rafe và Danny tiến lên phía trước, sau đó ông ta không vào mà đóng cửa lại. Căn phòng trống trải, chỉ có một tủ đựng hồ sơ, một bóng đèn bàn, hai chiếc ghế tựa bằng gỗ dành cho khách và đại tá Jimmy Doolittle đứng một mình sau bàn làm việc.

Rafe và Danny dập mạnh gót giày đứng nghiêm chào. Doolittle quay người lại, chỉ tay vào hai chiếc ghế trước mặt mà không buồn ngẩng lên khỏi đống giấy tờ ông đang nghiên cứu. Doolittle bảo:

- Tôi có nghe chuyện các cậu làm trong cuộc tấn công của không tặc Nhật Bản.

- Thưa đại tá, xin hãy để chúng tôi giải thích!

- Giải thích cái gì? - Doolittle hỏi.

- À, giải thích bất cứ thứ gì mà ngài đã nghe về chúng tôi.

- Sao, các cậu định phân trần rằng khi bay, mình không mặc quân phục mà lại mặc áo sơ mi in đầy hoa lá cành phải không? Hay là muốn tăng công với tôi rằng mình đã bắn hạ được 6 máy bay của địch. Cả hai cậu sẽ được tặng thưởng ngôi sao bạc và thăng chức lên đại úy.

Doolittle ngả người trên ghế, ngước mắt lên nhìn họ, Rafe khẽ ho và hỏi:

- Thưa chỉ huy, liệu đó có phải là tin tốt lành hay chỉ là…

- Cả hai cậu là hai phi công duy nhất trong quân đội đã kháng cự trong cuộc tấn công của địch. Tớ rất cần các cậu thực hiện một nhiệm vụ mà chính tôi cũng phải sắn tay lên tham gia cùng giải quyết. Các cậu có biết tuyệt mật là cái gì không hả?

Rafe và Danny nhìn nhau. Chưa ai trả lời một câu hỏi tương tự từ miệng của đại tá Doolittle. Danny không dám hé môi, nhưng Rafe lên tiếng:

- Dạ, thưa chỉ huy có ạ. Ngài đang nói đến loại nhiệm vụ mà khi thành công, những người thực hiện sẽ được thưởng huân chương và được hưởng một kỳ nghỉ phép về thăm quê nhà.

Doolittle bật cười:

- Tuyệt mật có nghĩa là các cậu sẽ được huấn luyện để thực hiện một nhiệm vụ chưa ai làm trước đây trong lịch sử quân đội. Và các cậu lên đường mà không biết mình phải đi đâu, nếu các cậu chấp nhận những yếu tố ấy thì mọi chuyện coi như xong rồi đó.

- Tôi sẽ đi, thưa chỉ huy. - Rafe nói.

- Tôi cũng thế. Danny đáp.

- Thôi, đi ngủ đi! Doolittle bảo - Trông cả hai cậu như hai con ma hiện hình vậy. Ngày mai, chúng ta sẽ bắt đầu. Sáng mai, tôi muốn hai cậu cùng đi ăn sáng với tôi. Tôi sẽ chọn ra vài phi công nữa. - Ông liếc nhìn hồ sơ đang bừa bộn trên bàn. - Và tôi muốn hai cậu làm quen với họ bằng cách nào mặc kệ. Nhưng họ phải thật sự thoải mái khi nói chuyện với hai cậu đấy. Sự thật là các cậu đã tham chiến và sống sót trở về, với một kết quả bất ngờ sẽ rất quan trọng để nâng cao tinh thần của toàn đội.

Doolittle cúi xuống với đống giấy tờ, Rafe và Danny ngồi đó chờ ông cho phép họ trở về, ngần ngừ như thể ông sắp ngẩng phắt đầu lên giao cho họ thêm vài việc nữa. Rafe ấp úng:

- Chỉ… chỉ có thế thôi ư, thưa ngài?

Doolittle trừng mắt nhìn họ trong ánh đèn neon, cả hai trông đều nhợt nhạt, mắt đỏ ngầu vì thiếu ngủ, nhưng Rafe và Danny nhận ra ông còn thiếu ngủ hơn họ nhiều. Không biết ông lên kế hoạch gì mà phải làm việc gấp đến thế. Rafe nói tiếp:

- Tôi chỉ không biết ngài đã nói hết chưa ạ!

- Chỉ còn một việc nữa thôi. Nên nhớ lần này bay thì không mặc áo sơ mi hoa hòe nữa nhe chưa!

Rafe và Danny nhăn mặt đứng lên ra phía cửa:

- Này McCawley, tiện thể nói cho cậu hay, người Anh gửi cho chúng tôi một cái hộp. Trong đó toàn vật dụng cá nhân của cậu vẫn còn để ở doanh trại trên đất Anh quốc.

Đó là một chiếc hộp carton, nhỏ bằng một cái hộp giày, để trên nóc tủ hồ sơ, bên cạnh cửa ra vào. Rafe cắp nó dưới nách, trong một tích tắc, mắt anh và mắt Doolittle gặp nhau. Trước khi Doolittle trở lại với công việc bàn giấy, Rafe và Danny bước ra ngoài hành lang.

Trời đêm mát mẻ cho dù đây là vùng tận cùng của phía Nam. Suy cho cùng thì bây giờ cũng là mùa đông. Trong lúc vài chàng công tử bột lang thang trên bờ biển, đầu óc trống rỗng thì Rafe ngồi một mình, nhóm một đống lửa nhỏ từ những thanh gỗ trôi dạt vào bờ.

Anh quì bên cạnh, mở chiếc hộp đựng đầy những bức thư của Evelyn. Những bức thư này được dấu kỹ trong chiếc hộp đồ cá nhân mà Doolittle trao trả cho Rafe. Ngay sau khi máy bay của anh bị bắn rơi trong khi ở Tây Ban Nha, anh nhớ những bức thư này da diết. Anh tưởng người ta đã gửi chúng về cho Evelyn. Nhưng bây giờ, những lời tâm tình của nàng lại nằm gọn trên hai bàn tay Rafe. Anh không biết phải đưa chúng cho ai bây giờ. Anh không thể tự mình giữ chúng lâu hơn được nữa.

Sau khi gặp gỡ Doolittle và quay trở về doanh trại mới, ngồi một mình trong phòng, những lá thư ấy mời gọi anh, nhưng anh không thể đọc chúng, vì làm thế chẳng khác nào tự tra tấn mình.

Giờ đây, anh ngồi ngắm nhìn những ngọn lửa nhảy múa và nhẹ nhàng đặt những lá thư của Evelyn vào giữa đống lửa như thể một chiến binh thời Trung cổ đang đặt những đứa con mình đứt ruột đẻ ra lên giàn thiêu một cách âu yếm nhẹ nhàng để hiến tế cho thần lửa vĩ đại.

Anh không nhìn những lá thư bốc cháy ra tro mà quay ra nhìn mặt nước tối thẫm. Sóng biển lặng lẽ, buồn tẻ vỗ mãi bên bờ và làn sương đêm che mờ những vì sao. Có tiếng nói sau lưng anh:

- Cậu cũng không ngủ được à?

Anh quay đầu lại thấy Danny đang bước ra ngoài bóng tối. Rafe nhìn xuống ngọn lửa đang cháy hừng hực, những lá thư nhẹ đi, biến thành một làn tro màu xám. Trong lúc Rafe đăm đăm nhìn ngọn lửa thì Danny ngồi xuống bên cạnh anh.

Họ ngồi đó một lúc rất lâu, cho tới khi Rafe lên tiếng, mắt vẫn nhìn đống lửa nhỏ:

- Đã đến lúc phải nói ra những điều mà bấy lâu nay cả hai ta đều dấu kín.

Danny đáp:

- Cậu nói đúng, phải đối mặt với hiện thực thôi!

- Và hiện thực là cả tớ và cậu đều yêu một người con gái.

Danny hỏi:

- Sao, lại muốn cà khịa nữa hả?

- Ngay cả trước khi cậu về ở với tớ và gia đình tớ thì chúng mình đã là anh em.

- Tớ biết vậy Rafe. Nhưng chuyện giữa tớ và Evelyn làm sao tớ cắt ngang được. Cả cậu cũng không thể thi yêu nàng, đúng không?

- Đó chính là điều tớ đang nói với cậu đây. Cậu và tớ đều là người một nhà. Và đối với tớ thì Evelyn cũng là người một nhà. Nhưng nếu tớ đổ lỗi cho cậu đã gây ra sự thể như thế này thì tớ sẽ mất cả cậu lẫn nàng.

Danny hỏi:

- Cậu đang nói cái gì thế?

Rafe đáp:

- Danny à, cậu là một chàng trai tốt. Cậu sẽ là một người chồng tốt và cậu sẽ là một người cha tốt, ấy là tớ cứ nói trước thế và có thể tất cả chúng ta sẽ là người một nhà.

Danny hiểu chính xác những gì Rafe vừa nói với anh. Những lời lẽ ấy còn hơn cả sự tha thứ nữa. Danny gật đầu. Rafe nói thêm:

- Nhưng tớ không muốn cậu đi làm cái nhiệm vụ nguy hiểm này.

- Cậu nói cái quái gì thế? Tớ không đi làm nhiệm vụ này nghĩa là sao? Danny lại nổi nóng.

- Nàng yêu cậu. - Rafe bướng bỉnh nói, như thể chỉ cần nói thế là đủ giải thích tất cả.

- Lần này thì cậu không thể bỏ tớ lại một mình mà đi tham chiến được đâu! - Tới đây thì Rafe không thể phản đối hay thuyết phục Danny thay đổi ý định. Anh bảo:

- Thế thì cậu hãy nghe đây. Cậu sẽ đi nhưng phải sống sót để trở về nghe chưa! Tớ và cậu phải chăm sóc lẫn nhau. Nhưng nếu như gặp phải hoàn cảnh một trong hai ta phải chọn lấy một người quay trở về thì cậu được ưu tiên, hiểu chưa?

Danny nhìn bạn cực kỳ nghiêm chỉnh rồi bất chợt mỉm cười:

- Không có thằng nhãi Nhật Bản nào có thể giết chết được chúng ta đâu mà cậu lo.

- Cậu nói đúng, đồ nhà quê.

Rafe nói và mỉm cười. Danny hy vọng cả hai sẽ lại cùng cười ha hả đùa giỡn như ngày nào thậm chí cùng rủ nhau đi uống bia. Nhưng Rafe vẫn ngồi đó nhìn ra ngoài mặt biển tối sẫm và vắng lặng mênh mông dưới bầu trời không một ánh sao.

28. Chương 28

Doolittle ra lệnh cho tập hợp dưới nhà vòm để máy bay căn cứ không quân Eglin. Mặt trời chỉ vừa mới ló dạng ở chân trời. Cái giá lạnh vào buổi sáng vẫn còn bao trùm không trung, nhưng những phi công trẻ trong nhà để máy bay đang rất phấn khích. Red và Anthony tối hôm qua đi chơi về trễ, mấy anh chàng phi công trẻ trong đội cũng thế. Nhưng họ chính là những phi công tinh nhuệ nhất của Hoa Kỳ.

Trong nhà vòm có một máy bay thả bom P-25, loại trung bình, máy bay này bay nhanh hơn và nhỏ gọn hơn máy bay P-17. Chiếc máy bay sơn màu lá cây sẫm, hai cánh cứng đờ và cái đuôi chĩa thẳng lên nền trời có vẻ lì lợm cứng cỏi. Trông vẻ ngoài vững chãi và chiếc mũi tròn tròn, sự có mặt của chiếc máy bay này ở đây chẳng có gì đặc biệt. Rafe và Danny đã làm quen với vài người đang tụ tập ở đây, trong số họ có hai lính chuyên cất bom, chiếc P-25 có thể chở được một đội bay 4 người. Nhưng lúc này có đến 70-80 người trong phòng. Không biết Doolittle định làm cái trò gì đây.

- Tất cả chú ý - Viên trung sĩ thông báo, và Doolittle rảo bước vào phòng.

- Cứ thoải mái đi, ngồi xuống đi mà.

Đám phi công trẻ yên vị trên những chiếc ghế xếp thành hình chữ U đối mặt Doolittle. Chiếc P-25 ngay đằng sau lưng ông. Doolittle đứng trước mặt họ, ngẩng cao đầu như cây cổ thụ, cặp mắt trong trẻo ở tuổi 45. Ông lớn hơn những người ngồi đây tới 20 tuổi. Ông cứng rắn hơn những người đại tá khác. Nhưng tính ông thoải mái, phóng khoáng. Đứng trước những chiếc máy bay chiến đấu, Doolittle tỏ ra rất tự tin.

- Cấp trên đã chọn lựa kỹ mới có được các vị trí ngồi đây. Người ta chọn lọc ra các anh để thực thi một nhiệm vụ tuyệt mật rất táo bạo và nguy hiểm. Hãy nhìn sang người ngồi cạnh mình, nhìn kỹ đi nhé. Báo với các cậu rằng, trong vòng 6 tuần nữa, hoặc cậu, hoặc anh ta sẽ về chầu trời.

Danny ghé vào tai Rafe nói nhỏ. Nhưng anh cũng cố làm cho tiếng thì thầm lọt vào tai các phi công khác trong đội.

- Này, trong đám tang cậu, cậu thích màu hoa nào để tớ đem đến viếng đấy.

Mấy người ngồi xung quanh cười khúc khích. Nhưng Doolittle vẫn không tỏ vẻ khó chịu, những phi công giỏi thường tự mãn. Rafe đáp:

- Này hoa thì để cho cậu tự chọn thôi, bởi vì tớ sẽ mang hoa đến viếng nhà cậu mà.

Giọng Doolittle nghiêm lại:

- Thôi được rồi, tôi đã nói trước sự hiểm nguy của sứ mạng này rồi đấy. Bây giờ, ai muốn bỏ cuộc thì cứ việc. Cấp trên sẽ không quở trách gì đâu.

Tất cả đều im lặng, điều này có nghĩa là họ đã sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Doolittle gật đầu - Thế là xong. Ông bảo:

- Trong trường sỹ quan lục quân các cậu đều lái máy bay một động cơ và cả máy bay nhiều động cơ. Lần này, các cậu sẽ bay máy bay nhiều động cơ.

Rafe và Danny nhìn nhau. Máy bay thả bom.

- Tôi muốn giới thiệu đến đội hai người. Doolittle hất hàm về phía một sỹ quan đứng bên tay trái ông - Đây là bác sĩ White, anh ấy xung phong huấn luyện bắn súng, bởi vì anh ấy cũng tham gia chiến dịch này. Chúng tôi cần những người đa năng như vậy, bởi vì không thể chất thêm sức nặng của một người bình thường lên

máy bay đi làm nhiệm vụ lần này. Một lần nữa, Rafe và Danny lại đưa mắt nhìn nhau. À, là một nhiệm vụ đi ném bom ở rất xa đây. Doolittle nói tiếp:

- Và Ross Greening, sĩ quan huấn luyện oanh tạc và thả bom, người sẽ hướng dẫn các cậu dùng phương tiện có sẵn để thả bom ở độ cao thấp.

- Thấp nghĩa là thế nào? Nhiệm vụ này là cái quái gì thế nhỉ?

Doolittle vẫy tay ra hiệu cho Greening đang đứng bên tay phải ông. Greening gật đầu với cả đội và Doolittle chỉ thị:

- Tôi nhấn mạnh lần cuối cùng đây là một nhiệm vụ tối mật, không được nói với ai và phải làm theo những gì tôi bảo các cậu làm. Còn ai thắc mắc nữa không?

Rafe nói lớn:

- Ai sẽ bay dẫn đầu, thưa đại tá, tôi muốn tình nguyện ở vào vị trí ấy - Danny thúc khuỷu tay vào mạn sườn Rafe khiến anh đau không thở nổi.

Doolittle bảo:

- À đây là một vấn đề tôi phải bàn rõ. Kế hoạch này không thể mang ra bàn trước cuộc họp được. Tự tôi sẽ biết mình phải làm gì. Và tôi sẽ là người dẫn đường.

Danny ghé vào tai Rafe thì thầm lần nữa, lần này anh ta cố hạ giọng thật nhỏ để không ai nghe thấy.

- Này tớ rút lại lời vừa nói về chuyện hoa hoét nhé. Nếu có tiền mua hoa thì bây giờ mang ra uống bia sạch đi vì bây giờ cả hai chúng ta rồi đây sẽ chết hết.

*

Evelyn vẫn đều đặn theo ca làm việc ở bệnh viện. 4g làm việc, 4g nghỉ ngơi. Suốt ngày suốt đêm như thế. Ngoài cảng, họ đang hàn gắn lại đống đổ nát, sửa chữa, làm mới, đánh bóng bất cứ gì họ có thể. Bên trong bệnh viện họ cũng làm y như thế. Màu đỏ khủng khiếp và tanh tưởi lùi xa dần, nhường chỗ cho màu trắng tinh khôi. Nàng cố gắng tập trung sinh lực để hoàn thành nhiệm vụ mà trước mắt nàng còn bề bộn. Nào là thay bông băng cho thương binh, kiểm tra lịch chích thuốc của bệnh nhân, viết thư cho một thủy thủ đã bị mất hai cánh tay để anh ta có thể tâm sự với những người ở nhà, và đọc những lá thư ở quê nhà gửi tới cho những người không còn đôi mắt. Hai tháng sau, chính Evelyn cũng nhận được hai bức thư, thư của Danny. Anh viết.

Evelyn yêu quý nhất đời của anh!

Họ kiểm tra những bức thư của anh. Một sĩ quan tình báo ngồi bên bàn đọc kỹ từng lá thư trước khi họ gửi đi để biết chắc rằng tụi anh không để lộ ra những việc mình đang làm. Anh thì chẳng ngại gì chuyện đấy, anh chẳng thích nói chuyện về tụi anh đang làm, anh chỉ muốn trò chuyện cùng em và hỏi về tương lai của chúng ta. Nếu như bây giờ có ai đó đang ngồi bên anh, đọc trộm những dòng anh biết cho em đây thì anh cũng chẳng phiền bởi anh biết rằng chỉ anh và em mới hiểu hết ý nghĩa của từng ngôn từ xuất phát từ tâm can của mỗi người. Không hiểu ông trời sẽ run rủi số mệnh của anh và em tới bến bờ nào, nhưng có một điều anh biết rất rõ là anh yêu em và sẽ còn mãi yêu em.

Danny.

Tuy nhiên Rafe chẳng viết cho nàng dòng nào. Nàng biết là anh chẳng làm thế. Không còn nghi ngờ gì nữa, sẽ không bao giờ anh viết cho nàng thêm một lá thư nào khác. Nhưng anh là người duy nhất trên Trái Đất luôn ở bên an ủi nàng, bởi vì chỉ có mình anh biết đến đứa bé đang lớn dần lên trong nàng. Và như thế, họ cùng nhau chia sẻ một bí mật lớn lao nhất của cuộc đời nàng. Nếu như thường lệ, trong khi mệt lả thì đầu chưa đặt xuống gối, nàng đã ngủ say rồi. Bây giờ nàng đang nghĩ về Betty, bạn nàng chết quá trẻ, cũng may chính vì thế Betty không phải chịu đựng cái cảnh thấy mình ngày một già đi. Evelyn nhận ra mặc dù nàng đã sống sót sau một thảm họa to lớn của thế kỷ, nàng cũng không thể trốn chạy được cái già cứ rầm rập theo sau. Nhưng nàng không sợ già, chỉ có những ai ăn không ở không ngồi đó mới cảm nhận ngày tháng trôi thì mới sợ nếp nhăn đến sớm. Khi nàng nằm xuống, úp mặt lên chiếc gối êm ấm, nàng bất chợt phát hiện một sự thật hiển nhiên rằng dù nàng có trở nên già cỗi, một bà già nhăn nhó, xấu xí, thì nàng

vẫn muốn đọc lại những lá thư đó. Trong tâm trí nàng chỉ là những lời lẽ mà Rafe đã từng viết cho nàng khi anh ra trận.

*

Quay trở lại căn cứ Eglin, họ đang được huấn luyện. Doolittle trang bị cho họ đầy đủ và đích thân ông giám sát chặt chẽ cuộc tập huấn cho đến từng chi tiết. Mục tiêu và phương pháp thực thi nhiệm vụ vẫn còn là bí mật đối với các chàng trai trẻ. Nhưng cho dù đó là nhiệm vụ gì đi chăng nữa, họ cũng phải cất cánh từ một đường băng rất ngắn và sẽ phải bay thật thấp trong một quãng thời gian dài. Hết giờ này sang giờ khác, họ vất vả tập luyện với những chiếc máy bay thả bom để đạt được một đoạn chạy đà ngắn không thể tưởng. Doolittle luôn có mặt trên đường băng, sát cánh cùng họ, liên tiếp nhắc đi nhắc lại những kỹ thuật cần thiết. Ông dạy họ phải đối xử máy bay giống như những sinh vật biết cảm xúc, yêu chúng như con, nâng niu chúng thì mới thực hành được bài tập khó ấy. Các phi công trẻ tuổi đang rồ máy bay chạy dọc theo đường băng của căn cứ không quân một lát rồi đẩy mạnh cần số ra sau để cho những máy bay rùng mình bay vút lên trời. Ross Greening yêu cầu các phi công bỏ hết những vật thừa để giảm tải cho máy bay kể cả những máy ngắm để thả bom ở Bắc Âu. Đây là một loại vũ khí tối tân bằng thép đen cho phép nhận diện mục tiêu oanh tạc từ trên cao, nhưng để thực hiện nhiệm vụ này phi công không cần bay cao quá tầm ngọn cây nên Greening bỏ hết những máy ngắm này, thay vào đó là một thiết bị tạm thời trên một cái giá xoay, thiết bị này dùng cho súng đạn hơn là dùng để thả bom. Họ luyện tập với thiết bị đơn giản ấy, quan sát địa hình ởFlorida với tốc độ bay cực cao và thả bao cát xuống những mục tiêu được xác định trên nền cát. Đối với những người cắt bom thì đây là một thử thách. Riêng các chàng phi công trẻ thì thích trò chơi này. Suốt từ đầu khoá huấn luyện tới giờ, họ chưa luyện tập hạ cánh bao giờ, điều này ẩn giấu khả năng đầy chết chóc. Ai cũng hiểu ngầm thông qua lịch luyện tập của đội, nhưng không ai tỏ ra sợ hãi. Họ gần như sùng kính Doolittle, bởi vì ông đa tài. Họ kính trọng ông vì ông luôn sát cánh với họ. Họ thán phục kỹ năng ông thao diễn cho toàn đội. Một số người tin tưởng hoàn toàn vào ông. Nếu không vì tính chất của nhiệm vụ mà họ phải lao vào nguy hiểm thì ông sẽ không bao giờ đưa họ vào chỗ chết, nhưng dẫu thế ông vẫn không bao giờ làm bất cứ điệp vụ nào mà không lên kế hoạch để đưa họ còn sống sót trở về. Nếu ai đó hiểu Jimmy Dolittle chút ít thì họ biết khả năng đó là chắc chắn.

Đối với Danny, ngày kéo dài lê thê, mỗi giờ phải sống xa Evelyn đều dài đằng đẵng, bởi vì anh thấy mình xa cách với ý nghĩa của cuộc sống. Anh vẫn yêu đường băng như trước đây, nhưng trước khi gặp nàng cuộc đời anh trống rỗng, vô cảm. Tuy nhiên anh vẫn viết, và những gì anh viết mang ý nghĩa mới. Mặc dù anh không thể viết thư để gửi thường xuyên cho nàng, nhưng anh vẫn làm thơ để gửi tặng nàng. Có vài bài thơ anh nguệch ngoạc viết trên một tờ giấy trong những giờ phút suy tư ngắn ngủi lúc luyện tập, nhưng hầu hết anh đều giữ những ý thơ trong tim mình. Từ tận trái tim, anh hiểm thêm một điều rằng giờ đây anh đã yêu quí một người, một sinh linh trên Trái Đất hơn cả yêu quý bản thân mình.

Còn về phần Rafe, anh không còn biết đâu là ngày, đâu là đêm nữa. Anh đánh dấu thời gian bằng niềm vui và nỗi buồn. Anh đã giành được sự điêu luyện để hoàn thành nhiệm vụ khó khăn. Trong nhiệm vụ ấy, anh được phép bay thế nên anh có thể quên đi nỗi đau riêng dễ dàng hơn. Máy bay ném bom bay không nhanh hoặc lượn một cách nhẹ nhàng như máy bay chiến đấu anh đã từng lái, để đưa máy bay là là ngọn cây yêu cầu phải có năng khiếu và dự đoán trước được nguy hiểm. Anh không còn suy nghĩ và lựa chọn giữa sự sống và cái chết nữa. Anh được lái một cái máy bay, đó là tất cả những gì anh muốn suy nghĩ làm cho tốt vào thời điểm này. Nhưng mỗi lúc bình minh, khi mặt trời hiện ra phía chân mây hoặc những lúc hoàng hôn, khi bầu trời tối dần, anh không thể ngăn những ý nghĩ của mình quay về với Evelyn. Không cần biết bây giờ nàng đang ở đâu, và đang làm gì, tình trạng sức khỏe của nàng làm anh lo lắng. Không hiểu sao, anh cứ tâm niệm một điều, một hy vọng mong manh rằng một ngày nào đó thể xác họ sẽ hoà vào làm một hệt như tâm hồn họ lúc này đang là một. Và anh cảm thấy đau lòng với một nỗi mất mát không gì bù đắp được.

29. Chương 29

Họ cất cánh rời Florida trên chiếc P-25 vào một ngày đầu xuân của vùng duyên hải. Ngay chính vào lúc này, lúc rời căn cứ không quân Eglin lần cuối, họ vẫn tiếp tục tập luyện những kỹ năng bay bằng cách bay thấp suốt dọc đường băng ngang qua lục địa. Hết vùng đất của bang này đến vùng đất của bang khác lùi dần sau họ. Họ bay qua những cánh đồng, những làng mạc và những mái ấm của người dân Mỹ. Họ hạ cánh ở gần cảng San Francisco. Họ được thông báo chỉ vài giờ nữa cả đội sẽ ở trên boong hàng không mẫu hạm USS, Hornet, một trong những hàng không mẫu hạm đã trốn thoát được cuộc tấn công của không tặc Nhật Bản ở Trân Châu cảng, lúc này đang thả neo ở gần đó. Khi họ đến chiếc Hornet, họ thấy máy bay của mình đã được chuẩn bị sẵn sàng trên con tàu khổng lồ, mỗi phi công nhận được một giường ngủ trên tàu. Tới lúc này, họ vẫn chưa biết chính xác mục tiêu của mình là gì, ngay cả các thủy thủ trên tàu cũng không biết gì hết. Đám thủy thủ biết ngay sự kiện trọng đại này là có một không hai. Họ chưa bao giờ nhìn thấy hoặc nghe thấy có nói đến những máy bay thả bom của quân đội Mỹ lại được chất lên một tàu hàng không mẫu hạm và thế là những lời đồn thổi thay nhau bay xa. Một vài thủy thủ tưởng rằng tàu của họ sẽ chở những máy bay này đến châu Âu, những người khác rỉ tai nhau rằng nước Mỹ phải có một căn cứ bí mật ở một nơi nào đó trên vùng Thái Bình Dương. Ở đó, máy bay có thể cất cánh tấn công vào những mục tiêu trên đất Nhật. Đám phi công vẫn im hơi lặng tiếng. Doolittle sẽ bảo họ phải làm gì khi ông đã được chuẩn bị sẵn sàng và ở trong tình trạng sức khỏe tốt. Giờ khắc ấy đã đến. Hàng không mẫu hạm Hornet được một đoàn tùy tùng những tàu đi theo bảo vệ, khởi hành từ cảng San Francisco. Lúc ấy, các phi công mới được nhận lệnh họp lại trong phòng tác chiến của tàu. Khi các phi công và cả những đội bay có mặt đông đủ, đại tá Doolittle nói thẳng ngay vào việc.

- Thôi nào quý vị, giờ tôi có thể nói thẳng với quý vị rằng, mục tiêu của chúng ta chính là Tokyo. Chúng ta sẽ thả bom vào trung tâm thành phố này.

Những người trong phòng ồ lên hồ hởi. Họ đều được huấn luyện kỹ càng rất phấn khích, đều rất trẻ tuổi, dư thừa sinh lực. Họ la ó, cười nói, vỗ vai nhau. Rafe, Danny, Anthony và Red - những người từng chứng kiến vụ Trân Châu cảng thì thầm lặng hơn. Doolittle mặc cho cấp dưới biểu lộ cảm xúc sau một thời gian dài kìm nén. Tuy nhiên cuối cùng ông buộc phải kiềm chế nỗi vui mừng của họ.

- Hải quân sẽ đưa chúng ta đến cách bờ biển Nhật Bản 400 hải lý, từ đó, chúng ta cho máy bay cất cánh.

Tin tức được đón nhận bằng sự im lặng kéo dài. Những phi công không ngờ mình sẽ xuất phát từ một hàng không mẫu hạm. Doolittle biết họ sẽ rất ngạc nhiên, thế nên ông để họ có thời gian suy ngẫm về điều ấy. Anthony giơ tay xin được nói:

- Thưa chỉ huy, chúng tôi tưởng mình sẽ đến thẳng Tokyo từ một sân bay quân sự nhỏ nào đó chứ ạ.

Doolittle chỉ đưa mắt nhìn anh ta, và Anthony lúc này ước sao mình chưa thốt ra lời nào, cố sửa chữa lỗi lầm.

- Ý tôi là… thưa chỉ huy… đã bao giờ có chuyện máy bay ném bom của quân đội lại xuất phát từ hàng không mẫu hạm của hải quân chưa ạ?

Doolittle đáp:

- Chưa. Còn ai có thắc mắc gì nữa không?

Red đưa tay và bảo:

- Đại… đại. Thưa… thưa đại, chúng tôi đã được luyện tập cất… cất cánh. Nhưng… - không muốn đứng đó lắp bắp để làm phiền lòng Doolittle thêm nữa, Red đưa mắt cầu cứu Rafe. Rafe bảo:

- Thưa đại tá, tôi nghĩ Red lo lắng một chút bởi vì không hiểu chúng tôi hạ cánh xuống boong tàu của một chiếc hàng không mẫu hạm này như thế nào?

- Chúng ta sẽ không đủ nhiên liệu để quay trở về tàu. Doolittle trả lời - Thế nên tàu sẽ quay trở về quần đảo Hawaii ngay vào phút tất cả đội hình của chúng ta đã ở trên không.

Red lắp bắp:

- Nhưng… nhưng… nhưng nếu tàu trở về căn cứ thì chúng tôi hạ cánh ở đâu ạ?

Ánh mắt của Doolittle quét một vòng xung quanh căn phòng đầy ắp những chàng phi công trẻ. Ông cố giữ mắt và giọng nói của mình được bình thản.

- Tôi muốn cho mọi người nhớ kỹ câu này: Lushu hoo megwe fuegi nó có nghĩa là: tôi là một người Mỹ. Tiếng Hoa đấy.

Thế là đã rõ, họ sẽ hạ cánh xuống đất Trung Quốc 30' sau khi Doolittle chấm dứt lời chỉ dẫn, hàng không mẫu hạm Hornet cưỡi sóng hướng về phía Tây. Danny và Rafe đứng trơ trọi ở dưới đuôi tàu, dưới kia là mặt nước vỗ sóng. Họ vừa tản bộ dọc theo con tàu khổng lồ. Sau đó, họ đi ngược lại, đếm kỹ từng bước chân.

- Ngắn hơn đường băng chúng ta vẫn thường tập luyện. - Rafe bảo - Và nhớ là trên máy bay chứa 900kg bom đạn và 650kg nhiên liệu nữa đấy. Tớ có một câu tiếng Hoa hỏi Doolittle. Câu ấy có nghĩa là: Ai nghĩ ra cái trò quái quỷ thế này.

Anthony và Red và những phi công khác cũng bước dọc theo boong tàu, cố tỏ vẻ chẳng qua vì tò mò nên mới làm thế. Khi đại tá Doolittle hiện ra ở cửa chính đến bên đường băng thì đám phi công không thôi đếm bước nữa mà tỏ vẻ bình thản như đang dạo chơi. Làm như thể họ tự nhiên thèm không khí trong lành trên boong tàu. Chỉ lạ là cả đội cùng có cảm giác ấy vào cùng một thời điểm. Doolittle vờ như không biết gì. Ông đến bên Rafe và Danny, đứng bên cạnh họ nhìn ra cuối đường băng. Không thấy ai nói gì, ông khuyến khích.

- Sao? Có thắc mắc gì không? Nói ra đi chứ!

Rafe bảo:

- Thưa ngài, chúng ta có tới những 16 máy bay.

- Thì sao?

- Không lẽ tất cả đội bay chỉ làm có một nhiệm vụ duy nhất thôi, thưa ngài.

Danny nhanh nhẩu nói thêm:

- Chúng tôi sẽ không hèn nhát rút lui đâu. Nhưng có thể chúng tôi sẽ chết khi thực hiện nhiệm vụ này, nên chúng tôi muốn biết nó diễn ra như thế nào?

Doolittle gật đầu. Ông nghĩ ngợi một lát, nhìn họ và nhìn những phi công khác đang đi dọc theo mạn thuyền đằng sau lưng Rafe và Danny rồi nhìn ra mặt biển vô tận trước mặt trước khi trả lời.

- Ở Trân Châu cảng, quân Nhật dùng búa tạ giáng cho chúng ta một trận đau điếng. Trong cuộc tấn công này, thậm chí nếu chúng ta hoàn thành nhiệm vụ thì cũng chỉ như cái tát nhẹ vào mặt chúng thôi. Nhưng phải làm thế để cho chúng thôi cái trò lén lút tấn công vào lúc người khác không để ý. Các cậu hiểu chưa?

Rafe và Danny gật đầu. Nhưng Doolittle biết nói thế vẫn chưa đủ rõ. Ông nói thêm:

- Vinh quang chỉ dành cho những người nào tin tưởng vào mình và giữ được niềm tin ấy cho lâu dài. Chúng ta sẽ tin tưởng và chúng ta sẽ làm cho cả nước Mỹ có cùng niềm tin như mình.

Doolittle quay lưng bước và giữa đám phi công. Ông cũng tản bộ theo con tàu y như họ đang làm. Ông muốn lên dây cót tinh thần cho họ. Muốn dùng sự có mặt của mình để thuyết phục họ tự tin hơn để thực thi một nhiệm vụ chưa từng ai làm trước đây. Ông muốn cho họ thấy qua vẻ cương quyết của mình rằng họ không chỉ có thể thực hiện nhiệm vụ này mà còn có thể sống sót để quay trở về với người thân, gia đình nữa.

*

Đảo Oahu - nơi có Trân Châu cảng và các đảo khác ở quần đảo Hawaii bây giờ đang trong tình trạng báo động quân sự không ngớt. Những hư hại đang được sửa chữa tại các căn cứ không quân, và sự có mặt của chiến tranh trên không trung đã làm cho bầu không khí ở đây thêm căng thẳng. Ngay cả trong khu nhà dành cho sĩ quan và lính, nơi gia đình của họ đang sống trong dãy nhà gỗ một tầng thì không khí nhà binh ấy ngày càng lan rộng. Không còn đồ chơi con nít vương trên bãi cỏ. Những chiếc xe đạp 3 bánh và xe

đạp thường đều được gom trở về nhà trước khi trời tối. Sĩ quan ra khỏi nhà và trở về theo những giờ giấc cố định. Kể từ sau sự kiện kinh hoàng ấy, không một quân nhân nào dám đi làm trễ trong suốt quãng đời quân ngũ của họ nữa. Thiếu tá Jackson bước ra từ một trong những căn nhà gỗ ấy đến bên chiếc xe jeep mà mỗi sáng ông thường rong ruổi để đến căn cứ. Nhưng sáng hôm nay, trước khi ông đến bên chiếc xe jeep của mình, một cô y tá có nét mặt mệt mỏi bước ra khỏi bóng mát tàn cây cọ và, không biết cô ấy đã đứng đợi ở đó bao lâu, cô gái lên tiếng.

- Xin lỗi, thiếu tá Jackson, ông còn nhớ tôi không?

Jackson không bao giờ quên được khuôn mặt nàng, mặc dù với một góc nhìn rất khác lần trước. Ông nhớ lần ấy mình nằm ngửa, mắt trợn ngược cầu xin nàng cứu giúp và cô gái đã nhét tay mình vào lỗ thủng của động mạch chủ nơi cổ ông. Nếu nàng không làm thế thì giờ ông đã ở dưới suối vàng rồi.

- Tôi nhớ chứ!

Jackson nói giản dị. Ông nhìn khuôn mặt của nàng, lần trước khuôn mặt cô gái đẹp tuyệt trần, trông nàng chẳng khác nào một vị thần cứu mạng do Chúa trời lệnh xuống trần gian cứu lấy mạng sống của ông. Bây giờ trông nàng vẫn đẹp, nhưng xanh xao, thiếu sinh khí. Cặp mắt đỏ ngầu vì thiếu ngủ đã lâu. Jackson đã được nghe nói lại rằng lúc này các y tá làm việc cực nhọc vô cùng. Ông cũng được tận mắt chứng kiến trong thời gian 4 tuần điều trị tại bệnh viện. Ông hỏi:

- Ở bệnh viện, cô không nghỉ ngơi ư?

- Có nhưng không nhiều.

Nàng cố mỉm cười. Chẳng có vẻ gì vui trong nụ cười heo hắt ấy. Ông thấy cô gái đang lo lắng điều gì. Rõ ràng nàng đến đây để yêu cầu ông một điều gì đấy. Jacksonđưa tay rờ những vết sẹo chằng chịt nơi cổ vào bảo:

- Tôi chẳng biết phải cảm ơn cô thế nào.

Nàng ngắt lời:

- Còn tôi biết trả ơn tôi không khó. Cứ kể cho tôi nghe là được rồi.

- Nàng bảo gì cơ?

- Một khi có tin tức đến sở chỉ huy về một nhiệm vụ mà các phi công đang phải thực hiện. Tôi muốn nghe tin tức ấy.

Ông ngần ngừ, cau mày:

- Tôi không biết nàng muốn nói đó là một nhiệm vụ quan trọng gì?

Có một chuyện gì đó sắp xảy ra. Ông làm trong ngành tình báo và ông lập tức quay lưng đi về phía chiếc xe Jeep, cố tránh nàng càng xa càng tốt.

- Xin lỗi, tôi không hiểu cô đang nói gì.

- Ông là một thiếu tá tình báo. Ông biết tôi đang nói gì.

- Tôi có thể để người ta bỏ tù cô được.

Nàng chộp lấy tay ông đã đặt lên vô lăng:

- Thiếu tá, tôi không muốn biết gì hơn ngoài những thứ tôi đã biết. Có hai người thân thích nhất của cuộc đời tôi đang đi vào nguy hiểm vô cùng. Tôi cảm thấy mình vô dụng như biết bao nhiêu người khác cứ ngồi đó lo lắng rằng không biết chuyện gì đã xảy ra với họ. Ông có hiểu như thế có nghĩa là như thế nào không?

Jackson im lặng suy nghĩ hồi lâu. Ông bảo:

- Nghe này, tôi không thể nói thêm điều gì với cô được. Cô biết rồi mà. Thậm chí chúng ta không nên nói chuyện với nhau nữa cơ.

- Ông làm trong ngành tình báo. Có gì là bí mật với ông nữa đâu.

- Thì nói chung là thế.

- Nói chung ư? Nghe đây ông thiếu tá: Tôi yêu một phi công đã nhiều tháng rồi tôi phải sống chung với cảm giác diễn ra trong từng giây từng phút rằng không biết bây giờ anh ấy ở đâu, anh ấy thế nào, còn sống hay là chết. Những nỗi khắc khoải sợ hãi đó cứ lớn dần lên và như những trái bom nổ tung thân xác tôi khiến tôi kinh hoàng. Lúc nào tôi cũng có cảm tưởng anh ta chết rồi hoặc… - nàng biết nàng đang nói lung tung vô nghĩa, và như thế thì làm sao ông ta hiểu được. Bây giờ có hai người, hai người là cả cuộc đời tôi đang cùng thực hiện nhiệm vụ bí mật kia. Nó bí mật đến nỗi họ thậm chí còn không đươc phép viết thư cho tôi nữa.

- Tôi hiểu nổi thống khổ của nàng - Jackson nói, ông ghét cái giọng mình sao bỗng trở nên mềm yếu thế. Ông biết mình nói thờ ơ như vậy chẳng khác nào coi cô gái xinh đẹp kia chỉ là một người đang bị kích động tột cùng cần an ủi. Sự thật là ông ghen tị với bất kỳ thằng đàn ông nào lại được một cô gái quan tâm, nhớ nhung đến nhường này.

- Nhưng nàng cũng biết rồi đấy, nước Mỹ đang có chiến tranh. Điệp vụ mật thì ai mà chẳng có. Tôi không được quyền phát ngôn bừa bãi hoặc bàn luận gì về những điệp vụ ấy. Thậm chí tôi còn không được tiết lộ rằng có hay có điệp vụ ấy nữa kia. - Ông nói thêm.

Không còn tự chủ được nữa, Evelyn tức giận đứng chống nạnh.

- Mọi tin tức đều được thông báo về Trân Châu cảng. Trong cái phòng chẳng có cửa sổ mà ông đang định đến ấy, có những 20 cái ăngten đứng chen chúc nhau trên nóc nhà.

Jackson ngạc nhiên không hiểu vì sao cô gái này biết nhiều thế. Trong một lúc, ông mong sao mình đừng phải thề những lời thề phải trung thành với ngành tình báo và việc làm của ông sắp tới không bị những bóng ma tình báo mật của chính phủ phát hiện ra.

Evelyn nói cứng cỏi:

- Tôi làm trong bệnh xá của phòng tác chiến. Tôi có thẻ an ninh để vào đó, điều tôi muốn biết là chỉ khi có tin tức đến, tôi cũng được nghe để biết rằng người thân của mình còn sống hay đã chết.

- Bất cứ sĩ quan nào bắt gặp cô lảng vảng ở đó đều có thể tống giam cô ngay. - Jackson đáp.

- Nói để cho ông biết, bất cứ y tá nào nhìn thấy một người đã đứt động mạch chủ đều quay lưng bỏ đi ngay lập tức.

Jackson trợn mắt nhìn nàng. Nàng cũng nhìn lại ông. Lát sau, nàng buông tay để mặc ông khởi động chiếc xe jeep và đứng lùi hẳn lại. Ông im lặng nhìn nàng một lúc sau đó lái xe phóng vụt đi.

*

Vào ngày chủ nhật 12/04, tàu Hornet đến điểm tập kết với tàu Enterprise và những tàu đi theo hộ tống. Và đội hình tấn công sẽ bay về hướng Tây trong thời tiết khắc nghiệt. Họ đi đúng con đường Yamamoto đã đi, tức là đi ngang qua Vacant Sea. Thời tiết đã không ủng hộ hạm đội tàu Mỹ và họ tiến lên chậm chạp hơn là tư lệnh Halsey mong đợi. Tuy nhiên, thời gian lúc này tính bằng khoảnh khắc, nếu quân đội Nhật phát hiện ra đoàn tàu của ông thì không phải tàu ông và điệp vụ ngày nguy hiểm, mà cả lực lượng quân đội Hoa Kỳ đang trên biển Thái Bình Dương đều gặp nguy to. Càng đến gần bờ biển Nhật Bản sự nguy hiểm càng tăng. Một khi họ đã nằm trong tầm ngắm của những chiếc máy bay thả bom Nhật thì rất có thể Halsey sẽ mất chiếc thuyền của mình và trận này coi như thất bại. Trong lúc thời tiết khắc nghiệt khiến họ tiến lên chậm chạp, nó cũng khó làm cho họ xác định phương hướng. Tầm nhìn bị giảm sút, những máy bay trinh thám lại quá cồng kềnh. Halsey chịu trách nhiệm chỉ huy cuộc tấn công cho đến khi những máy bay rời khỏi boong tàu. Ông không đứng đó rủa thầm vận rủi đang đến mà cố gắng càng lạc quan hơn để đối mặt với những sự thật khó khăn sắp tới. Khuya hôm đó bão đã yếu đi một chút. Họ đã vật lộn với cơn bão này trên suốt dọc đường băng qua Thái Bình Dương, mặc dù vậy họ vẫn còn nhiều giờ để vượt qua hàng trăm hải lý đưa máy bay đến điểm xuất phát. Halsey ra lệnh cho thủy thủ đoàn bắt đầu tháo những sợi dây chão cột những máy bay P-25 ở đúng vị trí trong suốt cuộc hành trình, mỗi máy bay chất 4 trái bom, và đạn dược lắp đầy cho các khẩu súng máy. Doolittle và Ross Greening quan sát các hoạt động chuẩn bị từ một căn nhà nhỏ trên boong tàu chỉ huy. Doolittle thầm thán phục những chàng lính thủy hối hả chạy quanh làm

việc chăm chỉ, không hề tỏ ra sợ hãi mặc cho boong trơn trượt đang lắc lư dưới chân. Mưa ướt đẫm mặt họ, gió như muốn thổi bay thân hình họ hệt như chàng trai trong cuốn tiểu thuyết phiêu lưu Kidnapped của tác giả Robert Louis Stevenson mà ông đã đọc. Câu chuyện miêu tả một người lính bị bao vây bởi những thủy thủ dữ dằn trên một con tàu. Chàng lính kiêu ngạo nghĩ rằng thủy thủ toàn là bọn hèn nhát cho đến khi họ chiến đấu tay đôi thì chàng lính mới hốt hoảng lo sợ đứng lặng đi trong nỗi kinh hoàng khi thấy những thủy thủ vững vàng cho tàu lướt sóng bên những cột buồm và những cánh buồm trắng. Doolittle có cảm giác mình là người lính đó. Đứng cạnh ông, Greening bấm máy tính cá nhân liên tục và Doolittle phải quay lại hỏi:

- Sao cậu phải loay hoay với cái thước Loga đó làm gì hả? Cất ngay đi.

Greening đáp:

- Thưa đại tá, tôi vừa tính xong. Để tôi nó cho ngài nghe. Thậm chí trong điều kiện thuận lợi nhất tôi cũng không thể nói rằng họ hoàn thành được sứ mạng này.

Doolittle quay mặt nhìn đi chỗ khác. Ánh mắt ông hướng ra ngoài cầu tàu ướt đẫm nước mưa.

- Tôi biết chúng ta có thể thua trận này, nhưng chúng ta sẽ thắng cả cuộc chiến. Muốn biết tại sao tôi tin vậy không?

Greening chờ. Ông tôn trọng Dooliitle nên không muốn ngắt lời cấp trên. Dollitle nói tiếp, gật đầu nhìn về phía Rafe và Danny đang kiểm tra những máy ngầm trên máy bay ném bom:

- Chính là họ đó. Họ không nổi trội trong đám đông vì mặc những bộ quần áo mốt nhất hay nhảy những vũ điệu thời trang nhất. Nhưng trong những lúc như thế này họ lại nổi bật lên với một tinh thần dũng cảm và tài năng ít ai bì kịp.

Doolittle nhìn thẳng vào Greening với cái nhìn đầy ý nghĩa.

- Không có một cái gì có thể mạnh mẽ hơn một trái tim của một người lính tình nguyện.

Một lần nữa, họ lại hướng cặp mắt về những chiếc máy bay ném bom và thanh niên sắp sửa điều khiển chúng. Đúng lúc ấy, Doolittle quyết định, lần này ông lại nhóm họp các phi công vào trong phòng tác chiến trên chiến hạm Hornet.

- Chiều tối nay chúng ta sẽ cất cánh. Thả bom xong là bay về hướng Trung Quốc. Đơn giản thế thôi.

Một phi công trẻ giơ tay:

- Thưa đại tá, ông đã nói với tôi mật lệnh khi hạ cánh. Nhưng ông cũng nói với chúng tôi rằng quân Nhật có mặt khắp nơi trên đất Trung Quốc là gì. Chúng tôi phải biết làm gì đây khi mật lênh không được đáp lại.

- Lúc ấy, các anh hạ cánh ở đâu tùy thích và cố gắng đừng để người ta bắt được mình. Người Trung Quốc sẽ hết lòng giúp đỡ chúng ta nếu có thể.

Doolittle đứng dừng lại chờ xem có ai còn hỏi gì không. Ông muốn cấp dưới của mình được yên lòng, rằng mọi khả năng có thể xảy ra đều được tính toán chặt chẽ. Viên phi công ngồi gần cuối căn phòng sau lưng Rafe và Danny giơ tay hỏi:

- Thưa đại tá, nếu máy bay của chúng tôi hỏng hóc ngay trên bầu trời Nhật Bản thì chúng tôi biết làm gì đây?

Doolittle gật đầu, ông biết anh ta phải lựa chọn thật kỹ mới dám hỏi câu ấy.

- Tôi sinh ra không phải để làm tù nhân. Nếu máy bay của tôi trở nên vô dụng, tôi sẽ bảo cả đội nhảy dù thoát thân. Còn lại một mình tôi sẽ lái thẳng máy bay vào một mục tiêu quân sự nào mà tôi có thể tìm thấy. Đó chỉ là ý kiến của riêng tôi. Tuy nhiên tôi đã là một lão già 45 tuổi rồi. Còn các cậu vừa mới chập chững bước vào đời, thế nên các cậu làm gì thì các cậu cứ làm thôi.

Nhưng tất cả các khuôn mặt trẻ trung trong phòng đều chứng tỏ rằng mình sẽ làm chính xác những gì Doolittle định làm. Ông là người hùng của họ, là khuôn mẫu lý tưởng để cho họ noi theo.

*

Ba tháng sau, Evelyn đã chứng kiến nhiều vết thương lành trở lại. Những vết đạn há ngoác để lộ lớp xương thịt bên trong giờ đã kín miệng, máu đã ngừng chảy từ vết thương nhường chỗ cho màu hồng lên da non. Dưới bàn tay chăm sóc tận tình của nàng, nhiều thương binh đã bình phục. Mỗi ngày nàng thay băng giữ cho các vết thương không bị nhiễm trùng, an ủi những thương binh đang tuyệt vọng, và nàng đã nhìn thấy phép lạ qua những vết thương đang dần dần lành hẳn. Nàng ghi nhận tiến trình hồi phục của những chiến binh từ khi họ còn giãy giụa đau đớn cho tới khi sức khỏe dần dần bình phục. Nàng thấy trước đây họ đau khổ chừng nào thì bây giờ họ tràn trề hy vọng nhường ấy. Và nàng ước gì cái năng lực thần bí đã hàn gắn những vết thương của những thương binh có thể hàn gắn vết thương lòng đang rỉ máu trong tim nàng. Ngày qua ngày, mạng sống bé nhỏ đang lớn dần trong bụng nàng. Ngày nào nàng cũng cảm thấy nó. Nàng cố che giấu nhưng tự biết sẽ đến một ngày nào đó, nàng không còn giấu cái thai kia lâu hơn nữa. Và thế là nàng lại lao vào lau rửa những vết thương, thay bông băng cho thương binh, phẫu thuật những vết thương đã hoại thư và cầu nguyện. Nàng thường cầu Thượng đế phù hộ nhưng không phải cho nàng mà cho những người nàng yêu quý. Nàng còn cầu cho thân hình nàng đủ lớn để nuôi cái hình hài thơ ngây mà nàng đang mang. Hôm đó là buổi sáng, nàng ngồi cắt chỉ cho một vết thương trên tay một thủy thủ. Ngước nhìn lên, nàng thấy Jackson đang đứng ở trước cửa. Ông cầm theo một giấy phép đặc biệt trên tay. Nàng hiểu giây phút nguy hiểm đã đến với những người mà nàng yêu thương. Lúc ấy, nàng hy vọng vào tương lai, một niềm hy vọng mong manh là một ngày nào đó, họ sẽ trở về.

30. Chương 30

Những người trên vùng biển ngày hôm đó đều là ngư dân, không phải chiến binh người Nhật. Nhưng khi nhận được lệnh trở thành một phần trong cỗ máy chiến tranh của Nhật Hoàng, họ ngoan ngoãn chấp nhận thi hành nhiệm vụ, và sẵn sàng ở vị trí chiến đấu trong hàng ngàn con tàu nối nhau loanh quanh quần đảo tạo thành một hệ thống báo động hữu hiệu. Thậm chí họ vẫn được tiếp tục nghề đánh cá nhưng, trong những lúc không có chiến tranh, với trách nhiệm để mắt đến bất kỳ sự xâm chiếm nào của tàu thuyền Hoa Kỳ. Đám người trên tàu Nitto Maru vẫn thường xuyên rong ruổi ra ngoài Thái Bình Dương nhiều ngày nay nhưng không gặp một tàu lạ nào. Thế nên họ không có sự chuẩn bị tinh thần để đón nhận tin xấu khi một buổi sáng sớm ngày 18/04/1942, họ nhìn thấy một đội tàu gồm vài chiếc khổng lồ xình xịch tiến về phía Nhật Bản. Đây là một cảnh tượng lạ. Họ không được huấn luyện để biết tàu địch hoặc thậm chí phân biệt đâu là tàu địch đâu là tàu bạn, nhưng có một điều họ chắc chắn phải làm là báo cáo cấp trên. Một trong những người đánh cá ấy tên là Nakamura Suekichi chạy đến buồng thuyền trưởng Gisaku Maeda. Maeda bắt đầu liên lạc bằng bộ đàm đến Kysho, tàu chỉ huy của hạm đội 5 của Nhật Bản. Khi họ nhìn thấy bóng dáng của một trong những con tàu đang tiến về phía họ, tàu ấy có tên là USS Nashville. Và đạn bắt đầu bắn như mưa cày xới những đợt sóng đang dâng tràn quanh tàu họ.

*

Rafe và Danny cũng như những phi công khác đang nằm trên giường cố nghỉ ngơi trước khi thực hiện một chuyến bay dài. Đúng lúc ấy, họ nghe tiếng chuông báo động vang lên khắp con tàu và máy bộ đàm bắt đầu hoạt động: Báo động, báo động! Mọi người chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Cả hai nhào vọt ra ngoài hành lang, thấy thủy thủ chạy tỏa ra mọi ngả.

- Còn cách bờ biển Nhật Bản rất xa mà! Phải chăng là một đợt luyện tập nữa. Danny tự hỏi.

Rafe đáp:

- Tớ không biết. Có cái gì khiến bọn họ đang nhao nhác cả lên.

Đại tá Doolittle trèo lên cầu chỉ huy của con tàu Hornet, thấy chỉ huy Halsey đã tụ tập cùng đoàn thủy thủ.

- Có chuyện rồi! - Halsey báo Doolittle.

Không nghi ngờ gì chuyện ấy, ông nhìn thấy những tay súng trên boong đang nã đạn như mưa. Doolittle nói:

- Chúng ta còn cách Tokyo bao xa?

- 700 hải lý.

Vài phút sau, loa phóng thanh phá đi mệnh lệnh.

- Các phi công đâu? Vào vị trí trên máy bay của các anh ngay.

*

Thiếu tá Jackson đưa Evelyn vào trong toà nhà không có gì là lạ lùng, ngoại trừ không có biển đề nơi ngưỡng cửa báo cho khách đến viếng thăm toà nhà(……) này tên là gì. Nếu có ai hỏi thì người ta sẽ bảo đây là đài phát thanh, như thế đủ giải thích cho hàng ăngten nối nhau phía trên mái nhà. Evelyn theo Jacksonđi dọc theo hành lang dài, có lính gác trang bị súng đứng canh phòng cẩn mật. Sau đó họ bước vào trong một căn phòng trắng có khoảng hơn chục người viết tốc ký và nhiều nhân viên giải mã ngồi sau bàn làm việc. Nàng nhìn lướt qua khu vực có một phòng riêng biệt phía bên kia bức tường kính dày. Trong đó một đám đông căng thẳng ngồi bên máy bộ đàm thi nhau làm việc. Jackson đưa Evelyn qua hai lần cửa của phòng này đến một bàn trống, ông thì thầm:

- Đừng nói gì với họ và họ cũng không hỏi gì nàng đâu. Cứ giả vờ ngồi đánh máy những tin tức mà chúng tôi đưa cho nàng.

Trong phòng sặc mùi khói thuốc lá và mùi mồ hôi. Evelyn chỉ muốn lộn mửa. Bụng nàng quặn đau. Jackson ngồi ở giữa đám người đeo tai nghe. Một người trong số họ, một người Mỹ gốc Nhật Bản quay sang ông bảo:

- Chúng tôi đã bắt được đài tàu Nhật truyền tin cho nhau. Họ đã phát hiện ra những tàu hàng không mẫu hạm của chúng ta.

Vừa nghe tới đó, Evelyn đã hối hận. Nàng tự nhủ, ước gì mình đừng tới đây.

*

Cách đó 2000 dặm, những người đứng trên boong tàu hàng không mẫu hạm Hornet cho tàu chạy xuôi theo chiều gió, tăng tốc độ lên tối đa. Đám phi công thuộc binh chủng không quân tỏa ra trên boong tàu. Những thủy thủ thuộc quân số hải quân đã đứng đợi sẵn ở đó, cố chống chọi với những cơn gió mạnh, kiểm tra mật hiệu, nhốn nhào đối phó với thay đổi bất ngờ của kế hoạch tấn công. Tàu tuần dương ở sát mạn phải của mẫu hạm Hornet vẫn tiếp tục nã đạn vào canô đi tuần của Nhật. Doolittle chạy trên boong, ông thấy Ross Greening đã sắn tay vào việc tự lúc nào.

- Cất cánh từ vị trí này quá xa mục tiêu - Greening gào lên cố át tiếng gió rít và mưa rơi dày đặc. - Thế thì các máy bay này phải cần thêm nhiên liệu vì đường xa hơn bắt buộc phải có trọng tải nhẹ ở mức thích hợp để có thể cất cánh.

Máy bay của Dollittle đã đứng ở vị trí đầu của hàng máy bay thả bom, ngay đằng sau đó, hai chiếc máy bay của Rafe và Danny đang sẵn sàng chờ lệnh của ông. Ông chạy đến và bảo:

- Vất tất cả những gì các cậu không cần ra máy bay, mọi thứ. Truyền lệnh của tôi đến những người khác, bảo họ làm đúng như lời tôi nói nghe chưa!

Khi họ luống cuống làm theo lời ông, Doolittle trở lại nói với Greening.

- Ross, cậu hãy xem phía trước có gì trở ngại không?

Vậy là quãng đường bay của họ dài thêm 300 dặm nữa. Mỗi phần trọng tải, mỗi một giọt nhiên liệu có ý nghĩa sống còn trong lúc này. Đám phi công nhào vào trong những chiếc máy bay đứng sau họ bắt đầu quăng ra ngoài những vật dụng thừa mà họ định mang theo trong chuyến bay qua Nhật Bản để đến Trung Quốc. Một hoa tiêu dọn ra khỏi máy bay một cái máy quay đĩa và nhiều đĩa hát mà anh ta yêu quý. Nhiều phi công khác quăng ra một bịch giấy vệ sinh vì người ta đe dọa anh rằng Trung Quốc sẽ không tìm đâu ra giấy vệ sinh mà sài, nên anh mới mang đi cả đống như vậy. Mặc dù đã cố gắng đến thế, nhưng trọng

tải của họ vẫn bị dư. Đó là theo Greening. Ông nhào lên một chiếc máy bay, tháo chiếc ghế bằng sắt ở vị trí phụ lái, quăng nó xuống boong tàu trước con mắt kinh hoàng của Rafe. Rafe đứng bên dưới chiếc bụng máy bay chui đầu vào cửa mở từ bụng chiếc máy bay ấy.

- Thưa chỉ huy, vậy tôi sẽ ngồi đâu ạ!

Greening trả lời bằng cách vỗ mạnh vào chiếc ghế đẩu bằng gỗ vừa thế vào chiếc ghế sắt của phụ lái. Rafe thốt lên:

- Trời ơi! Suốt 8g đồng hồ bay, tôi buộc phải ngồi trên chiếc ghế này sao?

- Này, tôi nói cho cậu nghe nhé! Cả cậu và đội bay nên đi tiểu trước khi lên máy bay đi, nếu không thì phi cơ của cậu không thể cất cánh khỏi cái cầu tàu này được đâu. Bởi vì nước trữ lượng trong người cậu cũng khiến cho trọng tải của máy bay nặng thêm đấy. - Nói xong, ông trèo xuống đi ngang qua Rafe, và đến bên chiếc máy bay kế tiếp. Chợt Greening đứng sững lại suy nghĩ. Ông quay người chộp lấy một thủy thủ đi ngang qua.

- Đi tìm cho tôi mấy cái chổi, cây lau nhà, bất cứ thứ gì có tay cầm là một thanh gỗ dài ấy. Mang dầu hắc và cọ sơn đến đây.

Không ngần ngừ, anh lính thủy vội vã đi ngay. Khi anh ta quay trở lại, đã thấy Greening lôi hết những khẩu súng máy được chuẩn bị chỉnh tề ở khoang cuối của máy bay.

- Cưa đám chổi ấy, chỉ lấy cán chổi, sơn nhựa đường lên cho đen và đặt chúng vào chỗ vẫn đặt súng ấy. Sau đó, đến nhà bếp đem mấy cái nồi to mà anh nuôi vẫn hay nấu soup ấy, đổ đầy xăng máy bay vào đó làm nhiên liệu dự trữ, đi ngay đi!

Xa xa ngoài khơi, một chiếc canô tuần tiễu của Nhật đã trúng đạn và nổ tung. Rafe và Danny gặp nhau vì máy bay của họ từng đợt đang quăng xuống dưới sàn tàu và những chiếc gậy được sơn lên vào vị trí ấy. Danny nhận xét: Biết đâu trò này lại dọa được bọn Nhật. Họ đưa mắt cho nhau. Sau đó, mỗi người về máy bay của mình.

*

Trong phòng điều hành, các kỹ thuật viên ngồi còm lưng mỏi cổ và căng thẳng cố nắm bắt lấy từng âm thanh lướt qua tai họ. Evelyn đã thôi không cố tỏ ra bận rộn nữa. Chẳng ai thèm để ý đến nàng. Và người có đeo headphone chịu trách nhiệm tiếp sóng từ Washington ngẩn đầu lên nghe ngóng. Anh thì thầm: Roger rồi bịt ống nghe lại thông báo cho cả phòng:

- Phòng tác chiến cho rằng các phi công nên xuất phát ngay lúc này.

Jackson lắc đầu:

- Phải chờ tin của Doolittle đã. Không có ai ở Washington đủ lực hủy bỏ chiến dịch vào lúc này. Tất nhiên cũng có một số người nắm quyền lực, một thế lực đủ khả năng nói với tư lệnh Halsey đang lênh đênh giữa biển khơi là đừng quá tin tưởng vào nhận xét của ông ta hoặc nói với đại tá Jimmy Doolittle mà lúc này đang dẫn đầu đoàn máy bay cất cánh trên không trung. Cứ tưởng bở rằng anh biết nhiều hơn, hay hơn ông ta đi. Không ai ở Hoa Kỳ dám làm điều đó, thế nên họ đành đợi và nghe tin tức báo về.

*

Trên con tàu Hornet, người ta đã khởi động cho các động cơ máy bay, thăm dò tốc độ gió, mong mỏi máy bay xuất phát được an toàn. Doolittle ngồi sau đoàn máy bay thả bom dẫn đầu cả đội. Tiếng động cơ nổ rất êm. Ngoài kia, ngài tư lệnh ra lệnh cho cả đội và Ross Greening cùng đứng trên boong tàu cầm một tấm bảng viết phấn giơ lên cho Doolittle xem. Doolittle liếc nhìn lá cờ hiệu bay phần phật dọc theo mặt phía trên của tàu hàng không mẫu hạm. Gió thổi mạnh, nhưng mưa không lớn lắm. Doolittle cảm giác máy bay là một phần thân thể ông, mọi vật nhoà đi và ông cảm thấy bánh xe đang lăn mặc dù đã nhấn thắng. Trước mặt ông, đường băng trên hàng không mẫu hạm ngắn không thể tả. Và nếu dưới mắt ông, nó ngắn như thế thì ông cũng có thể hình dung ra nó như thế nào trong mắt những người khác. Hơn nữa những phi công dưới quyền ông lúc này đều hầu hết chưa bao giờ cất cánh lên đường chiến đấu từ một sân bay quân sự đầy đủ tiện nghi, chứ đừng nói là cất cánh từ một boong tàu của một tàu chiến đang lắc lư ngoài khơi.

Giờ thì máy bay đã chất đầy bom và nhiên liệu. Trời ơi! Ông đang yêu cầu những chàng trai của mình làm cái trò gì đây. Ông nhìn lá cờ Mỹ bay phần phật trong gió ngoài kia. Ross Greening đang hít một hơi dài và giơ cao tấm bảng có đề chữ: "Lên đường". Doolittle nhìn ra phía trước, và chào tư lệnh Halsey. Halsey nghiêm mình chào lại, sau đó Doolittle ngoái nhìn Ross Greening một lần nữa và nhả thắng ra. Qua mái vòm kính của buồng lái, Rafe và Danny nhìn thấy chiếc đuôi của máy bay chỉ huy Doolittle bắt đầu tiến lên phía trước cách họ một quãng xa. Chuyển động ấy hình như rất chậm. Cánh quạt xé gió đưa máy bay lướt đi. Mọi người tự nhủ: trời ơi, ông ta không thể cất cánh trong tình trạng này được. Nhưng những người khác thì nghĩ Jimmy Doolittle có thể làm bất cứ điều gì mà ông toan tính với chiếc phi cơ ấy và ông ấy cho rằng làm như thế này là thượng sách. Đã quá nửa đường băng ngắn ngủi mà chiếc máy bay vẫn dán chặt xuống boong tàu, nhưng con tàu đang chạy xuôi theo chiều gió, thế nên điều ấy giúp máy bay đạt đến tốc độ theo yêu cầu sớm hơn. Sức gió là niềm hy vọng duy nhất của họ lúc này. Phi công không thể đứng nhìn máy bay bò chậm như thế lâu hơn nữa. Họ đang cố tưởng tượng ông hoàng Doolittle đang nghĩ gì. Mỗi một vòng quay của bánh xe đều đưa chiếc P-25 đến gần hơn mép của cầu tàu. Lúc này, người ta cho rằng máy bay không có khả năng cất cánh được nữa. Nó sẽ rơi tòm xuống biển hệt như một hòn đá. Nếu thế thì chỉ trong giây lát, máy bay sẽ chìm nghỉm hoặc nếu không bom sẽ phát nổ khiến Doolittle và phi đội của ông chết tan xác. Doolittle đến cuối boong tàu, ông kéo mạnh cần điều khiển, chiếc máy bay ném bom ngóc đầu lên êm ái vút trên không trung thật dễ dàng. Doolittle đã ở trên bầu trời, ông cho máy bay của mình lượn một vòng chào hàng không mẫu hạm. Đám thủy thủ trên boong reo mừng. Tư lệnh và đoàn tùy tùng gật đầu thán phục. Các phi công khác theo gương Doolittle đưa máy bay của họ tiến vào bầu trời. Trong buồng chỉ huy, tư lệnh Halsey nhìn theo cho đến chiếc máy bay cuối cùng rời boong tàu của ông theo lịch trình đến Nhật Bản. Ông nói bâng quơ:

- Đây là lần đầu tiên tất cả đàn chim câu ra khỏi lồng và bảo chúng đừng có quay trở về. - Ngừng lại một lát ông nói thêm:- Thôi được, giờ thì chúng ta chuồn khỏi đây thôi - Đoàn tàu chiến của tư lệnh Halsey quay đầu thật nhanh và bắt đầu phóng như bay về phía Trân Châu cảng.

Trong phòng thu thanh, người ta căng tai nghe, nhưng không thấy tín hiệu gì. Mọi người đều vã mồ hôi. Mùi mồ hôi chua chát át cả mùi thuốc lá. Evelyn cố giữ hơi thở đều, cảm thấy phổi mình tê liệt lúc nào. Tuy nhiên trái tim nàng không như hai lá phổi kia, nó đập thình thịch trong ngực nàng, thân hình run lên theo từng nhịp tim.

*

Ngoài khơi Thái Bình Dương, 16 máy bay chỉ cách mặt nước 20 bộ. Rafe và Danny nhìn nhau, máy bay của họ chỉ cách xa 50 bộ. Máy bay của Doolittle dẫn đầu, cả đội hình bay thành hình mũi tên.

*

Tổng thống Franklin Delani Roosevelt đang phát biểu trước quốc dân đồng bào qua máy phóng thanh phát sóng từ Nhà Trắng. Hơn ½ dân số Hoa Kỳ đang lắng nghe như nuốt lấy từng lời ông: "Từ Berlin, Rome, Tokyo, người ta cho rằng đất nước Hoa Kỳ là quốc gia của những kẻ tay yếu chân mềm, hễ có chuyện là thuê các binh lính của Anh, Nga hoặc Trung Quốc ra ngoài chiến đấu thay. Liệu hôm nay họ còn dám nói thế nữa không? Liệu họ có dám nói những lời ấy với tướng MacArthur và binh lính dưới quyền của ông. Họ cứ thử nói những lời như thế với những chiến binh ngày hôm nay đang bay ở ngoài khơi Thái Bình Dương. Khi ấy các phi công trên những pháo đài bay sẽ trả lời bằng những hành động cho họ thấy, và cả những lính thủy đánh bộ nữa."

Cũng như bất cứ người nào khác, Roosevelt cũng có những nỗi sợ riêng. Nhưng ông dồn nỗi sợ hãi vào tận trong tâm hồn sâu thẳm, lắng xuống trọn vẹn với người thân (?) và làm tròn trọng trách. Ông làm tất cả những gì có thể làm được và chung sống hoà bình với những gì mình không thể thay đổi được. Ông không cầu nguyện cho mình sức mạnh để bước đi vững chãi trên hai chân như trước. Ông cũng không khẩn cầu niềm vinh quang mà ông biết ông xứng đáng được nhận. Nhưng khi ông đã nói đến những lời này rồi thì từ nơi sâu kín nhất của trái tim, ông thực tâm cầu xin Thượng đế cho Jimmy Doolittle và các chàng trai dũng cảm trở về bình an.

31. Chương 31

Suốt mấy tiếng đồng hồ, họ bay thật thấp để bảo toàn nhiên liệu. Sau lưng các tay súng ở khoang cuối máy bay P-25 có thêm nhiều thùng nhiên liệu dự trữ. Họ cứ giữ những thùng nhiên liệu trống rỗng trong máy bay dự định khi đến đất liền mới vứt bỏ vì lo sợ khả năng người Nhật sẽ theo những thùng nhiên liệu rỗng phát hiện ra tàu chiến Mỹ. Những nhà chiến thuật Mỹ rất sợ mất đội tàu chiến của họ. Bởi vì nếu không có tàu chiến thì họ sẽ thua cuộc chiến này. Còn các phi công thời gian thì có nhiều đấy nhưng chẳng còn đầu óc nào nghĩ đến chuyện đó. Nỗi căng thẳng phải tiết kiệm nhiên liệu khi cố bay ngược chiều gió và họ lường trước hoàn cảnh sẽ phải đối mặt với trận không kích của Nhật. Còn Rafe thì khác, anh có khả năng tự để cho thói quen dẫn dắt máy bay của mình trong khi tâm trí anh theo đuổi chuyện khác. Mắt lơ đãng nhìn ra ngoài ánh sáng mờ nhạt của buổi sáng sớm, tìm về hình ảnh những cánh đồng xanh rờn của bang Tennessee. Anh có thể ngửi thấy mùi xăng dầu trên quần áo cha anh, và mùi nhiên liệu trên máy bay của ông. Anh biết mình đã trưởng thành đúng như cha anh mong đợi. Giờ thì số phận của anh đã được định đoạt, không cần biết điều gì chờ anh trên đường tới Tokyo, chỉ biết cuộc đời anh không thể thiếu một người mà anh đã trao trọn tình yêu của mình. Thế là anh nhận ra thật rõ ràng rằng: chỉ với tình yêu, cuộc sống của anh mới thật hoàn thiện. Trong đời mình, không bao giờ anh hy vọng rằng có được Evelyn, nhưng anh sẽ luôn yêu nàng và anh không thể tưởng tượng nổi rằng nàng không còn yêu anh. Anh nhớ lời cha vẫn thường răn dạy các con trong thời kỳ khủng hoảng: "Cha biết cuộc sống không đầy đủ đâu. Nhưng bấy nhiêu cũng là đủ giúp cho chúng ta sống còn."

Những suy nghĩ của Danny trong chuyến bay dài 700 dặm đến đất Nhật lại khác hẳn. Những ý nghĩ của anh biến thành ngôn từ đẹp đẽ dành cả cho Evelyn, mong muốn nàng hiểu tình yêu của anh sâu sắc đến dường nào. Từ lúc rời Trân Châu cảng, đến nay Danny vẫn chưa quên cảm giác phải chia tay với nàng, một cảm giác trống trải còn hơn cả khoảng cách tâm hồn họ và anh là người phải lấp đầy cái hố vô hình ấy. Anh không biết sự xa cách đó là cái gì, chưa bao giờ anh yêu ai như yêu Evelyn. Anh bảo rằng sự xa cách là một phần trong những bí mật của một tình yêu thực thụ. Không cần biết nó là cái gì, anh phải đến được bên nàng bằng một cách duy nhất, đó là, những ý thơ chợt nảy ra mỗi khi anh nhớ về nàng. Trong chuyến bay từ bờ Tây Thái Bình Dương, Danny nghe tiếng lòng mình nói với Evelyn: Lòng đầy biết ơn, anh hớp từng giọt tình yêu trong chén thánh tâm hồn của anh. Đối với những người khác, những từ ấy chẳng phải là thơ, biết đâu chẳng có người cho đó chỉ là những xúc cảm nhất thời. Riêng với Danny những lời đó rất thật, vì nó chính xác những cảm xúc của anh. Và đối với Danny, thế là đủ.

Bờ biển Nhật Bản hiện ra muộn hơn họ tưởng. Hoa tiêu trên mỗi máy bay tính toán lại mỗi dữ liệu cho phù hợp. Không phải tất cả các máy bay đều nhắm tới Tokyo, những máy bay có nhiệm vụ oanh kính các thành phố khác tách ra khỏi đội bay chính, và tất cả các máy bay tiếp tục tăng tốc càng tốt. Giờ thì họ còn cách ngọn cây trong gang tấc. Trên máy bay của Doolittle, người ta tính toán thời gian đến được Tokyo, máy bay của ông sẽ đến bầu trời Tokyo vào lúc chạng vạng tối, lúc ấy bóng tối sẽ bảo vệ ông, nhưng vẫn đủ sáng để tìm mục tiêu. Ông sẽ thả bom cháy, và những đốm lửa ấy sẽ hướng dẫn những người trong đội của ông đi đúng hướng khi đêm xuống. Nhưng bây giờ hoa tiêu lại bảo họ sẽ tấn công vào Tokyo khoảng giữa trưa, cũng như Hawaii, quần đảo Nhật Bản đầy rẫy những tàu tuần dương canh gác và đội phòng vệ miền duyên hải và vào mùa xuân 1942, không giống như ngày 07/12/1941. Bởi vì lúc này Hoa Kỳ đã chính thức tuyên chiến với Nhật Bản. Tuy nhiên, những sĩ quan quân đội cũng như dân thường đứng từ dưới đất nhìn lên thấy máy bay lạ bay từ ngoài khơi vào thì người Nhật cũng phớt lờ những cảnh báo hệt như cách đó mấy tháng ở Hawaii. Chuông báo động không khiến người ta quan tâm bởi họ nghĩ tấn công vào Tokyo là không bao giờ có. Hôm ấy, ở Tokyo là một ngày đẹp trời. Cả thành phố tràn ngập niềm lạc quan, chiến tranh còn xa như thể chỉ xảy ra trên cung trăng. Các chiến binh Nhật Bản không chỉ làm cho cả Trung Quốc sống trong nỗi nhục nhã mà còn hạ nhục được cả nước Mỹ. Những cuộc tập trận khiến người Nhật cảm thấy yên tâm bởi những nhà lãnh đạo quân sự Nhật Bản đang bảo vệ Nhật Hoàng, và thành phố của họ. Trước 12g trưa, có tiếng còi báo động rú lên. Thanh niên trai tráng chạy đi lấy súng, nhưng đó chỉ là cuộc diễn tập thôi. Ngoài chợ, mẹ dắt tay con đi mua đồ và khi họ lướt nhìn những cánh máy bay lướt qua như những cánh diều thấp đến độ chạm cả vào cái mái toà nhà cao tầng thì họ chỉ nghĩ đơn giản và thầm khen bay đẹp quá. Đang ngồi chơi trong vườn, Nhật Hoàng nhìn thấy những chiếc máy bay thả bom với 4 động cơ gầm rú trên bầu trời cung điện hoàng gia trong lúc ông chuẩn bị ăn trưa. Nhật Hoàng nghĩ đây là những chiếc máy bay do tướng tá mình sáng chế.

Trong bầu trời ngoại ô thành phố, những máy bay lao xuống những mục tiêu riêng lẻ. Rafe và Danny cho máy bay lượn vòng tách nhau xa. Rafe hướng về phía một nhà máy sản xuất động cơ, còn Danny nhắm vào những thùng dầu gần cảng. Trước đó, họ cùng nghiên cứu bản đồ bay nhiều lần và ghi nhớ mục tiêu của nhau. Giờ thì máy bay đã là của họ, không nhìn thấy và cũng không thể liên lạc bằng máy bộ đàm. Mỗi một phi đội là một thế giới riêng. Mỗi một phi công mang một sứ mạng riêng. Trong lúc bận rộn chuẩn bị cho cuộc tấn công, những tay cắt bom vẫn còn đủ thời gian viết những thông điệp lên những trái bom bằng phấn trắng. Mỗi trái bom nặng tới 500 pound. Riêng trên trái bom ở trên máy bay Danny, Anthony nguệch ngoạc dòng chữ trả thù cho Billly. Người khắc bom trên máy bay của Rafe đang chăm chú chờ lệnh, Rafe cho máy bay bay với tốc độ ổn định, mắt không rời bầu trời đề phòng máy bay chiến đấu hoặc tên lửa phòng không từ đất bắn lên. Không có gì, anh mở của khoang chứa bom, đưa máy bay lên độ cao theo đúng yêu cầu và phẩy tay cho người cắt bom. Anh nghe tiếng thông báo trong headphone bom đang rơi. Một cột khói đen với những cột bụi đất vọt lên từ cái nhà máy là mục tiêu chính, vài giây sau, những mảnh gạch còn bay cao hơn cả máy bay nữa. Những quả bom bất ngờ đồng loạt nổ khắp thành phố Tokyo. Lúc đầu không ai biết tại sao có những trái bom này. Rất nhanh, quân đội Nhật Bản nhận ra những chiếc máy bay lạ mà người dân thông báo chính là những máy bay thực hiện cuộc tấn công này. Đài phát thanh Tokyo ngừng phát những chương trình thường lệ để thông báo người dân đi tìm chỗ trú ẩn ngay vì kẻ thù đang thực hiện không kích vào thành phố này. Người Nhật cố thực hiện một đợt chống trả, nhưng những chiếc máy bay ném bom kia đã biến mất ngay trước mắt chúng. Thiệt hại không lớn nhưng nó diễn ra khắp nơi. Một nhà máy ở đây bị phá hỏng, một địa điểm lọc dầu bị trúng bom, kho nhiên liệu nằm ở cuối thành phố bốc cháy, một bãi đất trống chất đầy những thùng đựng dầu phát nổ. Quân đội không biết có bao nhiêu máy bay thực hiện vụ tấn công này. Đáng sợ hơn, họ không biết phải làm thế nào để giữ không cho những máy bay này thực hiện đợt tấn công mới. Cũng chính những người đã từng thúc giục Yamamoto tấn công vào Trân Châu cảng đã khiến cho người dân Nhật Bản tưởng rằng nước Nhật là bất khả xâm phạm. Giờ thì họ phải nhấc máy nói chuyện với Nhật Hoàng giải thích cho ông ta chuyện gì xảy ra. Không biết bằng cách nào, không biết máy bay nào cất cánh từ đâu, mà máy bay Mỹ có thể thả bom vào Tokyo như thể Nhật hoàng còn chưa biết có cuộc oanh tạc bằng bom này.

Trong phòng phát thanh của cơ quan tình báo ở Trân Châu cảng, họ nhận được các tín hiệu phát đi từ đài phát thanh Tokyo, người Mỹ gốc Nhật nghe và dịch thông báo cho những người khác có mặt trong phòng hôi hám rằng đài phát thanh Tokyo vừa đưa tin có một trận tấn công vào giữa thành phố và yêu cầu dân chúng tìm nơi trú ẩn.

Trong suốt 15 ngày sau, Evelyn không nghe được tin tức gì thêm, dù là nhỏ, có liên quan đến số phận của những người nàng yêu quý.

32. Chương 32

"Trái bom cuối cùng rơi ở đây" hoa tiêu của Rafe thông báo. Đột nhiên một tràng lỗ thủng cày xới nền máy bay. Đầu đạn nóng hổi xuyên vào trong máy bay và bắn trúng người phụ trách vũ khí của đội bay. Viên hoa tiêu vừa mới kết thúc cuộc ném bom vừa qua la lớn:

- Người phụ trách súng máy trúng đạn rồi - Red rời khỏi ghế phụ lái hối hả tiến tới đuôi máy bay. Nhìn thấy đồng đội mình gục xuống bất động, anh mở bộ đàm nói ngắn gọn: "Chết".

Rafe quan sát bầu trời, anh la lên:

- Nếu đám sói đầu tới, cậu phải bắn yểm trợ cho tớ nhé.

- Rafe, cậu muốn tớ làm gì đây. Bắn rơi hết bọn chúng ư?

- Không phải, hết máy bay Zero rồi, đó là pháo phòng không đấy. - Rafe hét lên. Đạn từ những khẩu pháo bắn từ đất xé toạc bầu trời ngay trước mặt họ. Anh nghiêng cánh của chiếc máy bay ném bom hết sang trái đến sang phải, nhưng không tránh được loạt pháo đang bắn lên như mưa. Rafe tắt động cơ để máy bay

rơi tự do. Rafe và hoa tiêu thấy mình như đang ở trạng thái không trọng lực, cuối cùng pháo phòng không vẫn đuổi theo họ.

*

Tổng thống Roosevelt ngồi trên xe lăn bên cạnh lò sưởi trong phòng làm việc của ông ta ở Nhà Trắng. Trong lò không đốt lửa, tấm chăn phủ trên đôi chân teo tóp sưởi ấm cho ông, nhưng ông nhìn đăm đăm vào lò sưởi tối đen như thể có ánh lửa nhảy múa trong đó. Gánh nặng non sông đè lên vai ông. Ông là một người cô độc, ở một chức vụ lẻ loi nhất thiên hạ. George đứng loanh quanh gần đó. Không thể chịu đựng sự im lặng này lâu hơn nữa, anh rón rén đến bên cạnh.

- Ngài có cần tôi mang gì đến không, thưa ngài tổng thống?

- Không cần đâu George.

Roosevelt vẫn không rời mắt khỏi bóng tối.

- Tôi đang nghĩ về những đứa con trai đang tung hoành trên bầu trời Tokyo. Tôi không phải là tổng thống đầu tiên lệnh cho quân đội phải tham chiến. Tôi tự hỏi không biết những vị tổng thống khác làm thế nào để đứng vững và vượt qua mọi thử thách. Cứ mỗi khi có một vị tướng đến bên cầm theo một thông điệp thì tôi lại chạnh nghĩ họ đang định bảo tôi rằng một trong những chàng trai quả cảm của tôi vừa hy sinh.

George gật đầu, đứng nán lại thêm một lúc nữa. Sau đó ông nói:

- Thưa ngài, tôi không có con trai để tham gia cuộc chiến này - George bảo. Lạ thay, khi nghe George nói …. tiếng thì Roosevelt ngẩng đầu lên nhìn ông - Nhưng tôi tin rằng, nếu có tôi cũng sẽ cảm ơn Chúa trời đã ban cho xứ sở này một vị tổng thống đầy tâm huyết như ngài đây.

Roosevelt và George cứ đứng đó nhìn nhau. Tiếng Marshall bước vào. Sự xuất hiện của ông đúng lúc hai người đang trò chuyện khiến cả Roosevelt lẫn George lạnh gáy. Mặt tướng Marshall vô cùng đau khổ. George sợ hãi liếm môi nhìn Roosevelt nhưng tổng thống ngồi bất động. Có một chuyện ông biết phải làm gì lúc này là sẵn sàng đón nhận tin xấu. Ông nghiêm giọng hỏi:

- Có chuyện gì thế?

- Phía Trung Quốc không nhận được mật hiệu hạ cánh cho tới khi họ không còn cách nào khác. Những máy bay của chúng ta cất cánh quá sớm, nên có thể họ sẽ bị thiếu nhiên liệu khi đến được đất liền. Thế có nghĩa là những chàng trai của ta không biết bay về đâu trong khi nhiên liệu đang cạn dần. Bất cứ máy bay nào đến đất liền của người Trung Hoa cũng sẽ cử nhiều đội đi kiểm tra tìm phi hành đoàn trước khi lính Nhật đi tuần bắt được họ.

- Xin Chúa phù hộ cho họ - Roosevelt bảo rồi quay lại nhìn đăm đăm vào lò sưởi.

33. Chương 33

Đợt tấn công cuối cùng chấm dứt. Không lâu sau, Rafe giữ cho máy bay mình bay lên cao mãi. Mắt chăm chú quan sát bầu trời trước mặt để coi có chiếc Zero nào không, nhưng anh không hề thấy. Người Nhật Bản không biết họ đến từ đâu và cũng không biết bây giờ máy bay Mỹ đang bay đi đâu.

Khi đến được bờ phía Tây của biển Nhật Bản, những máy bay Mỹ ẩn mình trong những đám mây. Hoa tiêu nghiên cứu những hòn đảo vùng duyên hải và đánh dấu vị trí chính xác lên bản đồ, còn Rafe thì điều chỉnh máy bay thật cẩn thận, tránh lãng phí nhiên liệu để thực hiện cuộc hành trình dài đến Trung Quốc.

Nhưng Danny đâu nhỉ. Mệnh lệnh ban ra, mỗi người phụ trách một mục tiêu, sau đó tự mình vùng vẫy thoát thân. Nhưng giữa Rafe và Danny có thỏa thuận riêng. Mục tiêu của họ ở gần nhau, thế nên họ sẽ đến bờ biển ở cùng một điểm và cùng một thời gian. Nếu máy bay bay cùng nhau tìm được một chốn an toàn để hạ cánh.

Nhưng Rafe hiểu: anh không thể hao phí nhiên liệu để dậm chân tại chỗ đứng chờ. Danny đáng lẽ đã có mặt ở đây rồi hoặc rất có thể cậu ấy đã đến, không thấy anh liền bỏ đi. Rafe tự nhủ, biết đâu Danny cũng may mắn tiêu diệt gọn mục tiêu và bay thoát thân.

Tuy nhiên Rafe vẫn thấy lòng dạ bất an khi anh bay thẳng ra ngoài khơi mà không thấy bóng dáng của một máy bay Mỹ nào.

Thế rồi anh nhìn thấy nó ngay trước mặt. Máy bay của Danny lướt đi êm ái ở tốc độ ổn định và ở độ cao bằng với độ cao của Rafe. Danny đuổi theo bay song song với cánh máy bay màu xanh lá cây sẫm kia. Thế rồi, Danny nhìn thấy những vết đạn lớn trên thân máy bay của Rafe, anh nhíu mày. Danny dùng tín hiệu Morse để liên lạc với Rafe: gặp rắc rối à?

Rafe bật tính hiệu thông báo lại: tay súng của tớ chết rồi. Còn cậu thì sao?

- Mọi chuyện ổn cả.

Nhưng không một ai cảm thấy an tâm khi hướng máy bay mình chui qua những đám mây về hướng Trung Quốc lục địa. Nơi đó, Nhật Bản đã chiếm đóng tất cả các thành phố lớn, và đã rải quân trên một vùng nông thôn mênh mông. Những đám mây ngày càng dày đặc hơn. Họ vẫn tiến nhanh về phía Tây. Thỉnh thoảng nhìn ra những bãi đồng, họ thấy những ánh chớp xoẹt ngang những đám mây, nhưng rồi mặt trời lặn và họ không còn nhìn thấy phía dưới họ là biển hay đất liền nữa. Danny nhìn đồng hồ báo xăng đang dần chỉ đến vạch đỏ thông báo nhiên liệu đã gần hết. Lúc này, nỗi bất an càng lớn dần trong tâm trí anh. Cách đây nhiều giờ, họ đã đổ thêm nhiên liệu dự trữ, và bây giờ hoa tiêu dự đoán họ còn phải bay thêm 100 dặm nữa. Nếu chặng đường từ đây đến đó an toàn, tức là họ đã hầu như hạ cánh được lên đất Trung Hoa lục địa.

Anthony cố không để cho mình bị mất bình tĩnh. Anh cố chờ nhận tín hiệu hạ cánh từ phía Trung Quốc, nhưng mãi chả nghe thấy gì.

Đêm buông xuống, Red quay lại nói với Rafe một cách trôi chảy không hề lắp bắp.

- Đúng là muốn chết mới nhận nhiệm vụ này. Tớ không biết là dưới kia là biển hay là đất nữa.

- Rồi chúng ta sẽ làm tốt thôi.

- Phải chúng ta sẽ hoàn thành tốt - Red đồng ý. Nhưng Rafe không sao nói được ý nghĩ thật. Rafe đã thay đổi rất nhiều từ vụ Trân Châu cảng diễn ra. Rafe nhìn sang máy bay của Danny, buồng lái của Danny vẫn sáng rõ trong ánh trăng. Anh không nhìn thấy mặt Danny nhưng anh biết bạn anh đang ở đó. Còn ½ giờ nữa để họ tìm kiếm điểm hạ cánh trên bờ biển và như thế là họ còn có thể sống được chưa đầy nửa tiếng đồng hồ nữa.

*

Doolittle cũng đang mò mẫm như các vị phi công khác bay trong đêm, chỉ có điều ông biết chính xác dưới máy bay là đất liền. Ông thấy những dãy đồi qua một làn mây trôi dạt trước khi kim đồng hồ báo xăng chỉ đến mức hết hẳn nhiên liệu. Không còn hy vọng tìm nơi an toàn để hạ cánh. Ông cho máy bay lên cao, nhìn xuống cần điều khiển và ra lệnh cho phi hành đoàn nhảy dù thoát thân. Khi động cơ tắt ngấm, họ ra ngoài máy bay và xuống đất an toàn. Không một ai bị thương dù chỉ là vết trầy nhỏ. Doolittle nhóm họp lại và đến bên chiếc máy bay vừa rớt trên ngọn đồi thấp bên cạnh đó. Doolittle muốn biết chắc chắn là họ đã phá hủy để cho chiếc máy bay không rơi vào tay người Nhật. Nhưng khi họ đến bên máy bay, không nhìn vào bên trong, ông chỉ ngồi đó chán nản, phụ lái đến bên ngồi xuống và bảo:

- Đại tá, ông nghĩ họ sẽ làm gì nếu như chúng ta quay trở lại Mỹ?

- Tôi không biết. Chắc họ sẽ nhốt tôi vào nhà tù Leavenworth.

Đối với ông, vụ này như thế là thất bại đau thương.

*

Danny ra hiệu cho Rafe:

- Hết nhiên liệu rồi! Phải nhảy dù thôi!

- Không - Rafe nói lớn khi thấy tín hiệu của Danny. Anh chụp lấy đèn pin trong tay Red và ra hiệu lại - Không, không được. Không thể nào rớt xuống biển được. - Anh hét lên về hướng Danny như thể bạn anh có thể nghe được tiếng của anh. Đối với Rafe, máy bay rơi xuống biển là điều khủng khiếp. Những ý nghĩ điên cuồng trở về tâm trí anh. Cái lạnh giá trước đây anh đã từng cảm thấy khiến chân tay anh cứng đờ, và nỗi sợ hãi, dấu hiệu của một cái chết, lúc ấy chỉ vì hy vọng Evelyn còn yêu mình mà anh cố chống chọi với sóng gió để còn sống sót trở về. Niềm hy vọng ấy bây giờ đã tắt lụi từ lâu. Những tiếng nói âm vang trong đầu. Làm gì đi chứ Rafe, làm gì đi. Chúa phù hộ cho mình mà. Anh nhìn thấy có một cái gì phía dưới và tự hỏi. Không biết anh có tưởng tượng ra không. Mặt đất dày hơn. Anh cho máy bay hạ thấp xuống vài bộ chợt nhận thấy rõ những cơn sóng nổi bọt va vào những dãy đá dọc theo bờ biển

- Đất liền, báo cho cậu ấy biết chúng ta đã đến đất liền. Báo cho cậu ấy bay gần lại, tôi sẽ dẫn đường cho chúng ta hạ cánh.

Red xông đến bên đèn báo hiệu, còn Rafe thì đưa máy bay hạ thấp xuống. Anh hy vọng bãi cát đủ rộng để máy bay có thể hạ cánh. Nếu không anh sẽ cho máy bay xuống gần mặt biển rồi sau đó sẽ bơi vào bờ. Mây giống như một tấm trần phất phơ những lỗ thủng đưa ánh trăng xuyên qua tầm nhìn của anh không được tốt. Nhưng lúc này anh đã nhận ra rõ ràng nền cát xám và tối đen vươn lên trên ngọn đồi. Dải cát hình như quá hẹp và anh sợ hạ cánh với một cái máy bay cào trên mặt cát, trong khi đó nước có thể phá hủy máy bay. Thế là anh dự định sẽ bơi trên nước cạn. Red vẫn còn ngồi trong máy bay. Chiếc P-25 lượn cánh nhẹ nhàng, nên vẫn còn đủ nhiên liệu để chạy động cơ. Anh đưa máy bay của mình dừng lại gần như đỗ trên mặt biển. Lúc bâu giờ anh mới thấy dãy đá dọc bờ biển, cục nào cục nấy to bằng chiếc xe hơi. Bãi đá này trải dài đến đâu? Suýt chút nữa Rafe la lên báo hiệu cho phi hành đoàn liều mạng hạ cánh trên mặt nước gần bờ biển. Động cơ máy bay của anh rung lên khi nó tiếp cận những giọt nhiên liệu cuối cùng. Anh không còn sự lựa chọn nào khác đành cho máy bay chúi đầu hướng bãi cát. Chính lúc đó Rafe nhìn thấy những lính Nhật đang đi tuần trên bờ biển, ngay dưới chân anh. Hy vọng gào thét trong tâm can Rafe, biết đâu những người mặc quân phục và khoác súng trường kia là lính Trung Quốc thì sao? Nhưng Red cũng nhìn thấy và không thể nhầm lẫn. Khốn khiếp thật, chúng ta đụng độ với quân Nhật rồi. Trên tàu Hornet, họ đã nghiên cứu bản đồ và biết vùng đất này không thuộc vùng kiểm soát của Nhật cũng như Trung Quốc. Một vùng đất không thuộc về ai. Nhưng lần này, họ không gặp may. Rafe la lên, làm như ở máy bay trên kia người ta cũng có thể nghe được.

- Biến khỏi đây ngay, Danny! Chạy đi.

Đám người trên biển nhìn lên, thấy chiếc máy bay vút qua đầu họ. Rafe cố đưa máy bay xa cách nơi họ đứng với điểm mà anh định hạ cánh. Rất có thể anh và phi hành đoàn phải nhảy ra ngoài lặn xuống biển hay trốn ở những khu đất rậm rạp cây cối trên những quả đồi kia trước khi lính Nhật tìm đến. Động cơ tắt hẳn, máy bay đang lướt trên sóng. Ngay khi máy bay vừa chạm những con sóng bạc đầu, thì cả thân máy bay rung lên bần bật. Rafe phải cố gắng điều khiển máy bay hạ cánh nhẹ nhàng. Anh nghe tiếng kim loại bị xé toạt. Có một mỏm đá to bằng cỡ ngôi nhà xé toạt thân máy bay. Thi thể người chết đổ sập xuống người Rafe, xô anh ngã vào tấm kính che trên buồng lái. Đúng lúc đó, đầu Rafe đập mạnh vào cần điều khiển. Anh thấy máy bay của Danny bay vụt qua chạy thoát khỏi đám tuần dương Nhật Bản. 5, 6 người trang bị súng trường và một lưỡi lê sáng loáng trên một vùng đất đầy nguy hiểm và thù địch, ngạc nhiên nhìn thấy cảnh tượng trước mắt. Họ bắt đầu thận trọng tới gần chiếc máy bay đã hư hại đang rơi xuống cách doanh trại của họ chỉ hơn 200 mét. Toàn thân Rafe cứng đờ, một vết thương rỉ máu trên trán anh, nhưng anh vẫn sống, còn tỉnh táo, dây an toàn của Rafe đã cứu anh. Mắt Rafe tròn xoe như hai hòn bi. Rafe lấy hết hơi la lớn:

- Đi thôi Red! Chúng ta phải đến được mấy quả đồi. Đi tìm người Trung Hoa thôi.

Red loay hoay với chiếc dây an toàn như thể chiếc dây ấy đã cắt người anh ra làm đôi. Nhưng anh vẫn làm theo Rafe mặc dù bề ngoài thân máy bay có nhiều lỗ đạn và họ phải đối mặt với nước lạnh. Nước lạnh làm cho họ tỉnh táo hơn và cảnh giác hơn. Họ thấy quân đội tuần dương Nhật Bản cách họ chừng 30m đang giương súng lên và bóp cò. Rafe và Red hụp mình xuống nước và đầu đạn găm đầy lên thân máy bay. Rafe không biết liệu bọn Nhật này có còn muốn mình sống để còn thẩm vấn thêm hay chỉ bắn trong cơn phấn khích. Nhưng dù thế nào đi nữa thì loạt đạn ấy cũng kết thúc anh.

*

Máy bay của Danny gầm lên. Xạ thủ trên máy bay nhả đạn xuống đám lính đi tuần người Nhật. Nhưng khi Danny cố điều khiển cho máy bay vòng lại thì tiếng động cơ của anh tắt ngấm. Chiếc máy bay thả bom bắt đầu rơi xuống rất nhanh. Anh thấy cái máy bay chạm trên nền cát. Mát bay lật nghiêng rồi chợt chạm vào một vật cứng ở phía dưới.

Rafe và Red chạy đến chỗ chiếc máy bay rơi, ngước nhìn Danny úp mặt trên cát, nước vỗ về cơ thể anh. Rafe lùng sục trong bóng tối thấy Anthony nằm bên thân máy bay trên một tảng đá mà chiếc máy bay ấy đã đâm vào trước khi lật nghiêng. Khi Red nâng Anthony lên thì anh thấy mảnh kim loại đã phạt mất đầu phía sau của Anthony. Red nhẹ nhàng đặt bạn xuống và chui vào bên trong tìm những người bạn còn lại trong phi hành đoàn của Danny.

- Danny, Danny! - Rafe gọi, lật bạn nằm ngửa, và phủi cát dính trên môi của Danny. Trời tối quá nên Rafe không biết Danny bị thương ở đâu, hay có nơi nào trên cơ thể chảy máu hay không. Mắt Danny chớp chớp và mở ra, anh nhìn thấy Rafe và thều thào:

- Những lần trước tớ hạ cánh nguy hiểm hơn thế này nhiều.

Tay Danny rờ rẫm lên ngực. Rafe mở toang cúc áo của Danny và thấy một mảnh vỡ từ thân máy bay có hình chữ V găm trúng ngực anh, mảnh vỡ ấy lớn hơn lưỡi câu một chút, móc vào mạn sườn của Danny, và Rafe cố lấy hết sức bình sinh dùng tay không lôi mảnh kim loại ra khỏi da thịt của Danny. Mảnh kim loại quá sắc nhọn làm đứt tay anh. Giờ thì máu chảy chan hoà, trong bóng tối anh không biết đó là máu của anh hay từ vết thương của Danny nữa. Mắt Danny nhắm nghiền rồi lại mở ra. Anh cố thở thật sâu.

- Cậu phải cố sống Danny. Đừng đầu hàng Thần Chết. Cậu làm được mà! - Rafe bảo.

Vừa lúc ấy đầu anh bị một báng súng giáng mạnh xuống. Khi Rafe đổ gục sang một bên, Danny thấy còn có thêm nhiều lính Nhật nữa đang tiến tới. Có 4 tên tất cả. Trông bọn chúng giận dữ và hoảng sợ. Vừa lúc ấy Red hiện ra ôm theo thi thể người hoa tiêu. Mấy tên lính Nhật này cũng hạ gục cả Red. Chúng cứ thế vung báng súng lên giáng xuống những chàng phi công Mỹ đã nằm vật xuống đất. Không biết họ còn sống hay đã chết.

Một trong những tên Nhật Bản ấy là sĩ quan. Anh ta hét lên ra lệnh cho binh sĩ mình. Tên này nhìn thấy hiệu đại úy trên quân phục của Danny và bắt đầu nói càng lúc càng nhanh hơn. Họ tìm thấy những cành cây nhỏ, trói tay Danny vào đó.

Rafe nằm trên cát cố thức dậy, anh nhận biết hình như Red đã tìm thấy thêm một phi công nữa còn sống trên máy bay. Nhưng cả hai đều đã ngã gục. Đám lính Nhật Bản lật ngửa người Rafe, lay anh, tát vào mặt anh, nhưng anh vẫn thả lỏng chân tay giả bộ như bất tỉnh. Không gì dễ hơn giả bộ bất tỉnh trong lúc này. Anh cố thử xem chân mình còn lành lặn không và nhận thấy cả cổ chân đều bị trói. Rafe tưởng mình đang mơ được bay lơ lửng trên cát và nước biển nhìn xuống cảnh vật phía dưới. Thế rồi Rafe nghe tiếng Danny ho khẽ. Đột nhiên Rafe tỉnh hẳn, toàn thân anh đau đớn khi bị lôi xềnh xệch trên cát. Anh mở mắt thấy Danny ngay trước mặt. Hai tên lính Nhật túm lấy cổ Danny lôi đi. Còn viên sĩ quan lôi Red theo.

Bãi biển này đầy đá ngầm. Nhìn những vết đá xù xì, Rafe chợt nhớ ra khẩu súng lục anh quăng sang một bên trước khi bọn Nhật bắt được anh. Không biết bọn Nhật đã thấy khẩu súng đó chưa. Nhưng chúng thấy sao được bởi vì khi anh quăng súng đi, chúng đâu có để ý. Lúc này bọn chúng như đang hối hả rời khỏi bãi cát này. Biết đâu khẩu súng vẫn còn đang ở đó. Anh đưa tay quờ quạng trên mặt đất, ngay lập tức tay phải anh cảm nhận được một vật gì đó nhẵn nhụi bằng kim loại đang lăn lóc trên mặt đất. Đám lính Nhật không thèm để ý, cứ lôi anh đi cho tới khi khẩu súng nằm gọn trong tay anh. Tâm não anh chùng xuống, anh chộp lấy khẩu Colt 45 mở khoá an toàn nâng súng lên nhắm vào lưng của tên lính đang lôi Danny. Rafe bóp cò và xương sống của tên lính kia lòi cả ra ngoài. Và khi tên lính Nhật đang lôi kéo Rafe quay lại, anh bắn thẳng vào mặt hắn.

Viên sĩ quan xoay người chụp lấy khẩu súng vẫn đeo trên vai nãy giờ, cùng lúc đó tên lính đang lôi Red đi dọc bờ biển quay trở lại rút súng ra.

Khẩu súng ngắn của Rafe bị kẹt đạn, cát đã chui vào bên trong.

Viên sĩ quan Nhật Bản thận trọng giương súng lên cao chĩa vào đầu Rafe và chuẩn bị bóp cò. Đúng lúc đó, Danny quăng người che đạn cho anh. Tên lính thứ tư bắn thủng bụng Danny, sau đó chĩa súng vào ngực

Rafe, nhưng trước khi hắn kịp bóp cò, đạn bắn từ phía sau đã găm đầy ngực hắn. Hắn đổ gục xuống hệt như con rối khi những dây điều khiển đã bị cắt đứt. Sĩ quan Nhật ngạc nhiên chưa kịp hiểu chuyện gì xảy ra đã bị một lưỡi liềm của nhà nông vạc ngang vai hắn. Những người lính nông dân Trung Quốc, có ít nhất phải hơn chục người đâm hắn cho tới chết, sau đó quay lại chăm sóc đặc biệt cho những người phi công Mỹ. Trước khi họ cắt kịp dây trói, Rafe nhào tới bên Danny, gạt đám người Trung Quốc sang một bên. Danny nằm ngửa, ôm chặt lấy vết thương như thể muốn níu kéo cuộc sống lâu hơn nữa. Rafe gọi Danny. Danny thều thào:

- Tớ không… không thể nào… tớ lạnh hết chân tay rồi… chắc chết mất thôi.

- Không, cậu phải sống, cậu phải sống mà. - Rafe gào lên.

Nhưng Danny đã im lặng, mắt từ từ nhắm lại. Lúc đó, những ý nghĩ chợt hiện ra rõ trong tâm trí Rafe. Khi Danny cố mở mắt ra, anh thều thào trăn trối.

- Giúp tớ một chuyện. Bảo người ta khắc tên tớ trên bia mộ nhé.

Những lời nói trôi tuột ra khỏi miệng Rafe trong khi tâm trí anh mụ mẫm. Anh gào lên, mắt đầy nỗi đau tột cùng.

- Danny! Cậu là gia đình tớ. Cậu không thể bỏ tớ mà đi như thế này được.

Nhưng Danny không thể nói được nữa rồi.

- Danny, Danny! Cậu không thể chết được. Không thể, cậu sắp được làm bố rồi.

Không biết Danny có nghe thấy không. Mắt anh lại nhíu lại, nhưng đầu anh không động đậy. Rafe ôm bạn trong tay. Tay Danny run rẩy kéo Rafe lại gần, và Danny có thể nghe tiếng thì thầm của Rafe.

- Cậu hãy là cha của con tớ nhé!

Rafe ôm lấy đầu bạn. Cặp mắt Danny mở to. Nhưng sự sống đã tắt hẳn.

- Danny, nghe tớ nói đây.

Rafe bắt đầu khóc thút thít, nhưng Danny không bao giờ còn trả lời anh được nữa.

34. Chương 34

Khi tin tức về cuộc tấn công lan khắp nước Mỹ, thì đối với từng người dân Mỹ, tin ấy có nghĩa là đất nước của họ đang thắng thế.

Tổng thống Roosevelt biết được cái giá mà những anh hùng trẻ tuổi phải trả, ông vui mừng với chiến thắng của họ. Ông biết lúc này phía Nhật Bản đang vò đầu bứt tai vì không biết những chiếc máy bay này xuất phát từ đâu mà đánh trúng điểm yếu của họ.

Nhưng khi báo đăng thêm những dòng tít lớn TẤT CẢ CÁC MÁY BAY ĐỀU GẶP TAI NẠN, CHỈ CÓ 6 PHI CÔNG CÒN SỐNG SÓT thì tâm trạng người dân đều chùng xuống.

Những báo cáo đầu tiên đều sai lầm hết. Vào cái ngày định mệnh ấy, không một ai biết số phận của những phi công bị rơi xuống biển, và rồi dần dần họ xuất hiện ở những vùng quê Trung Quốc. Sau đó tìm được sự giúp đỡ và trở về nhà.

Cuối cùng không phải tất cả mà chỉ có 5 người, [????] sống sót quay trở về Hoa Kỳ. Một phi hành đoàn trên chiếc P-25 cho biết họ không có đủ nhiên liệu để đến được Trung Hoa đã bay thẳng đến Siberia và sống chung với người Nga cho tới tận thời điểm Chiến tranh thế giới thứ II kết thúc. Còn tất cả các phi công khác đều nhảy dù. Máy bay của họ bị nổ tung khi hạ cánh.

Trong số 5 phi công hy sinh có hai người bị xử tử trên đất Nhật, họ chính thức bị kết án là tội phạm chiến tranh. Cuộc tấn công của họ vào Tokyo giữa lúc hai bên đang tuyên chiến thì bị coi là tội phạm chiến tranh. Trong khi cuộc tấn công bất ngờ vào Trân Châu cảng được coi là một hành động hợp pháp trong chiến tranh. Tại sao lại như thế? Chỉ có những người làm luật quốc tế mới có thể giải thích được sự trớ trêu ấy.

Jimmy Doolittle không bị bỏ tù, người ta mời ông vào Nhà Trắng. Nơi đó, ông nhận được huân chương danh dự và được đặc cách lên cấp tướng.

*

Evelyn đứng cạnh những người vợ chờ chồng ở sân bay Trân Châu cảng. Chờ cho những chiếc máy bay dừng hẳn, đại tá Doolittle là người đầu tiên hiện ra nơi khung cửa, rồi sau đó là những người khác, có cả dân thường có cả lính quân đội. Người ta bắt đầu vỗ tay đón chào. Ông có vẻ hơi ngượng và giơ tay bảo họ im lặng. Thêm nhiều phi công cừ khôi chui ra khỏi khoang máy bay bước ra khỏi ánh nắng mặt trời. Một người vợ quá vui sướng khi thấy chồng mình. Không còn đợi anh được nữa, đã chạy đến gục đầu vào lòng anh khóc nức nở. Thế rồi tới Rafe, cánh tay phải băng bó vết thương trên trán khâu vẫn chưa lành hẳn, mắt anh tìm Evelyn và tim nàng đập mạnh. Tim anh cũng thế nhưng anh không cười. Anh đến bên cửa của khoang hàng hoá dưới cánh máy bay nơi đó có vài chiếc quan tài phủ cờ im lìm chờ đợi. Rafe đến bên chỗ quan tài mà anh biết là của Danny cùng với những người lính danh dự. Anh bước ra ngoài kia, đưa thi hài của bạn mình cùng với những người khác ra khỏi thân máy bay.

Đến lúc này, Evelyn mới đến bên anh, khóc lặng lẽ trên vai anh.

*

Khi mọi chuyện qua đi, chúng ta nhìn ngược lại lịch sử và hiểu thêm được nhiều điều. Chính cuộc chiến này đã thay đổi cục diện nước Mỹ. Cuộc chiến tranh thế giới lần thứ II bắt đầu ở Trân Châu cảng. Và 1177 người vẫn còn vùi xác trong thân tàu Arizona chìm sâu dưới đáy biển. Nước Mỹ đã chịu đau đớn, nhưng từ đó nước Mỹ cũng đã lớn mạnh hơn. Đó là một chân lý: "Lửa thử vàng, gian nan thử sức". Biết bao thăng trầm mà người Mỹ vẫn ngẩng cao đầu vượt qua.

Trong một thung lũng vùng Tennesee, trên một cánh đồng trải vàng tít tắp, người ta dựng lên một bức tượng đá nhỏ để tưởng niệm người đã khuất với lá cờ Mỹ phủ chéo lên trên. Mảnh đá có khắc tên Danny Walker.

*

Một năm sau khi Rafe McCawley hạ cánh cuối cùng rời Trân Châu cảng, anh đứng bên cạnh Evelyn trước bức tường kia, giữa quê hương Tennessee, anh bồng một cậu bé trai trên tay. Trên ngực cậu bé lấp lánh huy chương, đó là tấm huy chương của Danny. Một tấm huy chương tương tự cũng được trao cho Jimmy Doolittle. Trong buổi lễ chính thức nhận quân hàm cấp tướng, ông đã trao nó cho Rafe.

Thằng bé luôn cảm thấy thoải mái khi được Rafe ôm trong tay, nhưng hôm nay nó hết xoay ngang, rồi lại xoay ngửa, đòi xuống đất để đi. Và Rafe nhẹ nhàng đặt con xuống thảm cỏ mềm, xanh tốt. Thằng bé chập chững bước chỉ tay vào chiếc máy bay sơn màu đỏ thẫm, đó là chiếc máy bay của cha Rafe. Anh đã giữ gìn nó rất cẩn thận. Anh quỳ xuống bên con:

- Này Danny, con muốn lên máy bay ư?

Thằng bé không biết người mà nó phải kêu bằng bố kia nói gì. Như khi nó cười, nụ cười giống hệt như của Danny, kỳ diệu và vui vẻ.

Evelyn đứng bên cạnh bia mộ của Danny. Nàng không bao giờ nghĩ đó là một ngôi mộ, bởi anh lúc nào cũng sống động bên nàng trong hình dáng của con anh. Sau đó mắt nàng dõi theo Rafe đưa đứa trẻ đến bên máy bay cũ kỹ và nàng biết lần đầu tiên trong đời, mình đã tìm được chốn trên Trái Đất rộng lớn này. Một chốn mà nàng có thể coi đó là nhà, là tổ ấm của mình.

Đọc và tải ebook truyện tại: http://truyenclub.com/tran-chau-cang